

LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NHỮNG NĂM 70 CỦA THẾ KỈ XX

I. Mục tiêu**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được tình hình Liên Xô và kết quả công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh.
- Hiểu được những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở LX từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của TK XX.
- Nhận xét về thành tựu KH – KT của LX.

2. Kỹ năng

- Biết khai thác tư liệu lịch sử, tranh ảnh để hiểu thêm những vấn đề kinh tế xã hội của Liên Xô.
- Biết so sánh sức mạnh của Liên Xô với các nước tư bản những năm sau chiến tranh thế giới thứ hai.

3. Thái độ

- Tự hào về những thành tựu xây dựng CNXH ở Liên Xô, thấy được tính ưu việt của CNXH và vai trò lãnh đạo to lớn của Đảng Cộng sản và nhà nước Xô Viết.
- Biết ơn sự giúp đỡ của nhân dân Liên Xô với sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + Rút ra bài học kinh nghiệm qua công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh và những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở LX từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của TK XX. Nhận xét về thành tựu KH – KT của LX.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...**III. Phương tiện**

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tư liệu, tranh ảnh về Liên Xô sau CTTG thứ hai.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Liên Xô sau CTTG thứ hai.

V. Tiến trình dạy học**1. Ổn định lớp****2. Kiểm tra bài cũ (linh động)****3. Bài mới****3.1. Hoạt động khởi động**

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là tình hình Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV trực quan về số liệu của LX về những tổn thất sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua số liệu thống kê đó, em có suy nghĩ gì?

- Dự kiến sản phẩm: Đó là những tổn thất hết sức nặng nề của LX sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Liên Xô bị thiệt hại to lớn về người và của, để khôi phục và phát triển kinh tế đưa đất nước tiến lên phát triển khẳng định vị thế của mình đối với các nước tư bản, đồng thời để có điều kiện giúp đỡ phong trào cách mạng thế giới Liên Xô phải tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH. Để tìm hiểu hoàn cảnh, nội dung và kết quả công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH diễn ra như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1945 – 1950)

- Mục tiêu: Biết được tình hình Liên Xô và kết quả công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- Phương tiện

+ Tài vi.

+ Máy vi tính.

- Thời gian: 15 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>? Công cuộc khôi phục nền kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh ở LX đã diễn ra và đạt được kết quả ntn?</p> <p>? Em có nhận xét gì về tốc độ tăng trưởng kinh tế của Liên Xô trong thời kì khôi phục kinh tế, nguyên nhân sự phát triển đó?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <p>? Bối cảnh Liên Xô bước ra khỏi Chiến tranh TG thứ hai?</p> <p>- <i>Liên Xô bị chiến tranh tàn phá nặng nề.</i></p> <p>? Nêu những số liệu về sự thiệt hại của LX trong CT2?</p> <p>? Em có nhận xét gì về sự thiệt hại của Liên Xô trong chiến tranh thế</p>	<p>- Đất nước Xô viết bị chiến tranh tàn phá hết sức nặng nề: hơn 27 triệu người chết, 1 710 thành phố, hơn 70 000 làng mạc bị phá huỷ,...</p> <p>- Nhân dân Liên Xô thực hiện và hoàn</p>

<p>giới thứ hai?</p> <p>- <i>Thiệt hại quá nặng nề..</i></p> <p>GV nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh. Có thể so sánh với số liệu các nước tham chiến.</p> <p>? Nhiệm vụ to lớn của nhân dân Liên Xô là gì?</p> <p>- <i>khôi phục kinh tế, thực hiện các kế hoạch năm năm...</i></p> <p>? Cho biết kết quả của kế hoạch 5 năm L1?</p> <p>- <i>CN tăng 73%, 1 số ngành NN vượt mức trước ctr, đời sống nhân dân được cải thiện.</i></p> <p>- <i>1949, chế tạo thành công bom nguyên tử</i></p> <p>? Những thành tựu về ktế và KHKT của LX?</p> <p>- <i>1949, chế tạo thành công bom nguyên tử</i></p> <p>? Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa như thế nào ?</p> <p>- <i>Phá vỡ thế độc quyền về bom nguyên tử của Mĩ.</i></p> <p>- <i>Chúng ta bước tiến vượt bậc về KH-KT và trình độ công nghiệp của Liên Xô trong thời gian này.</i></p> <p>GV nhấn mạnh sự quyết tâm của nhân dân Liên Xô đã hoàn thành kế hoạch 5 năm trước thời hạn 9 tháng.</p> <p>? Em có nhận xét gì về tốc độ tăng trưởng kinh tế của Liên Xô trong thời kì khôi phục kinh tế, nguyên nhân sự phát triển đó ?</p> <p>- <i>Tốc độ khôi phục kinh tế tăng nhanh chóng. Có được kết quả này là do sự thống nhất về tư tưởng, chính trị của xã hội Liên Xô, tinh thần tự lập tự cường, tinh thần chịu đựng gian khổ, lao động cần cù, quên mình của nhân dân Liên Xô.</i></p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1946 - 1950) trước thời hạn.</p> <p>- Công nghiệp tăng 73%, một số ngành nông nghiệp vượt mức trước chiến tranh. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.</p>
--	--

2. Hoạt động 2. 2. Tiếp tục công cuộc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX)

- **Mục tiêu:** HS hiểu được những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở LX từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của TK XX. Nhận xét về thành tựu KH – KT của LX.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi.
 - + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 17 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>? LX thực hiện các kế hoạch dài hạn với các phương hướng chính nào?</p> <p>? Thành tựu mà LX đạt được trong giai đoạn này?</p> <p>? Em nhận xét về thành tựu KH – KT của LX?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <p>? Liên Xô xây dựng CSVC – KT của CNXH trong hoàn cảnh nào?</p> <p>- <i>Sau khi hoàn thành việc khôi phục kinh tế.</i></p> <p>? Nó ảnh hưởng như thế nào đến công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô?</p> <p>- <i>Ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng CSVC – KT, làm giảm tốc độ của công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô.</i></p> <p>GV nhận xét: - Các nước tư bản phương tây luôn có âm mưu và hành động bao vây, chống phá Liên Xô cả kinh tế, chính trị và quân sự.</p> <p>- Liên Xô phải chi phí lớn cho quốc phòng, an ninh để bảo vệ thành quả của công cuộc xây dựng CNXH. (Ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng CSVC – KT, làm giảm tốc độ của công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô.)</p> <p>? LX thực hiện những kế hoạch gì?</p> <p>? Phương hướng chính là gì?</p> <p>- <i>LX tiếp tục thực hiện các kế hoạch dài hạn với các phương hướng chính là: tiếp tục ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, thực hiện thâm canh trong sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng cường sức mạnh quốc phòng...</i></p> <p>? Kết quả đạt được?</p> <p>? Về kinh tế?</p> <p>? Về khoa học kỹ thuật?</p> <p>- <i>Về khoa học kỹ thuật: Là nước mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của con người - 1957, phóng thành công vệ tinh nhân tạo, 1961 phóng tàu Phương Đông đưa con người lần đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất.</i></p> <p>GV giới thiệu một số tranh ảnh về thành tựu của Liên Xô, giới thiệu hình 1 SGK (vệ tinh nhân tạo đầu tiên nặng 83,6kg của loài người do Liên Xô phóng lên vũ trụ năm 1957)</p> <p>? Chính sách đối ngoại của LX?</p> <p>- <i>Chủ trương duy trì hòa bình thế giới, quan hệ hữu nghị với các nước, ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc.</i></p>	<p>- Liên Xô tiếp tục thực hiện các kế hoạch dài hạn với các phương hướng chính là: phát triển kinh tế với ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, đẩy mạnh tiến bộ khoa học – kỹ thuật, tăng cường sức mạnh quốc phòng.</p> <p>- Kết quả: Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu to lớn: Sản xuất công nghiệp bình quân hằng năm tăng 9,6%, là cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới, chỉ sau Mỹ; là nước mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của con người năm 1957, phóng thành công vệ tinh nhân tạo, năm 1961 phóng tàu "Phương Đông" đưa con người (I. Gagarin) lần đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất.</p> <p>- Về đối ngoại: Liên Xô chủ trương duy trì hoà bình thế giới, quan hệ hữu nghị với các nước và ủng hộ cuộc đấu tranh giải</p>

<p>GV yêu cầu học sinh lấy một số ví dụ về sự giúp đỡ của Liên Xô đối với các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam?</p> <p>? Ý nghĩa những thành tựu mà Liên Xô đạt được?</p> <p>- <i>Uy tín chính trị và địa vị quốc tế của Liên Xô được đề cao, Liên Xô trở thành chỗ dựa cho hòa bình thế giới.</i></p> <p>* Về đối ngoại, GV minh họa thêm:</p> <p>- Năm 1960, theo sáng kiến của LX Liên hợp quốc thông qua Tuyên ngôn về việc thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân và trao trả độc lập cho các thuộc địa.</p> <p>- Năm 1961, LX đề nghị Liên hợp quốc thông qua Tuyên ngôn về cấm sử dụng vũ khí hạt nhân.</p> <p>- Năm 1963, theo đề nghị của LX Liên hợp quốc đã thông qua Tuyên ngôn thủ tiêu các hình thức của chế độ phân biệt chủng tộc.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	phóng của các dân tộc.
---	------------------------

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh và hiểu được những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở LX từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của TK XX, nhận xét về thành tựu KH – KT của LX.

- **Thời gian:** 6 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ **Phần trắc nghiệm khách quan**

Câu 1. Chiến lược phát triển kinh tế của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới hai chú trọng vào (B)

A. công nghiệp nhẹ.

B. công nghiệp truyền thống.

C. công – nông – thương nghiệp.

D. công nghiệp nặng.

Câu 2. Nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin là ai? (B)

A. Người đầu tiên bay lên Sao Hỏa.

B. Người đầu tiên thử thành công vệ tinh nhân tạo.

C. Người đầu tiên bay vào vũ trụ.

D. Người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng.

Câu 3. Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 thế kỉ XX là gì? (B)

A. Muốn làm bạn với tất cả các nước.

B. Chỉ quan hệ với các nước lớn.

C. Hòa bình và tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.

D. Chỉ làm bạn với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Thành tựu nào quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh? (VD)

A. Năm 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử.

B. Năm 1957, là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.

C. Năm 1961, là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

D. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới (sau Mỹ).

Câu 5. Liên Xô quyết định sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích gì? (H)

A. Mở rộng lãnh thổ.

B. Duy trì nền hòa bình thế giới.

C. ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

D. Không chế các nước khác.

Câu 6. Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã đạt được thành tựu cơ bản gì? (VDC)

A. Tạo thế cân bằng về sức mạnh kinh tế và quân sự.

B. Tạo thế cân bằng về sức mạnh quân sự và hạt nhân.

C. Thế cân bằng về sức mạnh quốc phòng và kinh tế.

D. Thế cân bằng về sức mạnh hạt nhân và kinh tế.

Câu 7. Sắp xếp các sự kiện ở cột B cho phù hợp với cột A theo yêu cầu sau đây: (VD)

A	B
1. Liên Xô bước ra khỏi Chiến tranh thế giới thứ hai. 2. Thành tựu Liên Xô đạt được trên lĩnh vực khoa học kỹ thuật.	a. Hơn 27 triệu người chết
	b. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.
	c. Đứng đầu thế giới về sản xuất công nghiệp.
	d. Bị các nước đe dọa yêu cầu chia lại lãnh thổ.
	e. Đưa nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin bay vòng quanh Trái đất.
	g. Giàu có nhờ thu lợi nhuận sau chiến tranh.

A. 1a; 2b, e.

B. 1g; 2c,d.

C. 1c; 2c,e.

D. 1a; 2b,c.

Câu 8. Năm 1961 là năm diễn ra sự kiện gì trong việc thực hiện chinh phục vũ trụ?

A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên khoảng không vũ trụ.

B. Phóng thành công con tàu “Phương Đông” bay vòng quanh Trái Đất.

C. Người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng.

D. Chế tạo thành công bom nguyên tử, phá thế độc quyền hạt nhân của Mỹ..

Câu 9. Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa như thế nào?

A. Liên Xô trở thành nước duy nhất trên thế giới có vũ khí nguyên tử.

B. Phá thế độc quyền của Mỹ về vũ khí nguyên tử.

C. Đưa Liên Xô trở thành cường quốc quân sự duy nhất trên thế giới

D. Liên Xô sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh hạt nhân quy mô lớn trên toàn thế giới.

+ Phần tự luận

Câu 1: Công cuộc khôi phục nền kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh ở LX đã diễn ra và đạt được kết quả như thế nào?

- Dự kiến sản phẩm:

+ Phần trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
ĐA	D	C	C	D	B	B	A	B	B

+ Phần tự luận:

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Rút ra bài học kinh nghiệm qua công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh và những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở LX từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của TK XX. Nhận xét về thành tựu KH – KT của LX.

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Em có nhận xét gì về tốc độ tăng trưởng kinh tế của Liên Xô trong thời kì khôi phục kinh tế, nguyên nhân sự phát triển đó ?

- Thời gian: 4 phút.

- Dự kiến sản phẩm

Tốc độ khôi phục kinh tế tăng nhanh chóng. Có được kết quả này là do sự thống nhất về tư tưởng, chính trị của xã hội Liên Xô, tinh thần tự lập tự cường, tinh thần chịu đựng gian khổ, lao động cần cù, quên mình của nhân dân Liên Xô.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Liên Xô sau CTTG thứ hai.

+ Nêu một số ví dụ về sự giúp đỡ của Liên Xô đối với các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam.

+ Chuẩn bị bài mới

- Học bài cũ, đọc và soạn phần II. Đông Âu.

- Nắm được những nét chính về việc thành lập nhà nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu và công cuộc xây dựng CNXH ở các nước Đông Âu (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX).

- Nắm được những nét cơ bản về hệ thống các nước XHCN, thông qua đó hiểu được những mối quan hệ ảnh hưởng và đóng góp của hệ thống XHCN đối với phong trào cách mạng thế giới nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng.

Tuần 2

Ngày soạn: 10 – 9 – 2018

Ngày dạy: 13 – 9 – 2018

Tiết 2**Bài 1**

LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NHỮNG NĂM 70 CỦA THẾ KỈ XX

I. Mục tiêu**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được tình hình các nước dân chủ nhân dân Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Biết được sự thành lập Nhà nước dân chủ nhân dân. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và những thành tựu chính.

- Xác định tên các nước dân chủ nhân dân Đông Âu trên lược đồ. Hiểu được những mối quan hệ ảnh hưởng và đóng góp của hệ thống XHCN đối với phong trào cách mạng thế giới nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng.

2. Kỹ năng

- Biết sử dụng bản đồ thế giới để xác định vị trí của từng nước Đông Âu.

- Biết khai thác tranh ảnh, tư liệu lịch sử để đưa ra nhận xét của mình.

3. Thái độ

- Khẳng định những đóng góp to lớn của các nước Đông Âu trong việc xây dựng hệ thống XHCN thế giới, biết ơn sự giúp đỡ của nhân dân các nước Đông Âu đối với sự nghiệp cách mạng nước ta.

- Giáo dục tinh thần đoàn kết quốc tế cho HS.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Rút ra bài học kinh nghiệm qua công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh và những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở Đông Âu và những mối quan hệ ảnh hưởng và đóng góp của hệ thống XHCN đối với phong trào cách mạng thế giới nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Tài vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tư liệu, tranh ảnh về Đông Âu sau CTTG thứ hai, bản đồ các nước Đông Âu, bản đồ thế giới.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh về Đông Âu sau CTTG thứ hai.

V. Tiến trình dạy học**1. Ổn định lớp**

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là tình hình các nước Đông Âu sau chiến tranh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV trực quan hình 2 trang 6. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Xác định đây là khu vực nào? Em hãy chỉ rõ vị trí của khu vực đó?

- Dự kiến sản phẩm: Đó là khu vực Đông Âu. HS chỉ lược đồ.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: “Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc đã sản sinh ra một nước chủ nghĩa xã hội duy nhất là Liên Xô, còn chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã có những nước XHCN nào ra đời? Quá trình xây dựng CNXH ở các nước này diễn ra và đạt kết quả ra sao?

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu

- Mục tiêu: Biết được tình hình các nước dân chủ nhân dân Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- Phương tiện

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- Thời gian: 15 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Nhóm lẻ: Các nước dân chủ nhân dân Đông Âu ra đời trong hoàn cảnh nào?</p> <p>+ Nhóm chẵn: Để hoàn thành cuộc CMDND, các nước Đông Âu đã thực hiện những nhiệm vụ gì?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <p>? Các nước dân chủ nhân dân Đông Âu ra đời trong hoàn cảnh nào?</p> <p>- Trước chiến tranh TG thứ hai.....giành chính quyền.</p> <p>? Trình bày sự ra đời của các nước dnd Đông Âu?</p> <p>- Ba lan 7/1944.Ru ma ni 8/1944.....</p>	<p>- Trong thời kì Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân ở hầu hết các nước Đông Âu tiến hành cuộc đấu tranh chống phát xít và đã giành được thắng lợi: giải phóng đất nước, thành lập các nhà nước dân chủ nhân dân (Ba Lan tháng 7 1944, Tiệp Khắc 5 – 1945,...).</p> <p>- Nước Đức bị chia cắt, với sự thành lập nhà nước Cộng hoà Liên bang Đức (9 1949), Cộng hoà Dân chủ Đức (10 1949).</p>

<p>GV phân tích thêm: Hoàn cảnh ra đời nhà nước Cộng hoà dân chủ Đức. Giáo viên tóm lược những nội dung cần ghi nhớ.</p> <p>? Để hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng dân chủ nhân dân các nước Đông Âu cần tiến hành những công việc gì?</p> <p>- Những việc cần làm trên các mặt sau: Về mặt chính quyền? Cải cách ruộng đất? Công nghiệp ...</p> <p>Quan sát hình 2 – SGK, xác định tên các nước dân chủ nhân dân Đông Âu trên lược đồ.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>- Từ năm 1945 đến năm 1949, các nước Đông Âu hoàn thành những nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân: xây dựng bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân, tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện các quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống nhân dân,...</p>
---	---

2. Hoạt động 2. III. Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa.

- **Mục tiêu:** Hiểu được những cơ sở hình thành hệ thống XHCN, hiểu được những mối quan hệ ảnh hưởng và đóng góp của hệ thống XHCN đối với phong trào cách mạng thế giới nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi.
 - + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 17 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:</p> <p>? Cơ sở hình thành hệ thống XHCN?</p> <p>? Về quan hệ kinh tế văn hoá khoa học – kĩ thuật các nước XHCN có hoạt động gì?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <p>? Cơ sở hình thành hệ thống XHCN?</p> <p>- <i>Đều có ĐCS lãnh đạo.</i></p> <p>- <i>Lấy CN Mác-Lênin làm nền tảng.</i></p>	<p>+ Cơ sở hình thành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đều có ĐCS lãnh đạo. - Lấy CN Mác-Lênin làm nền tảng. - Cùng chung mục tiêu xây dựng CNXH - Sau Chiến tranh thế giới

<p>- Cùng chung mục tiêu xây dựng CNXH</p> <p>- Sau CT2 hệ thống XHCN ra đời</p> <p>? Về quan hệ kinh tế văn hoá khoa học – kĩ thuật các nước XHCN có hoạt động gì?</p> <p>GV hướng dẫn học sinh trình bày sự ra đời của khối Vác-xa-va và vai trò của khối Vác-xa-va.</p> <p>GV lấy ví dụ về mối quan hệ hợp tác giữa các nước trong đó có sự giúp đỡ Việt Nam.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>- Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu và tiếp đó là công cuộc xây dựng CNXH ở các nước này đã làm CNXH ngày càng mở rộng, đóng góp to lớn vào phong trào cách mạng thế giới.</p> <p>- Các tổ chức của hệ thống XHCN ra đời: Khối SEV và khối Vác-xa-va đã có vai trò to lớn trong việc củng cố và phát triển hệ thống XHCN.</p>	<p>thứ hai hệ thống XHCN ra đời.</p> <p>- Ngày 8 – 1 – 1949 Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) ra đời.</p> <p>- 5 – 1955 tổ chức Hiệp ước Vác-xa-va thành lập.</p>
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự ra đời các nước dân chủ nhân dân Đông Âu và sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Các nước Đông Âu tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở nào?

A. Là những nước tư bản phát triển.

B. Là những nước tư bản kém phát triển.

C. Là những nước phong kiến.

D. Là những nước bị xâm lược.

Câu 2. Đâu **không phải** là nhiệm vụ của cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu?

A. Ban hành các quyền tự do dân chủ.

B. Tiến hành cải cách ruộng đất.

C. Quốc hữu hóa những xí nghiệp lớn của tư bản.

D. Địch xâm lược nhiều thuộc địa.

Câu 3. Cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu đã làm gì để xóa bỏ sự bóc lột của địa chủ phong kiến đối với nông dân?

A. Triệt phá âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của bọn phản động.

B. Cải cách ruộng đất.

C. Quốc hữu hóa xí nghiệp của tư bản.

D. Thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

Câu 4. Sau khi hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân, các nước Đông Âu đã làm gì?**A. Tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa.**

B. Tiến lên chế độ tư bản chủ nghĩa.

C. Một số nước tiến lên xã hội chủ nghĩa, một số nước tiến lên tư bản chủ nghĩa.

D. Một số nước thực hiện chế độ trung lập.

Câu 5. Các nước Đông Âu đã ưu tiên ngành kinh tế nào trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Phát triển công nghiệp nhẹ.

B. Phát triển công nghiệp nặng.

C. Phát triển kinh tế đối ngoại.

D. Phát triển kinh tế thương nghiệp.

Câu 6. Khó khăn nào là lâu dài đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu?

A. Tàn dư lạc hậu của chế độ cũ.

B. Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Cơ sở vật chất kĩ thuật lạc hậu so với các nước Tây Âu.

D. Sự bao vây của các nước đế quốc.**Câu 7.** Nguyên nhân chính của sự ra đời liên minh phòng thủ Vác-Sa-va (14 – 5 – 1955) là

A. để tăng cường tình đoàn kết giữa Liên Xô và các nước Đông Âu.

B. để tăng cường sức mạnh của các nước XHCN.

C. để đối phó với các nước thành viên khối NATO.

D. để đảm bảo hòa bình và an ninh ở châu Âu.

Câu 8. Tổ chức Hiệp ước Phòng thủ Vác- sa-va mang tính chất là một tổ chức liên minh

A. kinh tế và phòng thủ quân sự của các nước XHCN ở châu Âu.

B. phòng thủ về quân sự của các nước XHCN ở châu Âu.

C. chính trị và kinh tế của các nước XHCN ở châu Âu.

D. phòng thủ về chính trị và quân sự của các nước XHCN ở châu Âu.**Câu 9.** Đây là mặt hạn chế trong hoạt động của khối SEV?**A. "Khép kín cửa" không hòa nhập với nền kinh tế thế giới.**

B. Phối hợp giữa các nước thành viên kéo dài sự phát triển kinh tế.

C. Ít giúp nhau ứng dụng kinh tế khoa học trong sản xuất.

D. Thực hiện quan hệ hợp tác, quan hệ với các nước tư bản chủ nghĩa.

- Dự kiến sản phẩm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
ĐA	B	D	B	A	B	D	C	D	A

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Rút ra được bài học kinh nghiệm qua công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh và những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở Đông Âu và những mối quan hệ ảnh hưởng và đóng góp của hệ thống XHCN đối với phong trào cách mạng thế giới nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Em có nhận xét gì về sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu và tiếp đó là công cuộc xây dựng CNXH ở các nước nay đã làm CNXH ngày càng mở rộng, đóng góp to lớn vào phong trào cách mạng thế giới.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Đông Âu sau CTTG thứ hai.

+ Liên hệ những mối quan hệ ảnh hưởng và đóng góp của hệ thống XHCN đối với phong trào cách mạng thế giới nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng.

+ Chuẩn bị bài mới

- Soạn trước bài 2: LX và các nước ĐÂ từ giữa những năm 70 đến đầu 90 của thế kỉ XX. Nắm được những nét chính về sự khủng hoảng và sự tan rã của Liên bang Xô viết (từ nửa sau những năm 70 đến 1991) và của các nước XHCN ở Đông Âu. Đánh giá những thành tựu đạt được và một số sai lầm, hạn chế của LX và các nước XHCN ở Đông Âu.

Tuần 3

Ngày soạn: 18 – 9 – 2018

Ngày dạy: 20 – 9 – 2018

Tiết 3

Bài 2

LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU

TỪ GIỮA NHỮNG NĂM 70 ĐẾN ĐẦU NHỮNG NĂM 90 CỦA THẾ KỈ XX.

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được nguyên nhân, quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết. Hệ quả cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu.
- Biết đánh giá một số thành tựu đã đạt được và một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.
- Nhận xét về tình hình ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX. Xác định tên các nước SNG trên lược đồ.

2. Kỹ năng

- Rèn kĩ năng nhận biết sự biến đổi của lịch sử từ tiến bộ sang phản động bảo thủ, từ chân chính sang phản bội quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động của các nhân giữ trọng trách lịch sử.
- Biết cách khai thác các tư liệu lịch sử để nắm chắc sự biến đổi của lịch sử.

3. Thái độ

- Cần nhận thức đúng sự tan rã của Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu là sự sụp đổ của mô hình không phù hợp chứ không phải sự sụp đổ của lí tưởng XHCN.
- Phê phán chủ nghĩa cơ hội của M.Gooc-ba-chốp và một số người lãnh đạo cao nhất của Đảng cộng sản và Nhà nước Liên Xô cùng các nước XHCN Đông Âu.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + Biết đánh giá một số thành tựu đã đạt được và một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Nhận xét về tình hình ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX. Xác định tên các nước SNG trên lược đồ.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tư liệu, tranh ảnh về sự tan rã của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu và tranh ảnh về một số nhà lãnh đạo Liên Xô và các nước Đông Âu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh một số nhà lãnh đạo Liên Xô và các nước Đông Âu.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ: GV dùng các câu hỏi phần luyện tập tiết 2 để kiểm tra.

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là tình hình các nước Đông Âu sau chiến tranh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV trực quan hình 3 trang 9. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: EM hiểu gì khi nhìn bức tranh này?

- Dự kiến sản phẩm: Đó là cuộc biểu tình đòi li khai và độc lập ở Lit-va.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã đạt những thành tựu nhất định về mọi mặt. Tuy nhiên, nó cũng bộc lộ những hạn chế, sai lầm và thiếu sót, cùng với sự chống phá của các thế lực đế quốc bên ngoài CNXH đã từng tồn tại và phát triển hơn 70 năm đã khủng hoảng và tan rã. Để tìm hiểu nguyên nhân của sự tan rã đó như thế nào? Quá trình khủng hoảng tan rã ra sao chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay để lí giải những vấn đề trên.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. Sự khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết

- **Mục tiêu:** - Biết được nguyên nhân, quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết. Nhận xét về tình hình ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX và xác định tên các nước SNG trên lược đồ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục I SGK (4 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi: + Nhóm lẻ: Nguyên nhân dẫn đến quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết? + Nhóm chẵn: Quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết?	a. Nguyên nhân: Sau cuộc khủng hoảng đầu mỗ năm 1973, nền kinh tế xã hội của Liên Xô ngày càng rơi vào tình trạng trì trệ, không ổn định và lâm dần vào khủng hoảng: Sản xuất công nghiệp và nông nghiệp không tăng, đời sống nhân dân khó khăn, lương thực và hàng hoá tiêu dùng thiết yếu ngày càng khan hiếm, tệ nạn quan liêu, tham nhũng trầm trọng...
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? Tình hình Liên Xô giữa những năm 70 đến 1985 có điểm gì nổi bật? - <i>Tình hình kinh tế? Chính trị xã hội? Khủng hoảng đầu</i>	b. Quá trình khủng hoảng: - Tháng 3 1985, Góóc-ba-

mở thế giới năm 1973 đã tác động đến nhiều mặt của Liên Xô, nhất là kinh tế.

? 3/1985 có sự kiện gì?

? Hãy cho biết mục đích và nội dung của công cuộc cải tổ?

? Kết quả? => Thất bại.

? Nguyên nhân thất bại?

- Giáo viên cần so sánh giữa lời nói và việc làm của M.Goóc-ba-chốp, giữa lí thuyết và thực tiễn của công cuộc cải tổ để thấy rõ thực chất của công cuộc cải tổ của M.Goóc-ba-chốp càng làm cho kinh tế lún sâu vào khủng hoảng.

GV giới thiệu hình 3, 4 trong SGK.

? Hậu quả của công cuộc cải tổ ở LXô ntn?

Giáo viên nhận xét, bổ sung hoàn thiện nội dung kiến thức. Đồng thời nhấn mạnh cuộc đảo chính 21 – 8 – 1991 thất bại đưa đến việc Đảng Cộng Sản Liên Xô phải ngừng hoạt động và tan rã, đất nước lâm vào tình trạng không có người lãnh đạo.

Quan sát hình 4 – SGK, xác định tên các nước SNG trên lược đồ.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

chớp đề ra đường lối cải tổ nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.

- Do thiếu chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và thiếu một đường lối chiến lược đúng đắn, công cuộc cải tổ nhanh chóng lâm vào tình trạng bị động, khó khăn và bế tắc. Đất nước càng lún sâu vào khủng hoảng và rối loạn: bãi công, nhiều nước cộng hoà đòi li khai, tệ nạn xã hội gia tăng,...

- Hậu quả: Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên bang hầu như tê liệt. Ngày 21 - 12 - 1991, 11 nước cộng hoà kí hiệp định về giải tán Liên bang, thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (viết tắt là SNG). Tối 25 - 12 - 1991, Goóc-ba-chốp tuyên bố từ chức Tổng thống, lá cờ Liên bang Xô viết trên nóc điện Krem-li bị hạ xuống, đánh dấu sự chấm dứt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên bang Xô viết sau 74 năm tồn tại.

2. Hoạt động 2. II. Hệ quả của cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu.

- **Mục tiêu:** Hệ quả cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu. Biết đánh giá một số thành tựu đã đạt được và một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 17 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục II SGK (4 phút), thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:	- Chính quyền mới ở các nước Đông Âu đều tuyên bố từ bỏ chủ nghĩa xã hội, thực hiện đa nguyên

<p>? Hậu quả của cuộc khủng hoảng ở Đ.Âu?</p> <p>? Nguyên nhân sự đổ của các nước XHCN Đông Âu?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>Giáo viên hướng dẫn học sinh biết đánh giá một số thành tựu đã đạt được và một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.</p>	<p>về chính trị và chuyển nền kinh tế theo cơ chế thị trường với nhiều thành phần sở hữu. Tên nước thay đổi, nói chung đều gọi là các nước cộng hoà.</p> <p>- Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô chấm dứt sự tồn tại của hệ thống xã hội chủ nghĩa (ngày 28 - 6 - 1991, SEV ngừng hoạt động và ngày 1 - 7 - 1991, Tổ chức Hiệp ước Vácava giải tán). Đây là những tổn thất hết sức nặng nề đối với phong trào cách mạng thế giới và các lực lượng dân chủ, tiến bộ ở các nước.</p>
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết và Hệ quả của cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Nội dung cơ bản của công cuộc "cải tổ" của Liên Xô là gì?

A. Cải tổ kinh tế triệt để.

B. Cải tổ hệ thống chính trị.

C. Cải tổ xã hội.

D. Cải tổ kinh tế và xã hội.

Câu 2. Nguyên nhân cơ bản nào làm cho chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ?

A. Các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước chống phá.

B. Chậm sửa chữa những sai lầm.

C. Nhận thấy CNXH không tiến bộ nên muốn thay đổi chế độ.

D. Xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội không phù hợp.

Câu 3. Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô là

A. sự sụp đổ của chế độ XHCN.

B. sự sụp đổ của mô hình XHCN chưa khoa học.

C. sự sụp đổ của một đường lối sai lầm.

D. sự sụp đổ của tư tưởng chủ quan, nóng vội.

Câu 4. Liên Xô tiến hành công cuộc cải tổ đất nước trong những năm 80 của thế kỉ XX vì

A. đất nước lâm vào tình trạng "trì trệ" khủng hoảng.

- B. đất nước đã phát triển nhưng chưa bằng Tây Âu và Mỹ.
 C. cải tổ để sớm áp dụng thành tựu KH-KT thế giới.
 D. các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước luôn chống phá.

Câu 5. Trước ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng chung trên toàn thế giới trong những năm 70 của thế kỉ XX Liên Xô đã làm gì?

- A. Tiến hành cải cách kinh tế, chính trị, xã hội cho phù hợp.
 B. Kịp thời thay đổi để thích ứng với tình hình thế giới.

C. Không tiến hành những cải cách về kinh tế và xã hội.

- D. Có cải cách kinh tế, chính trị nhưng chưa triệt để.

Câu 6. Công cuộc xây dựng XHCN của các nước Đông Âu đã mắc phải một số thiếu sót và sai lầm là

- A. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
 B. tập thể hóa nông nghiệp.
 C. thực hiện chế độ bao cấp về kinh tế.
D. rập khuôn, cứng nhắc theo Liên Xô.

Câu 7. Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV) bị giải thể do nguyên nhân nào?

- A. Do "khép kín" cửa trong hoạt động.
 B. Do không đủ sức cạnh tranh với Mỹ và Tây Âu
 C. Do sự lạc hậu về phương thức sản xuất.

D. Do sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.

Câu 8. Hãy nối các niên đại ở cột A cho phù hợp với sự kiện ở cột B

A	B
1. 1949	a. Hội đồng tương trợ kinh tế giải thể.
2. 1957	b. Công cuộc cải tổ ở Liên Xô bắt đầu.
3. 1991	c. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
4. 1985	d. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
5. 1955	e. Thành lập tổ chức Hiệp ước Phòng thủ Vac-sa-va.

- A. 1d, 2c, 3a, 4b, 5e.
 B. 1b, 2c, 3a, 4e, 5d.
 C. 1e, 2a, 3c, 4b, 5d.
 D. 1a, 2c, 3d, 4e, 5b.

- Dự kiến sản phẩm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐA	B	D	B	A	C	D	D	A

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Biết đánh giá một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Em có nhận xét gì về sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

HS trả lời.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Liên hệ những mối quan hệ ảnh hưởng và đóng góp của hệ thống XHCN đối với phong trào cách mạng thế giới nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng.

+ Học bài cũ, soạn bài 3: Quá trình phát triển phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa và trả lời câu hỏi cuối SGK

Tuần 20
Tiết 20

Ngày soạn:

Ngày soạn:

Bài 16

HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC Ở NƯỚC NGOÀI TRONG NHỮNG NĂM 1919-1925

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Sau khi học bài này học sinh

- Biết những hoạt động của NAQ từ 1917 đến 1923 ở Pháp. Nhận mạnh đến việc NAQ đã tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.
- Hiểu những hoạt động cụ thể của NAQ từ 1923 đến 1924 ở Liên Xô để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị tư tưởng cho sự thành lập Đảng
- Trình bày những hoạt động cụ thể của NAQ từ 1924 đến 1925 ở Trung Quốc để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị tổ chức cho sự thành lập Đảng
- Nhận xét về quá trình hoạt động cách mạng của NAQ từ 1919 – 1925?

GDMT:

- + Gửi bản “Yêu sách của ND An Nam” đến Hội nghị Vecxây (1919), đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề DT và thuộc địa; tham dự ĐH Đảng XH Pháp và tham gia thành lập ĐCS Pháp (1920).
- + Dự ĐH Quốc tế CS lần V (1924).
- + Thành lập Hội VNCM Thanh niên.

- GD tấm gương ĐĐ.HCM:

- + CD: GD tinh thần vượt qua mọi khó khăn, gian khổ quyết tâm tìm đường cứu nước
- + ND: Những h/động của NAQ tìm thấy con đường cứu nước GPDT.

2. Kỹ năng: - Quan sát hình 28 để biết được NAQ tham gia Đại hội Đảng xã hội Pháp (12/1920)

- Lập bảng hệ thống về hoạt động của NAQ từ năm 1919 đến 1925 và nêu nhận xét
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và trình bày một số vấn đề lịch sử bằng bản đồ.

3. Thái độ: Giáo dục cho Học sinh lòng khâm phục, kính yêu lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt:** Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm về những thuận lợi và khó khăn trên con đường hoạt động cách mạng của Người.

II. Chuẩn bị: 1. Giáo viên: + Giáo án word và Powerpoint.

2. Học sinh: Học + Đọc sách giáo khoa.

III. Phương pháp dạy học

- Phương pháp thuyết trình, bản đồ, vấn đáp, nhóm.

IV. TiÕn tr×nh:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra: Nhận xét bài kiểm tra học kỳ 1

3. Bài mới:

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt biết những hoạt động cuối của của NAQ từ 1917 đến 1923 ở Pháp. Nhấn mạnh đến việc NAQ đã tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: Giáo viên cho xem ảnh Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội của Đảng Xã hội Pháp họp ở Tua (12 – 1920) yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi

? Qua bức hình trên, em biết đây là nhân vật lịch sử nào? Nhân vật đó đang ở đâu?

? Em biết gì về nhân vật lịch sử này?

- Dự kiến sản phẩm

+ Bức ảnh đó là: Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội của Đảng Xã hội Pháp họp ở Tua (12 – 1920)

- Nhân vật lịch sử: Nguyễn Ái Quốc

- Địa danh: ở Tua Pháp.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới:

Cuối TK XIX đầu TK XX CMVN rơi vào tình trạng khủng hoảng về lãnh đạo và bế tắc về đường lối, nhiều chiến sĩ ra đi tìm đường cứu nước nhưng không thành. Nguyễn Ái Quốc khâm phục và trân trọng các bậc tiền bối nhưng không đi theo con đường mà các chiến sĩ đương thời đã đi. Vậy Nguyễn Ái Quốc đi theo con đường nào? Để hiểu rõ hơn ta vào bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
1. Hoạt động 1 Mục I. Nguyễn Ái Quốc ở Pháp (1917-1923) - Mục tiêu: HS trình bày được hoạt động cuối của của NAQ từ 1917 đến 1923 ở Pháp. Nhấn mạnh đến việc NAQ đã tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. - Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm. - Phương tiện	I. <u>Nguyễn Ái Quốc ở Pháp (1917-1923)</u>

<p>+ Hình 28 SGK</p> <p>+ Nếu có Ti vi dùng Ti vi.</p> <p>- Thời gian: 11 phút</p> <p>- Tổ chức hoạt động</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Chia thành nhóm cặp đôi.</p> <p>Các nhóm đọc mục 1 SGK (4 phút), thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>Trong thời gian sinh sống tại Pháp Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động nào từ 1917-1920 ?</p> <p>? Sau khi tìm thấy chân cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động gì ở Pháp (từ 1921-1923)</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).</p> <p>? Sau chiến tranh thế giới thứ nhất bọn đế quốc thắng trận đã làm gì ? (hợp để phân chia quyền lợi).</p> <p>? Tại hội nghị Véc Xai, Người đã làm gì ?</p> <p>? Nội dung bản yêu sách nói gì ?</p> <p>? Bản yêu sách không được chấp nhận nhưng việc làm đó có tác dụng gì ?</p> <p>? Để tìm hiểu về cách mạng tháng 10 Nga, Người đã làm gì ?</p> <p>? Những sách báo của Lê Nin đã có tác dụng như thế nào đối với Người ?</p> <p>? Trong thời gian sinh sống tại Pháp Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động nào từ 1917-1920 ?</p> <p>? Sau khi tìm thấy chân cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động gì ở Pháp (từ 1921-1923) ?</p> <p>? Theo em, con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì mới và khác với lớp người đi trước?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p>	<p>+ 18-6-1919 Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị Vec-xai bản yêu sách 8 điểm đòi tự quyền tự do, bình đẳng, tự quyết của dân tộc Việt Nam.</p> <p>+ 7-1920 Nguyễn Ái Quốc đọc được “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc của Lênin” tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc: Con đường CM vô sản.</p> <p>+ 12-1920 Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập ĐCS Pháp, đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động CM của Người từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bỏ phiếu tán thành Quốc tế III • Gia nhập Đảng Cộng sản Pháp <p>- 1921 Người sáng lập Hội Liên Hiệp các dân tộc thuộc địa</p> <p>- 1922 Người ra báo Người Cùng Khổ (Le Paria). Viết tác phẩm Bản</p>
<p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>	

GV: giới thiệu với học sinh Hình 28

□ Người từ chủ nghĩa yếu nước chân chính đến với chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Hầu hết các chí sĩ đương thời sang các nước phương Đông (Nhật Bản, Trung Quốc) tìm đường cứu nước.

- Nguyễn Ái Quốc sang phương Tây(Pháp) rồi sau đó đi vòng quanh thế giới để tìm đường cứu nước

=> Các chí sĩ trước Nguyễn Ái Quốc là 2 cụ Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh đều không thành đạt, không tìm thấy con đường cứu nước chân chính cho dân tộc.

- Nguyễn Ái Quốc nhận thức rõ ràng: muốn đánh Pháp thì phải hiểu Pháp; Người sang Pháp để tìm hiểu nước Pháp có thực sự “ Tự do, Bình đẳng, Bác ái” hay không ? Nhân dân Pháp như thế nào ? Sau đó Người sang Anh, Mỹ đi vòng quanh thế giới tìm hiểu, tìm ra con đường cách mạng chân chính cho dân tộc

- Người nhận thấy rằng: Trước cách mạng XHCN tháng 10 Nga 1917, xã hội tư bản là tiến bộ hơn tất cả các xã hội trước đó, có khoa học- kĩ thuật và văn minh phát triển.

- **GDMT:**

+Gửi bản “Yêu sách của ND An Nam” đến Hội nghị Vecxây (1919), đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề DT và thuộc địa; tham dự ĐH Đảng XH Pháp và tham gia thành lập ĐCS Pháp (1920).

Chốt ý ghi bảng.

1. Hoạt động 2

Mục II. Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923-1924)

- Mục tiêu: Trình bày những hoạt động cụ thể của NAQ từ 1923 đến 1924 ở Liên Xô để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị tư tưởng cho sự thành lập Đảng

- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- Thời gian: 10 phút

- Tổ chức hoạt động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu

? Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động gì ở Liên Xô từ 1923-1924?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt) và hỗ trợ HS như:

án chế độ thực dân Pháp

=> Thức tỉnh quần chúng đứng lên đấu tranh

II. Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923-1924)

+ 6-1923 Nguyễn Ái Quốc dự Hội nghị Quốc tế nông dân. Người tham gia nghiên cứu, viết bài cho báo Sự thật và tạp chí Thư tín Quốc tế.

+ 1924 dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản

? Tại hội nghị lần V của Quốc tế cộng sản Người đã trình bày quan điểm, lập trường của mình về những vấn đề nào ?

? Những quan điểm cách mạng mới mà Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận được và truyền bá về trong nước sau chiến tranh thế giới I có vai trò quan trọng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

? Những quan điểm đó có vai trò như thế nào đối với cách mạng Việt Nam ?

-Bước 3: Học sinh báo cáo hoạt động và kết quả.

- Học sinh lần lượt trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

GDMT: Dự ĐH Quốc tế CS lần V (1924).

⇒ Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.

- Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Sau khi tìm thấy con đường cách mạng chân chính cho dân tộc-cách mạng vô sản: Nguyễn Ái Quốc chuyên tâm hoạt động theo hướng đó. Từ 1920-1924 Người đã chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

GV chốt ý ghi bảng

Mục III. Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1924-1925)

- Mục tiêu: Trình bày những hoạt động cụ thể của NAQ từ 1924 đến 1925 ở Trung Quốc để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị tổ chức cho sự thành lập Đảng

- Phương pháp: Phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- Thời gian: 10 phút

- Tổ chức hoạt động

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu

? Tại Trung Quốc Người đã có những hoạt động chủ yếu gì ?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn

? Sau một thời gian ở tại Liên Xô học tập và nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng Đảng kiểu mới, Nguyễn Ái Quốc đã làm gì

? Những hoạt động của NAQ có tác dụng gì ?

? Địa bàn hoạt động Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

III. Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc (1924-1925)

- Cuối 1924 Nguyễn Ái Quốc về Trung Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6-1925)

- Nguyễn Ái Quốc trực tiếp mở các lớp huấn luyện, sau đó đưa cán bộ về hoạt động trong nước.

- Ngoài ra công tác tuyên truyền cũng được chú trọng: xuất bản báo Thanh

<p>được mở rộng như thế nào ? (Khắp toàn quốc, các tổ chức quần chúng xuất hiện: Cộng hội, nông hội ...).</p> <p>? Việc thành lập Cộng sản Đoàn làm nòng cốt cho Hội Việt Nam cách mạng thanh niên có ý nghĩa gì ?</p> <p>? Ngoài công tác huấn luyện, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên còn chú ý đến công tác gì ?</p> <p>Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p> <p>- Đây là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, có hạt nhân là Cộng sản Đoàn: gồm có 7 đồng chí: Lê Hồng Phong, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lưu Quốc Long, Trương Văn Lĩnh, Lê Quang Đạt, Lâm Đức Thụ.</p> <p>- Lúc đầu tổ chức Việt Nam cách mạng Thanh niên gồm 90% là tiểu tư sản trí thức, chỉ có 10% là công nhân</p> <p>- Báo Thanh niên và cuốn Đường Cách Mệnh được bí mật truyền về nước thúc đẩy nhân dân đứng lên đấu tranh</p> <p><u>GV</u>: Năm 1928, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên có chủ trương “ Vô sản hoá” nhằm tạo điều kiện cho hội viên tự rèn luyện, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin, tổ chức và lãnh đạo công nhân đấu tranh.</p> <p>- GDMT:</p> <p>+Thành lập Hội VNCM Thanh niên...</p> <p>Cuốn Đường cách mệnh đã tập hợp tất cả các bài giảng của Người ở Quảng Châu.</p> <p>-GD tấm gương ĐĐ.HCM:</p> <p>+CD: GD tinh thần vượt qua mọi khó khăn, gian khổ quyết tâm tìm đường cứu nước</p> <p>+ND: Những h/động của NAQ tìm thấy con đường cứu nước GPDT.</p> <p>GV chốt ý ghi bảng.</p>	<p>Niên (6-1925), cuốn sách Đường Cách Mệnh (1927)</p> <p>- Năm 1928, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên có chủ trương “ Vô sản hoá”.</p> <p>=> Chuẩn bị tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng</p>
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1919- 1925.

- Thời gian: 8 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

I. Nhận biết

Câu 1. Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu đặt cơ sở cho mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới khi Người

- A. dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- B. tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
- C. dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp.
- D. gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.

Câu 2. Nội dung chính trong bản "Yêu sách của nhân dân An Nam" được Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị Véc-xai là đòi chính phủ Pháp

- A. thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.
- B. trao trả độc lập dân tộc, rút khỏi Việt Nam.
- C. thừa nhận quyền tự do báo chí, tự do hội họp, tự do ngôn luận, quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.
- D. tiến hành cải cách kinh tế - xã hội, nói lỏng ách cai trị ở thuộc địa.

Câu 3. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

- A. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu cầu đến Hội nghị Véc - xai (6 - 1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6 - 1925).
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề thuộc địa của Lê-nin (7 - 1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12 - 1920).

Câu 4. Năm 1928, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên có chủ trương

- A. Đưa hội viên vào các nhà máy.
- B. "Vô sản hóa".
- C. Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về trong nước.
- D. Đưa hội viên về các hầm mỏ, đồn điền.

Thông hiểu

Câu 1. Việc xuất bản tác phẩm "Đường cách mệnh" và báo "Thanh niên" của Nguyễn Ái Quốc nhằm mục đích chính là gì?

- A. Truyền bá chủ nghĩa Mác Lê-nin về nước.
- B. Để những người trí thức tự thâm nhập vào cuộc sống của quần chúng lao khổ.
- C. Tố cáo tội ác man rợ của chính quyền thực dân.
- D. Ghi lại quá trình hoạt động cách mạng của mình từ năm 1911 và thành quả chính của quãng thời gian ấy.

Câu 2. Tại sao sự kiện tham gia Đại hội Đảng Xã hội Pháp ở Tua (12 - 1920) lại đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc?

A. Biết đến Lê-nin và nhận thấy ánh sáng chân lí của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga.

B. Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác Lê-nin và đi theo con đường cách mạng vô sản.

C. Nhận thấy được vai trò to lớn của giai cấp nông dân ở thuộc địa và bản chất hai mặt của chủ nghĩa đế quốc.

D. Lần đầu tiên một người dân An Nam đã tự đứng lên đấu tranh đòi chính Phủ Pháp phải trao trả độc lập cho đất nước mình.

Câu 3. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Liên Xô (1923 – 1924) có tác dụng gì?

A. Chuẩn bị về tư tưởng.

B. Chuẩn bị về chính trị.

C. Chuẩn bị về tổ chức.

D. Chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức.

III. Vận dụng

Câu 1. Thành quả lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc trong thời gian hoạt động ở nước ngoài (1917 – 1925) là

A. làm cho cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

B. tiếp nhận tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin để truyền bá về trong nước.

C. xây dựng mối quan hệ liên minh giữa công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

D. chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Câu 2. Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì mới và khác so với lớp người đi trước?

A. Sang các nước phương Tây và đi theo con đường cách mạng vô sản.

B. Sang các nước phương Tây và đi theo con đường cách mạng tư sản.

C. Sang các nước phương Đông nhờ sự giúp đỡ, và chi viện lực lượng.

D. Nhờ sự giúp đỡ về kinh tế của các nước tư bản phương Tây.

IV. Vận dụng cao

Câu 1. Từ việc bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” không được Hội nghị Véc-xai (1919) chấp nhận, Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận: muốn được giải phóng, các dân tộc

A. phải liên hệ mật thiết với phong trào công nhân quốc tế.

B. phải dựa vào sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

C. chỉ có thể đi theo con đường cách mạng vô sản.

D. chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về con đường hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1919 – 1925. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về những khó khăn của Người trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước cho đến khi Người tìm ra con đường cứu nước.

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Lập bảng hệ thống hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 – 1925 và nêu nhận xét.

- Thời gian: 3 phút.
 - Dự kiến sản phẩm
 - 18-6-1919 Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị Vec-xai bản yêu sách 8 điểm đòi tự quyền tự do, bình đẳng, tự quyết của dân tộc Việt Nam.
 - + 7-1920 Nguyễn Ái Quốc đọc được “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc của Lê-nin” tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc: Con đường CM vô sản.
 - + 12-1920 Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập ĐCS Pháp
 - 1921 Người sáng lập Hội Liên Hiệp các dân tộc thuộc địa
 - 1922 Người ra báo Người Cùng Khổ (Le Paria). Viết tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp
 - + 6-1923 Nguyễn Ái Quốc dự Hội nghị Quốc tế nông dân. Người tham gia nghiên cứu, viết bài cho báo Sự thật và tạp chí Thư tín Quốc tế.
 - + 1924 dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản
 - Cuối 1924 Nguyễn Ái Quốc về Trung Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6-1925)
 - Ngoài ra công tác tuyên truyền cũng được chú trọng: xuất bản báo Thanh Niên (6-1925), cuốn sách Đường Cách Mệnh (1927)
 - Năm 1928, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên có chủ trương “Vô sản hoá”.
 - GV giao nhiệm vụ cho HS
 - + Sưu tầm các hình ảnh tiêu biểu, những bài viết, thơ ca về Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 -1925
 - + Chuẩn bị bài mới
 - Xem trước bài Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng cộng sản ra đời.
- Đọc và soạn nội dung câu hỏi: Tại sao chỉ trong một thời gian ngắn, ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời.

Tuần 4

Ngày soạn: 25 – 9 – 2018

Ngày dạy: 27 – 9 – 2018

Tiết 4

Bài 3

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ SỰ TAN RÃ CỦA HỆ THỐNG THUỘC ĐỊA.

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60 của thế kỉ XX.
- Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX.
- Biết được nét chính về phong trào giành độc lập của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX.
- Xác định trên lược đồ vị trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập.
- Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện phương pháp tư duy, khái quát, tổng hợp, kĩ năng sử dụng bản đồ ...

3. Thái độ

- Tăng cường tình đoàn kết hữu nghị với các nước Châu Á, Phi, Mĩ la tinh
- Nâng cao lòng tự hào dân tộc vì nhân dân đã giành được những thắng lợi to lớn trong đấu tranh giải phóng dân tộc...

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + Biết xác định trên lược đồ vị trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập. Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh về các nước Á, Phi, Mĩ La tinh. Bản đồ thế giới và các nước Á, Phi, Mĩ La tinh.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh các nước Á, Phi, Mĩ La tinh.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là xác định vị trí ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 3 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV trực quan bản đồ thế giới. Yêu cầu HS lên xác định vị trí các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh

- Dự kiến sản phẩm: HS xác định trên bản đồ.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cao trào giải phóng dân tộc diễn ra rất sôi nổi ở Châu Á, Phi, Mĩ-La tinh làm cho hệ thống thuộc địa của CNĐQ tan rã từng mảng lớn và đi tới sụp đổ hoàn toàn. Quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX diễn ra như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay để lí giải những vấn đề trên.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. Giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỷ XX

- **Mục tiêu:** Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60 của thế kỉ XX. Xác định trên lược đồ vị trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 13 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK mục I và hoàn thành yêu cầu:</p> <p>+ Tìm những nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60 của thế kỉ XX.</p> <p>+ Xác định trên lược đồ vị trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <p>? Chiến tranh thế giới thứ hai tác động như thế nào tới các nước Á, Phi, Mĩ La Tinh?</p> <p>- <i>Lôi kéo các nước Á, Phi, Mĩ La Tinh vào vòng xoáy của chiến tranh - > tác động tới phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước Á, Phi, Mĩ La Tinh. Đặc biệt khi Nhật đầu hàng đồng minh chiến tranh kết thúc -> hàng loạt các nước lần lượt đứng lên giành độc lập.</i></p> <p>GV giới thiệu khái quát về khu vực Á, Phi, Mĩ La-tinh.</p> <p>+ Là những khu vực đông dân, lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên.</p> <p>+ Trước 1945, hầu hết là thuộc địa hoặc nửa thuộc địa của Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, Hà Lan, BDN...</p> <p>? Từ sau CTTG thứ hai đến giữa những năm 60 của TK XX, PTGPDT ở châu Á có gì nổi bật?</p> <p>- <i>Phát xít Nhật đầu hàng tạo cơ hội các nước Đông Nam Á giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh vũ trang, lật đổ thực dân, tuyên bố độc lập (ví dụ cụ thể) - PTGDŁ cũng diễn ra mạnh mẽ ở Ấn Độ.</i></p> <p>? Phong trào tiêu biểu là những nước nào ở ĐNÁ?</p> <p>- Xác định vị trí các nước trên bản đồ.</p> <p>? Phong trào đấu tranh các nước Nam Á và Bắc Phi ntn?</p> <p>GV: Tới giữa những năm 60 của thế kỉ XX, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc về cơ bản đã bị sụp đổ (năm 1967 chỉ còn 5,2 triệu km² với 35 triệu dân, tập trung chủ yếu ở Nam châu Phi).</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p>	<p>- Phong trào đấu tranh được khởi đầu từ Đông Nam Á với những thắng lợi trong các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và tuyên bố độc lập ở các nước như In-đô-nê-xi-a (17 - 8 - 1945), Việt Nam (2 - 9 - 1945) và Lào (12 - 10 - 1945).</p> <p>- Phong trào tiếp tục lan sang Nam Á, Bắc Phi như ở Ấn Độ, Ai Cập và An-giê-ri,...</p> <p>- Năm 1960 là "Năm châu Phi" với 17 nước ở lục địa này tuyên bố độc lập.</p> <p>- Ngày 1 - 1 - 1959 cuộc cách mạng nhân dân thắng lợi ở Cu-ba.</p> <p>-> Tới giữa những năm 60 của thế kỉ XX, hệ thống thuộc địa</p>

<p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>của chủ nghĩa đế quốc về cơ bản đã bị sụp đổ.</p>
---	--

2. Hoạt động 2. II. Giai đoạn từ giữa những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX

- **Mục tiêu:** Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 7 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc mục II SGK, và trả lời câu hỏi:</p> <p>? Nêu một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX. Xác định trên bản đồ vị trí Ăng-g-la, M-dă-bích, Ghi-nê Bít-xao.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>GV: Sự tan rã hệ thống thuộc địa BDN là một thắng lợi quan trọng trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>Thắng lợi của phong trào đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân Bồ Đào Nha, giành độc lập ở ba nước Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích và Ghi-nê Bít-xao vào những năm 1974 - 1975.</p>

3. Hoạt động 3. III. Giai đoạn từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX

- **Mục tiêu:** Biết được nét chính về phong trào giành độc lập của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX. Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 13 phút.

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc mục III SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận câu hỏi: nét chính về phong trào giành độc lập của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS bằng các câu hỏi gợi mở:</p> <p>? Từ cuối những năm 70 chủ nghĩa thực dân tồn tại dưới hình thức nào?</p> <p>- GV giải thích: chế độ phân biệt chủng tộc Apac thai: Là chính sách phân biệt chủng tộc cực đoan và tàn bạo của Đảng quốc dân, chính Đảng của thiểu số da trắng cầm quyền ở Nam Phi chủ trương tước đoạt mọi quyền lợi cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội của người da đen. Ban bố hơn 70 đạo luật phân biệt đối xử. Là tội ác chống nhân loại</p> <p><i>Giáo viên:</i> Gọi học sinh chỉ 3 nước trên bản đồ Châu Phi.</p> <p>? Sau nhiều năm đấu tranh bền bỉ người da đen đã giành được thắng lợi gì?</p> <p>? Ý nghĩa của phong trào?</p> <p>? Em có nhận xét gì về hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc trong giai đoạn từ 1945 đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX?</p> <p>GV: Từ 1945-1990 hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ hoàn toàn.</p> <p>? Sau khi giành được độc lập nhân dân các nước này đã làm gì?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đấu tranh xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai), tập trung ở 3 nước miền Nam châu Phi là: Rô-đê-di-a, Tây Nam Phi và Cộng hoà Nam Phi. - Sau nhiều năm đấu tranh ngoan cường của người da đen, chế độ phân biệt chủng tộc đã bị xoá bỏ và người da đen được quyền bầu cử và các quyền tự do dân chủ khác. Cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi ở Rô-đê-di-a năm 1980 (nay là Cộng hoà Dim-ba-bu-ê), ở Tây Nam Phi năm 1990 (nay là Cộng hoà Na-mi-bi-a), đặc biệt ở Cộng hoà Nam Phi – sào huyệt lớn nhất và cuối cùng của chế độ A-pac-thai. N. Man-đê-la được bầu là Tổng thống người da đen đầu tiên ở Cộng hoà Nam Phi năm 1994.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) tồn tại ở ba nước nào sau đây?

- A. Rô-đê-ni-a, Ghi-nê Bit-xao và Cộng hòa Nam Phi.
- B. Rô-đê-ni-a, Mô-dăm-bich và Cộng hòa Nam Phi.
- C. Rô-đê-đi-a, Ăng-gô-la và Cộng hòa Nam Phi.

D. Rô-đê-đi-a, Tây Nam Phi và Cộng hòa Nam Phi.

Câu 2. Sự kiện phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh đã tạo thời cơ cho các dân tộc ở khu vực nào đứng lên đấu tranh giành độc lập?

- A. Đông Nam Á.
- B. Nam Phi.
- C. Đông Bắc Á.
- D. Mĩ La tinh.

Câu 3. Cho đến năm 1967, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân chỉ còn tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

- A. Đông Nam Á.
- B. Nam Mĩ.
- B. Nam châu Phi.
- D. Mĩ La tinh.

Câu 4. Ngày 2 - 9 - 1945, quốc gia nào ở Đông Nam Á đã đứng lên đấu tranh giành độc lập?

- A. In-đô-nê-xi-a.
- B. Việt Nam.
- C. Ma-lai-xi-a.
- D. Lào.

Câu 5. Ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc phong trào giải phóng dân tộc đã nổ ra mạnh mẽ nhất ở các nước nào?

- A. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào.
- B. Việt Nam, Mi-an-ma, Lào.
- C. In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Thái Lan.
- D. Phi-lip-pin, Việt Nam, Ma-lai-xi-a.

Câu 6. Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi", vì sao?

- A. Có nhiều nước ở châu Phi được trao trả độc lập.
- B. Có phong trào giải phóng dân tộc phát triển sớm nhất, mạnh nhất.
- C. Có 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.
- D. Châu Phi là "Lục địa mới trời dậy".

Câu 7. Phong trào đấu tranh giành độc lập của Ăng-gô-la, Mô-dăm-bich, Ghi-nê Bit-Xao nhằm đánh đổ ách thống trị của:

- A. phát xít Nhật.
- B. phát xít I-ta-li-a.
- C. thực dân Tây Ban Nha.
- D. thực dân Bồ Đào Nha.

Câu 8. Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, chủ nghĩa thực dân chỉ còn tồn tại dưới hình thức nào?

- A. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.
- B. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- C. Chế độ phân biệt chủng tộc.
- D. Chế độ thực dân.

- Dự kiến sản phẩm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐA	D	A	B	B	A	C	D	C

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Học sinh biết lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh?

- Thời gian: 4 phút.

- Dự kiến sản phẩm

HS trả lời.

- GV giao nhiệm vụ cho HS
- + Học bài cũ, soạn bài 4: Các nước châu Á. Nắm khái quát tình hình các nước Châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Sự ra đời của nước CHND Trung Hoa: Các giai đoạn phát triển từ 1949 – 2000.

Tuần 5
Tiết 5

Ngày soạn: 02-10 – 2018

Ngày dạy: 04-10 – 2018

Bài 4
CÁC NƯỚC CHÂU Á

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được tình hình chung của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Biết được một số nét chính về sự ra đời của các nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và công cuộc cải cách - mở cửa (1978 đến nay).
- Tìm hiểu một số nét chính về cuộc đời và hoạt động của Mao Trạch Đông.
- Xác định vị trí của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sau ngày thành lập trên lược đồ.
- Nhận xét về thành tựu của Trung Quốc trong công cuộc cải cách, mở cửa.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện phương pháp tư duy, khái quát, tổng hợp, kỹ năng sử dụng bản đồ ...

3. Thái độ

- Giáo dục tinh thần quốc tế, đoàn kết với các nước, cùng xây dựng xã hội công bằng văn minh.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + Biết xác định vị trí của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sau ngày thành lập trên lược đồ. Nhận xét về thành tựu của Trung Quốc trong công cuộc cải cách, mở cửa.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh về các nước Á, Trung Quốc.
- Bản đồ châu Á.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh các nước Á, Trung Quốc.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được tình hình của Trung Quốc qua clip, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV chiếu clip về Trung Quốc. Yêu cầu HS phát biểu suy nghĩ của mình sau khi xem clip.

- **Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Châu Á với diện tích rộng lớn và dân số đông nhất thế giới. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, châu Á có nhiều biến đổi sâu sắc, trải qua quá trình đấu tranh lâu dài gian khổ các dân tộc châu Á đã giành được độc lập. Từ đó đến nay các nước đang ra sức củng cố độc lập, phát triển kinh tế xã hội. Ngày nay, một trong những đất nước có sự tốc độ phát triển rất nhanh là Trung Quốc. Trung Quốc đã đạt được những thành tựu lớn trong công việc phát triển kinh tế, xã hội, vị thế của nước ngày các lớn trên trường quốc tế. Chúng ta sẽ tìm hiểu những nội dung này trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. Tình hình chung

- **Mục tiêu:** Biết được tình hình chung của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục I.	- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một cao trào giải phóng

- Xác định trên lược đồ vị trí của châu Á.
- Thảo luận cặp đôi: Hãy nêu những nét nổi bật của châu Á từ sau năm 1945?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:

Giáo viên: Giới thiệu vị trí châu Á trên bản đồ và yêu cầu HS xác định.

- Đất rộng, đông dân, tài nguyên phong phú.
- ? Trước 1945 tình hình châu Á như thế nào?
- Đều bị các nước TB phương Tây nô dịch, bóc lột (trừ NB và phần lãnh thổ LX thuộc châu Á).
- ? Sau 1945 châu Á có sự thay đổi gì?
- Sau 1945 phần lớn đều giành được độc lập, nhiều nước đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế.
- ? Từ nửa sau thế kỷ XX tình hình châu Á như thế nào?
- Châu Á không ổn định vì những cuộc CT xâm lược của các nước đế quốc hoặc những cuộc xung đột, tranh chấp biên giới lãnh thổ...

GV: Ấn Độ là một trường hợp tiêu biểu với cuộc “CM xanh” trong nông nghiệp, sự phát triển của công nghiệp phần mềm, các ngành CN thép, xe hơi...

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

dân tộc đã diễn ra ở châu Á. Tới cuối những năm 50, phần lớn các nước châu Á đã giành được độc lập.

- Nửa sau thế kỷ XX, tình hình châu Á lại không ổn định bởi đã diễn ra các cuộc chiến tranh xâm lược của các nước đế quốc, nhất là ở khu vực Đông Nam Á và Trung Đông. Sau Chiến tranh lạnh, lại xảy ra xung đột, li khai, khủng bố ở một số nước như: Phi-líp-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ và Pa-ki-xtan,...

- Hiện nay một số nước châu Á đã đạt sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế như Trung Quốc, Hàn quốc, Xin-ga-po... Ấn Độ là một trường hợp tiêu biểu với cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp, sự phát triển của công nghiệp phần mềm, các ngành công nghiệp thép, xe hơi,...

2. Hoạt động 2. II. Trung Quốc

- **Mục tiêu:** Biết được một số nét chính về sự ra đời của các nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và công cuộc cải cách - mở cửa (1978 đến nay). Tìm hiểu một số nét chính về cuộc đời và hoạt động của Mao Trạch Đông. Xác định vị trí của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sau ngày thành lập trên lược đồ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 20 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	+ 1 – 1 – 1949 nước Cộng

<p>- HS đọc mục 1, 4 phần II SGK.</p> <p>- Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận các câu hỏi:</p> <p>+ Nhóm lẻ: Trình bày một số nét chính về sự ra đời của các nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.</p> <p>+ Nhóm chẵn: Trình bày một số nét chính về công cuộc cải cách - mở cửa (1978 đến nay).</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>GV hướng dẫn học sinh xác định vị trí của TQ trên bản đồ châu Á.</p> <p>Nhóm lẻ:</p> <p>? Nước CHND Trung Hoa ra đời trong hoàn cảnh nào?</p> <p>+ Sau thắng lợi của KC chống Nhật, ở TQ đã diễn ra cuộc nội chiến kéo dài tới 3 năm (1946-1949), giữa Quốc dân đảng-Tướng Giới Thạch (Mĩ giúp đỡ) và ĐCS TQ.</p> <p>+ Cuối cùng ĐCS TQ đã thắng lợi. Ngày 1/10/1949....</p> <p>? Sự ra đời của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa có ý nghĩa gì?</p> <p>Giáo viên: Hướng dẫn học sinh khai thác hình 5.</p> <p>Giáo viên kết luận: Nước CHND Trung Hoa. Được thành lập. Đây là một sự kiện có ý nghĩa đối với đất nước, nhân dân TQ và thế giới.</p> <p>+ Nhóm chẵn:</p> <p>? Nội dung đường lối đổi mới của TQ? Kết quả?</p> <p>- Về thành tựu GV nêu thêm về thành tựu KH-KT: TQ là nước thứ 3 trên thế giới phóng thành công tàu vũ trụ.</p> <p>? Tình hình đối ngoại của Trung Quốc?</p> <p>- Bình thường hóa với Liên Xô, Việt Nam, Mông Cổ ... mở rộng quan hệ hợp tác.</p> <p>- Địa vị Trung Quốc được nâng cao trên trường quốc tế.</p> <p>? Nhận xét về thành tựu của Trung Quốc trong công cuộc cải cách, mở cửa.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p> <p>GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>hoà Nhân dân Trung Hoa được thành lập. Đây là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử đối với đất nước, nhân dân Trung Quốc và thế giới.</p> <p>+ Giai đoạn từ năm 1978 đến nay: tiến hành cải cách - mở cửa.</p> <p>- Tháng 12 - 1978, Trung Quốc đề ra đường lối mới với chủ trương lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, thực hiện cải cách và mở cửa nhằm xây dựng Trung Quốc trở thành một quốc gia giàu mạnh, văn minh.</p> <p>- Sau hơn 20 năm cải cách mở cửa, nền kinh tế Trung Quốc phát triển nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng trung bình hằng năm 9,6%, tổng giá trị xuất nhập khẩu tăng gấp 15 lần. Đời sống nhân dân được nâng cao rõ rệt.</p> <p>- Về đối ngoại, Trung Quốc đã cải thiện quan hệ với nhiều nước, thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông (1997) và Ma Cao (1999). Địa vị của Trung Quốc được nâng cao trên trường quốc tế.</p>
---	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về tình hình chung của các nước châu Á sau Chiến

tranh thế giới thứ hai và nét chính về sự ra đời của các nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và công cuộc cải cách - mở cửa (1978 đến nay).

- **Thời gian:** 7 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước châu Á là thuộc địa của những nước nào?

- A. Anh, Pháp, Mỹ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. B. I-ta-li-a, Nhật, Mỹ, Anh, Pháp.
C. Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, Hà Lan. D. Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, Tây Ban Nha.

Câu 2. Nét nổi bật của tình hình châu Á từ cuối những năm 50 là

- A. tất cả các quốc gia trong khu vực đều giành được độc lập.
B. các nước tiếp tục chịu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.
C. phần lớn các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập.
D. các nước tham gia khối phòng thủ chung Đông Nam Á (SEATO).

Câu 3. Bước sang thế kỷ XX, châu Á được mệnh danh là "Châu Á thức tỉnh" vì

- A. phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.
B. nhân dân thoát khỏi sự thống trị của vua chúa phong kiến.
C. tất cả các nước châu Á giành được độc lập.
D. có nhiều nước giữ vị trí quan trọng trên trường quốc tế.

Câu 4. Yếu tố nào sau đây quyết định nhất đến sự phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự suy yếu của các nước thực dân phương Tây.
B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của lực lượng dân tộc.
C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.
D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 5. Để tự túc được lương thực và xuất khẩu gạo, Ấn Độ đã

- A. thực hiện biện pháp đẩy mạnh sản xuất ra nhiều máy móc hiện đại.
B. áp dụng các kỹ thuật canh tác mới trong nông nghiệp.
C. tiến hành cuộc "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp.
D. thực hiện lai tạo nhiều giống lúa mới có năng suất cao.

Câu 6. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949) đánh dấu Trung Quốc đã

- A. hoàn thành công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
B. hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. chuẩn bị hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
D. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 7. Đường lối đổi mới trong chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc có đặc điểm gì?

- A. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.
B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
C. Lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng tâm.

D. Lấy phát triển văn hóa làm trọng tâm.

Câu 8. Từ sau 1987, đường lối của Đảng Cộng sản Trung Quốc có gì mới so với trước?

A. Kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa.

B. Kiên trì cải cách dân chủ nhân dân.

C. Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

D. Thực hiện cải cách mở cửa.

Câu 9. Sau 20 năm cải cách mở cửa (1979 - 1998) nền kinh tế Trung Quốc

A. ổn định và phát triển mạnh.

B. phát triển nhanh chóng.

C. không ổn định và bị chững lại.

D. bị cạnh tranh gay gắt.

- Dự kiến sản phẩm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	8
ĐA	A	C	A	B	C	D	B	D	D

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhận xét về thành tựu của Trung Quốc trong công cuộc cải cách, mở cửa.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Từ thắng lợi của công cuộc cải cách ở Trung Quốc và thất bại của công cuộc cải tổ ở Liên Xô Đảng ta đã rút ra những bài học kinh nghiệm gì cho đất nước ta?

? Tại sao có ý kiến cho rằng “thế kỉ XXI là thế kỉ của châu Á”?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

* Những bài học kinh nghiệm

- Cải cách, đổi mới phải kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội, làm cho mục tiêu đó có hiệu quả hơn bằng những bước đi, biện pháp đúng đắn, thích hợp...

- Đảm bảo quyền lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam; nắm vững nguyên lí chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; lấy dân làm gốc...

- Đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị phải thận trọng...

* “thế kỉ XXI là thế kỉ của châu Á”

- Đây là một lục địa rộng nhất thế giới, Chiến tranh thế giới thứ hai (1945), các nước châu Á đều chịu sự lệ thuộc vào các nước Đế quốc, Thực dân.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945), phần lớn các nước ở đều giành độc lập như Trung Quốc, Ấn Độ, Indônêxia, Việt Nam ...

- Tuy nhiên, một số nước ở châu Á cũng đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về kinh tế như Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, Xingapo...

- Hiện nay, Nhật Bản là một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới.

- Ấn Độ đang cố gắng vươn lên hàng các cường quốc về công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân, công nghệ vũ trụ.

- Trung Quốc, một cường quốc thuộc Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, có tiếng nói ngày càng có giá trị trên trường quốc tế Sin-ga-bo... Qua sự phát triển nhanh chóng đó, một số người dự đoán rằng “Thế kỉ XX là thế kỉ của châu Á”.

* GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn bài 5: Các nước Đông Nam Á. Nắm khái quát tình hình các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Sự ra đời và hoạt động của tổ chức Asean. Sơ

tầm những tranh ảnh, tư liệu về Đông Nam Á và mối quan hệ giữa các nước Đông Nam Á với Việt Nam.

Tuần 6
Tiết 6

Ngày soạn: 09 – 10 – 2018

Ngày dạy: 11 – 10 – 2018

Bài 5
CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được tình hình chung của các nước Đông Nam Á trước và sau năm 1945.
- Hiểu được hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN và biết được mục tiêu hoạt động của tổ chức này.
- Trình bày được quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ khi thành lập đến nay.
- Nhận xét về quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.
- Xác định vị trí các nước Đông Nam Á trên lược đồ.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng tư duy lô gic, xây chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử.
- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.

3. Thái độ

- Giáo dục niềm tự hào về các thành tựu đạt được của nhân dân Đông Nam Á, củng cố khối đoàn kết trong khu vực.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Biết xác định vị trí của nước ASEAN trên lược đồ. Nhận xét về quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Tài vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh về các nước Đông Nam Á.

- Bản đồ châu Á.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh các nước Đông Nam Á.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được tình hình của Đông nam Á qua clip, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV chiếu clip về Đông Nam Á. Yêu cầu HS phát biểu suy nghĩ của mình sau khi xem clip.

- **Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Chiến tranh thế giới thứ 2 đã tạo cơ hội để nhiều nước trong khu vực ĐNA giành độc lập và phát triển kinh tế, bộ mặt các nước trong khu vực có nhiều thay đổi. Nhiều nước đã trở thành con rồng châu Á. Để hiểu rõ hơn về tình hình phát triển của Đông Nam Á sau 1945 đến nay chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Tình hình Đông Nam Á trước và sau năm 1945

- **Mục tiêu:** Biết được tình hình chung của các nước Đông Nam Á trước và sau năm 1945.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi.
 - + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 10 phút
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK mục 1. - Xác định trên lược đồ vị trí của các nước Đông Nam Á. - Thảo luận cặp đôi: Hãy trình bày tình hình chung của các nước Đông Nam Á trước và sau năm 1945. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <p>Giáo viên: Giới thiệu về bản đồ Đông Nam Á</p> <p>? Đông Nam Á bao gồm bao nhiêu nước? Là những nước nào? (11 nước).</p> <p>? Tình hình Đông Nam Á trước 1945?</p> <p>? Sau 1945 tình hình Đông Nam Á ra sao?</p> <p>Học sinh: Lập niên biểu các nước Đông Nam Á (STT, tên nước, ngày độc lập, ...)</p> <p>? Sau khi một số nước giành độc lập, tình hình khu vực này ra sao?</p> <p>? Trước phong trào đấu tranh của nhân dân, Mỹ, Anh đã phải độc lập?</p> <p>? Từ giữa những năm 1950 của thế kỷ XX đường lối đối ngoại của Đông Nam Á có gì thay đổi?</p> <p>Giáo viên: SEATO gồm 8 nước, Pilíppin và Thái Lan tham gia.</p> <p>- In-đô-nê-xi-a và Miến Điện thi hành chính sách trung lập.</p> <p>? Mỹ thành lập khối SEATO nhằm mục đích gì? (nhằm đẩy lùi ảnh hưởng của CNXH và phong trào GPDT đối với ĐNA)</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trước năm 1945, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của thực dân phương Tây (trừ Thái Lan). - Sau năm 1945, tình hình Đông Nam Á diễn ra phức tạp và căng thẳng: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiều nước Đông Nam Á đã nổi dậy giành chính quyền như ở In-đô-nê-xi-a, Việt Nam và Lào từ tháng 8 đến tháng 10 1945. Sau đó, đến giữa những năm 50 thế kỷ XX, hầu hết các nước trong khu vực đã giành được độc lập. + Từ năm 1950, tình hình Đông Nam Á trở nên căng thẳng, chủ yếu do sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Mỹ thành lập khối quân sự SEATO (1954) nhằm đẩy lùi ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội và phong trào giải phóng dân tộc đối với Đông Nam Á. Mỹ đã tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam kéo dài tới 20 năm (1954 - 1975).

2. Hoạt động 2. Sự ra đời của tổ chức ASEAN

- **Mục tiêu:** Hiểu được hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN và biết được mục tiêu hoạt động của tổ chức này. Xác định vị trí các nước Đông Nam Á trên lược đồ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc mục 2 SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận các câu hỏi: + Nhóm lẻ: Hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN. + Nhóm chẵn: Mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>? Tổ chức ASEAN ra đời trong hoàn cảnh nào? (Do yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội)</p> <p>? Mục tiêu hoạt động của ASEAN là gì?</p> <p>? Nguyên tắc cơ bản trong quan hệ ASEAN là gì?</p> <p>? Quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN như thế nào?</p> <p>GV: Trụ sở của ASEAN (ban thư kí) đặt tại Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a)</p> <p>Trong thời kì đầu mới thành lập ASEAN có 2 văn kiện quan trọng là:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. "Tuyên bố Băng Cốc" (8/1967) xác định mục tiêu của ASEAN là tiến hành sự hợp tác kinh tế và văn hoá giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực. 2. "Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á" Hiệp ước Ba-li (2/1976) đã xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên. <p>- Từ đầu những năm 80 thế kỉ XX, do "vấn đề Cam-pu-chia" quan hệ giữa các nước ASEAN và ba nước Đông Dương lại trở nên căng thẳng, đối đầu nhau. Cũng trong thời gian này, nền kinh tế các nước ASEAN đã có những chuyển biến mạnh mẽ và đạt được sự tăng trưởng cao như Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan,...</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p>	<p>+ Hoàn cảnh ra đời:</p> <p>- Sau khi giành được độc lập, nhiều nước Đông Nam Á ngày càng nhận thức rõ sự cần thiết phải cùng nhau hợp tác để phát triển đất nước và hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.</p> <p>- Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước là In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Thái Lan và Xin-ga-po.</p> <p>+ Mục tiêu: Tiến hành sự hợp tác kinh tế và văn hoá giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định</p>

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	khu vực.
--	----------

3. Hoạt động 3.3. Từ "ASEAN 6" phát triển thành "ASEAN 10"

- **Mục tiêu:** Trình bày được quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ khi thành lập đến nay. Nhận xét về quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc mục 2 SGK và trả lời các câu hỏi: ? Tổ chức ASEAN đã phát triển như thế nào? ? Hoạt động chủ yếu của ASEAN là gì? ? Những hoạt động của ASEAN trong thập kỷ 90 có những nét gì mới? ? Quan sát hình 11. <i>Hội nghị cấp cao ASEAN VI họp tại Hà Nội</i> SGK và nêu nhận xét về quá trình phát triển của tổ chức này.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Giáo viên: Hướng dẫn học sinh xem Hình 11 → Thể hiện sự hợp tác hữu nghị, giúp đỡ nhau cùng phát triển.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>- Sau Chiến tranh lạnh, Đông Nam Á đã được cải thiện rõ rệt. Lần lượt các nước đã gia nhập ASEAN: Việt Nam vào năm 1995, Lào và Mi-an-ma – năm 1997, Cam-pu-chia – năm 1999.</p> <p>- Với 10 nước thành viên, ASEAN trở thành một tổ chức khu vực ngày càng có uy tín với những hợp tác kinh tế (AFTA, 1992) và hợp tác an ninh (Diễn đàn khu vực ARF, 1994). Nhiều nước ngoài khu vực đã tham gia hai tổ chức trên như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Ấn Độ,...</p>

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là tình hình chung của các nước Đông Nam Á trước và sau năm 1945; hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN và biết được mục tiêu hoạt động của tổ chức này; quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ khi thành lập đến nay.

- **Thời gian:** 7 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập năm 1945 là

- A. Việt Nam. B. Lào. C. Sin-ga-po. **D. In-đô-nê-xi-a.**

Câu 2. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, nước nào ở ĐNÁ không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. Việt Nam. B. In-đô-nê-xi-a. C. Sin-ga-po. **D. Thái Lan.**

Câu 3. Các quốc gia đầu tiên thành lập tổ chức ASEAN là

A. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Sin-ga-po, Philippin.

B. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Sin-ga-po, Philippin, Việt Nam.

C. Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Sin-ga-po, Philippin.

D. Mi-an-ma, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Sin-ga-po, Philippin.

Câu 4. Quốc gia trở thành thành viên thứ bảy của tổ chức ASEAN là

- A. Bru-nây. **B. Việt Nam.** C. Lào. D. Cam-pu-chia.

Câu 5. Đâu không phải là nguyên nhân làm cho các nước Đông Nam Á phân hóa trong đường lối đối ngoại từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX?

A. Sự can thiệp của Mỹ vào khu vực.

B. Mỹ cùng Anh, Pháp thành lập khối quân sự SEATO ở Đông Nam Á.

C. Mỹ tiến hành xâm lược ba nước Đông Dương.

D. Liên Xô và Trung Quốc ủng hộ Việt Nam chống Mỹ.

Câu 6. Điền những nội dung còn thiếu vào chỗ trống..... sao cho hợp lí.

Mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN là phát triển và thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh duy trì và ổn định khu vực.

A. kinh tế, văn hóa, hòa bình.

B. kinh tế, quân sự, quốc phòng.

C. chính trị, văn hóa, kinh tế.

D. khoa học, kĩ thuật, an ninh quốc phòng.

Câu 7: Cho các dữ liệu sau:

Năm	Thành viên tham gia ASEAN
1. 1984	A. Việt Nam
2. 1995	B. Bru-nây
3. 1997	C. Cam-pu-chia
4. 1999	D. Lào và Mi-an-ma

Hãy nối các cột cho phù hợp

A. 1-B, 2-A, 3- C, 4-D.

B. 1-A, 2- C, 3- D, 4-C.

C. 1-B, 2-D, 3- A, 4-C.

D. 1-B, 2-A, 3- D, 4-C.

Câu 8. Biến đổi quan trọng của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là gì?

A. Thành lập tổ chức của khu vực ASEAN.

B. Có tốc độ phát triển kinh tế năng động trên thế giới.

C. Các quốc gia Đông Nam Á giành được độc lập.

D. Tạo môi trường hòa bình ổn định cho công cuộc hợp tác phát triển.

- Dự kiến sản phẩm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐA	D	D	A	B	A	A	C	C

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhận xét về quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

1/ Tại sao nói từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực ĐNA.

2/ Quan hệ Việt Nam và các nước ASEAN hiện nay?

- **Thời gian:** 5 phút.

- Dự kiến sản phẩm

1/ Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, một chương mới đã mở ra trong lịch sử các nước Đông Nam Á là vì:

Từ đầu những năm 90, tình hình chính trị của khu vực có nhiều cải thiện rõ rệt, xu hướng mới là mở rộng các nước thành viên của tổ chức ASEAN. Đến tháng 4- 1999, 10 nước ĐNA đều là thành viên của tổ chức ASEAN. Như vậy, lần đầu tiên trong lịch sử khu vực, 10 nước Đông Nam Á đều cùng đứng trong một tổ chức thống nhất.

Trên cơ sở đó, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, quyết định biến Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do (AFTA), lập diễn đàn khu vực (ARF) nhằm tạo một môi trường hoà bình, ổn định cho công cuộc hợp tác phát triển của ĐNA.

Như vậy, một chương mới đã mở ra trong lịch sử các nước Đông Nam Á.

2/ Quan hệ Việt Nam – ASEAN

Quan hệ Việt Nam – ASEAN diễn ra phức tạp, có lúc hòa dịu, có lúc căng thẳng tùy theo sự biến động của quốc tế và khu vực, nhất là tình hình phức tạp ở Cam-pu-chia.

Từ cuối những năm 1980 của thế kỉ XX, ASEAN đã chuyển từ chính sách “đổi đầu” sang “đổi thoại”, hợp tác với ba nước Đông Dương. Từ khi vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết, Việt Nam thực hiện chính sách đối ngoại “Muốn là bạn với tất cả các nước”, quan hệ Việt Nam – ASEAN được cải thiện.

Tháng 7/1992, Việt Nam tham gia Hiệp ước Ba-li, đánh dấu một bước mới trong quan hệ Việt Nam – ASEAN và quan hệ khu vực.

Ngày 28/7/1995, Việt Nam gia nhập ASEAN, mối quan hệ Việt Nam và các nước trong khu vực là mối quan hệ trên tất cả các mặt, các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, khoa học, kĩ thuật... và nó ngày càng được đẩy mạnh.

* GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn bài 6: Các nước Châu Phi. Nắm khái quát tình hình các nước Châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Suru tầm những tranh ảnh, tư liệu về Châu Phi.

Tuần 7 Ngày soạn: 16 – 10 – 2018
Tiết 7

Ngày dạy: 18 – 10 – 2018

Bài 6
CÁC NƯỚC CHÂU PHI

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được nét chính tình hình chung ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Trình bày được kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai).
- Quan sát hình 13. Nen-xon Man-đê-la và tìm hiểu thêm về cuộc đời và hoạt động của ông.
- Xác định trên lược đồ vị trí một số nước tiêu biểu trong quá trình đấu tranh giành độc lập.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng tư duy lô gic, xâu chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử. biết khai thác tư liệu tranh ảnh.
- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ, ủng hộ nhân dân Châu Phi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Biết xác định trên lược đồ vị trí một số nước tiêu biểu trong quá trình đấu tranh giành độc lập.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh về các nước Châu Phi
- Bản đồ châu Phi.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh các nước Châu Phi.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được tình hình của Châu Phi qua clip, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV chiếu clip về các nước châu Phi. Yêu cầu HS phát biểu suy nghĩ của mình sau khi xem clip.

- **Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Châu Phi là châu lục rộng lớn, dân số đông, sau Chiến tranh thế giới thứ hai phong trào đấu tranh chống CNTD giành độc lập của các nước châu Phi đã diễn ra sôi nổi rộng khắp. Đến nay hầu hết các nước châu Phi đều đã giành được độc lập nhưng trên con đường phát triển các nước châu Phi còn gặp nhiều khó khăn, vấn đề chủ yếu của các nước hiện nay là chống đói nghèo lạc hậu. Để hiểu rõ hơn về tình hình phát triển của châu Phi sau 1945 đến nay chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Tình hình chung

- **Mục tiêu:** Biết được nét chính tình hình chung ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai, xác định trên lược đồ vị trí một số nước tiêu biểu trong quá trình đấu tranh giành độc lập.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK mục 1. - Xác định trên lược đồ vị trí của các nước Châu Phi. - Thảo luận cặp đôi: Hãy trình bày tình hình chung của các nước châu Phi sau năm 1945. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <p>Giáo viên: Giới thiệu về bản đồ châu Phi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Châu Phi đứng thứ 3 thế giới về diện tích, đứng thứ 4 thế giới về dân số. - Có tài nguyên phong phú. <p>Giáo viên: Trước chiến tranh hầu hết các nước châu Phi đều là thuộc địa của đế quốc thực dân.</p> <p>? Những nét nổi bật về tình hình châu Phi từ sau CTTG thứ hai là gì?</p> <p>? Tại sao phong trào nổ ra sớm nhất lại ở Bắc Phi? (Nơi có trình độ phát triển cao hơn các vùng khác).</p> <p>? Em hãy nêu những thắng lợi tiêu biểu của nhân dân châu Phi?</p> <p>HS: Quan sát Hình 12 - Xác định trên lược đồ vị trí một số nước tiêu biểu trong quá trình đấu tranh giành độc lập?</p> <p>? Em có nhận xét gì về hệ thống thuộc địa của đế quốc ở châu Phi? (Hệ thống thuộc địa lần lượt tan rã, ra đời các quốc gia độc lập).</p> <p>GV: Sau khi giành được độc lập, các nước châu Phi tiến hành công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế-xã hội và thu được nhiều thành tích.</p> <p>? Nguyên nhân tình hình châu Phi ngày càng khó khăn và không ổn định ?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc đã diễn ra sôi nổi ở châu Phi. Năm 1960 "Năm châu Phi", với 17 nước châu Phi tuyên bố độc lập. - Sau khi giành được độc lập, các nước châu Phi bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước và đã thu được nhiều thành tích. Tuy nhiên, nhiều nước châu Phi vẫn trong tình trạng đói nghèo, lạc hậu, thậm chí lại diễn ra các cuộc xung đột, nội chiến đẫm máu. - Châu Phi đã thành lập nhiều tổ chức khu vực để các nước giúp đỡ, hợp tác cùng nhau, lớn nhất là Tổ chức thống nhất châu Phi – nay là Liên minh châu Phi (viết tắt là AU).

2. Hoạt động 2. 2. Cộng hoà Nam Phi

- **Mục tiêu:** Trình bày được kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai). Quan sát hình 13. Nen-xon Man-đê-la và tìm hiểu thêm về cuộc đời và hoạt động của ông.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.

- **Phương tiện**
- + Ti vi.
- + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 15 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc mục 2 SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận: Kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai). Quan sát hình 13. Nen-xon Man-đê-la và tìm hiểu thêm về cuộc đời và hoạt động của ông. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <p>Giáo viên: Giới thiệu vị trí và một số nét của Nam Phi trên lược đồ.</p> <p>GV: Trước CTTG thứ hai, Liên bang Nam Phi nằm trong khối Liên hiệp Anh. Năm 1961, Liên bang Nam Phi rút khỏi khối Liên hiệp Anh và tuyên bố là nước Cộng hoà Nam Phi.</p> <p>GV: Kéo dài hơn 3 thế kỉ (kể từ năm 1662, khi người Hà Lan tới đây), chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) đã thống trị cực kì tàn bạo đối với người da đen và da màu ở Nam Phi.</p> <p>Giáo viên: Kể tên một số đạo luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> ? Trước những đạo luật đó người da đen và da màu phải sống ra sao? ? Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Cộng hoà Nam Phi diễn ra như thế nào, kết quả? (Người da đen đã ngoan cường và bền bỉ đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc. Dưới sự lãnh đạo của tổ chức "Đại hội dân tộc Phi" (ANC), người da đen đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử. Năm 1993, chế độ phân biệt chủng tộc được tuyên bố xoá bỏ). ? Sau khi giành được tự do nhân dân Nam Phi đã làm gì? ? Việc Nen-xon-man-đê-la trúng cử Tổng thống có ý nghĩa gì? ? Chính quyền mới của Nam Phi đã làm gì để xây dựng đất nước? ? Việc đưa ra chiến lược này nhằm mục đích gì? Kết quả? ? Men-xon-man-đê-la có vai trò như thế nào trong phong trào chống chế độ Apácthai? (Ông là nhà hoạt động chính trị, là lãnh tụ của ANC, là anh hùng chống chế độ phân biệt chủng tộc). <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai) đã thống trị cực kì tàn bạo đối với người da đen và da màu ở Nam Phi hơn 3 thế kỉ. - Dưới sự lãnh đạo của tổ chức "Đại hội dân tộc Phi" (ANC), người da đen đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử. Năm 1993, chế độ phân biệt chủng tộc được tuyên bố xoá bỏ. - Năm 1994, cuộc bầu cử dân chủ đa chủng tộc lần đầu tiên được tiến hành và Nen-xon Man-đê-la - lãnh tụ ANC được bầu và trở thành vị Tổng thống người da đen đầu tiên ở Cộng hoà Nam Phi. - Nam Phi đang tập trung sức phát triển kinh tế và xã hội nhằm xoá bỏ "chế độ A-pac-thai" về kinh tế.

thành cho học sinh.	
---------------------	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là tình hình chung của các nước châu Phi.

- **Thời gian:** 7 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc nào thống trị đông đảo dân cư châu Phi nhất?

A. Anh. B. Pháp. C. Tây Ban Nha. D. Bồ Đào Nha.

Câu 2. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi nổ ra sớm nhất ở khu vực nào?

A. Bắc Phi. B. Nam Phi. C. Đông Phi. D. Tây Phi.

Câu 3. Năm 1960 gọi là “năm châu phi”, vì

A. tất cả các nước châu Phi đều giành được độc lập.

B. có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.

C. chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.

D. hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

Câu 4. Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc của các nước nào ở châu Phi?

A. Ai Cập. B. Tuy-ni-di. C. Ăng-gô-la. D. An-giê-ri.

Câu 5. Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về căn bản chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi?

A. 1960: "Năm Châu Phi".

B. 1962: An-giê-ri được công nhận độc lập.

C. 1994: Nen-xon Man-đê-la trở thành tổng thống da đen đầu tiên.

D. 11/1975: Nước Cộng hòa Nhân dân Angôla ra đời.

Câu 6. Đâu không phải là khó khăn mà các nước châu Phi gặp phải từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX đến nay?

A. Các cuộc xung đột nội chiến đẫm máu giữa các bộ tộc, sắc tộc.

B. Sự bùng nổ dân số, đói nghèo, bệnh tật, nợ nần chồng chất.

C. Sự xâm nhập, bóc lột của chủ nghĩa thực dân mới.

D. Không được sự giúp đỡ của các nước giàu mạnh trên thế giới.

Câu 7. Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của người dân da đen ở Nam Phi là ai?

A. Chủ nghĩa thực dân cũ.

B. Chủ nghĩa thực dân mới.

C. Chủ nghĩa A-pác-thai.

D. Chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Câu 8. Tội ác lớn nhất của chủ nghĩa A-pác-thai ở châu Phi là gì?

A. Bóc lột tàn bạo người da đen

B. Gây chia rẽ nội bộ người Nam Phi.

C. Tước quyền tự do của người da đen.

D. Phân biệt chủng tộc và kì thị chủng tộc đối với người da đen.

Câu 9. Sự kiện nào dưới đây gắn với tên tuổi của Nen-Xon Man-đê- la?

- A. Chiến sĩ nổi tiếng chống ách thống trị của bọn thực dân.
- B. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở An-giê-ri.
- C. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Ăng-gô-la.

D. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi.

Câu 10. Nen-xon Man-đê-la trở thành tổng thống Nam Phi đánh dấu sự kiện lịch sử gì?

- A. Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới,
- B. Đánh dấu sự bình đẳng giữa các dân tộc, màu da trên thế giới.
- C. Sự chấm dứt chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở châu Phi kéo dài ba thế kỉ.
- D. Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.

Câu 11. Chiến lược "kinh tế vĩ mô" (6/1996) ở Nam Phi ra đời với tên gọi là gì?

- A. Giải quyết việc làm cho người lao động da đen.
- B. Vì sự ổn định và phát triển của kinh tế đất nước.
- C. Hội nhập, cùng phát triển.

D. Tăng trưởng, việc làm và phân phối lại.

Câu 12. Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc châu Phi được mệnh danh là "Đại lục mới trời dậy"?

- A. Châu Phi thường xuyên bị động đất.
- B. Châu Phi đánh thắng các kẻ thù đế quốc.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.
- D. Năm 1960, 17 nước tuyên bố giành độc lập.

- Dự kiến sản phẩm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐA	A	A	B	D	D	D	C	D	D	C	D	C

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhận xét về tình hình châu Phi hiện nay.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Câu 1. Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Cộng hòa Nam Phi đã đạt được những thắng lợi nào có ý nghĩa lịch sử to lớn?

Câu 2. Hiện nay các nước châu Phi đang gặp những khó khăn gì trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội đất nước?

- **Thời gian:** 5 phút.

- Dự kiến sản phẩm

Câu 1

+ Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Nam Phi dưới sự lãnh đạo của tổ chức "Đại hội dân tộc Phi" (ANC) đã bền bỉ tiến hành cuộc đấu tranh đòi thủ tiêu chế độ phân biệt chủng tộc. Thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi.

+ Kết quả: buộc chính quyền của người da trắng phải tuyên bố xoá bỏ chế độ Apartheid năm 1993. Nen-xon Man-đê-la - lãnh tụ của ANC đã được thả tự do và được bầu làm Tổng thống người da đen đầu tiên trong lịch sử nước Cộng hoà Nam Phi. Chế độ phân biệt chủng tộc vĩnh viễn bị xoá bỏ.

+ Sau khi chế độ phân biệt chủng tộc bị xoá bỏ, nhân dân Nam Phi bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước.

Câu 2

- + Xung đột, nội chiến, đói nghèo, nợ nần chồng chất và bệnh tật (từ năm 1987 đến năm 1997 có tới 14 cuộc xung đột và nội chiến ở Run-an-đa có tới 800 nghìn người chết và 1,2 triệu người phải lang thang, chiếm 1/10 dân số).
- + Hiện nay châu Phi có 57 quốc gia, nhưng 32 nước xếp vào nhóm nghèo nhất thế giới, 2/3 dân số châu Phi không đủ ăn, 1/4 dân số đói kinh niên (150 triệu người).
- + Tỷ lệ tăng dân số cao nhất thế giới.
- + Tỷ lệ người mù chữ cao nhất thế giới.
- + Đầu thập kỉ 90, châu Phi nợ chồng chất: 300 tỉ USD.
- * GV giao nhiệm vụ cho HS
- + Học bài cũ, soạn bài 8: Các nước Mỹ La Tinh. Nắm khái quát tình hình các nước Mỹ La Tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Sưu tầm những tranh ảnh, tư liệu về Mỹ La Tinh.

Tuần 8

Ngày soạn: 23 – 10 – 2018 Ngày dạy: 25 – 10 – 2018

Tiết 8**Bài 7****CÁC NƯỚC MỸ LA TINH****I. Mục tiêu****1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được nét chính tình hình chung của các nước Mỹ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Trình bày được nét chính về cuộc cách mạng Cu-ba và kết quả công cuộc xây dựng CNXH ở nước này.
- Quan sát lược đồ 14. Khu vực Mỹ La-tinh sau năm 1945 SGK xác định vị trí một số nước trong quá trình đấu tranh giành độc lập ở khu vực này.
- Quan sát hình 15 SGK và tìm hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của Phi-đen Cát-xơ-rô.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng tư duy lô gic, xâu chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử. biết khai thác tư liệu tranh ảnh.
- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.
- Quan sát lược đồ 14. Khu vực Mỹ La-tinh sau năm 1945 SGK xác định vị trí một số nước trong quá trình đấu tranh giành độc lập ở khu vực này.
- Quan sát hình 15 SGK và tìm hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của Phi-đen Cát-xơ-rô.

3. Thái độ

- Thấy được tinh thần đấu tranh kiên cường của nhân dân Cu Ba và những thành tựu về mọi mặt của nhân dân Cu ba.

- Thắt chặt hơn nữa tinh thần đoàn kết hữu nghị, tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa VN và Cu Ba.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Biết xác định trên lược đồ khu vực Mĩ La-tinh sau năm 1945 và xác định vị trí một số nước trong quá trình đấu tranh giành độc lập ở khu vực này. Tìm hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của Phi-đen Cát-xơ-rô.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh về các nước MLT.

- Bản đồ châu Mĩ.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Suru tầm tư liệu, tranh ảnh các nước MLT.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được tình hình của MLT qua clip, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV chiếu clip về các nước MLT. Yêu cầu HS phát biểu suy nghĩ của mình sau khi xem clip.

- **Dự kiến sản phẩm:** HS trả lời.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Mĩ La tinh là khu vực rộng lớn, trên 20 triệu km² (1/7 diện tích thế giới) gồm 23 nước cộng hoà (từ Mêxícô đến cực nam của châu Mĩ), tài nguyên phong phú. Từ sau 1945 không ngừng đấu tranh để củng cố độc lập chủ quyền, phát triển kinh tế nhằm thoát khỏi sự lệ thuộc vào đế quốc Mĩ. Trong cuộc đấu tranh đó nổi bật lên là tấm gương Cu-ba, điển hình của phong trào cách mạng kv Mĩ-La tinh. Để hiểu rõ hơn về tình hình phát triển của MLT sau 1945 đến nay chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Những nét chung

- **Mục tiêu:** - Biết được nét chính tình hình chung của các nước Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai, xác định trên lược đồ khu vực Mĩ La-tinh sau năm 1945 và xác định vị trí một số nước trong quá trình đấu tranh giành độc lập ở khu vực này.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK mục 1. - Xác định trên lược đồ vị trí của các nước MLT. - Thảo luận cặp đôi: Hãy trình bày tình hình chung của các nước MLT sau năm 1945. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <p>Giáo viên: Giới thiệu về bản đồ châu Mĩ.</p> <p>? Sau CT2 tình hình cách mạng MLT phát triển ntn? (<i>Từ sau CT2, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc nổ ra nhiều nơi với mục tiêu là thành lập chính phủ dt,dc và tiến hành các cải cách tiến bộ, nâng cao đ/s của nd. Tiêu biểu là cuộc cm nd Cu Ba đầu năm 1959...</i>)</p> <p>? Hãy nêu một số phong trào đấu tranh tiêu biểu? (<i>Bãi công ở Chilê; Cuộc nổi dậy nhân dân Mêhicô, Pêru; Khởi nghĩa vũ trang Panama; Đấu tranh nghị viện thông qua tổng tuyển cử Achentina, Goatêmala; Cách mạng Cuba</i>)</p> <p>? Em có nhận xét gì về những cuộc đấu tranh này? (<i>Diễn ra dưới nhiều hình thức, sôi nổi mạnh mẽ trở thành một làn sóng rộng khắp, với nhiều nước => Lục địa núi lửa: Bôlivia, Vênuêxuêla, Côlômbia, Pêru, Nicaragua, Enxanvađo trong đó tiêu biểu là Chilê và Nicaragua</i>).</p> <p>? Tại sao nói phong trào đấu tranh CMLT lại trở thành Đại lục núi lửa? (<i>Phong trào đấu tranh làm thành cơn bão táp làm thay đổi cục diện chính trị nhiều nước, làm cho nhân dân tỉnh ngộ ý thức tinh thần dân tộc, làm cho phong trào đấu tranh ngày càng mạnh mẽ lan rộng ra nhiều nước và nó trở thành một làn sóng nhấn chìm mọi âm mưu đen tối của Mỹ</i>).</p> <p>Quan sát lược đồ 14. <i>Khu vực Mĩ La-tinh sau năm 1945</i> SGK xác định vị trí một số nước trong quá trình đấu tranh giành độc lập ở khu vực này.</p> <p>? Công cuộc xây dựng và phát triển đất nước của các nước Mĩ La tinh diễn ra ntn?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu thế kỉ XIX, MLT trở thành "sân sau" của đế quốc Mĩ. - Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cao trào đấu tranh đã diễn ra ở nhiều nước Mĩ La-tinh. - Các nước Mĩ La-tinh đã thu được nhiều thành tựu trong công cuộc củng cố độc lập dân tộc, dân chủ hoá đời sống chính trị, tiến hành các cải cách dân chủ... - Tuy nhiên, ở một số nước có lúc đã gặp phải những khó khăn như: tăng trưởng kinh tế chậm lại, tình hình chính trị không ổn định

GV: Nhưng đến những năm 90 lại rơi vào tình trạng không ổn định như: kinh tế suy giảm, chính trị bất ổn định thậm chí có lúc căng thẳng. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	do sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái...
---	--

2. Hoạt động 2. 2. Cu-ba

- **Mục tiêu:** Trình bày được nét chính về cuộc cách mạng Cu-ba và kết quả công cuộc xây dựng CNXH ở nước này. Quan sát hình 15 SGK và tìm hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của Phi-đen Cát-xơ-rô.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc mục 2 SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận: Trình bày nét chính về cuộc cách mạng Cu-ba và kết quả công cuộc xây dựng CNXH ở nước này. Quan sát hình 15 SGK và tìm hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của Phi-đen Cát-xơ-rô. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: Giáo viên: Giới thiệu vị trí và một số nét của Cu ba trên lược đồ. ? Cuộc cách mạng Cu-ba diễn ra như thế nào? Kết quả ra sao? ? Về công cuộc xây dựng đất nước ở Cu-ba? ? Ý nghĩa của việc Cách mạng Cu Ba thành công và tiến lên chủ nghĩa xã hội?(Làm thất bại âm mưu của Mĩ muốn thống trị Cu Ba; Đánh dấu bước phát triển mới của phong trào GPD.T ở MLT). - Quan sát hình 15 SGK và tìm hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của Phi-đen Cát-xơ-rô. GV cung cấp thêm về tình hình Cu ba gặp khó khăn khi Mĩ bao vây cấm vận. GV liên hệ về quan hệ VN Cu Ba. Câu nói của Phi đen “Vì Việt	- Ngày 1 - 1 - 1959, cuộc cách mạng nhân dân giành được thắng lợi. - Chính phủ cách mạng tiến hành cuộc cải cách dân chủ triệt để: cải cách ruộng đất, quốc hữu hoá các xí nghiệp của tư bản nước ngoài, xây dựng chính quyền cách mạng các cấp và thanh toán nạn mù chữ, phát triển giáo dục, y tế... Bộ mặt đất nước Cu-ba thay đổi căn bản và sâu sắc. - Trong nửa thế kỉ qua, nhân dân Cu-ba vượt qua những khó

<p>Nam...”</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>khăn do chính sách phá hoại, bao vây, cấm vận về kinh tế của Mĩ Cu-ba vẫn đứng vững và tiếp tục đạt được những thành tích mới.</p>
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là tình hình chung của các nước MLT và Cu ba.

- **Thời gian:** 7 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Kẻ thù chủ yếu của nhân dân các nước Mĩ la-tinh là

A. chế độ tay sai phản động của chủ nghĩa thực dân mới.

B. chế độ phân biệt chủng tộc.

C. chủ nghĩa thực dân cũ.

D. giai cấp địa chủ phong kiến.

Câu 2. Điểm nổi bật của tình hình Mĩ Latinh ở đầu thế kỉ XX là

A. rất nhiều nước đã giành được độc lập.

B. vẫn nằm dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

C. trở thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mĩ.

D. cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân bước vào giai đoạn ác liệt nhất.

Câu 3. Cụm từ nào dùng để chỉ phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước Mĩ La-tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. “Lục địa mới trời dậy”.

B. “Lục địa bùng cháy”.

C. “Sân sau của Mĩ”.

D. “Chàng khổng lồ thức dậy sau giấc ngủ dài”.

Câu 4. Nước được mệnh danh là “Lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ latinh” là

A. Cuba.

B. Ac – hen – ti – na.

C. Braxin.

D. Mê-hi-cô.

Câu 5. Hãy chọn cách sắp xếp đúng các sự kiện của cách mạng Cu-ba theo thứ tự thời gian

1. Phi đen cùng 81 chiến sĩ trở về nước trên tàu "Gran-ma".

2. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-Ca-đa của 135 thanh niên yêu nước.

3. Phi đen Cát xơ-rô sang Mê-hi-cô tiếp tục cuộc đấu tranh.

4. Nghĩa quân Cu-ba chiếm lĩnh thủ đô La-ha-ba-na.

A. 1 - 2 - 3 - 4.

B. 1 - 2 - 4 - 3.

C. 3 - 4 - 1 - 2.

D. 2 - 3 - 1 - 4.

Câu 6. Sự khác biệt căn bản giữa phong trào đấu tranh cách mạng ở Châu Phi với Mĩ la tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. châu Phi đấu tranh chống CNTD cũ, khu vực Mĩ la tinh đấu tranh chống CNTD mới.**
 B. châu Phi đấu tranh chống CNTD mới, khu vực Mĩ la tinh đấu tranh chống CNTD cũ.
 C. hình thức đấu tranh ở Châu Phi chủ yếu là khởi nghĩa vũ trang, Mĩ la tinh là đấu tranh chính trị.
 D. lãnh đạo CM ở Châu Phi là giai cấp vô sản, ở Mĩ la tinh là giai cấp tư sản dân tộc.

Câu 7. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Mĩ La-tinh ở trong tình trạng như thế nào?

- A. Thuộc địa của Anh, Pháp. B. Thuộc địa của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.
 C. Những nước hoàn toàn độc lập. D. Thuộc địa kiểu mới của Mĩ.

Câu 8. Từ những thập niên đầu của thế kỉ XX nhiều nước Mĩ La-tinh đã thoát khỏi sự lệ thuộc của Tây Ban Nha nhưng lại rơi vào vòng lệ thuộc của nước nào?

- A. Thực dân Anh. B. Đế quốc Mĩ.
 C. Thực dân Pháp. D. Đế quốc Nhật.

Câu 9. Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ La-tinh được mệnh danh là "Đại lục bùng cháy"?

- A. Ở đây thường xuyên xảy ra cháy rừng.
B. Ở đây nhân dân đã đứng lên đấu tranh chống đế quốc Mĩ.
 C. Ở đây có cuộc cách mạng nổi tiếng Cu Ba bùng nổ.
 D. Ở đây các nước đế quốc tấn công vào nước Mĩ.

Câu 10. Sự kiện lịch sử nào mở đầu cho cách mạng Cu Ba?

- A. Cuộc đổ bộ của tàu "Gran-ma" lên đất CuBa (1956).
B. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-ca-đa (26/7/1953).
 C. Nghĩa quân Cu Ba mở cuộc tấn công (1958).
 D. Nghĩa quân Cu Ba chiếm lĩnh thủ đô La-ha-ba-na (1/1/1959).

- Dự kiến sản phẩm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	A	C	B	A	D	A	D	B	B	B

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhằm mở rộng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về các nước MLT và Cu ba hiện nay.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Câu 1. Vì sao gọi Mĩ la tinh là lục địa bùng cháy?

Câu 2: Vì sao nói Cuba là hòn đảo anh hùng?

Câu 3: Tìm hiểu về tình hữu nghị VN- Cu ba.

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

Câu 1 - Sau CTTG II MLT được gọi là “lục địa bùng cháy” hay còn gọi là lục địa núi lửa bởi tuy trước CT các nước này đều là các nước độc lập nhưng lệ thuộc vào Mĩ nhưng sau CT thì phong trào đấu tranh nổ ra mạnh mẽ mà mở đầu là thắng lợi của CM CUBA (1959). Từ đây, một cao trào đấu tranh đã phát triển mạnh mẽ, đấu tranh vũ trang nổ ra ở nhiều nơi như Bô-li-vi-a, Vê-nê-xu-e-la, co-lom-bi-a,.... Các chính phủ DTDC thành lập...

=> MLT trở thành đại lục núi lửa.

Câu 2. Cu ba là hòn đảo anh hùng

+ Trong đấu tranh: CM Cu ba... -> lá cờ đầu trong PTGPDT...

+ Trong xây dựng, bảo vệ đất nước: Sau thắng lợi Cm->tiến hành cải cách -> thành tựu... Mĩ bao vây, cấm vận -> khó khăn nhưng vẫn đứng vững....-> Vì vậy...

Câu 3. Tình hữu nghị Việt Nam - CuBa

Trong thời kì đấu tranh giải phóng dân tộc có chung kẻ thù. Sau khi giành độc lập; cùng mục tiêu và lí tưởng xây dựng chế độ XHCN; cùng chung sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Việt Nam và Cu Ba đã có nhiều sự ủng hộ giúp đỡ nhau trong công cuộc chống kẻ thù chung, Phi đen từng nói: "Vì Việt Nam, Cu Ba sẵn sàng hiến cả máu của mình". Ngày nay, quan hệ hai nước ngày càng bền chặt, thắm thiết tình anh em...

* GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Ôn tập lại các nội dung từ bài 1 đến bài 7, tiết sau kiểm tra 1 tiết.

Tuần 10

Ngày soạn: 06 – 11 – 2018

Ngày dạy: 08 – 11 – 2018

Tiết 10

Bài 8

NƯỚC MĨ

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân của sự phát triển đó.

- Trình bày được chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh.

- Giải thích vì sao nước Mĩ lại trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Quan sát bản đồ nước Mĩ (gồm 3 bộ phận lãnh thổ - lục địa Bắc Mĩ, bang A-la-xca và quần đảo Ha-oai) và xác định vị trí thủ đô Oa-sinh-ton và thành phố Niu Oóc trên bản đồ.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện phương pháp tư duy, khái quát, tổng hợp, kĩ năng sử dụng bản đồ ...

3. Thái độ

- HS nhận thức rõ thực chất của chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ. Hiểu được quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt - Mĩ ngày nay.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Biết xác định vị trí nước Mĩ (gồm 3 bộ phận lãnh thổ - lục địa Bắc Mĩ, bang A-la-xca và quần đảo Ha-oai) và xác định vị trí thủ đô Oa-sinh-ton và thành phố Niu Oóc trên bản đồ. Hiểu được quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt - Mĩ ngày nay.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Tài vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh về nước Mĩ.
- Bản đồ châu Mĩ.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh về nước Mĩ.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ: Trả bài kiểm tra 1 tiết.

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được sơ lược về nước Mĩ qua một số hình ảnh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan một số tranh ảnh về đất nước Mĩ. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Hình ảnh này cho các em liên tưởng đến quốc gia nào?

+ Qua hình ảnh này em thấy nền kinh tế nước Mĩ ra sao?

- **Dự kiến sản phẩm:** Đó là những hình ảnh về nước Mĩ...

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Bước ra khỏi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai với thế của một nước thắng trận và thu được lợi nhuận khổng lồ trong cuộc chiến tranh. Mĩ có điều kiện phát triển kinh tế, khoa học – kỹ thuật, trở thành nước giàu, mạnh trên thế giới cùng sự vượt trội về kinh tế. Chúng ta sẽ tìm hiểu những nội dung này trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Tình hình kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- **Mục tiêu:** Trình bày được sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân của sự phát triển đó. Giải thích vì sao nước Mĩ lại trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Tài liệu.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 20 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục I. - Xác định trên lược đồ vị trí của nước Mĩ.	- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ đã vươn lên trở thành

<p>- Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận các câu hỏi:</p> <p>+ Nhóm lẻ: Trình bày sự phát triển của kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.</p> <p>+ Nhóm chẵn: Nguyên nhân của sự phát triển kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.</p> <p>GV giới thiệu: vị trí nước Mỹ và chỉ trên lược đồ diện tích, dân số</p> <p>GV: Treo biểu đồ về sản lượng công nghiệp, nông nghiệp, trữ lượng vàng của Mỹ so với thế giới.</p> <p>? Nhận xét nền kinh tế Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 50 của thế kỉ XX? (là nước tư bản giàu mạnh nhất, chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư bản)</p> <p>? Biểu hiện như thế nào? Nguyên nhân của sự phát triển đó?</p> <p>? Từ năm 1950 -> nay: kinh tế suy giảm. Vậy nguyên nhân do đâu?</p> <p>(Sự cạnh tranh của các nước đế quốc, khủng hoảng có chu kì, chạy đua vũ trang, chênh lệch giàu nghèo)</p> <p>GV cung cấp thêm:</p> <p><i>Hiện nay, năm 2011 số nợ của Mỹ đối với Trung Quốc là khoảng 1100 tỉ USD.</i></p> <p><i>Đầu tháng 10-2011 ở Mỹ diễn ra phong trào biểu tình với khẩu hiệu “Chiếm lấy phố Wall” của các tầng lớp nhân dân ở Tp New-York, sau đó lan rộng ra khắp nước Mỹ.</i></p> <p><i>GV nói thêm về cuộc chiến tranh xâm lược VN</i></p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>nước tư bản giàu mạnh nhất, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa.</p> <p>+ Biểu hiện: chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới (56,4%), 3/4 trữ lượng vàng của thế giới. Có lực lượng quân sự mạnh nhất thế giới tư bản và độc quyền vũ khí nguyên tử.</p> <p>+ Nguyên nhân: Thu lợi nhuận từ chiến tranh, không bị chiến tranh tàn phá.</p> <p>- Trong những thập niên tiếp sau, kinh tế Mỹ đã suy yếu tương đối và không còn giữ ưu thế tuyệt đối như trước kia. Nguyên nhân do sự cạnh tranh của các nước đế quốc khác, khủng hoảng chu kì, những chi phí khổng lồ cho việc chạy đua vũ trang và các cuộc chiến tranh xâm lược,...</p>
---	--

2. Hoạt động 2. 2. Chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ sau chiến tranh

- **Mục tiêu:** Trình bày được chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ sau chiến tranh. Quan sát bản đồ nước Mỹ (gồm 3 bộ phận lãnh thổ - lục địa Bắc Mỹ, bang A-la-xca và quần đảo Ha-oai) và xác định vị trí thủ đô Oa-sinh-ton và thành phố Niu Oóc trên bản đồ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- Thời gian: 15 phút.

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK.</p> <p>- Thảo luận cặp đôi: Trình bày chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ sau chiến tranh.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>GV hướng dẫn học sinh quan sát bản đồ nước Mỹ (gồm 3 bộ phận lãnh thổ - lục địa Bắc Mỹ, bang A-la-xca và quần đảo Ha-oai) và xác định vị trí thủ đô Oa-sinh-ton và thành phố Niu Oóc trên bản đồ.</p> <p>? Nêu những nét cơ bản trong chính sách đối nội của Mỹ?</p> <p>=> <i>đạo luật Táp-hác-lây (chống phong trào công đoàn và đình công) Mác-ca-ren (chống cộng sản)</i></p> <p>=> <i>Đàn áp phong trào công nhân, thực hiện phân biệt chủng tộc...</i></p> <p>? Thái độ nhân dân Mỹ đối với chính sách của Mỹ ntn?</p> <p><i>(phản ứng gay gắt, phong trào chống đối mạnh mẽ từ năm 1963-1969-1975 đặt biệt là phong trào phản đối chiến tranh ở Việt Nam)</i></p> <p>? Chính sách đối ngoại của Mỹ ntn? <i>(mở rộng và bành trướng xâm lược trên thế giới, chống phá các nước XHCN viện trợ lôi kéo không chế các nước phụ thuộc. Thành lập các khối quân sự (NATO) và thiết lập thế giới đơn cực).</i></p> <p>GV: Nhiều năm trở lại đây Mỹ tiến hành nhiều chính sách nhằm xác lập trật tự thế giới mới do Mỹ dẫn đầu nhưng giữa tham vọng và thực tế vẫn còn một khoảng cách khá xa.</p> <p>? Theo em từ sau CTTG II Mỹ đã gây chiến với những quốc gia nào? <i>(Nhật 1945, Trung Quốc 1945-1960, triều tiên 1950-1953, Cuba 1959-1960, Việt Nam 1961-1975, Nam tư 1999-2000, Afgaxixtan 2001 cho đến nay, Irắc 2003 đến nay ...)</i></p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- Các cặp đôi trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>a. Đối nội</p> <p>- Ban hành hàng loạt các đạo luật phản động nhằm chống lại Đảng Cộng sản Mỹ, phong trào công nhân và phong trào dân chủ.</p> <p>b. Đối ngoại</p> <p>- Đề ra "chiến lược toàn cầu".</p> <p>- Viện trợ cho các chính quyền thân Mỹ, gây ra nhiều cuộc chiến tranh xâm lược.</p>

3.3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nước Mỹ.

- Thời gian: 4 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Mĩ trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai do

A. bóc lột sức lao động của người dân trong nước.

B. không bị chiến tranh tàn phá.

C. đầu tư bóc lột các nước thuộc địa.

D. không chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế.

Câu 2. Điểm nổi bật kinh tế Mĩ từ những năm 70 của TK XX là

A. ngày càng giảm sút.

B. ngày càng phát triển.

C. đứng đầu thế giới về mọi mặt.

D. tài chính ổn định.

Câu 3. 20 năm đầu Chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế Mĩ như thế nào?

A. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.

B. Kinh tế Mĩ bước đầu phát triển.

C. Bị kinh tế Nhật cạnh tranh quyết liệt.

D. Kinh tế Mĩ bị suy thoái.

E.

Câu 4. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ tiến hành chính sách đối nội là

A. ban hành các đạo luật phản động. B. ban hành các quyền tự do, dân chủ.

C. xóa bỏ chính sách “phân biệt chủng tộc”. D. đem lại quyền lợi cho nhân dân lao động

Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai chính sách đối ngoại của Mĩ thành công trong việc

A. lập nhiều khối quân sự: NATO, SEATO, CENTO, VACSAVA.

B. làm sụp đổ hệ thống XHCN.

C. giành thắng lợi trong tất cả các cuộc chiến tranh xâm lược.

D. thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

Câu 6. Điều **không phải** là nguyên nhân làm kinh tế Mĩ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Giàu tài nguyên không bị chiến tranh tàn phá.

B. Áp dụng triệt để thành tựu KH-KT.

C. Nhân dân có lịch sử truyền thống lâu đời.

D. Lợi dụng chiến tranh để làm giàu, tiến hành quân sự hóa nền kinh tế.

Câu 7. Chính sách “thực lực” và “chiến lược toàn cầu” của Mĩ bị thất bại nặng nề nhất ở

A. Triều Tiên.

B. Việt Nam.

C. Cu Ba.

D. Lào.

- **Dự kiến sản phẩm**

Câu	1	2	3	4	5	6	7
ĐA	B	A	A	A	B	C	B

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để chứng minh được Mĩ là nước giàu nhất thế giới TB sau CTTG 2. Mỗi quan hệ ngoại giao Việt – Mĩ sau năm 1975 đến nay.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Bằng những kiến thức đã học, chứng minh sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ vươn lên trở thành nước giàu mạnh nhất trong thế giới tư bản? Quan hệ ngoại giao Việt – Mỹ sau năm 1975 đến nay có sự thay đổi như thế nào?

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

*** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ vươn lên trở thành nước giàu mạnh nhất trong thế giới tư bản, là trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất của thế giới.**

- Trong những năm 1945 – 1950, sản lượng công nghiệp của Mỹ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới (56,47 % - 1948).

- Sản lượng nông nghiệp gấp 2 lần sản lượng nông nghiệp của năm nước tư bản lớn Anh, Pháp, Tây Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản cộng lại.

- Năm trong tay $\frac{3}{4}$ trữ lượng vàng của thế giới, là chủ nợ duy nhất trên thế giới.

- Về quân sự: Mỹ có lực lượng mạnh nhất trong thế giới tư bản và độc quyền vũ khí hạt nhân.

*** Quan hệ ngoại giao Mỹ - Việt nam sau năm 1975 đến nay có sự thay đổi**

- Giai đoạn sau 1975 Mỹ thực hiện cấm vận Việt Nam, ngăn cản các hoạt động giúp đỡ của quốc tế đối với Việt Nam.

- Năm 1994 Mỹ tuyên bố xóa bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam.

- Tháng 7/1995 Mỹ tuyên bố chính thức bình thường hóa quan hệ ngoại giao với VN.

- Tháng 7/2000 Việt Nam và Mỹ kí hiệp định thương mại song phương. Giá trị thương mại hai chiều ngày càng tăng...

- Mỹ thường xuyên viện trợ nhân đạo, hỗ trợ Việt Nam khắc phục hậu quả chiến tranh, ủng hộ Việt Nam đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. Việt Nam tích cực giúp Mỹ tìm kiếm thân nhân, hài cốt binh sĩ Mỹ....

*** GV giao nhiệm vụ cho HS**

+ Học bài cũ, soạn bài 9: Nhật Bản. Nắm khái quát tình hình Nhật Bản trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Sưu tầm những tranh ảnh, tư liệu về Nhật Bản và mối quan hệ giữa Nhật Bản với Việt Nam.

Tuần 11 Ngày soạn: 13 – 11 – 2018
Tiết 11

Ngày dạy: 15 – 11 – 2018

Bài 9
NHẬT BẢN

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được tình hình và những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Trình bày được sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh và nguyên nhân của sự phát triển đó. Giải thích nguyên nhân sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản.

- Biết được chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh.

- Quan sát lược đồ 17. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai SGK, xác định vị trí một số thành phố lớn. Quan sát hình 18, 19, 20 trong SGK và nhận xét về sự phát triển khoa học – công nghệ của Nhật Bản.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện phương pháp tư duy, khái quát, tổng hợp, kỹ năng sử dụng bản đồ ...

3. Thái độ

- HS nhận thức rõ ý chí vươn lên tự cường, lao động hết mình và tôn trọng kỷ luật của người Nhật Bản. Hiểu được quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt – Nhật ngày nay.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Quan sát lược đồ 17. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai SGK, xác định vị trí một số thành phố lớn. Quan sát hình 18, 19, 20 trong SGK và nhận xét về sự phát triển khoa học – công nghệ của Nhật Bản.

+ Vận dụng kiến thức về những nguyên nhân giúp nền kinh tế Nhật Bản để rút ra được bài học cho bản thân cũng như của Việt Nam.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh về Nhật Bản.
- Bản đồ châu Á.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suru tìm tư liệu, tranh ảnh về Nhật Bản.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được sơ lược về đất nước Nhật Bản qua một số hình ảnh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan một số tranh ảnh về đất nước Nhật Bản. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- + Hình ảnh này cho các em liên tưởng đến quốc gia nào?
- + Qua hình ảnh này em thấy nền kinh tế Nhật Bản ra sao?
- + Em hiểu gì về đất nước Nhật Bản?

- **Dự kiến sản phẩm:** Đó là những hình ảnh về Nhật Bản, Nhật Bản có nhiều thiên tai, đất nước giàu có, con người cần cù.....

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Bước ra khỏi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, là một nước bại trận, kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Nhật Bản đã vươn lên nhanh chóng trở thành một siêu cường về kinh tế, đứng thứ 2 TG (sau Mỹ). Nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển thần kì của đất nước Nhật Bản?... Chúng ta sẽ tìm hiểu những nội dung này trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Tình hình Nhật Bản sau chiến tranh

- **Mục tiêu:** Trình bày được tình hình và những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Quan sát lược đồ 17. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai SGK, xác định vị trí một số thành phố lớn.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi.
 - + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 10 phút
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK mục 1. - Xác định trên lược đồ vị trí của Nhật Bản. - Thảo luận cặp đôi: Trình bày tình hình và những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Quan sát lược đồ 17, xác định vị trí một số thành phố lớn. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.</p> <p>GV giới thiệu vài nét về Nhật Bản và chỉ trên lược đồ.</p> <p>? Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản ở trong tình trạng như thế nào?</p> <p>GV: Để thủ tiêu chủ nghĩa quân phiệt và “dân chủ hoá” nước Nhật, một loạt các cải cách dân chủ đã được tiến hành.</p> <p>? Ý nghĩa của những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau chiến tranh? (Đem lại một luồng không khí mới đối với nhân dân, đó là nhân tố quan trọng giúp Nhật Bản phát triển mạnh)</p> <p>Quan sát lược đồ 17, xác định vị trí một số thành phố lớn.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Là nước bại trận, bị tàn phá nặng nề, gặp nhiều khó khăn lớn. - Ban hành nhiều cải cách dân chủ: ban hành Hiến pháp mới (1946), thực hiện cải cách ruộng đất, xoá bỏ chủ nghĩa quân phiệt và trừng trị các tội phạm chiến tranh, ban hành các quyền tự do dân chủ (luật Công đoàn, nam nữ bình đẳng...),... -> Những cải cách này đã trở thành nhân tố quan trọng giúp Nhật Bản phát triển mạnh mẽ sau này.

2. Hoạt động 2. 2. Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh

- **Mục tiêu:** Trình bày được sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh và nguyên nhân của sự phát triển đó. Giải thích nguyên nhân sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi.
 - + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 15 phút.

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận: + Nhóm chẵn: Trình bày được sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Nhóm lẻ: Giải thích nguyên nhân sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>? Từ đầu những năm 50 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, kinh tế NB đạt được những thành tựu như thế nào?</p> <p>? Nguyên nhân nguyên nhân chính của sự phát triển đó?</p> <p>GV: phân tích rõ những yếu tố cơ bản dẫn đến sự phát triển “thần kì”</p> <p>GV liên hệ thực tế của nước ta hiện nay. Chúng ta cần học hỏi điều gì từ kinh nghiệm của NB.</p> <p>GV cho HS quan sát hình 18,19, 20 sgk và nhận xét về sự phát triển khoa học-công nghệ của NB. (so sánh với Việt Nam để HS thấy VN cần phải vượt lên nhiều ,xác định nhiệm vụ to lớn của thế hệ trẻ)</p> <p>GV nói thêm: Trong thập kỉ 90, kinh tế Nhật bị suy thoái kéo dài, có năm tăng trưởng âm (1997 – âm 0,7%, 1998 – âm 1,0%). Nền kinh tế Nhật Bản đòi hỏi phải có những cải cách theo hướng áp dụng những tiến bộ của khoa học – công nghệ. Quan sát hình 18, 19, 20 trong SGK và nhận xét về sự phát triển khoa học – công nghệ của Nhật Bản.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p> <p>GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ đầu những năm 50 đến đầu những năm 70 thế kỉ XX, kinh tế Nhật tăng trưởng mạnh mẽ, được coi là "sự phát triển thần kì": tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hằng năm trong những năm 50 là 15%, những năm 60 – 13,5%; tổng sản phẩm quốc dân (GNP) năm 1950 là 20 tỉ USD, năm 1968 – 183 tỉ USD, đứng thứ hai trên thế giới, sau Mỹ (830 tỉ USD)... - Cùng với Mỹ và Tây Âu, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính trên thế giới. - Nguyên nhân của sự phát triển con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo và có ý chí vươn lên; sự quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti; vai trò điều tiết và đề ra các chiến lược phát triển của Chính phủ Nhật.

3. Hoạt động 3.3. Chính sách đối nội và đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh

- **Mục tiêu:** Biết được chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh.
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.
- **Phương tiện:** Ti vi, máy vi tính.
- **Thời gian:** 10 phút.

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến SP
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK.</p> <p>- Trả lời câu hỏi: Trình bày chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p><i>GV: Việc kí “Hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật”, chấp nhận đặt dưới ô bảo hộ hạt nhân của Mĩ, cho Mĩ đóng quân thể hiện chính sách đối ngoại lệ thuộc vào Mĩ.</i></p>	<p>Nhật Bản thi hành một chính sách đối ngoại lệ thuộc vào Mĩ, tiêu biểu là kí kết Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật (tháng 9 1951). Từ nhiều thập kỉ qua, Nhật Bản thi hành chính sách đối ngoại mềm mỏng về chính trị và phát triển các quan hệ kinh tế đối ngoại, nỗ lực vươn lên trở thành một cường quốc chính trị để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế.</p>

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Nhật Bản.

- **Thời gian:** 4 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai Nhật Bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất?

- A. Bị quân đội Mĩ chiếm đóng theo chế độ quân quản.
- B. Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- C. Nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.

D. Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.

Câu 2. Sau chiến tranh, Nhật Bản có khó khăn gì mà các nước tư bản Đồng minh chống phát xít không có?

- A. Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh.
- B. Là nước bại trận, nước Nhật mất hết thuộc địa.
- C. Thiếu thốn gay gắt lương thực, thực phẩm.

D. Phải dựa vào viện trợ của Mĩ dưới hình thức vay nợ.

Câu 3. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách trong đó cải cách nào là quan trọng nhất?

A. Cải cách hiến pháp.

B. Cải cách ruộng đất.

C. Cải cách giáo dục.

D. Cải cách văn hóa.

Câu 4. Sang những năm 50 của thế kỉ XX, kinh tế Nhật phát triển được do nguyên nhân cơ bản nào?

A. Nhờ những đơn đặt hàng của Mĩ khi Mĩ phát động chiến tranh xâm lược.

B. Nhật áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật.

C. Vươn lên cạnh tranh với Tây Âu.

D. "Luồn lách" xâm nhập thị trường các nước.

Câu 5. Sự phát triển "thần kì của Nhật Bản" được biểu hiện rõ nhất ở điểm nào?

A. Tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ 2 trên thế giới sau Mĩ.

B. Tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản tăng 20 lần.

C. Nhật Bản trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế tài chính của thế giới tư bản.

D. Từ nước chiến bại Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế.

Câu 6. Trong sự phát triển "thần kì của Nhật Bản" có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

A. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt.

B. Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học-kĩ thuật.

C. "Len lách" xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ.

D. Phát huy truyền thống tự lực tự cường của nhân dân Nhật Bản.

Câu 7. Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển?

A. Con người được đào tạo chu đáo.

B. Nhờ cải cách ruộng đất.

C. Vai trò quan trọng của Nhà nước.

D. Biết tận dụng thành tựu khoa học kĩ thuật thế giới.

Câu 8. Để phát triển khoa học kĩ thuật, ở Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

A. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.

B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

C. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

D. Coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.

Câu 9. Từ đầu năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản như thế nào?

A. Tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao.

B. Bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới.

C. Lậm vào tình trạng suy thoái kéo dài.

D. Nước có nền kinh tế phát triển nhất.

Câu 10. Hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật được kí kết nhằm mục đích gì?

A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mĩ để phát triển kinh tế.

B. Nhật Bản trở thành căn cứ chiến lược của Mĩ.

C. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc.

D. Tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật.

Câu 11. Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài.

B. Kí hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật (08/09/1951)

C. Cạnh tranh gay gắt với Mĩ và các nước Tây Âu.

D. Phát triển kinh tế đối ngoại, mở rộng thị trường.**- Dự kiến sản phẩm**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
ĐA	D	D	A	A	D	B	D	D	C	C	D

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học về sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản để rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong công cuộc CNH, HĐH đất nước hiện nay.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Sau sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật Bản Việt Nam rút ra bài học kinh nghiệm gì trong công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước hiện nay?

- **Thời gian:** 3 phút.

* GV giao nhiệm vụ cho HS

+ Học bài cũ, soạn bài 10: Các nước Tây Âu. Nắm khái quát tình hình các nước Tây Âu trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Sưu tầm những tranh ảnh, tư liệu về các nước Tây Âu và mối quan hệ giữa các nước Tây Âu với Việt Nam.

Tuần 12

Ngày soạn: 20 – 11 – 2018 Ngày dạy: 22 – 11 – 2018

Tiết 12

Bài 10

CÁC NƯỚC TÂY ÂU

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được nét nổi bật về kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Trình bày được quá trình liên kết khu vực của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Quan sát lược đồ 21 xác định vị trí các nước thuộc Liên minh châu Âu trên lược đồ và nêu nhận xét về tổ chức này.

- Lập niên biểu về sự thành lập các tổ chức liên kết kinh tế ở châu Âu.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện phương pháp tư duy, khái quát, tổng hợp, kĩ năng sử dụng bản đồ ...

3. Thái độ

- Việt Nam và EU đã thiết lập quan hệ ngoại giao và chính thức hợp tác về mọi mặt, cần tôn trọng quan hệ hợp tác với các nước châu Âu.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Quan sát lược đồ 21 xác định vị trí các nước thuộc Liên minh châu Âu trên lược đồ và nêu nhận xét về tổ chức này.

+ Vận dụng kiến thức để rút ra được bài học sự phát triển của Việt Nam hiện nay.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh về Nhật Bản.
- Bản đồ châu Âu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suru tâm tư liệu, tranh ảnh về các nước Tây Âu.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được sơ lược về các nước Tây Âu qua một số hình ảnh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan một số tranh ảnh về các nước Tây Âu. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- + Những hình ảnh trên là biểu tượng của những quốc gia nào?
- + Lá cờ màu xanh có 12 ngôi sao là của tổ chức nào?
- + Em biết gì về các quốc gia đó? Và em biết gì về tổ chức đó?

- **Dự kiến sản phẩm**

+ Tháp đồng hồ Big ben là ở nước Anh, Tháp Eiffel là biểu tượng của nước Pháp, đấu trường Colide ở Italia.

+ Lá cờ màu xanh, có 12 ngôi sao là biểu tượng của Liên minh châu Âu.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Đây là những quốc gia nằm ở Tây Âu, có nền kinh tế rất phát triển và đã thành lập tổ chức Liên minh châu Âu. Bài học hôm nay, thầy trò chung ta tìm hiểu về tình hình các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai và sự Liên kết khu vực như thế nào? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Tình hình chung

- **Mục tiêu:** Biết được nét nổi bật về kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK mục 1. - Xác định trên lược đồ vị trí của Tây Âu. - Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận: + Nhóm 1,2: Trình bày nét nổi bật về kinh tế của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Nhóm 3,4: Trình bày nét nổi bật về chính trị của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Nhóm 5,6: Trình bày nét nổi bật chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu và tình hình nước Đức sau Chiến tranh thế giới thứ hai. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.</p> <p>GV giới thiệu vài nét về Tây Âu và chỉ trên lược đồ.</p> <p>? Tình hình các nước Tây Âu trong CT2 như thế nào?</p> <p>? Để khôi phục kinh tế các nước Tây Âu đã làm gì?</p> <p>? Kế hoạch Macsan được thực hiện như thế nào?</p> <p>? Sau khi nhận viện trợ quan hệ giữa Tây Âu và Mỹ như thế nào?</p> <p>? Khi được củng cố quyền lực, giai cấp cầm quyền đã làm gì?</p> <p>? Chính sách đối ngoại Tây Âu sau CT2 như thế nào?</p> <p>? Trong thời kì chiến tranh lạnh, >< gay gắt giữa 2 phe XHCN và ĐQCN, các nước T.Âu đã làm gì? (<i>Tham gia khối quân sự Bắc ĐTD (NATO 4.1949), tiến hành chạy đua vũ trang...</i>)</p> <p>? Tình hình nước Đức sau chiến tranh như thế nào?</p> <p>? Nguyên nhân nào đưa đến nước Đức thống nhất?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày, phản biện. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về kinh tế: nhận viện trợ kinh tế của Mỹ theo "Kế hoạch Mác-san". Kinh tế được phục hồi, nhưng các nước Tây Âu ngày càng lệ thuộc vào Mỹ. - Về chính trị: thu hẹp các quyền tự do dân chủ, xoá bỏ các cải cách tiến bộ đã thực hiện trước đây, ngăn cản các phong trào công nhân và dân chủ, củng cố thế lực của giai cấp tư sản cầm quyền. - Về đối ngoại: tiến hành các cuộc chiến tranh tái chiếm thuộc địa; tham gia khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) nhằm chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. - Tình hình nước Đức: bị chia cắt thành hai nhà nước: Cộng hoà Liên bang Đức và Cộng hoà Dân chủ Đức, với các chế độ chính trị đối lập nhau. Tháng 10 1990, nước Đức thống nhất, trở thành một quốc gia có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất Tây Âu.

2. Hoạt động 2. 2. Sự liên kết khu vực

- **Mục tiêu:** Trình bày được quá trình liên kết khu vực của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Quan sát lược đồ 21 xác định vị trí các nước thuộc Liên minh châu Âu trên lược đồ và nêu nhận xét về tổ chức này. Lập niên biểu về sự thành lập các tổ chức liên kết kinh tế ở châu Âu.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.

- **Phương tiện**
- + Tì vi.
- + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 15 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK.
- Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận: Hoàn thành bảng sau: Quá trình thành lập Liên minh châu Âu:

Thời gian	Thành lập
4/1951	
3/1957	
7/1967	
12/1991	
1/1999	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS và cung cấp thêm:

- Sau chiến tranh, ở Tây Âu xu hướng liên kết khu vực ngày càng nổi bật và phát triển. Những mốc phát triển chính của xu hướng này là :

+ Tháng 4 - 1951, "Cộng đồng than, thép châu Âu" được thành lập, gồm 6 nước : Pháp, Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Lúc-xăm-bua.

+ Tháng 3 - 1957, "Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu" và "Cộng đồng kinh tế châu Âu" (EEC) được thành lập, gồm 6 nước trên. Cộng đồng kinh tế châu Âu chủ trương xoá bỏ dần hàng rào thuế quan, thực hiện tự do lưu thông hàng hoá, tư bản và nhân công giữa 6 nước.

+ Tháng 7 - 1967, "Cộng đồng châu Âu"(EC) ra đời trên cơ sở sáp nhập 3 cộng đồng trên.

+ Sau 10 năm chuẩn bị, tháng 12 - 1991 các nước EC họp Hội nghị cấp cao tại Ma-a-xtơ-rích (Hà Lan). Hội nghị đã thông qua hai quyết định quan trọng: xây dựng một liên minh kinh tế và một liên minh chính trị, tiến tới một nhà nước chung châu Âu. Theo đòi hỏi của sự phát triển, Cộng đồng châu Âu (EC) đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU) và từ ngày 1 - 1 - 1999, một đồng tiền chung của Liên minh đã được phát hành với tên gọi là đồng ơ-rô (EURO). Tới nay, Liên minh châu Âu là một liên minh kinh tế chính trị lớn nhất thế giới, có tổ chức chặt chẽ nhất với 25 nước thành viên (2004).

GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ 21 xác định vị trí các nước thuộc Liên minh châu Âu trên lược đồ và nêu nhận xét về tổ chức này.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Các nhóm trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

*** Dự kiến sản phẩm**

Thời gian	Thành lập
4-1951	"Cộng đồng than, thép châu Âu"
3-1957	"Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu" và "Cộng đồng kinh tế châu Âu" (EEC)
7-1967	"Cộng đồng châu Âu"(EC)
12-1991	Cộng đồng châu Âu (EC) đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU)
1-1999	Phát hành đồng tiền chung của Liên minh châu Âu là đồng orô (EURO)

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các nước Tây Âu.

- **Thời gian:** 7 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu nhận viện trợ của Mỹ nhằm mục đích gì?

A. Khôi phục kinh tế.

B. Tái đầu tư cho các thuộc địa.

C. Xây dựng trung tâm tài chính.

D. Ổn định đời sống nhân dân.

Câu 2. Các nước Tây Âu tiến hành chiến tranh xâm lược trở lại các thuộc địa là để

A. tranh giành thuộc địa với Mỹ.

B. ngăn cản ảnh hưởng của Liên Xô và phe XHCN.

C. khôi phục ách thống trị như trước đây.

D. giúp đỡ các nước thuộc địa giành độc lập.

Câu 3. Cho các tổ chức sau:

1. "Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu" rồi "Cộng đồng kinh tế châu Âu".

2. "Liên minh châu Âu".

3. "Cộng đồng than thép châu Âu".

4. "Cộng đồng kinh tế châu Âu".

Hãy chọn các sắp xếp theo thứ tự thời gian

A. 1,2,3,4.

B. 2,4,1,3.

C. 3,1,4,2.

D. 3, 2,4,1.

Câu 4. Đâu **không** phải là nguyên nhân dẫn đến liên kết khu vực Tây Âu?

A. Các nước Tây Âu có chung một nền văn minh, trình độ kinh tế không chênh lệch nhiều.

B. Các nước cần thống nhất và mở rộng thị trường để cạnh tranh với Nhật Bản và Mỹ.

C. Muốn thoát dần sự lệ thuộc vào Mỹ.

D. Muốn thành lập trung tâm kinh tế chính trị chống lại Liên Xô và các nước XHCN.

Câu 5. "Kế hoạch Mác-san" (1948) còn được gọi là

A. Kế hoạch khôi phục châu Âu.

B. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.

C. Kế hoạch phục hưng châu Âu.

D. Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu.

Câu 6. Để nhận được viện trợ của Mỹ sau Chiến tranh thế giới lần hai, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mỹ đặt ra?

- A. Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mỹ.
B. Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mỹ..
 C. Đề hàng hóa Mỹ tràn ngập thị trường Tây Âu.
 D. Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động.

Câu 7. Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mỹ lập ra 04 – 1949 nhằm

- A. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
B. Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.
 C. Chống lại Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam.
 D. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 8. Sau khi nước Đức phát xít đầu hàng, 4 nước nào sau đây đã phân chia lãnh thổ nước Đức thành 4 khu vực để chiếm đóng và kiểm soát?

- A. Mỹ, Anh, Pháp, Nhật.
B. Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp.
 C. Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc, Nhật Bản.
 D. Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh.

Câu 9. Với sự ra đời của khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) 04/1949 tình hình châu Âu như thế nào?

- A. Ổn định và có điều kiện để phát triển.
 B. Có sự đối đầu gay gắt giữa các nước với nhau.
C. Căng thẳng dẫn đến sự chạy đua vũ trang.
 D. Dễ xảy ra một cuộc chiến tranh mới.

Câu 10. Đặc điểm nào là biểu hiện tích cực nhất trong thế giới tư bản sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai?

- A. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước.
 B. Sự "nhất thể hóa quốc tế" trong nền Kinh tế.
C. Sự khai thác những thành tựu khoa học kĩ thuật để đẩy mạnh phát triển kinh tế.
 D. Sự phát triển về văn hóa, giáo dục, văn học nghệ thuật.

- Dự kiến sản phẩm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	A	C	C	D	C	B	B	B	C	C

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh vận dụng kiến thức đã học để giải thích vì sao các nước Tây Âu có xu hướng liên kết với nhau.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Vì sao các nước Tây Âu có xu hướng liên kết với nhau?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

Các nước Tây Âu có chung nền văn minh, có nền kinh tế không cách biệt nhau lắm và từ lâu đã liên hệ mật thiết với nhau. Sự hợp tác là cần thiết nhằm mở rộng thị trường, giúp các nước Tây Âu tin cậy nhau hơn về chính trị, khắc phục những nghi kỵ, chia rẽ đã xảy ra nhiều lần trong lịch sử.

Từ năm 1950, sau khi phục hồi, nền kinh tế bắt đầu phát triển nhanh, các nước Tây Âu muốn thoát dần sự lệ thuộc Mỹ. Nếu đứng riêng lẻ, các nước Tây Âu không thể đo sức với Mỹ, họ cần liên kết để cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.

* GV giao nhiệm vụ cho HS

- Học bài cũ, soạn bài 11 với nội dung sau:

1. Hội nghị I-an-ta (*Thời gian hội nghị, địa điểm, thành phần tham dự và hội nghị đã quyết định những vấn đề gì?*)

2. Hội nghị I-an-ta tổ chức trong hoàn cảnh nào?

3. Tác động của những quyết định của hội nghị I-an-ta đối với tình hình thế giới sau 1945.

4. Nhiệm vụ chính của Liên hợp quốc.

5. Chiến tranh lạnh là gì? Biểu hiện và hậu quả của chiến tranh lạnh.

6. Tại sao Liên Xô – Mỹ kết thúc chiến tranh lạnh? Cục diện thế giới sau chiến tranh lạnh là gì?

- Viết một đoạn văn khoảng 7-10 dòng về quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước trong Liên minh châu Âu.

Tuần 13

Ngày soạn: 27 – 11 – 2018

Ngày dạy: 29 – 11 – 2018

Tiết 13

Bài 11

TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được sự hình thành trật tự thế giới mới Trật tự hai cực I-an-ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Biết được sự hình thành, mục đích và vai trò của tổ chức Liên hợp quốc.

- Trình bày được những biểu hiện của cuộc Chiến tranh lạnh và những hậu quả của nó.

- Biết được đặc điểm trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

- Quan sát hình 22 SGK, tìm hiểu về các nhân vật Séc-sin, Ru-dơ-ven, Xta-lin.

- Nêu nhận xét về vai trò của Liên hợp quốc đối với việc giải quyết một số vấn đề mang tính quốc tế hiện nay.

- Giải thích được khái niệm thế nào là Chiến tranh lạnh.

2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các sự kiện, các vấn đề lịch sử và kỹ năng sử dụng bản đồ

3. Thái độ: Giáo dục tinh thần yêu chuộng hòa bình, căm ghét chiến tranh.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Phân tích, nhận xét, quan sát và liên hệ thực tế. Phương pháp học tập bộ môn.

+ Nhận xét về vai trò của Liên hợp quốc đối với việc giải quyết một số vấn đề mang tính quốc tế hiện nay. Giải thích được khái niệm thế nào là Chiến tranh lạnh.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, tổng hợp...

III. Phương tiện

+ Ti vi, máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Một số tranh ảnh lịch sử, tư liệu.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh về lịch sử.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được một số nét khái quát của bài học đó là nhận biết được một số bức ảnh liên quan đến sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Phương pháp: Trực quan, phát vấn.

- Thời gian: 5 phút.

- Tổ chức hoạt động: GV cho học sinh cho HS quan sát các hình ảnh các nguyên thủ của nước Mỹ, Anh, Liên Xô tham dự hội nghị I-an-ta, hình Tổng thư kí lá cờ, buổi họp Liên hợp quốc, hệ thống tên lửa, tàu ngầm của Liên Xô-Mĩ... và sẽ trình bày những hiểu biết của các em về nội dung tranh ảnh đó.

- Dự kiến sản phẩm: Hình ảnh ba nhân vật ngồi trong hình trên là nguyên thủ của ba nước Anh, Mỹ, Liên Xô tại hội nghị I-an-ta. Hình thứ hai là bản đồ thế giới phân chia khu vực ảnh hưởng của Liên Xô và Mỹ. Biểu tượng lá cờ màu xanh là của tổ chức Liên hợp quốc. Hình tiếp theo là một buổi họp của Liên hợp quốc và cuối cùng Thủ tướng nước ta bắt tay với Tổng thư kí Liên hợp quốc ông ANTONIO GUTERRES (người Bồ Đào Nha), cảnh hành hình tù nhân của bọn khủng bố IS, rời tàu ngầm, tàu sân bay của Nga và Mỹ. Tất cả những hình ảnh đó phản ánh về thế giới sau 1945 đến nay.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau CTTG thứ 2, một trật tự TG mới đã được xác lập: Trật tự hai cực I-an-ta, do 2 siêu cường Mỹ và Liên Xô đứng đầu mỗi cực. Sự phân chia thành hai phe TBCN và XHCN đã trở thành đặc trưng lớn chi phối tình hình chính trị TG sau CTTG thứ 2. Điều này được thể hiện như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học ngày hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Sự hình thành trật tự thế giới mới

- **Mục tiêu:** Giúp HS biết được sự hình thành trật tự thế giới mới: Trật tự hai cực I-an-ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Quan sát hình 22 SGK, tìm hiểu về các nhân vật Séc-sin, Ru-dơ-ven, Xta-lin.

- **Phương pháp:** Phát vấn, thuyết trình.

- **Phương tiện**

+ Ti vi, máy vi tính.

- Thời gian: 7 phút.
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 1 và trả lời các câu hỏi: ? Trật tự thế giới mới được hình thành như thế nào sau Chiến tranh thế giới thứ hai? Quan sát hình 22 SGK, tìm hiểu về các nhân vật Séc-sin, Ru-dơ-ven, Xta-lin.	- Từ ngày 4 đến ngày 11 - 2 – 1945, nguyên thủ của ba cường quốc là Liên Xô, Mỹ và Anh có cuộc gặp gỡ tại I-an-ta và thông qua những quyết định quan trọng về phân chia khu vực ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á giữa hai cường quốc Liên Xô và Mỹ. - Trật tự thế giới mới hình thành: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ HS.	
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Học sinh trả lời các câu hỏi của GV.	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các bạn. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	

2. Hoạt động 2: 2. Sự thành lập Liên hợp quốc

- **Mục tiêu:** Giúp HS biết được sự hình thành, mục đích và vai trò của tổ chức Liên hợp quốc. Quan sát hình 23 nêu nhận xét về vai trò của Liên hợp quốc đối với việc giải quyết một số vấn đề mang tính quốc tế hiện nay.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm
- **Phương tiện**
+ Tài liệu, máy vi tính.
- **Thời gian:** 10 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 2. - Chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu thảo luận: + Nhóm lẻ: Trình bày sự hình thành, mục đích và vai trò của tổ chức Liên hợp quốc. + Nhóm chẵn: Trình bày vai trò của tổ chức Liên hợp quốc. Quan sát hình 23 nêu nhận xét về vai trò của Liên hợp quốc đối với việc giải quyết một số vấn đề mang tính quốc tế hiện nay.	- Thành lập vào tháng 10 – 1945. - Mục đích: nhằm duy trì hoà bình an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia dân tộc, thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hoá, xã hội... - Vai trò: Duy trì hoà bình, an ninh thế giới,
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.	
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận	

<p>- Các nhóm báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của của các nhóm. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p><i>* Tích hợp GDMT: nêu nhận xét về vai trò của Liên hợp quốc đối với việc giải quyết vấn đề môi trường hiện nay. Giáo viên nói về biến đổi khí hậu và tình hình môi trường hiện nay đòi hỏi thế giới cần chung tay bảo vệ môi trường.</i></p>	<p>đấu tranh xoá bỏ chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, giúp đỡ các nước phát triển kinh tế, xã hội,...</p> <p>- Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc từ tháng 9 - 1977 và là thành viên thứ 149.</p>
--	---

3. Hoạt động 3: 3. Chiến tranh lạnh

- **Mục tiêu:** Giúp HS trình bày được những biểu hiện của cuộc Chiến tranh lạnh và những hậu quả của nó. Giải thích được khái niệm thế nào là Chiến tranh lạnh.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Phương tiện**

+ Ti vi, máy vi tính.

- **Thời gian:** 7 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 3 và trả lời các câu hỏi: + Chiến tranh lạnh là gì? + Biểu hiện của chiến tranh lạnh. + Hậu quả để lại của chiến tranh lạnh + Đánh giá tác động của chiến tranh lạnh đối với thế giới.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Học sinh trả lời các câu hỏi của GV.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của của các bạn. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV nói thêm: Đây là cuộc chiến phi nghĩa tốn kém vô ích chế tạo các loại vũ khí hủy diệt, trong khi nhiều nơi trên thế giới thiếu ăn, thiếu thuốc men và dịch bệnh... GV nêu ví dụ thêm về chạy đua vũ trang, tàu ngầm, tàu sân bay, bom nguyên tử, tên lửa vượt đại dương xuyên lục địa...</p>	<p>- Chiến tranh lạnh là chính sách thù địch của Mĩ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.</p> <p>- Biểu hiện: Mĩ và các nước đế quốc ráo riết chạy đua vũ trang, thành lập các khối và căn cứ quân sự, tiến hành các cuộc chiến tranh cục bộ.</p> <p>- Hậu quả: thế giới luôn căng thẳng, chi phí tốn kém cho chạy đua vũ trang và chiến tranh xâm lược,...</p>

4. Hoạt động 4: 4. Thế giới sau Chiến tranh lạnh

- **Mục tiêu:** Giúp HS biết được đặc điểm trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.
- **Phương tiện**
- + Ti vi, máy vi tính.
- **Thời gian:** 7 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 4, trả lời câu hỏi theo hình thức nhóm cặp đôi: Trình bày đặc điểm trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ HS làm việc. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Học sinh trả lời các câu hỏi của GV. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của của các bạn. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Xu hướng hoà hoãn và hoà dịu trong quan hệ quốc tế. - Một trật tự thế giới mới đang hình thành và ngày càng theo chiều hướng đa cực, đa trung tâm. - Dưới tác động của cách mạng khoa học – công nghệ, hầu hết các nước đều điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy kinh tế làm trọng điểm. - Nhưng ở nhiều khu vực (như châu Phi, Trung Á,...) lại xảy ra các cuộc xung đột, nội chiến đẫm máu với những hậu quả nghiêm trọng. * Xu thế chung của thế giới ngày nay là hoà bình ổn định và hợp tác phát triển.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về trật tự thế giới sau chiến tranh lạnh.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Thành phần tham dự hội nghị Ian-ta (từ 7-11/2/1945) gồm nguyên thủ các cường quốc

A. Anh, Pháp, Mỹ.

B. Đức Italia, Nhật Bản.

C. Anh, Mỹ, Liên Xô.

D. Liên Xô, Mỹ, Đức.

Câu 2. Quyết định nào của hội nghị Ian-ta đã tác động đến tình hình thế giới sau 1945 như thế nào?

A. Hình thành trật tự mới đa cực nhiều trung tâm.

B. Trật tự hai cực được xác lập do Mỹ và Liên Xô đứng đầu mỗi cực.

C. Mỹ muốn xác lập trật tự đơn cực do Mỹ chi phối và khống chế..

D. Một khuôn khổ trật tự đa cực mới hình thành do Mỹ và Liên Xô chi phối.

Câu 3. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất của Liên hợp quốc?

A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

B. Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc

C. Tôn trọng chủ quyền của các dân tộc.

D. Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo.

Câu 4. Hậu quả nguy hiểm nhất của Chiến tranh lạnh để lại cho loài người ngày nay là gì?

A. Xây dựng hàng ngàn căn cứ quân sự, các khối quân sự.

B. Chế tạo các loại vũ khí hủy diệt.

C. Thế giới luôn căng thẳng dễ xảy ra chiến tranh.

D. Tồn quá nhiều tiền của và sức người để phục vụ cuộc chiến tranh này.

- Dự kiến sản phẩm

Câu	1	2	3	4
ĐA	C	B	A	B

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: Giúp học sinh biết vận dụng các nội dung kiến thức vào thực tiễn, giải thích các sự kiện của thế giới ngày nay.

- Phương thức tiến hành: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới. (tùy theo thời gian giáo viên hỏi 1 trong các câu hỏi sau và có thể yêu cầu HS về tìm hiểu thêm ở nhà)

Câu 1. Tại sao nói là hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển kinh tế là xu thế của thế giới ngày nay?

Câu 2. Em hãy tìm kiếm những quốc gia nào trên thế giới đến nay vẫn còn bị tác động bởi quyết định của Hội nghị Ian-ta. Hãy viết khoảng 5 dòng những hiểu biết của em về quốc gia đó.

Câu 3. Nhiệm vụ to lớn nhất hiện nay của nhân dân ta là gì? Là học sinh em có nghĩa vụ gì đối với quê hương đất nước trong giai đoạn hiện nay?

- Thời gian: 4 phút.

- Dự kiến sản phẩm

Câu 1. Vì hòa bình, chính là tình trạng không có chiến tranh, tạo cơ sở ổn định cho mọi người sinh sống và tập trung sản xuất và phát triển kinh tế. Dưới sự tác động của KH-KT làm cho kinh tế thế giới phát triển mạnh mẽ, đồng thời để phát huy lợi thế và thế mạnh của mỗi quốc gia nên giữa các nước cần phải hợp tác quốc tế thống nhất và mở rộng thị trường và xu hướng hợp tác phát triển kinh tế đã trở thành xu hướng chung của thế giới ngày nay.

Câu 2. Hai quốc gia: Hàn Quốc và Triều Tiên.

Đến nay hai quốc gia này vẫn còn chia cắt, hình thành nên hai nhà nước với hai chế độ chính trị khác nhau và luôn trong tình trạng đối đầu căng thẳng.

Hàn Quốc là quốc gia rất phát triển song Triều Tiên lại nghèo nàn lạc hậu nhưng sở hữu vũ khí hạt nhân.

Người dân li tán trong chiến tranh Triều Tiên đến nay vẫn mong ngóng đoàn tụ gia đình, tìm người thân, nhưng số lần gặp gỡ rất ít.

Câu 3.

- Nhiệm vụ: Tập trung sức lực phát triển kinh tế, làm ra nhiều của cải vật chất, ra sức học tập để chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu. Đem lại ấm no, tự do và hạnh phúc cho nhân dân

- Là học sinh em có nghĩa vụ đối với quê hương đất nước trong giai đoạn hiện nay:

=> học tập để góp phần vào công cuộc xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu đẹp.

* GV giao nhiệm vụ cho HS

- Học bài cũ, chuẩn bị bài mới: Bài 12: Những thành tựu của cuộc CM KH-KT. Trả lời câu hỏi:

1. Cách mạng KH-KT từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay có những thành tựu gì?
2. Nêu ý nghĩa và tác động của cách mạng KH-KT đối với cuộc sống của con người ngày nay.
3. Đánh giá được ý nghĩa lịch sử, những tác động tích cực và hậu quả tiêu cực của cuộc cách mạng KH-KT.

Tuần 14
Tiết 14

Ngày soạn: 04 – 11 – 2018

Ngày dạy: 06 – 12 – 2018

Bài 12

NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG KHOA HỌC- KỸ THUẬT

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kỹ thuật.
- Biết được những thành tựu về khoa học kỹ thuật của Mĩ sau chiến tranh. Quan sát hình 16 nhận xét về sự phát triển khoa học của Mĩ sau chiến tranh.
- Đánh giá được ý nghĩa, tác động tích cực và hậu quả tiêu cực của cách mạng khoa học - kỹ thuật.
- Nêu suy nghĩ về tình trạng ô nhiễm môi trường, có thể liên hệ với địa phương.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện cho học sinh phương pháp tư duy, tổng hợp, phân tích, so sánh liên hệ được những kiến thức đã học ở thực tế.

3. Thái độ

- Khẳng định được ý chí vươn lên không ngừng, sự phát triển không có giới hạn của trí tuệ con người. Nhờ đó, con người đã làm nên bao nhiêu thành tựu kì diệu.
- Tiếp tục nâng cao ý thức học tập, ý chí rèn luyện...

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + Đánh giá được ý nghĩa, tác động tích cực và hậu quả tiêu cực của cách mạng khoa học - kỹ thuật. Nhận xét về sự phát triển khoa học của Mĩ sau chiến tranh.

+ Sưu tầm tranh ảnh, tài liệu về những thành tựu, tiến bộ của cách mạng khoa học – kĩ thuật.

+ Nêu suy nghĩ về tình trạng ô nhiễm môi trường, có thể liên hệ với địa phương.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh về những thành tựu về cuộc cách mạng KH-KT...

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tranh ảnh, tài liệu về những thành tựu, tiến bộ của cách mạng khoa học – kĩ thuật.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được sơ lược về một số thành tựu cơ bản qua một số hình ảnh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan một số tranh ảnh về thành tựu của cuộc CM KH-KT trước đây và bây giờ. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Em biết gì về những hình ảnh đó?

- **Dự kiến sản phẩm**

+ Sự khác nhau về sự tiến bộ của KH-KT trước đây và ngày nay.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Con người luôn đạt được các thành tựu mới để phục vụ cuộc sống đó là do sự phát triển không ngừng của khoa học-kĩ thuật và công nghệ. Các em cũng đã thấy và đã sử dụng những sản phẩm này và điều đó thể hiện như thế nào? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kĩ thuật

- **Mục tiêu:** Biết được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kĩ thuật và những thành tựu về khoa học kĩ thuật của Mĩ sau chiến tranh TG thứ hai, nhận xét về sự phát triển khoa học của Mĩ sau chiến tranh.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- Thời gian: 15 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK mục 1 và mục 2 bài nước Mỹ. - Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận: + Nhóm 1: Trình bày những phát minh lớn trong lĩnh vực khoa học cơ bản. + Nhóm 2: Trình bày những phát minh lớn trong lĩnh vực công cụ sản xuất mới và nguồn năng lượng mới. + Nhóm 3: Trình bày những phát minh lớn trong lĩnh vực sáng chế ra vật liệu mới và trong nông nghiệp. + Nhóm 4: Trình bày những phát minh lớn trong lĩnh vực giao thông vận tải, thông tin liên lạc và chinh phục vũ trụ. + Nhóm 5: Trình bày những thành tựu về khoa học kỹ thuật của Mỹ sau chiến tranh TG thứ hai, nhận xét về sự phát triển khoa học của Mỹ sau chiến tranh. + Nhóm 6: Sưu tầm tranh ảnh, tài liệu về những thành tựu, tiến bộ của cách mạng khoa học – kỹ thuật và tham khảo thêm hình 24, 25, 26 – SGK để biết thêm về những thành tựu của cách mạng khoa học – kỹ thuật, nhận xét về tốc độ phát triển của nó. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày, phản biện. GV có thể cung cấp thêm tư liệu: - Rôbốt “<i>người máy</i>” đảm nhận những công việc con người không đảm nhận được: làm việc dưới đáy biển, trong các nhà máy điện nguyên tử... - Giới thiệu Hình 25: Nhật Bản đã sử dụng năng lượng mặt trời rất phổ biến - Hiện nay, các nhà thiết kế đang nghiên cứu và chế tạo loại máy bay dùng động cơ tên lửa, bay ở độ cao 80 km với tốc độ 2 vạn km/giờ (gọi là máy bay tên lửa) - Năm 1945, một lao động nông nghiệp nuôi được 14,6 người. Năm 1977 tăng lên 56 người. - Tàu hoả chạy tới 300 km/giờ (tới đích đúng giờ tuyệt đối) nếu sai trên 30 giây phải phạt tiền, loại này xuất hiện ở Nhật Bản, Anh, Pháp ... - Trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ: Vệ tinh nhân tạo 1957, con 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học cơ bản: Toán học, Vật lý, Hoá học và Sinh học (cừu Đô-li ra đời bằng phương pháp sinh sản vô tính, bản đồ gen người,...). - Công cụ sản xuất mới: máy tính điện tử, máy tự động và hệ thống máy tự động,... - Nguồn năng lượng mới: năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, năng lượng gió,... - Vật liệu mới: pôlime (chất dẻo), những vật liệu siêu bền, siêu nhẹ, siêu dẫn, siêu cứng,... - Tiến hành cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp. - Những tiến bộ thần kì trong giao thông vận tải và thông tin liên lạc. - Những thành tựu kì diệu trong lĩnh vực du hành vũ trụ. * Nước Mỹ là nơi khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật lần thứ hai với nhiều thành tựu to lớn: sáng chế công cụ sản xuất mới, các

<p>người bay vào vũ trụ 1961. Đặt chân lên Mặt trăng 1969. Với tốc độ phát triển của các ngành khoa học đã đưa con người du lịch vũ trụ.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>nguồn năng lượng mới, vật liệu tổng hợp mới, "cách mạng xanh" trong nông nghiệp, trong giao thông liên lạc, chinh phục vũ trụ...</p>
---	---

2. Hoạt động 2. 2. Ý nghĩa và tác động của cách mạng khoa học - kĩ thuật

- **Mục tiêu:** Đánh giá được ý nghĩa, tác động tích cực và hậu quả tiêu cực của cách mạng khoa học - kĩ thuật. Nêu suy nghĩ về tình trạng ô nhiễm môi trường, có thể liên hệ với địa phương.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận câu hỏi: + Nhóm 1,2: Đánh giá về ý nghĩa của cách mạng khoa học - kĩ thuật. + Nhóm 3,4: Đánh giá về tác động tích cực và hậu quả tiêu cực của cách mạng khoa học - kĩ thuật. + Nhóm 5,6: Nêu suy nghĩ về tình trạng ô nhiễm môi trường, có thể liên hệ với địa phương. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày, phản biện. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>* Giáo dục môi trường: Những vấn đề liên quan đến môi trường: nguồn năng lượng mới, vật liệu mới, CM xanh trong nông nghiệp, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, chinh phục vũ trụ. Ý thức bảo vệ MT khi mà công nghiệp phát triển, hậu quả của việc xử lý không tốt việc ô nhiễm MT do SX</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa: Thực hiện những bước nhảy vọt về sản xuất và năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người. - Tác động tích cực: Thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. - Hậu quả: chế tạo các loại vũ khí hủy diệt, ô

<p>công nghiệp gây ra. Đấu tranh chống việc sử dụng các thành tựu KH –KT vào mục đích chiến tranh, phá huỷ MT, ảnh hưởng đời sống nhân dân.</p> <p>GV sơ kết bài học: Cho đến nay, trong lịch sử loài người đã diễn ra hai cuộc cách mạng kĩ thuật với quy mô toàn cầu. Cội nguồn dẫn tới hai cuộc CM kĩ thuật này đều bắt đầu từ những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng những nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.</p> <p>- Cuộc CM KH-KT lần thứ hai đạt được nhiều thành tựu to lớn quá sự mong đợi của loài người ở tất cả các lĩnh vực...Những thành tựu trên có ý nghĩa vô cùng to lớn, như một mốc chói loà trong lịch sử tiến hoá văn minh của loài người.</p>	<p>nhiễm môi trường, những tai nạn lao động và giao thông, các loại dịch bệnh mới,...</p>
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc cách mạng KH – KT lần thứ 2.

- **Thời gian:** 7 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Nước nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai?

A. Mĩ. B. Anh. C. Pháp. D. Nhật.

Câu 2. Thành tựu quan trọng nào của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

A. Chinh phục vũ trụ. B. “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp.
C. Thông tin liên lạc. D. Tìm ra nguồn năng lượng mới.

Câu 3. Điểm khác biệt cơ bản giữa cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai với cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ nhất là gì?

A. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt đầu từ nghiên cứu khoa học.
B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.
C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.
D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 4. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Thời gian từ phát minh khoa học ứng dụng vào sản xuất ngày càng rút ngắn. Đó là đặc điểm của

A. cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ nhất.
B. cách mạng công nghiệp.
C. cách mạng văn minh Tin học.

D. cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai.

Câu 5. Nhân loại đã trải qua hai cuộc cách mạng trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật đó là những cuộc cách mạng nào?

A. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kĩ thuật thế kỉ XX.
B. Cuộc cách mạng kĩ thuật thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kĩ thuật thế kỉ XX.
C. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật thế kỉ XX.

D. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng công nghệ thế kỉ XX.

Câu 6. Nước nào mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ?

A. Mỹ.

B. Liên Xô.

C. Nhật.

D. Trung Quốc.

Câu 7. Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng gì?

A. Sự đầu tư và khoa học cho lãi cao.

B. Sự bùng nổ thông tin.

C. Nhiều người đầu tư vào việc phát minh sáng chế.

D. Chảy máu chất xám.

Câu 8. Ý nghĩa quan trọng nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai là

A. tạo ra một khối lượng hàng hoá đồ sộ.

B. đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.

C. thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.

D. sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

Câu 9. Đây là hạn chế cơ bản nhất trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

A. Cách mạng khoa học kĩ thuật chế tạo vũ khí đẩy nhân loại trước một cuộc chiến tranh mới.

B. Nguy cơ của một cuộc chiến tranh hạt nhân.

C. Chế tạo các loại vũ khí và phương tiện có tính chất tàn phá, hủy diệt. Nạn ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật.

D. Nạn khủng bố, gây nên tình hình căng thẳng.

- Dự kiến sản phẩm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
ĐA	A	B	A	D	C	B	B	C	C

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Biết vận dụng kiến thức đã học để ứng dụng vào đời sống và để bảo vệ môi trường.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Sự phát triển của KH-KT đã tạo ra một khối lượng khổng lồ về vật chất và đi đôi với nó thì con người cũng tạo ra một “đống rác khổng lồ”.

1. Theo em, tác hại của rác đối với đời sống con người là gì?

2. Bản thân em làm gì để cho môi trường xanh sạch đẹp?

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

1. Rác gây ô nhiễm môi trường, các chất độc hại từ rác sẽ lẫn vào trong không khí gây mùi hôi thối khó chịu.

Rác cũng là nguồn gốc sinh ra các loại bệnh tật và được các loài nhện, bọ, ruồi, muỗi lan truyền cho con người tạo ra dịch bệnh.

Nguy hiểm hơn có những loại rác hóa học với kim loại nặng ngấm vào trong đất, thấm vào trong nước đi vào cơ thể con người thông qua đường ăn uống dẫn đến các loại bệnh nguy hiểm khó chữa trị...

- Rác làm mất mỹ quan môi trường.

2. - Không xả rác ra môi trường mà bỏ rác đúng nơi quy định.

- Tuyên truyền, nhắc nhở thậm chí đấu tranh với người xả rác bừa bãi.

- Các cấp chính quyền vừa tuyên truyền vừa có biện pháp xử phạt những người gây ô nhiễm môi trường.

.....

Phần này giáo viên nghe HS trình bày trước lớp và nhận xét. Đồng thời khuyến khích các em chia sẻ qua mail, qua Internet để nhiều học sinh được biết.

* GV giao nhiệm vụ cho HS

- Học bài cũ, soạn bài 13: Tổng kết lịch sử thế giới từ 1945 đến nay.

- Soạn câu hỏi: Tại sao nói: “Hòa bình, ổn định và hợp tác vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc?”

Tuần 15

Ngày soạn: 11 – 12 – 2018 Ngày dạy: 13 – 12 – 2018

Tiết 15

Bài 13

TỔNG KẾT LỊCH SỬ THẾ GIỚI TỪ SAU NĂM 1945 ĐẾN NAY

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được những nội dung chính của lịch sử thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

- Lập niên biểu những sự kiện lớn của lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến nay.

- Biết được các xu thế phát triển của thế giới ngày nay.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện cho học sinh phương pháp tư duy, tổng hợp, phân tích, so sánh liên hệ được những kiến thức đã học ở thực tế.

3. Thái độ

- Học sinh cần nhận thức được cuộc đấu tranh gay gắt với những diễn biến phức tạp giữa các lực lượng XHCN, độc lập dân tộc, dân chủ tiến bộ và chủ nghĩa đế quốc cùng các thế lực phản động khác.

- Nước ta là một bộ phận của thế giới, ngày nay càng có quan hệ mật thiết với khu vực và thế giới, nhất là trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế ngày nay.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Lập niên biểu những sự kiện lớn của lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến nay.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh, tư liệu về lịch sử thế giới sau năm 1945 đến nay.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suy tầm tranh ảnh, tư liệu về lịch sử thế giới sau năm 1945 đến nay.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản đã học từ đầu năm đến bây giờ. Đây là bài ôn tập những điều đã học chứ không phải giảng bài mới. Mục tiêu của bài này là giáo viên tổ chức và dẫn dắt học sinh nhớ lại, củng cố những nội dung đã học.

- **Phương pháp:** Nêu vấn đề
- **Thời gian:** 2 phút.
- **Tổ chức hoạt động:** GV nêu vấn đề
- **Dự kiến sản phẩm**

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Qua các bài 1 đến bài 12 các em đã học về các nước xã hội chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa, các nước Á, Phi, Mĩ La tinh cùng phong trào giải phóng dân tộc ở đây, tình hình trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Lịch sử thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai là một giai đoạn đã diễn ra với bao sự kiện to lớn, phức tạp và có những đảo lộn bất ngờ. Tiết học hôm nay chúng ta cùng điểm lại những nội dung chính của lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Những nội dung chính của lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay

- **Mục tiêu:** Trình bày được những nội dung chính của lịch sử thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Lập niên biểu những sự kiện lớn của lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến nay.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.
- **Phương tiện**
- + Ti vi.
- + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 20 phút
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK mục 1. - Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận:	- Chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống thế giới. Là một lực lượng hùng mạnh, có ảnh hưởng to lớn

+ Nhóm 1: Sự ra đời và phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa sau năm 1945? Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu?

+ Nhóm 2: Phong trào đấu tranh GPDT ở châu Á, Phi, Mỹ latin? Ý nghĩa lịch sử của phong trào GPDT ở châu Á, Phi và MLT sau CTTG thứ hai?

+ Nhóm 3: Tình hình kinh tế các nước tư bản sau CTTG thứ hai? Xu hướng phát triển của các nước tư bản chủ nghĩa sau năm 1945?

+ Nhóm 4: Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay diễn ra như thế nào?

+ Nhóm 5: Nêu những thành tựu chủ yếu của cuộc CM KH-KT lần thứ hai? Cuộc cách mạng này có ý nghĩa lịch sử to lớn với nhân loại như thế nào?

+ Nhóm 6: Lập niên biểu những sự kiện lớn của lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến nay.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày, phản biện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV sử dụng bản đồ chính trị thế giới từ sau CTTG thứ hai đến năm 1989 (để HS biết rõ sự thay đổi của thế giới sau năm 1945)

GV nhấn mạnh: Sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu là sự sụp đổ của một mô hình xây dựng CNXH không phù hợp, chứ không phải là sự sụp đổ của một lý tưởng. CNXH vẫn là cái đích mà loài người phải vươn tới... (kể tên các nước XHCN hiện nay)

Về cuộc cách mạng KH-KT: Liên hệ về nội dung cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay (Cách mạng công nghiệp 4.0)

đối với tiến trình phát triển của thế giới. Nhưng do phạm phải nhiều sai lầm, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tan rã vào những năm 1989 – 1991.

- Cao trào giải phóng dân tộc đã diễn ra mạnh mẽ ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đã sụp đổ. Nhiều quốc gia độc lập trẻ tuổi ra đời, ngày càng giữ vai trò quan trọng trên trường quốc tế và thu được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế, xã hội.

- Những nét nổi bật của hệ thống tư bản chủ nghĩa là:

+ Nền kinh tế phát triển tương đối nhanh, tuy không tránh khỏi có lúc suy thoái, khủng hoảng.

+ Mỹ vươn lên trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa và theo đuổi mưu đồ thống trị thế giới.

+ Xu hướng liên kết khu vực về kinh tế - chính trị ngày càng phổ biến, điển hình là Liên minh châu Âu (EU).

- Về quan hệ quốc tế, sự xác lập của Trật tự thế giới hai cực với đặc trưng lớn là sự đối đầu gay gắt giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Đặc trưng lớn này là nhân tố chủ yếu chi phối nền chính trị thế giới và quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX.

- Với những tiến bộ phi thường và những thành tựu kì diệu, cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật đã và sẽ đưa lại những hệ quả nhiều mặt không lường hết được đối với loài người cũng như mỗi quốc gia, dân tộc.

2. Hoạt động 2. 2. Các xu thế phát triển của thế giới ngày nay

- **Mục tiêu:** Biết được các xu thế phát triển của thế giới ngày nay.
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, nhóm.
- **Phương tiện**
 - + Tì vi.
 - + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 10 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK mục 4 bài 11, trả lời câu hỏi theo hình thức nhóm cặp đôi:</p> <p>Trình bày các xu thế phát triển của thế giới ngày nay. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến HS theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Học sinh trả lời các câu hỏi của GV.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các bạn. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>GV liên hệ tình hình thế giới hiện nay: Xung đột, khủng bố, tranh chấp (Giáo dục bảo vệ chủ quyền biển đảo, xu hướng phát triển của VN trong giai đoạn hiện nay, đường lối đấu tranh hòa bình kiên quyết bảo vệ chủ quyền biển đảo, hợp tác phát triển với tất cả các nước trên thế giới trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; giải quyết các tranh chấp biển đảo theo luật pháp quốc tế.)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xu hướng hoà hoãn và hoà dịu trong quan hệ quốc tế. - Một trật tự thế giới mới hình thành theo chiều hướng đa cực, đa trung tâm. - Dưới tác động của cách mạng khoa học – công nghệ, hầu hết các nước đều điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy kinh tế làm trọng điểm. - Nhưng ở nhiều khu vực (như châu Phi, Trung Á,...) lại xảy ra các cuộc xung đột, nội chiến đẫm máu với những hậu quả nghiêm trọng. * Xu thế chung của thế giới ngày nay là hoà bình ổn định và hợp tác phát triển.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức là lịch sử thế giới từ 1945 đến nay.
 - **Thời gian:** 7 phút
 - **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.
- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Sau chiến tranh lạnh, dưới tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật, các nước ra sức điều chỉnh chiến lược với việc

- A. lấy quân sự làm trọng điểm. B. lấy văn hóa, giáo dục làm trọng điểm.
C. lấy chính trị làm trọng điểm. **D. lấy kinh tế làm trọng điểm.**

Câu 2. Xu thế chung của thế giới ngày nay là

- A. sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.
B. hòa bình ổn định và hợp tác phát triển kinh tế.
C. sự xác lập của trật tự “ thế giới đơn cực”.
D. xu thế đối đầu trong quan hệ quốc tế.

Câu 3. Sau CTTG thứ hai, thế giới chia thành hai phe TBCN – XHCN, đứng đầu mỗi phe là

- A. Anh – Pháp. B. Anh – Mĩ.
C. Mĩ – Nhật. **D. Mĩ – Liên Xô.**

Câu 4. Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi diễn ra mạnh mẽ khi Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. đã kết thúc.** B. đang diễn ra quyết liệt.
C. chưa kết thúc. D. mới bùng nổ.

Câu 5. Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm chung của nền kinh tế Mĩ, Nhật sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Điều thực hiện quân sự hóa nền kinh tế.
B. Tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao độ.
C. Áp dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật vào sản xuất.
D. Là nước khởi đầu cách mạng khoa học - kỹ thuật.

Câu 6. Trong lịch sử thế giới hiện đại, phong trào giải phóng dân tộc diễn ra chủ yếu ở

- A. châu Úc, châu Mĩ, châu Phi. **B. châu Á, châu Phi và Mĩ La-tinh.**
C. châu Á, châu Âu, Mĩ La-tinh. D. châu Á, châu Phi và châu Âu.

Câu 7. Đặc điểm lớn hầu như bao trùm lịch sử thế giới từ sau năm 1945 là

- A. cuộc "Chiến tranh lạnh" do Mĩ phát động.
B. nhiều cuộc "Chiến tranh cục bộ" nổ ra.
C. thế giới bị chia thành hai phe: TBCN và XHCN.
D. sự đối đầu giữa Mĩ, Nhật Bản và các nước Tây Âu.

Câu 8. Lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay **không** có nội dung nào dưới đây?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ La-tinh phát triển mạnh mẽ.
B. Sự hình thành nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.
C. Sự hình thành các tổ chức liên kết khu vực và quốc tế.
D. Sự phân chia thế giới thành hai phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

- Dự kiến sản phẩm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐA	D	B	D	A	C	B	C	B

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Câu 1. Từ sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế của hai nước Mỹ và Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Việt Nam có thể rút ra bài học gì trong xây dựng, phát triển kinh tế đất nước?

Câu 2. Nêu những việc cần làm của nước ta trong bối cảnh thế giới ngày nay?

Câu 3. Tại sao nói: Hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc?

- **Thời gian:** 7 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

Câu 1. Việt Nam có thể rút ra bài học về áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật để phát triển kinh tế đất nước.

Câu 2. Những việc cần làm của nước ta trong bối cảnh thế giới ngày nay là:

- Tích cực xây dựng nền hòa bình ổn định khu vực, trước hết là giữ vững sự ổn định chính trị trong nước.

- Tập trung sức đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế và xã hội.

- Tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa...

Câu 3.

Thời cơ	Thách thức
- Các nước có điều kiện hội nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực.	- Nếu không biết chớp thời cơ để phát triển thì sẽ trở nên tụt hậu.
- Có điều kiện rút ngắn khoảng cách với thế giới và khu vực.	- Nếu không biết cách để hội nhập thì hội nhập sẽ bị hòa tan.
- Có điều kiện để áp dụng những thành tựu KHKT vào sản xuất.	- Nếu không biết cách để vận dụng KH-KT sẽ trở thành lạc hậu.
- Xu thế sẽ hình thành thị trường chung thế giới	- Kinh tế có sự cạnh tranh và đào thải hết sức quyết liệt.

* GV giao nhiệm vụ cho HS

- Học kĩ bài cũ, xem bài 14. Soạn câu hỏi:

- Tại sao Thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác Việt Nam và Đông Dương ngay sau CTTG thứ nhất?

- Về kinh tế thực dân Pháp đã tập trung vào những nguồn lợi nào?

- Mục đích những thủ đoạn về chính trị, văn hóa, giáo dục mà thực dân Pháp thi hành ở VN trong cuộc khai thác.

- Thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội VN sau chương trình khai thác.

Tuần 16
Tiết 16

Ngày soạn: 18-12 – 2018

Ngày dạy: 20- 12 – 2018

Bài 14

VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được nguyên nhân và những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Biết được những nét chính về chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp.
- Chỉ ra được sự chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai.
- Xác định nguồn lợi của tư bản Pháp ở Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ hai trên lược đồ.
- So sánh với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam về mục đích, quy mô.

2. Kỹ năng

Rèn luyện học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng lược đồ, các tư liệu lịch sử, văn học để minh hoạ khắc sâu những nội dung cơ bản của bài học trên lớp.

3. Thái độ

- Giáo dục cho HS lòng căm thù đối với bọn thực dân Pháp áp bức bóc lột dân tộc ta.
- HS đồng cảm với sự vất vả, cực nhọc của người lao động sống dưới chế độ thực dân phong kiến.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + Xác định nguồn lợi của tư bản Pháp ở Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ hai trên lược đồ.

+ So sánh với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam về mục đích, quy mô.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh về cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tranh ảnh, tài liệu về cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận xét được sự bóc lột, khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đối với Việt Nam qua một số hình ảnh, video, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan một số tranh ảnh và xem đoạn video về cảnh TD Pháp khai thác thuộc địa ở Việt Nam. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Em có suy nghĩ gì về những hình ảnh và đoạn video đó?

- **Dự kiến sản phẩm**

+ HS trả lời theo suy nghĩ của mình.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Chiến tranh thế giới thứ nhất để lại hậu quả vô cùng nặng nề đối với các nước TBCN kể cả những nước thắng trận hay bại trận, để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra, thực dân Pháp đã tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam, tấn công quy mô và toàn diện vào nước ta, biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá ế thừa và thị trường đầu tư tư bản có lợi cho chúng. Với chương trình khai thác lần này, kinh tế, văn hoá – giáo dục và xã hội VN biến đổi sâu sắc... và điều đó thể hiện như thế nào? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1.

- **Mục tiêu:** Trình bày được nguyên nhân và những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Xác định nguồn lợi của tư bản Pháp ở Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ hai trên lược đồ. So sánh với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam về mục đích, quy mô.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi.
 - + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 10 phút
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc SGK mục 1. - Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm 1,2: Nguyên nhân và những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. + Nhóm 3,4: Trình bày những chính sách về nông nghiệp, công nghiệp của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. + Nhóm 3: Trình bày những chính sách về thương nghiệp, GTVT và ngân hàng của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc qua những câu hỏi gợi mở:</p> <p>? Dựa vào đâu Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam ngay sau chiến tranh thế giới thứ nhất, nhằm mục đích gì? (<i>Là nước thắng trận nhưng bị thiệt hại nặng nề ...</i>)</p> <p>? Vì sao Pháp chỉ đầu tư vào một số ngành trọng điểm? (<i>Đầu tư vốn ít nhưng thu lợi nhiều, trong thời gian ngắn ...</i>)</p> <p>? Quan sát hình 27 SGK, xác định nguồn lợi của tư bản Pháp ở Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ hai trên lược đồ? (<i>cao su, công nghiệp nhẹ, xuất khẩu lúa, gạo than</i>)</p> <p>? So sánh với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam về mục đích, quy mô?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày, phản biện. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Pháp là nước thắng trận, nhưng bị tàn phá nặng nề, nền kinh tế kiệt quệ, tư bản Pháp đẩy mạnh chương trình khai thác thuộc địa để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra. - Chính sách khai thác của Pháp: <ul style="list-style-type: none"> + Nông nghiệp: Tăng cường đầu tư vốn, chủ yếu vào đồn điền cao su, làm cho diện tích trồng cây cao su tăng lên nhanh chóng. + Công nghiệp: Chú trọng khai mỏ, số vốn đầu tư tăng; nhiều công ti mới ra đời, mở thêm một số cơ sở công nghiệp chế biến. + Thương nghiệp: Độc quyền, đánh thuế nặng hàng hoá các nước nhập vào Việt Nam. + Giao thông vận tải: Đầu tư phát triển thêm, đường sắt xuyên Đông Dương được nối liền nhiều đoạn. + Ngân hàng: Ngân hàng Đông Dương nắm quyền chỉ huy các ngành kinh tế Đông Dương.

thức đã hình thành cho học sinh.

2. Hoạt động 2. 2. Các chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục

- **Mục tiêu:** Biết được những nét chính về chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ học sinh bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:</p> <p>? Trong chương trình khai thác, TDP đã thực hiện những chính sách cai trị ntn đối với nước ta?</p> <p>? Chính sách này nhằm mục đích gì?</p> <p>? Những chính sách về văn hoá, giáo dục của TDP trong chương trình khai thác thuộc địa là gì? (<i>Tuyên truyền chính sách “khai hoá”</i>)</p> <p>? Chính sách văn hoá, giáo dục của Pháp có đúng là “khai hoá văn minh” cho người Việt không? Mục đích là gì? (<i>Không vì: Pháp muốn thông qua giáo dục để đào tạo tay sai; Kìm hãm dân ta trong vòng ngu dốt để dễ bề cai trị</i>)</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- Học sinh trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả..</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>- Chính trị: Thực hiện chính sách "chia để trị", thu tóm mọi quyền hành, cầm đoán mọi quyền tự do dân chủ, thẳng tay đàn áp, khủng bố,...</p> <p>- Văn hoá giáo dục: Khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội, hạn chế mở trường học,...</p>

3. Hoạt động 3: 3. Xã hội Việt Nam phân hoá

- **Mục tiêu:** Biết được sự chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK mục 3.

- Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận trên phiếu học tập:

Hoàn thành bảng sau

Các giai tầng	Đặc điểm	Thái độ chính trị và khả năng cách mạng
Địa chủ PK		
Tư sản		
Tiểu TS thành thị		
Nông dân		
Công nhân		

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày, phản biện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Dự kiến sản phẩm:

Các giai tầng	Đặc điểm	Thái độ chính trị và khả năng cách mạng
Địa chủ PK	Áp bức bóc lột, chiếm đoạt ruộng đất của nông dân	- Cấu kết chặt chẽ với TD Pháp - Có một bộ phận nhỏ có tinh thần yêu nước.
Tư sản	Phân hoá thành hai bộ phận: TS mại bản và TS dân tộc	- TS mại bản làm tay sai cho TD Pháp - TS dân tộc có tinh thần dân tộc, dân chủ, chống đế quốc và phong kiến nhưng dễ thoả hiệp
Tiểu TS thành thị	- Gồm trí thức, tiểu thương, thợ thủ công - Bị TS Pháp chèn ép, khinh bỉ, đời sống bấp bênh	- Có tinh thần cách mạng, là một lực lượng trong quá trình cách mạng dân tộc, dân chủ ở nước ta
Nông dân	- Chiếm trên 90 % dân số - Bị thực dân, phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề - Bị bần cùng hoá và phá sản	Là lực lượng hăng hái và đông đảo nhất cuộc cách mạng

Công nhân	- Phát triển nhanh, gắn bó với nông dân, có truyền thống yêu nước	Nhanh chóng vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng nước ta	
-----------	---	---	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- **Thời gian:** 7 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Ngành công nghiệp nào Pháp chú trọng nhất trong cuộc khai thác lần thứ hai ở Việt Nam?

- A. Cơ khí. B. Chế biến C. Khai mỏ. D. Điện lực.

Câu 2. Lực lượng hăng hái và đông đảo nhất của cách mạng Việt Nam là

- A. giai cấp nông dân. B. giai cấp tư sản dân tộc.
C. giai cấp tiểu tư sản. D. giai cấp công nhân.

Câu 3. Thực dân Pháp hạn chế sự phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) chủ yếu là do

- A. muốn cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế Pháp.
B. thị trường Việt Nam nhỏ hẹp không đáp ứng yêu cầu.
C. muốn ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp nhẹ.
D. nguồn nhân lực Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu.

Câu 4. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

- A. Giao thông vận tải. B. Nông nghiệp và khai thác mỏ.
C. Nông nghiệp và thương nghiệp. D. Công nghiệp chế biến.

Câu 5. Trong các nguyên nhân sau đây, đâu **không phải** là lí do khiến tư bản Pháp chú trọng đến việc khai thác mỏ than ở Việt Nam?

- A. Khai thác than mang lại lợi nhuận lớn.
B. Ở Việt Nam có trữ lượng than lớn.
C. Khai thác than để thể hiện sức mạnh của nền công nghiệp Pháp.
D. Than là nguyên liệu chủ yếu phục vụ cho công nghiệp chính quốc.

Câu 6. Tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam là gì?

- A. Nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc hoàn toàn vào Pháp.
B. Nền kinh tế Việt Nam có sự phát triển nhưng vẫn lạc hậu, lệ thuộc Pháp.
C. Nền kinh tế Việt Nam phát triển độc lập.
D. Nền kinh tế Việt Nam vô cùng bị lạc hậu, què quặt, bị cột chặt vào kinh tế Pháp.

Câu 7. Những thủ đoạn nào của thực dân Pháp về chính trị và văn hóa giáo dục nhằm nô dịch lâu dài nhân dân ta sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Thâu tóm quyền lực vào tay người Pháp.
B. "Chia để trị" và thực hiện có văn hóa nô dịch, ngu dân.

C. Mở trường dạy tiếng Pháp để đào tạo bọn tay sai.

D. Lôi kéo, mua chuộc người Việt Nam thuộc tầng lớp trên của xã hội.

Câu 8. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp hoặc tầng lớp nào có đủ khả năng nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

A. **Giai cấp công nhân.**

B. Giai cấp tư sản dân tộc.

C. Giai cấp nông dân.

D. Tầng lớp tiểu tư sản.

Câu 9. Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai?

A. Tư sản dân tộc.

B. Địa chủ.

C. **Công nhân.**

D. Nông dân.

- Dự kiến sản phẩm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
ĐA	C	A	A	B	C	B	B	A	C

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Biết vận dụng kiến thức đã học để so sánh với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam về mục đích, quy mô.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

So sánh với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam về mục đích, quy mô.

- **Thời gian:** 5 phút.

- Dự kiến sản phẩm

Cuộc khai thác lần thứ hai được tăng cường đầu tư vốn, kĩ thuật và mở rộng sản xuất để kiếm lời nhiều hơn.

* GV giao nhiệm vụ cho HS

- Sưu tầm các hình ảnh về chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp.

- Chuẩn bị bài mới: Xem trước chuẩn bị bài 15: Phong trào cách mạng Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1919 – 1925).

- Nguyên nhân làm cho phong trào công nhân ở nước ta phát triển một bước cao hơn sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

Tuần 17

Ngày soạn: 25-12-2018

Ngày dạy: 27-12-2018

Tiết 17

Bài 15

**PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT
(1919 - 1925)**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được những ảnh hưởng, tác động của tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến cách mạng Việt Nam.

- Trình bày được những nét chính về các cuộc đấu tranh trong phong trào dân chủ công khai trong những năm 1919 – 1925.

- Trình bày được phong trào đấu tranh của công nhân trong những năm 1919 - 1925, qua đó thấy được sự phát triển của phong trào.

- Lập niên biểu về phong trào yêu nước và phong trào công nhân từ năm 1919 đến năm 1925.

- Nhận xét về phong trào công nhân trong thời kì này.

2. Kỹ năng

Rèn kĩ năng trình bày các sự kiện lịch sử tiêu biểu và có sự đánh giá đúng về các sự kiện.

3. Thái độ

Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, kính yêu và khâm phục các bậc tiền bối cách mạng, luôn phấn đấu hi sinh cho cách mạng như: Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Tôn Đức Thắng, Phạm Hồng Thái.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + Lập niên biểu về phong trào yêu nước và phong trào công nhân từ năm 1919 đến năm 1925.
 - + Nhận xét về phong trào công nhân trong thời kì này.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Tài vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh về phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Chân dung các nhà cách mạng: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suru tầm tranh ảnh, tài liệu về phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận ra và biết được vài nét về một số nhà lãnh đạo cách mạng trong thời kỳ này, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan cho HS quan sát hình ảnh cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh và Tôn Đức Thắng. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- + Em biết gì về những người này?
- + Tại sao ta phải tìm hiểu về những người này?

- **Dự kiến sản phẩm**

+ HS trả lời theo suy nghĩ của mình.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới: Trong lúc XHVN phân hóa sâu sắc do ảnh hưởng của tình hình khai thác lần thứ hai của thực dân Pháp, thì tình hình thế giới sau CTTG có những thuận lợi như thế nào đến cách mạng Việt Nam, phong trào VN phát triển ra sao? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga và phong trào cách mạng thế giới

- **Mục tiêu:** Biết được những ảnh hưởng, tác động của tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến cách mạng Việt Nam.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK mục 1. Trả lời câu hỏi: Trình bày những ảnh hưởng, tác động của tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến cách mạng Việt Nam.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày, phản biện.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>GV nhấn mạnh thêm: Lúc này NAQ đang hoạt động ở nước ngoài và đọc được luận cương của Lê-nin tìm cách truyền bá về Việt Nam.</p>	<p>- Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga.</p> <p>- Thành lập Quốc tế Cộng sản (3 - 1919).</p> <p>- Sự ra đời của hàng loạt các đảng cộng sản như: Đảng Cộng sản Pháp (1920), Đảng Cộng sản Trung Quốc (1921),...</p> <p>→ đã tác động rất lớn đến cách mạng Việt Nam.</p>

2. Hoạt động 2. 2. Phong trào dân tộc dân chủ công khai (1919 - 1925)

- **Mục tiêu:** Trình bày được những nét chính về các cuộc đấu tranh trong phong trào dân chủ công khai trong những năm 1919 – 1925.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	

- HS đọc SGK.

- Chia lớp thành 6 nhóm thảo luận trên phiếu học tập:

Nội dung	Giai cấp tư sản	Tầng lớp Tiểu tư sản.
Mục tiêu		
Hình thức		
Tích cực		
Hạn chế		

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm thảo luận.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Học sinh trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả..

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

GV cung cấp thêm:

- Tư sản dân tộc phát động phong trào chấn hưng nội hoá, bài trừ ngoại hoá (1919), chống độc quyền cảng Sài Gòn và chống độc quyền xuất cảng lúa gạo ở Nam Kỳ (1923).

- Các tầng lớp tiểu tư sản được tập hợp trong các tổ chức chính trị như Việt Nam Nghĩa đoàn, Hội Phục Việt,... với nhiều hình thức đấu tranh như: xuất bản những tờ báo tiến bộ, tổ chức ám sát những tên trùm thực dân (tiếng bom Sa Diện), phong trào đòi thả Phan Bội Châu, đám tang Phan Châu Trinh. GV giới thiệu chân dung Cụ Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

Dự kiến sản phẩm

Nội dung	Giai cấp tư sản	Tầng lớp Tiểu tư sản.
Mục tiêu	Đòi tự do dân chủ và đòi quyền lợi kinh tế	Đòi tự do dân chủ và chống cường quyền
Hình thức	Bằng báo chí và thành lập Đảng Lập hiến.	Tập hợp các tổ chức chính trị như Việt Nam nghĩa đoàn, Hội phục việt thông qua hình thức đấu tranh bằng báo chí và phong trào dân chủ
Tích cực	Thức tỉnh lòng yêu nước	Thức tỉnh lòng yêu nước
Hạn chế	Cải lương.	Ấu trĩ, xốc nổi (chưa có chính đảng)

3. Hoạt động 3: 3. Phong trào công nhân (1919 - 1925)

- **Mục tiêu:** Trình bày được phong trào đấu tranh của công nhân trong những năm 1919 - 1925, qua đó thấy được sự phát triển của phong trào. Lập niên biểu về phong trào yêu

nước và phong trào công nhân từ năm 1919 đến năm 1925. Nhận xét về phong trào công nhân trong thời kì này.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc SGK mục 3. Trả lời câu hỏi: Trình bày được phong trào đấu tranh của công nhân trong những năm 1919 – 1925. Nhận xét về phong trào công nhân trong thời kì này.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ học sinh làm việc bằng một số câu hỏi gợi mở:</p> <p>? Phong trào công nhân nước ta sau chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra trong bối cảnh thế giới và trong nước như thế nào?</p> <p>? Hãy nêu rõ các cuộc đấu tranh của GCCN trong thời kì này?</p> <p>? Em cho biết điểm mới cuộc bãi công Ba-son (8-1925)? (<i>Đấu tranh kết hợp vừa đòi quyền lợi kinh tế lẫn chính trị</i>)</p> <p>? Em có nhận xét gì về phong trào công nhân 1919-1925?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày, phản biện.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>- Năm 1920, công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn thành lập tổ chức Công hội (bí mật).</p> <p>- Năm 1922, công nhân viên chức các Sở Công thương ở Bắc Kỳ đấu tranh đòi nghỉ chủ nhật có trả lương.</p> <p>- Năm 1924, diễn ra nhiều cuộc bãi công của công nhân ở Nam Định, Hà Nội, Hải Dương.</p> <p>- Tháng 8 - 1925, công nhân Ba Son bãi công nhằm ngăn cản tàu chiến Pháp chở binh lính sang đàn áp cách mạng Trung Quốc.</p> <p>->Cuộc đấu tranh này đã đánh dấu một bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam – giai cấp công nhân bước đầu đi vào đấu tranh có tổ chức và mục đích chính trị rõ ràng.</p>

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào CMVN sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- **Thời gian:** 7 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm), tùy vào thời gian mà GV đặt câu hỏi cho HS.

Câu 1: Phong trào dân tộc dân chủ công khai (1919-1925), do những gia tầng nào lãnh đạo?

- A. Giai cấp tư sản, công nhân. B. Giai cấp nông dân và phong kiến.
C. Tầng lớp tiểu tư sản, nông dân. D. **Tầng lớp tiểu tư sản trí thức và tư sản.**

Câu 2: Trong những năm 1919-1925, giai cấp tư sản Việt Nam đấu tranh bằng hình thức

- A. khởi nghĩa vũ trang. B. chính trị kết hợp vũ trang.
C. **dùng báo chí và thành lập Đảng lập hiến.** D. xuất bản báo chí tiến bộ.

Câu 3: Trong những năm 1919-1925, tầng lớp tiểu tư sản trí thức Việt Nam đấu tranh bằng hình thức

- A. **xuất bản báo chí tiến bộ, phát động quần chúng đấu tranh.**
B. chính trị kết hợp vũ trang.
C. dùng báo chí và thành lập một chính đảng của giai cấp mình.
D. khởi nghĩa vũ trang.

Câu 4: Điểm mới của giai cấp tư sản Việt nam trong giai đoạn này là

- A. dám mạnh dạn đấu tranh.
B. vận động được quần chúng.
C. **thành lập cho giai cấp mình một chính đảng.**
D. bắt tay với tư bản Pháp để làm giàu thêm.

Câu 5: Đảng Cộng sản Pháp ra đời tác động đến cách mạng Việt Nam vì

- A. Việt Nam là thuộc địa của thực dân Pháp.
B. có Nguyễn Ái Quốc tham gia cùng sáng lập.
C. chứng tỏ giai cấp công nhân nước Pháp đang lớn mạnh.
D. **tầm ảnh hưởng của hoạt động Nguyễn Ái Quốc đến cách mạng nước ta.**

Câu 6: Sự ra đời của Đảng Cộng Sản Trung Quốc tác động cách mạng Việt Nam vì

- A. ta và Trung Quốc có mối quan hệ với nhau.
B. ta và Trung Quốc gần với nhau thuận tiện giao lưu.
C. các luồng tư tưởng dễ truyền bá vào nước ta.
D. **luồng tư tưởng cộng sản dễ truyền bá vào nước ta.**

Câu 7: Phong trào yêu nước dân chủ công khai trong những năm 1924-1925 là phong trào nào?

- A. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái và đấu tranh đòi trả tự do nhà yêu Phan Bội Châu.
B. **Đấu tranh đòi trả tự do nhà yêu Phan Bội Châu và để tang cụ Phan Chu Trinh.**
C. Xuất bản nhiều tờ báo tiến bộ và lập nhiều nhà xuất bản tiến bộ.
D. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái và để tang cụ Phan Chu Trinh.

Câu 8: Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (tháng 8/1925) thể hiện

- A. tinh thần đoàn kết của công nhân. B. tinh thần đoàn kết quốc tế.
C. ý thức đấu tranh giai cấp vô sản. D. **ý thức đấu tranh có tổ chức của giai cấp.**

Câu 10: Cho các sự kiện sau:

1. Quốc tế cộng sản ra đời
2. Đảng cộng sản In-đô-nê-xia thành lập
3. Đảng cộng sản Pháp ra đời.
4. Đảng Cộng sản Trung Quốc ra đời.

Các sự kiện nào ra đời tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá chủ nghĩa Mac-Lenin vào nước ta?

- A. 1,2,3. B. 1,3, 4. C. 1, 2, 4. D.1, 2, 3, 4.

Câu 11: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, sự kiện lịch sử thế giới quan trọng ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam là

- A. hội nghị Vec-xay phân chia lại thế giới.
B. phong trào giải phóng dân tộc Á, Phi phát triển.

C. cách mạng tháng Mười Nga thành công.

- D. thực dân Pháp đang trên đà suy yếu.

Câu 14: Điểm tích cực trong phong trào đấu tranh của giai cấp tư sản trong những năm 1919-1925 là

- A. khơi dậy tinh thần yêu nước trong nhân dân.
B. lôi cuốn nhân dân đứng lên đấu tranh chống Pháp.

C. tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân, đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế.

- D. tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân, đấu tranh đòi quyền lợi chính trị.

Câu 15: Điểm tích cực trong phong trào đấu tranh của tầng lớp tiểu tư sản trí thức trong những năm 1919 - 1925 là

- A. khơi dậy tinh thần yêu nước trong nhân dân.

B. góp phần thức tỉnh lòng yêu nước, truyền bá các luồng tư tưởng cách mạng mới.

- C. lôi cuốn nhân dân đứng lên đấu tranh chống Pháp.

- D. tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân, đấu tranh đòi quyền lợi chính trị.

Câu 16: Điểm hạn chế trong phong trào đấu tranh của giai cấp tư sản trong những năm 1919-1925 là

- A. chưa khơi dậy tinh thần yêu nước trong nhân dân.

- B. chưa lôi cuốn nhân dân đứng lên đấu tranh chống Pháp.

C. hoạt động còn mang tính cải lương, sẵn sàng thỏa hiệp.

- D. chưa tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân, đấu tranh đòi quyền lợi chính trị.

Câu 17: Hạn chế trong phong trào đấu tranh của tầng lớp tiểu tư sản trí thức trong những năm 1919-1925 là

- A. không mạnh dạn lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chống Pháp.

B. chưa tổ chức chính đảng nên đấu tranh còn mang tính chất xóc nổi, ấu trĩ.

- C. chưa thức tỉnh tinh thần yêu nước trong nhân dân.

- D. không tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân, đấu tranh đòi quyền lợi chính trị.

Câu 18: Điểm mới của cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (tháng 8/1925) là

- A. đấu tranh có tổ chức, đòi quyền lợi kinh tế.

- B. đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế và chính trị.

C. đấu tranh có tổ chức và mục đích chính trị.

- D. thể hiện trình độ tổ chức chính trị cao.

- Dự kiến sản phẩm (Đáp án in đậm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
ĐA									

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Biết vận dụng kiến thức đã học để vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. HS biết rút ra được điểm mới phong trào Ba Son.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Câu 1: Nguyên nhân cơ bản nào làm cho phong trào dân tộc dân chủ công khai bị thất bại?

A. Hệ tư tưởng dân chủ tư sản bị lỗi thời, lạc hậu.

B. Thực dân Pháp còn mạnh đủ khả năng đàn áp.

C. Giai cấp tư sản và tiểu tư sản yếu kém về kinh tế nên ươn hèn về chính trị.

D. Do chủ nghĩa Mác-Leenin chưa truyền bá sâu rộng vào Việt Nam.

Câu 2: Đến năm 1925, phong trào công nhân nước ta đã có một bước tiến mới là

A. Không còn lẻ tẻ, tự phát.

B. Không còn lẻ tẻ.

C. thể hiện ý thức tự giác của giai cấp.

D. còn lẻ tẻ mà tự giác

Câu 3: Qua cuộc bãi công của công nhân Ba Son(8/1925), đã để lại bài học gì cho giai cấp công nhân đấu tranh giành thắng lợi sau này?

A. Cần có một tổ chức thống nhất lãnh đạo.

B. Phải có đường lối đúng đắn.

C. Liên kết công nhân trong nhiều ngành nghề đấu tranh.

D. Có tổ chức thống nhất lãnh đạo đúng đắn, liên minh giai cấp.

- **Thời gian:** 5 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

(đáp án in đậm)

* GV giao nhiệm vụ cho HS

- Ôn tập theo nội dung đề cương để chuẩn bị tốt cho bài làm kiểm tra học kỳ 1.

Ngày soạn:

Tuần: 22

Ngày dạy:

Chương III. CUỘC VẬN ĐỘNG TIẾN TỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

TIẾT 23, BÀI 21. VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1939-1945

I. Mục tiêu

1. **Kiến thức:** sau khi học xong bài học sinh

- Sau khi CTTG 2 bùng nổ, Nhật vào Đông Dương, Pháp - Nhật cấu kết với nhau để thống trị và bóc lột Đông Dương, làm cho nhân dân ta vô cùng khốn khổ

- Những nét chính về diễn biến của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Ý nghĩa lịch sử của 3 cuộc khởi nghĩa

2. Kỹ năng

Rèn luyện học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng bản đồ, các tư liệu lịch sử để minh họa khắc sâu những nội dung cơ bản trong bài học.

3. Thái độ

Giáo dục h/s lòng căm thù đế quốc Pháp, FX Nhật, khôi phục tinh thần dũng cảm của nhân dân ta

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề

- Năng lực chuyên biệt

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định các mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử

+ So sánh, nhận xét, đánh giá, về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939

+ Vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp

III. Phương tiện: Lược đồ knghĩa Bắc Sơn, knghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương .

IV. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án, tranh ảnh, tư liệu có liên quan, phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa và tài liệu có liên quan.

- Sưu tầm tư liệu tranh ảnh về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939

V. Tiến trình dạy học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ.

3. Bài mới.

3.1 Hoạt động khởi động

- Phương pháp, kĩ thuật: trực quan, thuyết trình.

- Thời gian: 2 phút

- Tổ chức hoạt động: Giáo viên cho HS xem một số hình ảnh về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939

? Em có nhận định gì phong trào đấu tranh thời kỳ 1936-1939 ?

- Dự kiến sản phẩm (HS trả lời theo nhận định)

Trên cơ sở trả lời của học sinh GV dẫn dắt vào bài mới.

GV nhận xét vào bài mới: -Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương ,câu kết chặt chẽ với thực dân pháp để thống trị và bóc lột nhân dân ta .Nhân dân Đông Dương phải sống trong cảnh “một cổ hai tròng”rất cực khổ dưới sự lãnh đạo của Đảng,nhân dân ta đã vùng lên đấu tranhmở đầu thời kì mới thời kì khởi nghĩa vũ trang .Đó là 3 cuộc khởi nghĩa :Bắc Sơn,Nam kì và Binh biến Đô Lương.

3.2 Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1

Mục I. . Tình hình thế giới và Đông Dương

- Mục tiêu: HS cần nắm được tình hình thế giới và Đông Dương trước chiến tranh thế giới thứ hai

-Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp. Nhóm.....

- Phương tiện: hình ảnh thế giới và Đông Dương
- Thời gian: 15 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<p>1.Chuyên giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục I SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau;</p> <p>+ Nhóm chẵn:Tình hình thế giới ?</p> <p>+ Nhóm lẻ:Tình hình Đông Dương ?</p> <p>2, Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)</p> <p>Tình hình thế giới và Đông Dương những năm 1939 -1945 có gì khác so với thời kỳ 1936 1939?</p> <p>Vì sao TD Pháp và FX Nhật thoả hiệp với nhau để cùng thống trị Đông Dương?</p> <p>GV. giải thích về sự cấu kết của Pháp - Nhật</p> <p>Nêu những thủ đoạn của Pháp -Nhật?</p> <p>Hậu quả của những thủ đoạn đó?</p> <p>3. Báo cáo kết quả và hoạt động</p> <p>= Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,</p> <p>GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>	<p>* <u>Thế giới</u></p> <p>- Tháng 9/1939, CTTG 2 bùng nổ</p> <p>- Tháng 6/1940, Đức tấn công Pháp → Chính phủ Pháp đầu hàng</p> <p>- Ở viễn Đông: Nhật xลุợc TQuốc, tiến sát biên giới Việt Trung.</p> <p>* <u>Đông Dương</u></p> <p>- Pháp đứng trước 2 nguy cơ: cmạng Đông Dương, Nhật lăm le hất cẳng</p> <p>- Tháng 9/1940, Nhật → ĐDương → Nhật - Pháp cấu kết với nhau, áp bức bóc lột ndân ĐDương</p> <p>+ Pháp thi hành chính sách gian xảo → thu lợi nhiều nhất</p> <p>+ Nhật → Đông Dương thành thuộc địa, căn cứ ctranh</p> <p>⇒ <i>Nhân dân chịu 2 tầng áp bức</i></p>

2. Hoạt động 2: Những cuộc nổi dậy đầu tiên

- Mục tiêu: HS cần nắm được Những nét chính về diễn biến của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Ý nghĩa lịch sử của 3 cuộc khởi nghĩa
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp. Nhóm.....
- Phương tiện: Những hình ảnh về diễn biến của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương.
- Thời gian: 15 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<p>1. Chuyên giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục II SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau;</p> <p>+ Nhóm chẵn: Khởi nghĩa Bắc Sơn diễn ra trong hoàn cảnh nào? Vì sao cuộc khởi nghĩa thất bại?</p> <p>+ Nhóm lẻ: Nguyên nhân nổ khởi nghĩa Nam Kỳ? Nguyên nhân nổ khởi nghĩa Nam Kỳ?</p> <p>2, Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)</p> <p>GV. Sử dụng LD tường thuật diễn biến khởi nghĩa HS. Xác định vị trí Pháp ném bom tàn sát → giáo dục ý thức bảo vệ môi trường Ý nghĩa, bài học kinh nghiệm rút ra từ 3 cuộc nổi dậy trên??</p> <p>3. Báo cáo kết quả và hoạt động</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,</p> <p>GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>	<p>Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)</p> <p><u>1. Khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940)</u></p> <p><i>* Diễn biến:</i></p> <p>- Ngày 22/9/1940, Nhật → Lạng Sơn, Pháp bỏ chạy qua châu Bắc Sơn</p> <p>- Nhân dân Bắc Sơn nổi dậy → giải tán chính quyền địch, lập chính quyền cách mạng (27/9/1940)</p> <p>- Nhật – Pháp cấu kết → đàn áp.</p> <p><i>* Kết quả:</i></p> <p>+ Khởi nghĩa thất bại</p> <p>→ Đội du kích Bắc Sơn</p> <p><u>2. Khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940)</u></p> <p><i>* Nguyên nhân:</i> Do việc Pháp bắt lính Việt → Lào, cam-pu-chia chết thay cho chúng</p> <p><i>* Diễn biến:</i></p> <p>- Đêm 22 rạng 23/11/1940, khởi nghĩa bùng nổ khắp các tỉnh Nam Kỳ</p> <p>- Chính quyền cách mạng được thành lập ở nhiều vùng, cờ đỏ sao vàng lần đầu xuất hiện</p> <p>- Pháp đàn áp → cách mạng tổn thất nặng</p> <p><u>3. Binh biến Đô Lương (13/01/1941)</u></p> <p>Không dạy</p> <p><u>4. Ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm</u></p> <p>- Chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân ta</p> <p>- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý:</p> <p>+ Về khởi nghĩa vũ trang.</p> <p>+ Xây dựng lực lượng vũ trang.</p> <p>+ Chiến tranh du kích.</p>

3.3 Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới, mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về :
- tình hình thế giới và Đông Dương trước chiến tranh thế giới thứ hai

- Những nét chính về diễn biến của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Ý nghĩa lịch sử của 3 cuộc khởi nghĩa

-Thời gian 8 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu HS chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm)

+Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Kẻ thù chính của nhân dân đông dương trong thời kì này là

A. Nhật và Mĩ B.. Nhật và Đức C .Nhật và Pháp D. Nhật và Ý

Câu 2: Cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Nam kì B.Khởi nghĩa Bắc Kì
C.Khởi nghĩa Bắc Sơn D. Binh biến đô Lương

+Phần tự luận

Câu 1 Vì sao TD Pháp và FX Nhật thỏa hiệp với nhau để cùng thống trị Đông Dương?

- Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2
ĐA	B	A

+Phần tự luận.....

3.4 Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, HS nhận xét đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay.

-Phương thức hình thành: câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

Vì sao Nhật-Pháp cấu kết nhau thống trị đông dương?

-Thời gian 5 phút

-Dự kiến sản phẩm

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh

+ Học bài cũ theo câu hỏi SGK

+ Đọc soạn Bài 22

Ngày soạn: Tuần: 23

Ngày dạy:

**TIẾT 27, BÀI 22. CAO TRÀO CÁCH MẠNG TIẾN TỚI TỔNG KHỞI NGHĨA
THÁNG TÁM NĂM 1945**

I. MẶT TRẬN VIỆT MINH RA ĐỜI (19/5/1941)

I. Mục tiêu

1. **Kiến thức:** sau khi học xong bài học sinh nắm được:

Hoàn cảnh ra đời, chủ trương và hoạt động của Mặt trận Việt Minh. Vai trò của Việt Minh đối với sự phát triển của cách mạng

2. Kỹ năng

Rèn luyện học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng bản đồ, các tư liệu lịch sử để minh họa khắc sâu những nội dung cơ bản trong bài học.

3. Thái độ

Giáo dục lòng kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh và lòng tin vào Đảng.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề

- Năng lực chuyên biệt

- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định các mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử
- + So sánh, nhận xét, đánh giá về tình hình cách mạng năm 1945 và tiến tới cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa 1945.
- + Vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp

III. Phương tiện: Lược đồ khu giải phóng Việt Bắc, Ảnh đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân

IV. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án, tranh ảnh, tư liệu có liên quan, phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa và tài liệu có liên quan.
- Sưu tầm tư liệu tranh ảnh về phong trào dân chủ thời kỳ năm 1945

V. Tiến trình dạy học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ.

3. Bài mới.

3.1 Hoạt động khởi động

- Phương pháp, kỹ thuật: trực quan, thuyết trình.
- Thời gian: 2 phút
- Tổ chức hoạt động: Giáo viên cho HS xem một số hình ảnh về phong trào dân chủ thời kỳ 1945

? Em có nhận định gì về tình hình nước ta năm 1945 ?

- Dự kiến sản phẩm (HS trả lời theo nhận định)

Trên cơ sở trả lời của học sinh GV dẫn dắt vào bài mới.

GV nhận xét vào bài mới :Bước sang năm 1941 cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai chuyển sang giai đoạn mới quyết liệt hơn .Tháng 6-1941 Đức tấn Công Liên Xô cuộc chiến tranh thế giới lần thứ Hai thay đổi tính chất .Trước tình hình thế giới và trong nước ngày càng khắt trương Hồ Chí Minh về nước :28-1-1941 Người trực tiếp chủ trì hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng lần thứ VIII người sáng lập ra mặt trận Việt Minh .Mặt trận Việt Minh trực tiếp chuẩn bị lực lượng cho cách mạng tháng Tám năm 1945 và tiến tới cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa 1945.

3.2 Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1.: Hoàn cảnh ra đời của Mặt trận Việt Minh

- Mục tiêu: HS cần nắm được hoàn cảnh ra đời của Mặt trận Việt Minh
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp. Nhóm.....
- Phương tiện: hình ảnh về Mặt trận Việt Minh
- Thời gian: 10 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<p>1.Chuyên giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau;</p> <p>+ Nhóm chẵn:Tình hình thế giới ?</p> <p>+ Nhóm lẻ:Tình hình trong nước ?</p> <p>2, Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)</p> <p>Tình hình thế giới trong thời gian này có gì khác có gì khác so với thời kỳ trước?</p> <p>Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh trong hoàn cảnh như thế nào?</p> <p>GV. Nhắc lại hành trình của NAQ từ 1911.Ngày 28/1/1941, về nước triệu tập Hội nghị TU 8</p> <p>3. Báo cáo kết quả và hoạt động</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,</p> <p>GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>	<p>* <u>Thế giới:</u></p> <p>- Tháng 6/1941, Đức tấn công Liên Xô → thế giới hình thành 2 trận tuyến</p> <p>- Cuộc đấu tranh của nhân ta là 1 bộ phận của trận tuyến Dân chủ</p> <p>* <u>Trong nước:</u></p> <p>- Nhân dân ta sống dưới 2 tầng áp bức của</p> <p>Pháp -Nhật → mâu thuẫn dân tộc sâu sắc</p> <p>- Ngày 28/1/1941, NAQ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng.</p>

2. Hoạt động 2. Hội nghị TU 8

- Mục tiêu: HS cần nắm được những hoạt động của Hội nghị TU 8
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp. Nhóm.....
- Phương tiện: tranh ảnh về hoạt động của Hội nghị TU 8

- Thời gian: 10 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<p>1.Chuyên giao nhiệm vụ học tập - chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau;</p> <p>+ Nhóm chẵn: Thời gian, địa điểm của Hội nghị TU 8?</p> <p>+ Nhóm lẻ:Nêu nội dung chủ yếu của Mặt trận Việt Minh?</p> <p>2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)</p> <p>GV. Giới thiệu về Pác Bó, qua đó giáo dục h/s ý thức bảo vệ di tích lịch sử cách mạng (xác định kẻ thù, khẩu hiệu đấu tranh, Mặt trận...)</p> <p>Em có nhận xét gì về chủ trương của Đảng trong thời kỳ này? (tiếp tục ctrương chuyển hướng HN VI, chuyển hướng kịp thời,...)</p> <p>3. Báo cáo kết quả và hoạt động - Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày, GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>	<p>- Thời gian: 10 đến 19/5/1941</p> <p>- Địa điểm: Pác Bó (Cao Bằng)</p> <p>- Nội dung:</p> <p>+ Đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc</p> <p>+ Khẩu hiệu: “Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất”</p> <p>+ Chủ trương thành lập: Mặt trận Việt Minh</p> <p>- Ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh chính thức thành lập</p> <p>→ <i>Hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược</i></p>

3. Hoạt động 3: Hoạt động của Mặt trận Việt Minh

- Mục tiêu: HS cần nắm được hoạt động của Mặt trận Việt Minh
- Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp. Nhóm.....
- Phương tiện: hình ảnh về hoạt động của Mặt trận Việt Minh
- Thời gian: 10 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<p>1.Chuyên giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 3 SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau;</p> <p>+ Nhóm chẵn:Để xây dựng, phát triển lực lượng chính trị Việt Minh đã làm gì? Kết quả đạt được?</p> <p>+ Nhóm lẻ:Việt Minh đã làm gì để từng bước xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị k/n?</p> <p>2, Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)</p> <p>Sau khi thành lập Mặt trận Việt Minh đã làm gì?</p> <p>(xây dựng lực lượng, chuẩn bị k/n)</p> <p>Em có nhận xét gì về hình ảnh của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân?</p> <p>(ảnh lễ tuyên thệ của 34 chiến sỹ do đ/c Võ Nguyên Giáp làm Đội trưởng - Tại khu rừng Trần Hưng Đạo - Cao Bằng).</p> <p>3. Báo cáo kết quả và hoạt động</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,</p> <p>GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>	<p>Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)</p> <p><i>* <u>Xây dựng lực lượng chính trị:</u></i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập các Hội cứu quốc → tập hợp quần chúng - Các đoàn thể cứu quốc được xây dựng khắp cả nước nhất là ở Cao - Bắc - Lạng - Đẩy mạnh công tác báo chí cách mạng của Đảng, Việt Minh → tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng <p><i>* <u>Xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị k/n:</u></i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1941, thành lập Cứu quốc quân → phát động ctranh du kích ở Bắc sơn –Vũ Nhai - Tháng 5/1944, ra chỉ thị sắm sửa vũ khí. - Ngày 22/12/1944, lập Đội Việt Nam TTGPQ <p><i>* <u>Xây dựng căn cứ cách mạng:</u></i></p> <p>Mở rộng căn cứ Cao -Bắc</p>

4.4 Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới, mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về : Hoàn cảnh ra đời, chủ trương và hoạt động của Mặt trận Việt Minh. Vai trò của Việt Minh đối với sự phát triển của cách mạng

-Thời gian 8 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu HS chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm)

+Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Nguyễn Ái Quốc về nước lãnh đạo CM trải qua bao nhiêu năm xa cách?

A. 15 năm B. 20 năm C. 25 năm D. 30 năm

Câu 2: Ngày 22-12-1944 tổ chức nào được thành lập?

A. Mặt trận Việt Minh B. Cứu quốc quân
C. Đội việt Nam TTGPQ D. Quân đội nhân dân VN

+Phần tự luận

Câu 1 Những hoạt động chủ yếu của Mặt trận Việt Minh từ khi thành lập đến trước cách mạng tháng Tám 1945?

- Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2
ĐA	D	C

+Phần tự luận.....

3.4 Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, HS nhận xét đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay.

-Phương thức hình thành: câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

Nhận xét về chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng trong Hội nghị TU 8?

-Thời gian 5 phút

-Dự kiến sản phẩm

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh

+ Học bài cũ theo câu hỏi SGK

+ Đọc, soạn Bài. 22. Cao trào ... năm 1945 (tiếp)

Ngày soạn:

Tuần: 24

Ngày dạy:

**TIẾT 28, BÀI 22. CAO TRÀO CÁCH MẠNG TIẾN TỚI TỔNG KHỞI
NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945 (tiếp)**

**II. CAO TRÀO KHÁNG NHẬT CỨU NƯỚC TIẾN TỚI TỔNG KHỞI NGHĨA
THÁNG TÁM NĂM 1945**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: sau khi học xong bài học, Học sinh nắm được:

Chủ trương của Đảng sau khi Nhật đảo chính Pháp và diễn biến của cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

2. Kỹ năng

Rèn luyện học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng bản đồ, các tư liệu lịch sử để minh họa khắc sâu những nội dung cơ bản trong bài học.

3. Thái độ

Giáo dục: Lòng kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh và lòng tin vào Đảng.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề

- Năng lực chuyên biệt

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định các mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử

+ So sánh, nhận xét, đánh giá, về phong trào CM 1945

+ Vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp

III. Phương tiện: Lược đồ khu giải phóng Việt Bắc

IV. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án, tranh ảnh, tư liệu có liên quan, phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa và tài liệu có liên quan.

- Sưu tầm tư liệu tranh ảnh về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939

V. Tiến trình dạy học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ.

3. Bài mới.

3.1 Hoạt động khởi động

- Phương pháp, kỹ thuật: trực quan, thuyết trình.

- Thời gian: 2 phút

- Tổ chức hoạt động: Giáo viên cho HS xem một số hình ảnh về cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

? Em có nhận định gì cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ?

- Dự kiến sản phẩm (HS trả lời theo nhận định)

Trên cơ sở trả lời của học sinh GV dẫn dắt vào bài mới.

GV nhận xét vào bài mới: Sau khi Nhật tiến vào Đông Dương và cấu kết với Nhật để thống trị và bóc lột nhân dân ta, dẫn đến nhân dân ta sống dưới hai tầng áp bức bóc lột và nổi dậy đấu tranh giải phóng dân tộc.

3.2 Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1

Mục 1. Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945)

- Mục tiêu: HS cần nắm được nguyên nhân vì sao Nhật đảo chính Pháp

- Phương pháp: Trục quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp. Nhóm.....
- Phương tiện: Một số hình ảnh Nhật đảo chính Pháp
- Thời gian: 15 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<p>1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; + Nhóm chẵn: Tại sao Nhật đảo chính Pháp? + Nhóm lẻ:Nhật đảo chính Pháp như thế nào? Kết quả ra sao ? <p>2, Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)</p> <p>Em có nhận xét gì về hành động của quân Nhật?</p> <p>(giả nhân giả nghĩa,...)</p> <p>3. Báo cáo kết quả và hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày. <p>4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,</p> <p>GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>	<p>* <u>Hoàn cảnh</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế giới: + Đầu 1945, CTTG 2 → giai đoạn kết thúc, Pháp được giải phóng + Nhật khôn đồn ở Thái Bình Dương - Ở Đông Dương Pháp ráo riết hoạt động → âm mưu giành lại địa vị thống trị → <i>Nhật đảo chính Pháp →độc chiếm Đông Dương</i> <p>* <u>Diễn biến</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương - Pháp chống cự yếu ớt → đầu hàng - Sau khi độc chiếm Đông Dương, Nhật tăng <p>cường chính sách áp bức, bóc lột</p> <p>→ <i>Nguyên nhân bùng nổ cao trào kháng Nhật cứu nước</i></p>

2. Hoạt động 2:

Mục 2: Tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

- Mục tiêu: HS cần nắm được Những nét chính về diễn biến cao trào kháng Nhật
- Phương pháp: Trục quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp. Nhóm.....
- Phương tiện : Hình ảnh diễn biến cao trào kháng Nhật
- Thời gian: 15 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<p>1.Chuyên giao nhiệm vụ học tập - chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; + Nhóm chẵn:Khi Nhật đảo chính Pháp, Đảng ta đã có chủ trương ntn để thúc đẩy cách mạng ptriển? + Nhóm lẻ:Tại sao Đảng ta quyết định phát động cao kháng Nhật cứu nước?</p> <p>2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt) Cao trào kháng Nhật cứu nước đã diễn ra như thế nào? (từ giữa tháng 3, k/n từng phần xuất hiện ở nhiều địa phương,...) Giữa lúc cao trào kháng Nhật dâng cao, Đảng đã có chủ trương gì? Tác dụng chủ trương đó? GV. Hướng dẫn h/s khai thác H.38 (SGK trang 91) Em có nhận xét gì về cao trào kháng Nhật cứu nước trước ngày tổng khởi nghĩa? (sôi nổi, quyết liệt, làm tê liệt bộ máy chính quyền bù nhìn, tạo nên khí thế sẵn sàng khởi nghĩa trong cả nước)</p> <p>3. Báo cáo kết quả và hoạt động - Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày, GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS,</p>	<p>* <u>Chủ trương của Đảng:</u> - Ngày 9/3/1945, Hội nghị mở rộng của Đảng + Ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”: + Xác định kẻ thù chính: FX Nhật - Phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước”</p> <p>* <u>Diễn biến cao trào kháng Nhật</u> - Giữa tháng 3/1945,khởi nghĩa từng phần ở nhiều địa phương + Cao - Bắc - Lạng và nhiều châu huyện được giải phóng + Ở nthon –thành thị, Việt Minh diệt bọn tay sai Việt gian - Ngày 15/4/1945, Hội nghị quân sự Bắc Kỳ họp: + Thống nhất llượng vũ trang → VNGPQ + Lập ủy ban quân sự Bắc Kỳ - Ngày 4/6/1945, khu giải phóng Việt Bắc ra đời - Phong trào “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói” → <i>Tạo khí thế sục sôi, chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa trong cả nước</i></p>

Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

3.3 Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới, mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về : Chủ trương của Đảng sau khi Nhật đảo chính Pháp và diễn biến của cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

-Thời gian 8 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu HS chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm)

+Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương trong tháng tám năm 1945 là

A. Mĩ B. Đức C .Pháp D. Nhật

Câu 2: Vì sao Nhật đảo chính Pháp?

A. Độc chiếm Đông Dương B. Giải phóng cho dân tộc Đông Dương
C. Vì pháp không cầu kết với Nhật D. Vì Pháp yếu thế

+Phần tự luận

Câu 1. Mặt trận Việt Minh ra đời đã có t động như thế nào đến cao trào kháng Nhật cứu nước?

- Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2
ĐA	D	A

+Phần tự luận.....

3.4 Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, HS nhận xét đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay.

-Phương thức hình thành: câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

. Cao trào kháng Nhật đã chuẩn bị những gì cho cách mạng tháng Tám năm 1945?

-Thời gian 5 phút

-Dự kiến sản phẩm

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh
- + Học bài cũ theo câu hỏi SGK
- + Đọc, soạn Bài. 23. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 nước VNDC cộng hòa

Ngày soạn: 26/02/2019

TUẦN 24

Ngày dạy: 28/02/2019

Tiết 29

**BÀI 23. TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM 1945 VÀ SỰ THÀNH LẬP NƯỚC
VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ**

I. Mục tiêu

1. **Kiến thức:** sau khi học xong bài học sinh nắm được:

- Nhật đầu hàng Đồng minh tạo ra thời cơ hết sức thuận lợi cho ta khởi nghĩa giành chính quyền.
- Chủ trương của Đảng, diễn biến chính Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà
- Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945

2. Kỹ năng

Rèn luyện học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng bản đồ, các tư liệu lịch sử để minh họa khắc sâu những nội dung cơ bản trong bài học.

3. Thái độ

Giáo dục lòng kính yêu Đảng và lãnh tụ, niềm tin vào thắng lợi của cách mạng, niềm tự hào dân tộc

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề

- Năng lực chuyên biệt

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định các mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử

+ So sánh, nhận xét, đánh giá về tình hình cách mạng tháng Tám năm 1945

+ Vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp

III. Phương tiện:

Ảnh: Cuộc mít tinh tại Nhà hát lớn Hà Nội (19/8/1945)

Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập (2/9/1945)

Bản đồ: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

IV. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Giáo án, tranh ảnh, tư liệu có liên quan, phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước sách giáo khoa và tài liệu có liên quan.

- Sưu tầm tư liệu tranh ảnh về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

V. Tiến trình dạy học:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ.

3. Bài mới.

3.1 Hoạt động khởi động

- Phương pháp, kỹ thuật: trực quan, thuyết trình.

- Thời gian: 2 phút

- Tổ chức hoạt động: Giáo viên cho HS xem một số hình ảnh về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

? Em có nhận định gì về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ?

- Dự kiến sản phẩm (HS trả lời theo nhận định)

Trên cơ sở trả lời của học sinh GV dẫn dắt vào bài mới.

GV nhận xét vào bài mới :Cuối năm 1945 cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai chuyển sang giai đoạn kết thúc.tạo điều kiện thuận lợi cho CM ta tiến tới cuộc tổng khởi nghĩa 1945. giành độc lập tự do cho nước nhà và xây dựng chế độ mới của nước VN DCCH

3.2 Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1:

Mục I: .Lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố

- Mục tiêu: HS cần nắm được lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố trong hoàn cảnh như thế nào

-Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp. Nhóm.....

-Phương tiện: hình ảnh, tư liệu về lệnh tổng khởi nghĩa

-Thời gian: 10 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<p>1.Chuyên giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục I SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau;</p> <p>+ Nhóm chẵn:Lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố trong hoàn cảnh nào?</p> <p>+ Nhóm lẻ:Lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố ntn?</p> <p>2, Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)</p> <p>Em có nhận xét gì về thời cơ của cách mạng tháng Tám năm 1945?</p> <p>(thời cơ ngàn năm có một, chỉ tồn tại từ khi Nhật đầu hàng → quan Đồng minh vào ĐDương)</p> <p>GV. Chớp thời cơ, Đảng đã kịp thời phát động lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</p> <p>Sau khi Lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố Đảng đã lgi để t tới Tổng khởi nghĩa giành quyền?</p> <p>(tổ chức ĐH Quốc dân Tân Trào → thống nhất ý chí toàn quân và toàn dân)</p>	<p>* <u>Hoàn cảnh:</u></p> <p>- Thế giới: CNFX bị tiêu diệt, 15/8/1945 Nhật đầu hàng Đồng minh</p> <p>- Trong nước:</p> <p>+ FX Nhật cùng tay sai hoang mang cực độ</p> <p>+ Không khí cách mạng sục sôi</p> <p>⇒ Tạo đk tời để giành chính quyền</p> <p>* <u>Lệnh khởi nghĩa được ban bố</u></p> <p>- Ngày 14 - 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc ở Tân Trào(Tuyên Quang)</p> <p>+ Phát động Tổng khởi nghĩa</p> <p>+Lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc</p> <p>- Ngày 16/8, Quốc dân Đại hội ở Tân Trào:</p> <p>+ Tán thành lệnh Tổng khởi nghĩa</p> <p>+ Thông qua 10 chính sách của Việt Minh.</p> <p>+ Lập Ủy ban dân tộc giải phóng</p> <p>- Chiều 16/8/1945 quân giải phóng → Thái Nguyên → Hà Nội</p>

<p>Thực hiện lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, quân giải phóng đã làm gì?</p> <p>3. Báo cáo kết quả và hoạt động</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày,</p> <p>GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>	
--	--

2. Hoạt động 2.

Mục II và III: Giành chính quyền ở Hà Nội và Giành chính quyền trong cả nước

- Mục tiêu: HS cần nắm được tình hình quần chúng tiến hành giành chính quyền ở Hà Nội và Giành chính quyền trong cả nước

-Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp. Nhóm.....

-Phương tiện: tranh ảnh về hoạt động giành chính quyền ở Hà Nội và Giành chính quyền trong cả nước

-Thời gian: 10 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<p>1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục II và III SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau;</p> <p>HS. Đọc tư liệu: “Ở Hà Nội...tận gổ rễ” (SGK trang 92, 93)</p> <p>+ Nhóm chẵn: Em có nhận xét gì không khí cách mạng ở Hà Nội trước khởi nghĩa?</p> <p>+ Nhóm lẻ: ?Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội đã diễn ra như thế nào?</p> <p>2, Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV đến các nhóm theo dõi hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bằng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)</p> <p>GV. Thông báo 14/8 đến 18/8 nhiều địa phương đã</p>	<p>- Đầu tháng 8, không khí cách mạng sục sôi khắp Hà Nội</p> <p>- Ngày 19/8/1945, mít tinh của quần chúng ở Nhà hát lớn</p> <p>- Mít tinh nhanh chóng → biểu tình chiếm các công sở của chính quyền bù nhìn</p> <p>- Khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn</p>

giành chính quyền GV. Hướng dẫn h/s khai thác H. 39 (trang 93) Cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội thắng lợi có ý nghĩa như thế nào? (Cổ vũ cả nước, kẻ thù hoang mang, dao động). HS. Xác định các tỉnh đã giành chính quyền trước 19/8/1945 GV. Sử dụng LĐ tường thuật khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước Em có nhận xét gì về cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước? (Khởi nghĩa thành công nhanh chóng (15 ngày), toàn dân xuống đường, llượng c trị, vũ trang) 3. Báo cáo kết quả và hoạt động - Đại diện các nhóm trình bày. 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày, GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh	- Ngày 14 đến 18/8, Hduong, BGiang, HTĩnh, QNam giành chính quyền - Ngày 23/8, Huế khởi nghĩa thắng lợi - Ngày 25/8, Sài Gòn giành chính quyền - Ngày 28/8, cách mạng t công trong cả nước - Ngày 2/9/1945, HCT đọc tuyên ngôn độc lập→ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
--	--

3. Hoạt động 3:

Mục IV: Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám

- Mục tiêu: HS cần nắm được

Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám

-Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổng hợp. Nhóm.....

-Phương tiện:

-Thời gian: 10 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và HS	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
1.Chuyển giao nhiệm vụ học tập - chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục IV SGK(thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau; + Nhóm chẵn: Ý nghĩa l sử của cách mạng tháng Tám? + Nhóm lẻ: Nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám? 2, Thực hiện nhiệm vụ học tập HS Đọc SGK và thực hiện theo yêu cầu, GV khuyến khích HS hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ, GV	1. Ý nghĩa lịch sử - Đập tan ách thống trị:Pháp, Nhật, phong kiến - Đưa Việt Nam trở thành quốc gia độc lập - Cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.

<p>đến các nhóm theo giới hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó GV gợi mở(Bảng hệ thống câu hỏi gợi mở linh hoạt)</p> <p>Tại sao cách mạng tháng Tám thành công nhanh chóng và ít đổ máu?</p> <p>GV. Phân tích dẫn chứng nguyên nhân thắng lợi của CM tháng Tám</p> <p>Tại sao cách mạng tháng Tám thành công nhanh chóng và ít đổ máu?</p> <p>GV. Phân tích dẫn chứng nguyên nhân thắng lợi của CM tháng Tám</p> <p>3. Báo cáo kết quả và hoạt động</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày, GV bổ sung phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập củ HS, Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>	<p>2. Nguyên nhân thắng lợi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền thống đấu tranh của dân tộc - Sự lãnh đạo kịp thời sáng suốt của Đảng -có khối liên minh công nông vững chắc - Nhờ đk kiện quốc tế thuận lợi, sự ủng hộ lực lượng tiến bộ thế giới
--	--

4.4 Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới, mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về : tình hình quần chúng tiến hành giành chính quyền ở Hà Nội và Giành chính quyền trong cả nước. Ý nghĩa lịch sử nguyên nhân thành công của C

-Thời gian 8 phút

- Phương thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu HS chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm)

+Phân trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Các tỉnh nào giành chính quyền sớm nhất trong cả nước?

A.H.Dương, Q.Nam, B.Giang, H,Tĩnh.

B.H.Dương, Q.Nam, B.Giang, Q.Bình

C .H. Dương, Q.Nam, B.Giang, Q.Trị.

D. H.Dương, Q.Trị, B.Giang, H,Tĩnh

Câu 2: Trong các nguyên nhân thành công nguyên nhân nào là quan trọng nhất?

A. Sự đoàn kết của toàn dân.

B.Lãnh đạo tài tình của Đảng.

C.Sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế .

D. Có khối liên minh công-nông vững chắc.

+Phân tự luận

Câu 1 Lập niên biểu những kiện chính trong diễn biến CM tháng Tám 1945?

- Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2
ĐA	A	B

+Phần tự luận.....

3.4 Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- Mục tiêu: vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, HS nhận xét đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay.

-Phương thức hình thành: câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cộng sản Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám thể hiện ở những điểm nào?

-Thời gian 5 phút

-Dự kiến sản phẩm

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh

+ Học bài cũ theo câu hỏi SGK

+ Đọc, soạn Bài. 23.

Ngày soạn: 03/3/2019

Ngày dạy: 05/3/2019

Chương IV

VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG 8 ĐẾN TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Tiết: Bài 24 CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945-1946)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Tình hình nước ta sau cách mạng tháng tám. Chính quyền dân chủ nhân dân trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc, về thù trong giặc ngoài, những khó khăn do thiên tai, hậu quả của chế độ thuộc địa...

- Trình bày được những biện pháp giải quyết khó khăn trước mắt và phần nào chuẩn bị cho lâu dài: xây dựng nền móng của chính quyền nhân dân: diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

2. Tư tưởng:

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, có tinh thần cách mạng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và lòng tự hoà dân tộc.

3. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng đánh giá các sự kiện.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,...c

+ Phân tích, so sánh, liên hệ .

+ Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, sử dụng lược đồ...

II. PHƯƠNG PHÁP:

- Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, mô tả, làm việc nhóm, nêu và giải quyết vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN:

- Tranh ảnh, máy chiếu...

- Tài liệu tham khảo, tranh ảnh.

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh... về nước Nhật cuối TK XIX đến đầu TK XX.

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

(Linh hoạt kết hợp với giới thiệu bài mới thông qua trò chơi “Tìm mật mã lịch sử”)

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra việc nắm kiến thức cũ của HS.

- Thông qua câu hỏi, khơi gợi HS liên tưởng những khó khăn của nhân dân trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc.

2. Phương thức: GV mời HS chơi trò chơi “Tìm mật mã lịch sử”. GV quy định rõ thể thức trò chơi. HS nắm thể thức trò chơi.

Có 4 câu hỏi (giành kiểm tra kiến thức bài cũ) , HS sẽ lật mở 4 mảnh ghép này để đoán bức nội dung và tìm ra mật mã lịch sử.

3. Dự kiến sản phẩm:

- GV chuẩn bị nội dung, thẻ thức trò chơi.
- HS được quyền chọn một câu hỏi bất kỳ, mỗi một câu hỏi là một nội dung kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, nếu trả lời đúng thì các nội dung lần lượt được mở, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền chơi cho bạn khác....Khi các nội dung lần lượt mở ra, HS được quyền đoán được mật mã lịch sử.

HS trả lời -> GV chốt ý, quyết định điểm của các em thông qua trò chơi và dẫn vào bài mới: sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại quảng trường Ba Đình

(Hà Nội) Bác Hồ đã đọc bản tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước "Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa". Tuy nhiên sau đó Đảng và nhân dân ta phải tiếp tục cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ vừa giành được sau cách mạng tháng 8-1945. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
<p>HD 1: Tình hình nước ta sau cách mạng tháng tám</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình nước ta sau cách mạng tháng tám. Chính quyền dân chủ nhân dân trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc, về thù trong giặc ngoài, những khó khăn do thiên tai, hậu quả của chế độ thuộc địa... <p>* Phương thức: Hoạt động nhóm</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - B1: GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau: - Nhóm lẻ: (1,3) <p>Sau cách mạng tháng 8 nước ta gặp phải những khó khăn gì về quân sự, chính trị ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm chẵn: (2,4) <p>Sau cách mạng tháng 8 nước ta gặp phải những khó khăn gì về kinh tế, văn hoá xã hội ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.</p> <p>- GV cung cấp cho HS một số hình ảnh và giảng về</p>	<p><u>I. Tình hình nước ta sau cách mạng tháng tám</u></p> <p><u>1. Khó khăn</u></p> <ul style="list-style-type: none"> * Quân sự: giặc ngoại xâm ở 2 miền với danh nghĩa giáp giải quân đội Nhật các nước trong phe đồng minh đã kéo vào nước ta. - 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp. - Bọn phản động: Đại Việt, Tờ-Rốt-Kít, các giáo phái chống phá cách mạng. * Chính trị: nền độc lập bị đe dọa. - Nhà nước cách mạng chưa được củng cố. * Kinh tế: (giặc đói) - Nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề. - Hậu quả của nạn đói. - Thiên tai, hạn hán, lụt lội... - Công nghiệp đình đốn, giá cả tăng vọt, tài chính kiệt quệ. - Ngân sách trống rỗng. * văn hoá xã hội: (Nạn đói)

tình hình nước ta sau Cách mạng tháng tám.

- GV: bên cạnh những khó khăn trên ta gặp những thuận lợi nào ?
- GV giới thiệu chuyên ý

HD 2: Bước đầu xây dựng chế độ mới*** Mục tiêu:**

- Biện pháp giải quyết khó khăn trước mắt và phần nào chuẩn bị cho lâu dài: xây dựng nền móng của chính quyền nhân dân.

*** Phương thức:** (cá nhân)*** Tổ chức hoạt động:**

- Để xây dựng một chính quyền Nhà nước vững mạnh, công việc đầu tiên nhân dân ta phải làm gì ?
- Giáo viên giới thiệu Hình 41.

- Em có nhận xét gì về hình ảnh cử tri Sài Gòn bỏ phiếu bầu Quốc hội khoá I ?

HD 3: Diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính*** Mục tiêu:**

- Trình bày được những biện pháp giải quyết khó khăn trước mắt và phần nào chuẩn bị cho lâu dài: diệt giặc dốt, giặc đói và giặc ngoại xâm.

*** Phương thức:** Hoạt động nhóm

- **B1:** GV chia cả lớp thành 8 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau:

- Nhóm lẻ: (1,3)

Những biện pháp để giải quyết nạn đói ? Kết quả?

- Nhóm chẵn: (2,4)

Những biện pháp để giải quyết giặc dốt, tài chính ? Kết quả ?

- **B2:** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).

- **B3:** HS: báo cáo, thảo luận

- **B4:** HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

- **GV cung cấp cho HS một số hình ảnh Diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính.**

- 90% dân số không biết chữ.

- Các tệ nạn xã hội.

2. Thuận lợi

- Nhân dân phấn khởi vì được độc lập tự do, tích cực xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

II. Bước đầu xây dựng chế độ mới

- Ngày 6/1/1946 tổng tuyển cử tự do trong cả nước (bầu Quốc hội).

- Bầu 333 Đại biểu vào Quốc hội.

- > Chính quyền dân chủ nhân được xây dựng.

III. Diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính**1. Giải quyết nạn đói**

- Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch.

- Tăng gia sản xuất, tiết kiệm.

- Kết quả: Nạn đói đã được đẩy lùi.

2. Giải quyết giặc dốt

- Ngày 8/9/1945 thành lập cơ quan bình dân học vụ.

- Toàn dân tham gia xoá nạn mù chữ.

- Kết quả: Các cấp học đều phát triển mạnh.

3. Giải quyết khó khăn về tài chính

- Chính phủ kêu gọi đóng góp của nhân dân.

- + Xây dựng “Quỹ độc lập”.

- + Phát động: “Tuần lễ vàng”.

- Ngày 31/1/1946 ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam.

- Ngày 23/11/1946 lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

- Giáo viên cho học sinh thấy được những sách lược khôn khéo mềm dẻo của Hồ Chí Minh đối việc đối phó với thù trong, giặc ngoài.	
--	--

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: những khó khăn của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sau Cách mạng tháng 8 năm 1945.

2. Phương thức:

GV giao nhiệm vụ cho HS (cụ thể hơn) và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

3. Dự kiến sản phẩm:

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

D. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.
- HS biết nhận xét, đánh giá tình hình kinh tế, chính trị của các nước châu Phi hiện nay.

2. Phương thức:

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

Tại sao nước Việt Nam dân chủ cộng hòa lại sớm khắc phục được những khó khăn đó?

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen ngợi...

3. Dự kiến sản phẩm:

- Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Tinh thần yêu nước, đoàn kết của nhân dân ta.
- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn: 05/03/2019

Ngày dạy: 07/3/2019

Tiết: 31 Bài 24 CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945-1946) (TT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nắm diễn biến chính nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược.
- Biện pháp đối phó của ta đối với quân Tưởng và bọn tay sai.
- Hoàn cảnh, ý nghĩa của việc kí hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và tạm ước 14-9-1946. Ý nghĩa của những kết quả bước đầu đã đạt được.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước sau Cách mạng tháng tám và nhiệm vụ cấp bách trước mắt trong năm đầu của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

3. Thái độ:

- Bồi dưỡng học sinh lòng yêu nước, tinh thần Cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, niềm tự hào dân tộc.

- Quân đội nước ngoài kéo vào nước ta với danh nghĩa quân Đồng minh giải giáp quân đội Nhật đã đầu hàng.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,...

+ Phân tích, so sánh, liên hệ.

+ Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, sử dụng lược đồ.

II. PHƯƠNG PHÁP:

- Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, mô tả, làm việc nhóm, nêu và giải quyết vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN:

Tranh ảnh, máy chiếu, tài liệu tham khảo ...

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**2. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh....

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:**1. Ổn định:****2. Kiểm tra bài cũ:**

- Tại sao nói “Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng tám là “Ngàn cân treo sợi tóc” ?

3. Bài mới:**3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT****1. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là: Quá trình xâm lược lần hai của thực dân Pháp, Những biện pháp đối phó của ta đối phó với quân Tưởng và bọn tay sai, ý nghĩa của việc kí hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và tạm ước 14-9-1946.

2. Phương thức: đặt vấn đề

- Trong việc giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính chúng ta đạt nhiều kết quả nhưng ngay sau đó chúng ta lại tiếp tục gặp những khó khăn nào ?

3. Dự kiến sản phẩm:

- Đó là quá trình trở lại xâm lược của Pháp, sự chống phá của Tưởng và bọn phản cách mạng.

HS trả lời câu hỏi, GV dẫn dắt vào bài mới.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
<p>HD 1: Nhân dân nam bộ kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm diễn biến chính nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược. <p>* Phương thức: Hoạt động nhóm</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - B1: GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau: - Nhóm lẻ: (1,3) <p>Thực dân Pháp đã có âm mưu và hành động trở lại xâm lược nước ta như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm chẵn: (2,4) <p>Vậy trước những âm mưu và hành động trở lại xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân ta đã đứng lên kháng chiến như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.</p> <p>HD 2: Đấu tranh chống quân tướng và bọn phản cách mạng</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp đối phó của ta đối với quân Tướng và bọn tay sai. <p>* Phương thức: cá nhân</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngay sau ngày “Tết độc lập”, Đảng và Chính phủ ta cùng một lúc phải đối phó với nhiều loại kẻ thù nguy hiểm: quân Anh, Pháp, phát xít Nhật ở miền Nam, quân Tướng và bọn Việt Quốc, Việt Cách ở miền Bắc... Trong đó, quân Anh và Tướng vào nước ta là có pháp lí 	<p><u>IV. Nhân dân nam bộ kháng chiến chống thực dân pháp trở lại xâm lược</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực dân Pháp đã có âm mưu trở lại xâm lược nước ta từ khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh - Ngày “Tết độc lập” (2/9/1945), Pháp xả súng vào dân thường ở Sài Gòn - Chợ Lớn làm 47 người chết, nhiều người bị thương. <p>→ Đêm 22, rạng sáng 23/9/1945, Pháp chính thức cho quân nổ súng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân Nam Bộ đã anh dũng đánh trả bọn xâm lược bằng mọi hình thức và vũ khí trong tay, gây cho Pháp nhiều khó khăn → Nhân dân ta anh dũng chống trả quân xâm lược ở Sài Gòn, sau đó ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ. - Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng vạn thanh niên miền Bắc hăng hái gia nhập đoàn quân “<i>Nam tiến</i>”, sát cánh cùng nhân dân miền Nam đánh Pháp. <p>→ Nhân dân miền Bắc tích cực chi viện cho nhân dân miền Nam chiến đấu.</p> <p><u>V. Đấu tranh chống quân tướng và bọn phản cách mạng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quân Tướng vào miền Bắc với 2 vạn quân cùng bọn phản động chúng đưa ra nhiều yêu sách về chính trị và kinh tế. <p>→ Ta chọn sách lược hòa hoãn, dùng ngoại giao khôn khéo để tránh xung đột quân sự, đồng thời kiên quyết vạch mặt âm mưu phá hoại của quân Tướng và bọn phản cách mạng.</p>

quốc tế, làm nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật.

→ Vậy theo các em, chúng ta có nên dùng quân sự để đánh quân Tưởng lúc này không ?

- Đề đối phó với quân Tưởng và bè lũ tay sai ta đã có biện pháp gì ?

- Em có nhận xét gì về những biện pháp đối phó của Đảng và chính phủ ta ?

HD 3: Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946)

*** Mục tiêu:**

- Việc kí Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước hòa hoãn với Pháp nhưng giữ vững được độc lập.

*** Phương thức:** Hoạt động nhóm

*** Tổ chức hoạt động:**

- **B1:** GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau:

- Nhóm 1:

+ Để đem quân ra Bắc nhằm thôn tính cả nước ta, thực dân Pháp đã đàm phán với Tưởng để cho Pháp ra chiếm đóng miền Bắc thay quân Tưởng bằng sự kiện nào ?

+ Vì sao thực dân Pháp và quân Tưởng lại kí với nhau Hiệp ước Hoa - Pháp ?

- Nhóm 2:

+ Nội dung Hiệp ước Hoa – Pháp ?

- Nhóm 3:

+ Em có nhận xét gì nội dung của Hiệp ước này ?

+ Trước tình hình đó Chính Phủ của Hồ Chí Minh đã làm gì ?

- Nhóm 4:

+ Tình hình nước ta sau Hiệp định sơ bộ ?

+ Chủ trương của ta ?

- **B2:** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến

- Cu thể:

+ Nhường cho bọn Việt Quốc, Việt Cách 70 ghế trong Quốc hội không qua bầu cử và 4 ghế Bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp.

+ Nhân nhượng cho quân Tưởng một số quyền lợi về kinh tế (cung cấp cho chúng một phần lương thực, nhận tiêu tiền của Trung Quốc,...)

+ Đảng tuyên bố “tự giải tán”, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật.

+ Ban hành một số sắc lệnh để trấn áp các tổ chức phản cách mạng, trừng trị thẳng tay những hành động phá hoại của bọn tay sai ...

→ Âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của kẻ thù thất bại.

VI. Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946)

1. Hoàn cảnh

- Tưởng - Pháp ký hiệp ước Hoa - Pháp (28/02/1946), chống phá cách mạng nước ta.

- Nội dung: quân tướng được Pháp trả lại một số quyền lợi trên đất Trung Quốc, được vận chuyển hàng hóa qua bến Hải Phòng vào Vân Nam không phải nộp thuế. Pháp thay Tưởng ra Bắc giải giáp quân Nhật.

2. Nội dung Hiệp định sơ bộ 6/3/1946

- Để tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù và có thêm thời gian hòa hoãn và chuẩn bị lực lượng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn giải pháp “hòa để tiến”: Kí với chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).

- Nội dung Hiệp định sơ bộ 6/3/1946: (SGK).

- Sau hiệp định sơ bộ 6/3/1946 thực dân Pháp liên tiếp gây xung đột vũ

khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).

- **B3:** HS: báo cáo, thảo luận

- **B4:** HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kỹ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

trang.

- Ngày 14/9/1946, ta kí với Pháp Tạm ước nhượng bộ 1 số quyền lợi kinh tế, văn hoá.

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:

- Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: về những sự kiện chính của thời kì lịch sử (1945 – 1946)

2. Phương thức: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, lập bảng niên biểu về những sự kiện chính của thời kì lịch sử này. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô.

- Lập niên biểu về những sự kiện chính của thời kì lịch sử (1945 – 1946)

Thời gian	Sự kiện
23/9/1946	
6/1/1946	
28/2/1946	
6/3/1946	
14/9/1946	

3. Dự kiến sản phẩm:

Thời gian	Sự kiện
23/9/1946	Thước dân Pháp chính thức trở lại xâm lược nước ta
6/1/1946	Nhân dân ta nổi dậy đấu tranh đòi Pháp rút quân
28/2/1946	Pháp và Tưởng kí hiệp ước Hoa – Pháp
6/3/1946	Ta kí hiệp định Sơ bộ với Pháp
14/9/1946	Chủ tịch Hồ Chí Minh kí tạm ước Việt Pháp (14/9/1946)

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

1. Mục tiêu: vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, HS nhận xét đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm.

2. Phương thức: câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

- Thông qua nội dung của Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp được kí kết ngày 6/3/1946 và bản Tạm ước ngày 14/9/1946, em có nhận xét gì về chủ trương, sách lược của Đảng, Chính phủ ta khi chọn giải pháp “hòa để tiến” ?

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Tiếp tục sưu tầm các tư liệu, hình ảnh liên quan nên qua dân ta trong những ngày đầu kháng chiến choáng chội dân Pháp
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

3. Dự kiến sản phẩm:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh
- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn: 10/3/2019

Ngày dạy: 12/3/2019

Tiết: 32 Bài 25 NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1950)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Qua bài học, HS cần:

1. Kiến thức:

- Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950).
- Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- Cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân thủ đô Hà Nội và các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 những ngày đầu kháng chiến toàn quốc; đôi nét về diễn biến, ý nghĩa.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng sử dụng tranh ảnh, bản đồ các chiến dịch, các trận đánh.

3. Tư tưởng:

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng cho học sinh.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,...
 - + Phân tích, so sánh, liên hệ, vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, sử dụng lược đồ.

II. PHƯƠNG PHÁP:

- Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, mô tả, làm việc nhóm, nêu và giải quyết vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN:

- Tranh ảnh, máy chiếu...
- Tài liệu tham khảo.
- Bản đồ hành chính Việt Nam.

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**3. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh...

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:**1. Ổn định:****2. Kiểm tra bài cũ:**

- Hoàn cảnh chúng ta kí hiệp định sơ bộ 6/3/1946 là gì ? Em hãy trình bày nội dung Hiệp định sơ bộ 6/3/1946?/
- Trước những việc làm của Pháp, ta có chủ trương gì ?

3. Bài mới:**3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT****1. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là: những khó khăn của ta sau Hiệp định sơ bộ và Tạm ước 14/9/1946.

2. Phương thức: đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến trong hoàn cảnh nào ?

3. Dự kiến sản phẩm:

- Đó là quá quá trình thực dân Pháp tìm cách phá hoại, nhằm tiến hành cuộc chiến tranh một lần nữa.

HS trả lời câu hỏi, GV dẫn dắt vào bài mới.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
HD 1: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ (19/12/1946) * Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950). 	I. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ (19/12/1946) 1. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ

- Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

- Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta.

* **Phương thức:** Hoạt động nhóm, cá nhân

* **Tổ chức hoạt động:**

- Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống Thực dân Pháp xâm lược bùng nổ ?

- Hãy nêu những chứng cứ về việc Pháp bội ước?

- Sau đó chúng có những hành động nào nghiêm trọng hơn ?

- Trước tình hình đó Đảng ta có những chủ trương gì ?

- Hồ chủ Tịch quyết định phát động toàn quốc kháng chiến trong hoàn cảnh như vậy thể hiện tinh thần gì ở Bác ? Bản thân em là học sinh, em học tập được tinh thần đó như thế nào ?

- Lời kêu gọi đó có ý nghĩa như thế nào ? Thái độ của nhân dân ra sao ?

- Nội dung cơ bản của đường lối chống Pháp của Đảng ta là gì ?

- Em hãy cho biết tính chất, phương châm của cuộc kháng chiến này là gì ?

Hoạt động nhóm

- **B1:** GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau:

Nhóm : Thế nào là kháng chiến toàn dân ?

Nhóm 2: Thế nào là kháng chiến toàn diện ?

Nhóm 3: Thế nào là kháng chiến trường kì ?

Nhóm 4: Thế nào là tự lực cánh sinh ?

- **B2:** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).

- **B3:** HS: báo cáo, thảo luận

- **B4:** HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

- GV: Tại sao nói kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta là chính nghĩa và mang tính nhân dân ?

HD 2: Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16

* **Mục tiêu:**

- Cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân thủ đô Hà Nội

a. Nguyên nhân

+ Cuối tháng 11/1946 Pháp tấn công cơ sở cách mạng .

+ 12/1946 liên tiếp gây xung đột vũ trang ở Hà Nội.

+ Ngày 18/12/1946 gửi tới hậu thư cho chính phủ nước ta.

b. Đảng ta quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

- Nội dung: Sách giáo khoa Trang 104.

- Đêm 19/12/1946 tiếng súng kháng chiến bắt đầu.

2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta

- Nội dung đường lối kháng chiến của ta được thể hiện trong các văn bản: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban thường vụ TƯ Đảng và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của đồng chí Trường Chinh

- Đường lối kháng chiến là cuộc chiến tranh nhân dân: là toàn dân (3 thứ quân) toàn diện (quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao), trường kỳ, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

II. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16

1. Diễn biến

và các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 những ngày đầu kháng chiến toàn quốc; đôi nét về diễn biến, ý nghĩa.

* **Phương thức:** Hoạt động nhóm, cá nhân

* **Tổ chức hoạt động:**

- Tại sao ta phải tiến hành kháng chiến ở các đô thị trước ?

Hoạt động nhóm

- **B1:** GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau:

Nhóm lẻ: (1,3)

- Cuộc chiến đấu ở Hà Nội diễn ra như thế nào ?

- Em có nhận xét gì về tinh thần chiến đấu của quân và dân Hà Nội ?

Nhóm chẵn: (2,4)

- Tại các Thành Phố khác cuộc chiến diễn ra như thế nào ?

- Em học tập được gì về tinh thần của các chiến sĩ thủ đô trong cuộc sống và học tập ngày nay ?

- **B2:** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).

- **B3:** HS: báo cáo, thảo luận

- **B4:** HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

GV: Cuộc chiến đấu ở các đô thị đã mang lại ý nghĩa như thế nào?

a. Hà Nội:

- Tại Hà Nội, cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt.

- Đến đêm 17-2-1947, Trung đoàn Thủ đô rút quân khỏi vòng vây của địch ra căn cứ an toàn.

b. Tại các thành phố khác:

+ Miền Bắc: Hải Dương, Hải Phòng, Nam Định và Bắc Ninh.

+ Miền Trung: Huế, Đà Nẵng.

→ Quân ta tiến công làm tiêu hao sinh lực địch.

2. Ý nghĩa

- Giam chân địch ở các đô thị, giảm bước tiến của chúng.

- Tạo điều kiện để trung ương Đảng và bộ đội chủ lực rút lui an toàn chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950). Cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân thủ đô Hà Nội và các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 những ngày đầu kháng chiến toàn quốc; đôi nét về diễn biến, ý nghĩa.

2. Phương thức:

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu HS chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ **Phần trắc nghiệm khách quan**

Câu 1. Hành động nghiêm trọng trắng trợn nhất thể hiện thực dân Pháp đã bội ước tiền công ta?

- A. ở Nam Bộ và Trung Bộ, Pháp tập trung quân tiến công các cơ sở cách mạng của ta.
- B. ở Bắc Bộ thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn.
- C. ở Hà Nội, thực dân Pháp liên tiếp gây những cuộc xung đột vũ trang.
- D. 18/12/1946 Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ hạ vũ khí đầu hàng

Câu 2. Sự kiện nào trực tiếp đưa đến quyết định của Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp?

- A. Pháp đánh Hải Phòng (11/1946).
- B. Pháp đánh chiếm Lạng Sơn (11/1946).
- C. Pháp tấn công vào cơ quan Bộ Tài chính ở Hà Nội (12/1946).
- D. 18/12/1946 Pháp gửi tối hậu thư buộc ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.

Câu 3. Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì?

- A. Kháng chiến toàn diện.
- B. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài.
- C. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Cam-pu-chia.
- D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 4. Tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến biểu hiện ở điểm nào?

- A. Nội dung của đường lối kháng chiến của ta
- B. Mục đích cuộc kháng chiến của ta là tự vệ chính nghĩa.
- C. Quyết tâm kháng chiến của toàn thể dân tộc ta.
- D. Chủ trương sách lược của Đảng ta.

+ Phần tự luận

- Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” trong hoàn cảnh nào ? Nội dung ?

3. Dự kiến sản phẩm:

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2	3	4
ĐA	D	D	D	B

+ Phần tự luận.....

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG (5 phút)

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.
- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ở thời điểm đó.

2. Phương thức: Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Tại sao cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra trước tiên ở các đô thị ? Tác dụng của các cuộc chiến đấu trong các đô thị ?

3. Dự kiến sản phẩm:

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

3. Dự kiến sản phẩm:

- + Tiếp tục sưu tầm các tư liệu, hình ảnh về Chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông 1947
- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn: 12/3/2019

Ngày dạy: 14/3/2019

Tiết: 33 Bài 25 NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1950) (TT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Qua bài học, HS cần:

1. Kiến thức:

- Chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947: âm mưu của thực dân Pháp khi tấn công lên Việt Bắc và cuộc chiến đấu của quân dân ta: tóm tắt diễn biến, kết quả, ý nghĩa.
- Bước phát triển của cuộc kháng chiến từ năm 1948-1953, đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện.

2. kĩ năng:

- Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ và các tranh ảnh lịch sử.
- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá sự kiện lịch sử, những hoạt động của địch của ta trong thời kì này.

3. Thái độ:

- Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, lòng tự hào dân tộc.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt:

+ Năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,...

+ Phân tích, so sánh, liên hệ, vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, sử dụng lược đồ.

II. PHƯƠNG PHÁP:

- Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, mô tả, làm việc nhóm, nêu và giải quyết vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN:

- Tranh ảnh, máy chiếu...

- Tài liệu tham khảo.

- Bản đồ hành chính Việt Nam.

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

4. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh...

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

(Linh hoạt kết hợp với giới thiệu bài mới thông qua trò chơi “Tìm mật mã lịch sử”)

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT (5 phút)

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra việc nắm kiến thức cũ của HS.

- Thông qua câu hỏi, khơi gợi HS liên tưởng những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp -> dẫn dắt vào bài mới.

2. Phương thức: GV mời HS chơi trò chơi “Tìm mật mã lịch sử”. GV quy định rõ thể thức trò chơi. HS nắm thể thức trò chơi.

Có 4 câu hỏi (giành kiểm tra kiến thức bài cũ), HS sẽ lật mở 4 mảnh ghép này để đoán bức nội dung và tìm ra mật mã lịch sử.

3. Dự kiến sản phẩm:

- GV chuẩn bị nội dung, thể thức trò chơi.

- HS được quyền chọn một câu hỏi bất kỳ, mỗi một câu hỏi là một nội dung kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, nếu trả lời đúng thì các nội dung lần lượt được mở, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền chơi cho bạn khác....Khi các nội dung lần lượt mở ra, HS được quyền đoán được mật mã lịch sử.

HS trả lời -> GV chốt ý, quyết định điểm của các em thông qua trò chơi và dẫn vào bài mới.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
<p>HD 1: Chiến dịch Việt Bắc – Thu Đông năm 1947</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947: âm mưu của thực dân Pháp khi tấn công lên Việt Bắc và cuộc chiến đấu của quân dân ta: tóm tắt diễn biến, kết quả, ý nghĩa. <p>* Phương thức: Hoạt động nhóm, các nhân</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy trình bày âm mưu của thực dân Pháp trong cuộc tiến công Việt Bắc ? - Để thực hiện âm mưu đó Pháp đã có những hành động gì ? - Dựa vào nội dung và lược đồ Hình 45 SGK, hãy trình bày diễn biến Cuộc chiến đấu của quân dân ta bảo vệ Căn cứ địa Việt Bắc ? <p>Hoạt động nhóm</p> <p>B1: GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm lẻ: (1,3) Chiến dịch Việt Bắc ta đã thu được kết quả như thế nào ? - Nhóm chẵn: (2,4) Chiến dịch Việt Bắc ta đề ý nghĩa như thế nào ? <p>- B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).</p> <p>- B3: HS: báo cáo, thảo luận</p> <p>- B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.</p> <p>HD 2: Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện</p>	<p>III. Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông năm 1947</p> <p><u>1. Thực dân Pháp tiến công căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc</u></p> <p>a. Âm mưu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện “Đánh nhanh, thắng nhanh”. + Tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực. + Khoá chặt biên giới Việt Trung để cô lập Việt Bắc. <p>b. Diễn biến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học SGK, phần chữ in nghiêng trang 106 và 107 <p><u>2. Quân dân ta chiến đấu bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc</u></p> <p><u>a. Diễn biến:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ta đánh nhiều hướng, bẻ gãy từng gọng kìm của địch. - Tại Bắc Cạn: Ta chủ động bao vây, chia cắt, phục kích. - Đường bộ: Ta phục kích ở đường số 4 thắng lớn ở đèo Bông Lau. - Đường thủy: Ta thắng lớn trên sông Lô, Đoan Hùng, Khe Lau. <p><u>b. Kết quả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau 75 ngày đêm chiến đấu: Căn cứ Việt Bắc được giữ vững, đầu não kháng chiến an toàn, bộ đội chủ lực trưởng thành nhanh chóng. <p><u>c. Ý nghĩa:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ vũ thêm tinh thần và sức mạnh cho quân và dân ta. <p><u>IV. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện</u></p>

<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước phát triển của cuộc kháng chiến từ năm 1948-1953, đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện. <p>* Phương thức: Hoạt động nhóm, cá nhân</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thất bại ở Việt Bắc, Pháp đã có âm mưu gì đối với Đông Dương ? <p>Hoạt động nhóm</p> <p>B1: GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau: Dựa vào nội dung sgk trang 108 và 109 hãy vẽ Sơ đồ tư duy “Đảng và Chính phủ đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện năm 1947”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kỹ thuật 3-2-1). <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh thấy được tinh thần quyết tâm đánh giặc của quân và dân ta, Hồ Chí Minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp thực hiện dùng người Việt đánh tranh. - Ta thực hiện: “Đánh lâu dài”. Tăng cường sức mạnh và hiệu lực của chính quyền dân chủ nhân dân. + Tăng cường lực lượng vũ trang. + Đẩy mạnh cuộc kháng chiến. - Thực hiện: + Quân sự: vận động vũ trang toàn dân, đẩy mạnh chiến tranh du kích. + Chính trị: năm 1948 tại Nam Bộ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân. Tháng 6/1949 thống nhất 2 mặt trận: Việt Minh và Liên Việt. + Ngoại giao: Năm 1950 một loạt các nước XHCN đặt quan hệ ngoại giao với ta. + Kinh tế: phá hoại kinh tế địch, xây dựng và củng cố kinh tế kháng chiến. + Giáo dục: Tháng 7/1950 ta chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
--	--

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu:

- Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: Chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947. Bước phát triển của cuộc kháng chiến từ năm 1948-1953, đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện.

2. Phương thức:

HS trả lời câu hỏi

- Em hãy trình bày chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông 1947 qua lược đồ ?

3. Dự kiến sản phẩm:

GV quan sát cách trình bày của HS. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm.

2. Phương thức:

Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc chiến đấu thắng lợi ở đô thị và chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 ?

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

3. Dự kiến sản phẩm:

- Hình ảnh hoặc tư liệu về bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.
- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn: 17/3/2019

Ngày dạy: 19/3/2019

Tiết: 34 Bài 26 BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1950-1953)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Chiến dịch biên giới thu - đông 1950.
- Đôi nét về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951).

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá.
- Rèn luyện kỹ năng biết sử dụng lược đồ, bản đồ,...

2. Thái độ:

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh thần đoàn kết,...

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt:
- + Năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,...
- + Phân tích, so sánh.
- + Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống.
- + Sử dụng lược đồ.

II. PHƯƠNG PHÁP:

- Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, mô tả, làm việc nhóm, nêu và giải quyết vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN:

- Hình ảnh SGK, hình ảnh Bác Hồ ra chiến dịch Biên Giới.
- Tranh, ảnh, tài liệu có liên quan,...
- Lược đồ “chiến dịch biên giới thu – đông 1950”, máy chiếu.

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh... về nước Nhật cuối TK XIX đến đầu TK XX.

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT

1. Mục tiêu:

Nắm được những thuận lợi trong nước và thế giới sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947. -
Đôi nét về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng

2. Phương thức: đặt vấn đề

- Tại sao ta mở chiến dịch thu – đông 1950 ?

3. Dự kiến sản phẩm: (HS trả lời theo nhận định)

- Trên cơ sở trả lời của học sinh GV dẫn dắt vào bài mới.
- GV nhận xét vào bài mới: chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 đánh dấu bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc, quân ta giành và giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến đi đến thắng lợi.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
HD 1: Chiến dịch biên giới Thu - Đông 1950 * Mục tiêu: - Hoàn cảnh lịch sử mới. - Chiến dịch biên giới thu - đông 1950. * Phương thức: Hoạt động nhóm	<u>I. Chiến dịch biên giới Thu - Đông 1950</u> <u>1. Hoàn cảnh lịch sử mới:</u> <u>1. Hoàn cảnh lịch sử mới:</u> - Thế giới: Cách mạng Trung Quốc thắng lợi (nối liền với hậu phương các

*** Tổ chức hoạt động:** cá nhân

- Sau chiến dịch Việt Bắc 1947, tình hình thế giới có thuận lợi như thế nào cho kháng chiến ?
- Tình hình trong nước như thế nào ?
- Trước tình hình đó Pháp + Mỹ có âm mưu gì ? Tại sao Mỹ lại can thiệp ?

- Nhận viện trợ Mỹ, Pháp đã làm gì ?

- Trước tình hình đó ta đã có quyết định gì ?

- Chiến dịch biên giới đã diễn ra như thế nào ?

- Chiến dịch biên giới ta thu được kết quả gì ?

- Chiến dịch biên giới thắng lợi có ý nghĩa gì ?
- Giáo viên cho học sinh nhận thấy quân dân ta am hiểu tường tận địa hình bố trí lực lượng, chiến đấu anh dũng đã đánh thắng quân xâm lược.

HD 2: Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp

*** Mục tiêu:**

- Pháp âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương.

*** Phương thức:** cá nhân

*** Tổ chức hoạt động:**

- Sau khi thất bại ở chiến dịch biên giới Pháp lâm vào thế bị động Pháp đẩy mạnh âm mưu gì ?
- Để thực hiện âm mưu đó Pháp, Mỹ đã làm gì ?
- Em có nhận xét gì về sự cấu kết giữa Pháp +

nước XHCN).

- Trong nước: Pháp liên tiếp thất bại.
- Pháp lệ thuộc Mỹ: Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

2. Quân ta tiến công địch ở biên giới phía Bắc

- Âm mưu của Pháp: khoá cửa biên giới Việt Trung chuẩn bị tiến công Việt Bắc lần thứ hai.

- Chủ trương của ta: 6.1950 ta quyết định mở chiến dịch Biên giới, nhằm: Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông đường biên giới, mở rộng và củng cố Việt Bắc.

- Diễn biến:

+ Ngày 16/9/1950 ta đánh Đông Khê.

+ Ngày 18/9/1950 ta tiêu diệt cụm cứ điểm Đông Khê.

+ Địch cho quân từ Cao Bằng đánh xuống, từ Lạng Sơn đánh lên để ứng cứu cho Đông Khê.

+ Ta: mai phục, chặn đánh địch trên đường số 4.

+ 22/10/1950 địch rút khỏi đường số 4.

- Kết quả:

+ Khai thông 750 km đường biên giới.

+ Giải phóng 35 vạn dân.

+ Hàng lang Đông Tây bị chọc thủng.

+ Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững.

- Ý nghĩa: Ta chuyển sang thế chủ động tiến công.

II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp

- Pháp: muốn giành lại quyền chủ động:

+ Mỹ tăng viện trợ.

+ Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương (23/12/1950).

Mĩ ?

- Sự cấu kết đó có ảnh hưởng gì cho kháng chiến ?

HD 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ của Đảng (2/1951)

*** Mục tiêu:**

- Đôi nét về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951).

*** Phương thức:** Hoạt động nhóm

*** Tổ chức hoạt động:**

- **B1:** GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau:

- Nhóm 1: Hoàn cảnh đưa đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần 2.

- Nhóm 2, 3: Nội dung Đại hội.

Nhóm 4: Ý nghĩa Đại hội.

- **B2:** HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).

- **B3:** HS: báo cáo, thảo luận

- **B4:** HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

- Cho học sinh thấy được vai trò to lớn của Bác, tinh thần không sợ huy sinh gian khổ tham gia trực tiếp chiến dịch và đã xây dựng được đường lối cách mạng Việt Nam trong Đại hội Đảng lần thứ II

+ Tháng 12/1950 đề ra kế hoạch Đờ-Lát-Đờ-Tát-Xi-Nhi.

III. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ của Đảng (2/1951)

1. Hoàn cảnh:

- Tháng 2/1951 Đại hội đại biểu toàn quốc lần 2 họp tại Chiêm Hoá - Tuyên Quang.

2. Nội dung:

- Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Báo cáo bàn về cách mạng Việt Nam.

- Đại hội quyết định đưa Đảng ra công khai, đổi tên là Đảng lao động Việt Nam.

- Bầu Ban chấp hành Trung ương Đảng.

3. Ý nghĩa:

- Đánh dấu bước trưởng thành của Đảng, thúc đẩy cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về:

- Chiến dịch biên giới thu - đông 1950.

- Đôi nét về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951).

2. Phương thức: HS trả lời câu hỏi

- Âm mưu của thực dân Pháp - Mỹ trong cuộc chiến tranh Đông Dương (Sau chiến dịch biên giới).

3. Dự kiến sản phẩm:

GV chuẩn bị đáp án đúng. Nếu HS trả lời sai thì HS khác và GV nhận xét chuẩn hóa kiến thức.

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.
- HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm.

2. Phương thức: Nêu câu hỏi sau khi đã hình thành kiến thức (củng cố mở rộng, liên hệ):

- Những sự kiện nào chứng tỏ từ chiến thắng Biên giới thu – đông 1950 của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn phát triển mới ?

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- + Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.
- + Chuẩn bị nội dung, tư liệu, tranh ảnh của bài học sau.
- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

3. Dự kiến sản phẩm:

- Bộ sưu tập về hình ảnh hoặc tư liệu liên quan đến tiết học sau.
- Qua việc chuẩn bị bài mới, HS có được một số kiến thức nhất định về bài mới.

Ngày soạn: 19/3/2019

Ngày dạy: 21/3/2019

Tiết: Bài 26 BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1950-1953) (TIẾP)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ năm 1951-1953. Ý nghĩa của sự kiện đó.
- Chủ động mở nhiều chiến dịch đánh địch 1951-1952 (chiến dịch Hòa Bình- Tây Bắc).

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá.
- Rèn luyện kỹ năng biết sử dụng lược đồ, bản đồ,...

3. Tư tưởng:

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh thần đoàn kết,...

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,...
 - + Phân tích, so sánh, liên hệ.
 - + Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, sử dụng lược đồ.

II. PHƯƠNG PHÁP:

- Trực quan, phát vấn, phân tích, kể chuyện, mô tả, làm việc nhóm, nêu và giải quyết vấn đề,

III. PHƯƠNG TIỆN:

Tranh ảnh, máy chiếu...

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

5. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh...

V. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ:

(Linh hoạt kết hợp với giới thiệu bài mới thông qua trò chơi “Ngôi sao may mắn”)

3. Bài mới:

3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT:

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra việc nắm kiến thức cũ của HS -> dẫn dắt vào bài mới.

2. Phương thức: GV mời HS chơi trò chơi “Ngôi sao may mắn”. GV quy định rõ thể thức trò chơi. HS nắm thể thức trò chơi.

Mỗi tổ được chọn một ngôi sao may mắn. Có 5 ngôi sao, đằng sau mỗi ngôi sao là một câu hỏi tương ứng. Nếu trả lời đúng câu hỏi thì được 10 điểm, nếu trả lời sai không được điểm và tổ khác được quyền trả lời. Thời gian suy nghĩ là 15 giây.

3. Dự kiến sản phẩm:

- GV chuẩn bị nội dung, thể thức trò chơi.
- HS được quyền chọn một ngôi sao bất kỳ, mỗi một ngôi sao là một kiến thức liên quan đến nội dung bài cũ và phải trả lời câu hỏi, nếu trả lời đúng thì ngôi sao lần lượt được mở, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền chơi cho bạn khác. HS trả lời -> GV chốt ý, quyết định điểm của các em thông qua trò chơi và dẫn vào bài mới.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

3.1. Tình huống xuất phát

1. Mục tiêu:

- Kiểm tra việc nắm kiến thức cũ của HS.
- Thông qua các câu hỏi -> dẫn dắt vào bài mới.

2. Phương thức: GV mời HS chơi trò chơi “ngôi sao may mắn”. GV quy định rõ thể thức trò chơi. HS nắm thể thức trò chơi.

Mỗi tổ được chọn một ngôi sao may mắn. Có 5 ngôi sao, đằng sau mỗi ngôi sao là một câu hỏi tương ứng. Nếu trả lời đúng câu hỏi thì được 10 điểm, nếu trả lời sai không được điểm và tổ khác được quyền trả lời. Thời gian suy nghĩ là 15 giây

3. Dự kiến sản phẩm:

- GV chuẩn bị nội dung, thể thức trò chơi.

- HS được quyền chọn một ngôi sao bất kỳ, mỗi một ngôi sao là một nội dung liên qua đến bài cũ, nếu trả lời đúng thì các mảnh ghép lần lượt được mở, nếu trả lời sai sẽ nhường quyền chơi cho bạn khác.

HS trả lời -> GV chốt ý, quyết định điểm của các em thông qua trò chơi và dẫn vào bài mới.

3.2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC	NỘI DUNG
<p>HD 1: Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ năm 1951-1953. Ý nghĩa của sự kiện đó. <p>* Phương thức: Hoạt động nhóm</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - B1: GV chia cả lớp thành 4 nhóm (mỗi tổ 2 nhóm) thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau: - B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). - B3: HS: báo cáo, thảo luận - B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kỹ thuật 3-2-1). <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.</p> <p>HD 2: Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những thắng lợi về quân số của ta sau chiến thắng Biên Giới Thu-Ńoàng 1950. <p>* Phương thức: Hoạt động nhóm</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p>	<p><u>IV. Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt</u></p> <p><u>1. Chính trị</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 3/3/1951 mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành Mặt trận Liên Việt. - Ngày 11/3/1951 Liên minh nhân dân Việt - Miền - Lào ra đời. <p><u>2. Kinh tế</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1952 đề ra cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Chấn chỉnh thuế khóa. - Xây dựng nền tài chính, ngân hàng, thương nghiệp. - Tháng 12/1953 Quốc hội thông qua Luật cải cách ruộng đất. - Tháng 4/1953 - 7/1954 thực hiện 5 đợt cải cách ruộng đất ở vùng tự do. - Cuối năm 1953 cấp 18 vạn ha đất cho nông dân. <p>* Giáo dục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháng 7/1950 tiếp tục cải cách giáo dục với 3 phương châm. <p>* Văn hoá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phong trào thi đua yêu nước lan rộng khắp ngành. + Ngày 1/5/1952 Đại hội thi đua toàn quốc lần I tại Việt Bắc. Tuyên dương 7 anh hùng.

<p>- B1: GV chia cả lớp thành 8 nhóm (mỗi tổ 2 nhóm) thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>- Nhóm lẻ: (1,3,)</p> <p>Lí do ta (hoaëc Phaùp) môu chieán dòch.</p> <p>- Nhóm chẵn: (2,4)</p> <p>Keát quaû; YÙ nghóa cuûa töøng chieán dòch.</p> <p>- B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).</p> <p>- B3: HS: báo cáo, thảo luận</p> <p>- B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn (theo kĩ thuật 3-2-1).</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.</p>	<p><u>V. Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường</u></p> <p>GV hướng dẫn cho HS đọc thêm những phần thảo luận</p>
--	--

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về:

- Những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ năm 1951-1953. Ý nghĩa của sự kiện đó.

2. Phương thức: H

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu HS chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

1. Để bồi dưỡng sức dân trước hết là nông dân, đầu 1953 Đảng và Chính phủ đã có chủ trương gì ?

- A. Chấn chỉnh chế độ thuế khóa.
- B. Cuộc vận động lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm.
- C. Xây dựng nền tài chính, ngân hàng, thương nghiệp.
- D. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.

2. Từ năm 1951 đến 1952, về chính trị có sự kiện gì quan trọng nhất ?

- A. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951).
- B. Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt (3/3/1951).
- C. Hội nghị thành lập “liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào”.
- D. Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất (1/5/1952).

3. Trong kháng chiến chống Pháp (1951-1953) để xây dựng hậu phương vững mạnh, sự kiện nào sau đây mang lại lợi ích cho nông dân trực tiếp và cụ thể nhất ?

- A. Thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam (1951).
- B. Ban hành chính sách về thuế nông nghiệp (1951).
- C. Phát hành đồng giấy bạc Việt Nam mới (1951).
- D. Chính phủ đề ra cuộc vận động lao động sản xuất và thực hiện tiết kiệm (1952).

4. Đảng và chính phủ chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất vì nhiều lý do, lý do nào sau đây không đúng ?

- A. Xoá bỏ sự bóc lột của địa chủ phong Kiến đối với nông dân.
- B. Thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”.
- C. Nông dân phấn khởi, ủng hộ cuộc kháng chiến.
- D. Vì giai cấp địa chủ là trở lực cho cuộc kháng chiến.

+ Phần tự luận

- Nêu những thành tựu đạt được trong phát triển hậu phương từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng ?

3. Dự kiến sản phẩm

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu	1	2	3	4
ĐA	D	A	B	D

+ Phần tự luận.....

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

1. Mục tiêu:

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

2. Phương thức: câu hỏi

- Lập bảng các kiện đại và sự kiện thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân dân ta trên các mặt trận quân sự, chính trị trong kháng chiến chống Pháp từ thu - đông 1950 đến trước đông - xuân 1953 - 1954.

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Tìm hiểu về Tôòng Na Va; gõng cauc anh huợng trong chiến dõch ãnũnh Nĩean Bĩean Phuũ

+ Chuẩn bị nội dung, tư liệu của bài học sau.

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

3. Dự kiến sản phẩm

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Học bài cũ, nắm kiến thức của bài vừa học.

+ Tìm hiểu về Tôòng Na Va; gõng cauc anh huợng trong chiến dõch ãnũnh Nĩean Bĩean Phuũ

+ Chuẩn bị nội dung, tư liệu của bài học sau.

- GV đánh giá sản phẩm của HS: nhận xét, tuyên dương, khen gọi...

Ngày soạn: 24/3/2019

Ngày dạy: 26/3/2019

Bài 27

CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953- 1954)

I- MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Âm mưu của Pháp - Mỹ trong kế hoạch Nava
- Nét chính về diễn biến và tác dụng của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 đối với cuộc kháng chiến chống Pháp

2. Kỹ năng :

Rèn luyện thao tác phân tích, tổng hợp, đánh giá sự kiện ,đọc bản đồ chiến sự

3. Thái độ :

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, làm tăng thêm lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

4. Năng lực hướng tới:

- *Năng lực chung*: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- *Năng lực chuyên biệt*:

+ Năng lực tái hiện bối cảnh lịch sử

+ Phân tích, so sánh.

Biết được sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta đã đưa cuộc KC của dân tộc có những bước phát triển như thế nào.

II. PHƯƠNG PHÁP:

Trực quan, phát vấn, phân tích, mô tả, làm việc nhóm, nêu và giải quyết vấn đề, so sánh các sự kiện lịch sử.....

III. PHƯƠNG TIỆN:

Tranh ảnh, máy chiếu...

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Bản đồ Đông Xuân 1953-1954, tranh ảnh liên quan .

2. Học sinh

Học bài cũ, tìm hiểu trước bài mới.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Ôn định:****2. Bài cũ****3. Bài mới:****3.1. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT (5 phút)**

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh tướng Na va..., Sau đó GV hỏi: em biết gì về hình ảnh trên trên? HS suy nghĩ trả lời...

c. Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: tướng Na va....

- GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới: Năm 1953 Đảng đã quyết định mở cuộc tiến công Đông Xuân 1953-1954 nhằm phân tán lực lượng của địch ở Bắc Bộ, với thắng lợi đạt được ta chủ động mở chiến dịch Điện Biên Phủ quyết định số phận của Pháp ở Đông Dương.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức:

Mục tiêu, phương thức	Gợi ý sản phẩm
-----------------------	----------------

<p>1. Hoạt động 1: cả lớp - cá nhân</p> <p>Mục tiêu: HS Trình bày và phân tích bối cảnh lịch sử, âm mưu, thủ đoạn mới của TD pháp và can thiệp Mỹ trong k/h Nava.</p> <p>GV: <i>Vì sao, Kế hoạch Nava ra đời?</i></p> <p>HS: HS suy nghĩ để trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pháp gặp nhiều khó khăn ... - Dựa vào Mỹ để tìm thắng lợi, kết thúc chiến tranh trong danh dự <p>GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận</p> <p>GV: <i>Nội dung và mục đích của kế hoạch Nava?</i></p> <p>HS dựa vào SGK để trả lời</p> <p>Sau đó GV khắc sâu một lần nữa qua phân tích và trình bày trên lược đồ.</p> <p>GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận</p> <p>Như vậy kế hoạch Nava Pháp-Mĩ dự kiến tiến hành trong thời gian 18 tháng với mục đích “chuyển bại thành thắng” kết thúc chiến tranh trong danh dự.</p> <p>Âm mưu của Pháp Mĩ có thành công hay không chúng ta sang tiếp tục tìm hiểu phần II của bài...</p>	<p>I/ KẾ HOẠCH NA VA CỦA PHÁP MỸ.</p> <p>- 7/5/1953 Na Va được cử sang làm tổng chỉ huy quân đội pháp ở Đông Dương và kế hoạch Nava nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh trong danh dự.</p> <p>- Nội dung: Chia làm 2 bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Thu - Đông 1953 và Xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Trung và Nam Đông Dương. + Bước 2: Từ Thu - Đông 1954, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Bắc, giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh. <p>- Pháp xin tăng thêm viện trợ, tăng thêm quân, tập trung quân ở đồng bằng Bắc Bộ 44 tiểu đoàn.</p>
<p>Hoạt động 2: cá nhân - cả lớp</p> <p>Mục tiêu : Hs nắm được diễn biến cuộc tiến công chiến lược Đ-Xuân 1953-1954 theo lược đồ, hiểu rõ được cuộc tiến công bước đầu làm phá sản k/h Nava.</p> <p>-GV: Để đối phó với kế hoạch Nava, ta có</p>	<p>II/ CUỘC CHIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG XUÂN 1953 - 1954 VÀ CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954.</p> <p>1. Cuộc chiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954</p>

<p>chủ trương gì? HS dựa vào SGK để trả lời Cuối tháng 9/1953, Bộ CTBCHTW Đảng họp tại Việt Bắc để bàn k/h quân sự trong đông-xuân 1953-1954. ta chủ trương : GV: Nhận xét, bổ sung, kết luận</p> <p>-GV: Em có nhận xét gì phương hướng chiến lược của ta? - HS: Điều khiển địch, buộc chúng phân tán theo kế hoạch của ta HS dựa vào SGK để trả lời</p> <p>-GV : Nhận xét, trình bày diễn biến trên bản đồ.</p> <p>GV: Em có nhận xét gì về kết quả đạt được trong đông –xuân 1953-1954?</p> <p>GV gợi ý : <i>Điểm then chốt của kế hoạch Nava?</i> HS suy nghĩ để trả lời</p> <p>- Tập trung quân...ta phá thế tập trung <i>Như vậy với cuộc tiến công đông –xuân 1953-1954, Kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản, tạo điều kiện cho ta giành thắng lợi lớn ở Điện Biên Phủ</i></p>	<p>- Phương hướng chiến lược của ta: Mở các cuộc tiến công vào hướng quan trọng về chiến lược mà lực lượng địch yếu, buộc địch phải bị động phân tán lực lượng.</p> <p>- Phương châm chiến lược là tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đánh ăn chắc, đánh chắc thắng.</p> <p>- Tháng 12/1953, ta tiến công và giải phóng Lai Châu, Pháp buộc phải điều quân tăng cường cho Điện Biên Phủ, đây thành nơi tập trung quân thứ hai của Pháp.</p> <p>- Tháng 12/1953, liên quân Lào - Việt tiến công Trung Lào, giải phóng Thà - Khệt, Pháp phải tăng cường cho Xê - nô, đây thành nơi tập trung quân thứ ba của Pháp.</p> <p>- Tháng 1/1954, liên quân Lào - Việt tấn công Thượng Lào, giải phóng tỉnh Phong – xa - lý, Pháp phải tăng quân giữ Luông- pha- băng, đây là nơi tập trung quân thứ tư của Pháp.</p> <p>- Tháng 2/1954, ta giải phóng thị xã Kon - Tum, uy hiếp Plây - cu, Pháp phải tăng quân giữ Plây - cu, đây thành nơi tập trung quân thứ năm của Pháp.</p> <p>* Ý nghĩa : <i>Kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản, tạo điều kiện cho ta giành thắng lợi lớn ở Điện Biên Phủ</i></p>
--	---

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức:

2. Phương thức:

- GV tổ chức thi cho các tổ trả lời câu hỏi nhanh trắc nghiệm và cộng điểm để khuyến khích thi đua giữa các tổ.

Bước sang năm 1953, thái độ của Pháp về cuộc chiến tranh ở Đông Dương có thay đổi gì ?

A. Muốn kết thúc nhanh cuộc chiến tranh.

B. Muốn trì hoãn việc đàm phán hoà bình.

C. Muốn rút ra cuộc chiến tranh trong danh dự.

D. Muốn kéo dài cuộc Chiến tranh.

Nava đề ra kế hoạch quân sự mới, hi vọng sẽ giành thắng lợi trong thời gian bao lâu ?

A. 12 tháng. B. 16 tháng.

C. 18 tháng. D. 20 tháng.

Trong bước 1 của Kế hoạch Nava, Pháp tập trung giữ thế phòng ngự chiến lược ở đâu ?

A. Bắc Bộ, Trung Bộ. B. Bắc Bộ.

C. Nam Bộ, Trung Bộ. D. Nam Bộ.

Phương hướng chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953 - 1954 ?

A. Đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.

B. Đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

C. Đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

D. Đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

- Vì sao Pháp thực hiện Kế hoạch Nava, nội dung cơ bản. ?

- Nghệ thuật quân sự của Đảng ta khi chỉ đạo tiến công trong Đông xuân 1953-1954?

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ, làm bài tập ở SGK

Ngày soạn: 26/3/2019

Ngày dạy: 28/3/2019

BÀI 27.

CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC KẾT THÚC (1953 - 1954).

(TT)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Hs hiểu biết về

- Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, nội dung Hiệp định Giơ- ne –vơ.

- Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp

2. Kỹ năng: Rèn luyện cho HS kỹ năng phân tích, nhận định đánh giá âm mưu, thủ đoạn chiến tranh của Pháp.

3. Thái độ: Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước tinh thần cách mạng lòng đoàn kết dân tộc, đoàn kết với nhân dân Đông Dương, đoàn kết quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và niềm tự hào dân tộc

4. Năng lực hướng tới:

- *Năng lực chung:* năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- *Năng lực chuyên biệt:*

+ Năng lực tái hiện bối cảnh lịch sử

+ Phân tích, so sánh.

Biết được sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta đã đưa cuộc KC của dân tộc có những bước phát triển như thế nào.

II. PHƯƠNG PHÁP:

Trực quan, phát vấn, phân tích, mô tả, làm việc nhóm, nêu và giải quyết vấn đề, so sánh các sự kiện lịch sử.....

III. PHƯƠNG TIỆN:

Tranh ảnh, máy chiếu...

IV. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Bản đồ Chiến dịch Điện Biên Phủ, tranh ảnh liên quan .

2. Học sinh

Học bài cũ, tìm hiểu trước bài mới.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định lớp. (1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ. (4 phút)

CH: Trình bày nội dung kế hoạch Na Va?

Trả lời:

+ Bước 1: Thu - Đông 1953 và Xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Trung và Nam Đông Dương.

+ Bước 2: Từ Thu - Đông 1954, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Bắc, giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh.

3. TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT (5 phút)

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp..., Sau đó GV hỏi: Hình ảnh trên là ai? Sự kiện nào gắn liền với tên tuổi của ông? HS suy nghĩ trả lời...

c. Dự kiến sản phẩm:

- Dự kiến HS trả lời: Đại tướng Võ nguyên Giáp tên ông gắn liền với chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954

- GV bổ sung và dẫn dắt vào bài mới:

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức:

Mục tiêu, phương thức	Gợi ý sản phẩm
<p>Hoạt động 1: Cả lớp, cá nhân <i>Mục tiêu: nắm được âm mưu của địch và chủ trương của ta tại Điện Biên Phủ</i> -GV: Tại sao trong thế bị động, Nava quyết định chọn ĐBP làm nơi chấp nhận một trận quyết chiến chiến lược? -HS: Suy nghĩ trả lời?</p> <p>-GV: Để phá tan âm mưu của địch, ta có chủ trương gì? <i>HS: nghiên cứu SGK trả lời: Đầu tháng 12-1953, Bộ CTTW Đảng thông qua k/h tác chiến của Bộ tổng tư lệnh quyết định mở CD ĐBP.</i> <i>GV: bổ sung thêm về công việc chuẩn bị của ta: huy động 1L. lượng lớn: 4 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công pháo, nhiều tiểu đoàn công binh, thông tin, vận tải, quân y...với tổng số 55.000 quân. Hàng chục nghìn tấn vũ khí đạn dược, 27.000 tấn gạo, 628 ô tô tải, 11.800 thuyền bè, 21.000 xe đạp, hàng nghìn xe ngựa, trâu bò..chuyển ra mặt trận.</i> Tích hợp môn văn: Dốc Pha Đin anh gánh chị thồ Đèo lũng Lô anh hò chị hát -> <i>Tinh thần chuẩn bị cho cuộc KC hăng say sôi nổi, ko quản khó khăn gian khổ...</i> *Chủ trương của ta: Quyết tâm đập tan tập đoàn cứ điểm ĐBP Phương châm cách đánh: Từ “Đánh nhanh, thắng nhanh” sang “Đánh chắc, tiến chắc” Cuộc chiến đấu giữa Hổ và Voi như thế nào chúng ta vào phần diễn biến.</p>	<p>II. Cuộc tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 1. Cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954.</p> <p>2. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954, ĐBP Vị trí chiến lược quang trọng... *Âm mưu của địch: ĐBP có vị trí chiến lược quan trọng □Xây dựng ĐBP thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương: gồm 3 phân khu, 49 cứ điểm, 16.200 quân, trang bị hiện đại nhất Đông Nam Á...</p> <p>*trương của ta: Tháng 12/1953, Bộ chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.</p>
<p>Hoạt động 2: Mục tiêu <i>Trình bày diễn biến theo lược đồ, nêu</i></p>	<p>* Diễn biến: Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ ngày 13/3/1954 đến ngày 7/5/1954, chia làm 3 đợt.</p>

<p><i>kết quả, ý nghĩa của chiến dịch ĐBP.</i></p> <p>-GV: Tại sao ta quyết tâm đập tan tập đoàn cứ điểm ĐBP?</p> <p>HS: suy nghĩ trả lời</p> <p>GV: Sự chuẩn bị đã hoàn tất ngày mở màn cho chiến dịch đã đến</p> <p>-GV trình bày diễn biến trên bản đồ</p> <p>- HS: theo dõi tiếp thu và ghi bài</p> <p>-GV: giới thiệu một số tranh ảnh Điện Biên phủ. Sử dụng kiến thức liên môn: Môn văn: đọc đoạn thơ của Tố Hữu: Bài thơ: Hoan hô chiến sĩ Điện Biên: 56 ngày đêm</p> <p style="padding-left: 40px;">khoét núi ngủ hầm, mưa dầm cơm vắt máu trộn bùn non, gan ko núng, chí ko mòn.</p> <p>- GV: chiến dịch ĐBP có kết quả, Ý nghĩa gì?</p> <p>-HS: suy nghĩ và kết hợp SGK để trả lời, GV bổ sung nhận xét.</p> <p>- Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh: Nói về thắng lợi Điện Biên Phủ CTHCM khẳng định:</p> <p>“Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi CNTD lắng xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào GPDT khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”</p>	<p>+ Đợt 1: Quân ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.</p> <p>+ Đợt 2: Quân ta tiến công tiêu diệt các cứ điểm phía Đông phân khu Trung tâm, cuộc chiến diễn ra quyết liệt.</p> <p>+ Đợt 3: Quân ta đồng loạt tấn công các cứ điểm còn lại ở phân khu Trung tâm và phân khu Nam. Chiều 7/5, tướng Đờ Ca- xơ-ri cùng toàn bộ Ban tham mưu của địch đầu hàng.</p> <p>* Kết quả: Ta tiêu diệt và bắt sống 16 200 tên địch, bắn rơi 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.</p> <p>* Ý nghĩa: Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na- va, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ- ne- vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.</p>
<p>*Hoạt động 3:</p> <p>Mục tiêu: <i>Học sinh nắm được nội dung cơ bản, ý nghĩa hiệp định</i></p> <p>hướng dẫn HS đọc thêm: mục 1.Hội nghị Gionevo: HS nắm cho được 3 sự kiện</p> <p>- 1-1954, HN ngoại trưởng 4 nước: LX, M, A, P họp tại Béc-lin thỏa thuận triệu tập HNHB ở ĐD</p> <p>- Ngày 8-5-1954, Hội nghị Gionevo về ĐD họp. Phái đoàn CP ta do PVĐ làm trưởng Đoàn tham dự.</p> <p>- Ngày 21-7-1954, hiệp định Gionevo</p>	<p>III. HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VO VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH Ở ĐÔNG DƯƠNG 1945.</p> <p>- Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ- ne- vơ (Thụy Sĩ) được ký kết.</p> <p>- Nội dung:(SGK)</p>

về ĐD được kí kết.

GV giới thiệu về nét chính HN Gionevơ sau đó cho các em nắm nội dung của Hiệp định.SGK hình 56...

GV phân tích và yêu cầu HS trả lời 1 số câu hỏi sau:

-GV: **Nhận xét về nội dung của hiệp định Gionevơ? Nội dung nào của HĐ là quan trọng nhất? Vì sao?**

-HS: suy nghĩ và kết hợp SGK để trả lời, GV bổ sung nhận xét.

-GV: **Tại sao nói thắng lợi của ta giành được ở Hội nghị chưa trọn vẹn, bị hạn chế so với thắng lợi của ta trên chiến trường?**

-HS: suy nghĩ và kết hợp SGK để trả lời, GV bổ sung nhận xét.

-GV: tổ chức thảo luận, mời 1 số em trình bày. GV nhận xét, bổ sung, phân tích, kết luận, tiếp tục nêu câu hỏi

-GV: **Hiệp định Gionevơ có ý nghĩa gì?**

- HS suy nghĩ trả lời, GV bổ sung, nhận xét và chốt.

*** Hoạt động 4: Tập thể, cá nhân :**

Mục tiêu : Rút ra những nguyên nhân cơ bản dẫn đến những thắng lợi của cuộc KC chống Pháp. trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc KCC Pháp xâm lược.

GV : phân tích giới thiệu sau đó hỏi :

-GV: **Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi có ý nghĩa lịch sử như thế nào?**

- HS suy nghĩ trả lời, GV bổ sung, nhận xét và chốt.

***Đối dân tộc ta:**

***Đối với thế giới:**

- Ý nghĩa:

+ Đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp của Mỹ ở Đông Dương.

+ Là văn bản mang tính pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của các nước Đông Dương.

+ Buộc Pháp phải rút hết quân về nước. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng.

IV. Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 -1954)

*** Ý nghĩa lịch sử:**

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trên đất nước ta.

- Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN, tạo điều kiện để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. .

- Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng.

- Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc

<p>-GV gọi các em trả lời sau đó bổ sung và chốt ý. Kết thúc bài</p> <p>-GV? <i>Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta? Nguyên nhân nào là quan trọng nhất, vì sao?</i></p> <p>- HS suy nghĩ trả lời, GV bổ sung, phân tích, nhận xét và chốt. chuyển ý</p>	<p>* <i>Nguyên nhân thắng lợi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối đúng đắn, sáng tạo. - Có chính quyền dân chủ nhân dân, có lực lượng vũ trang ba thứ quân không ngừng được mở rộng, có hậu phương vững chắc. - Tình đoàn kết, liên minh chiến đấu Việt - Miên - Lào, sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước XHCN, cùng các lực lượng tiến bộ khác.
---	---

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức:

2. Phương thức:

- GV tổ chức thi cho các tổ trả lời câu hỏi nhanh trắc nghiệm và cộng điểm để khuyến khích thi đua giữa các tổ.

Kết quả lớn nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954?

- A. Làm thất bại hoàn toàn âm mưu kéo dài chiến tranh của Pháp –Mĩ.
- B. Tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, hạ 62 máy bay thu nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại khác của Pháp và Mĩ.
- C. Giải phóng 4000km đất đai và 40 vạn dân.
- D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Na –va, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

Ý nghĩa cơ bản nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là gì?

- A. Thắng lợi lớn nhất, oanh liệt nhất tiêu biểu cho tinh thần chiến đấu anh hùng, bất khuất của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ.
- B. Được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa của thế kỉ XX.
- C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của Chủ nghĩa đế quốc.
- D. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên tự đấu tranh giải phóng mình.

Tham dự hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương gồm có những nước nào?

- A. Mĩ, Anh, Pháp, VN, Liên Xô.
- B. Liên Xô, Việt Nam, Lào, Mĩ, Pháp.
- C. Liên Xô, Trung Quốc, VN, Mĩ, Anh, Pháp
- D. Liên Xô, VN, Lào, Cam-pu-chia, Mĩ, Pháp.

Trong các nội dung sau, nội dung nào không có trong Hiệp định Giơ- ne-vơ?

- A. Hiệp định công nhận độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Đông Dương.
- B. Hiệp định quy định ngừng bắn, thời gian chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời là vĩ tuyến 17, cấm 2 bên trả thù những người công tác với đối phương.

C. Ngày 20/7/1956 Việt Nam sẽ tổng tuyển cử tự do trong cả nước để thống nhất nước Việt Nam.

D. Để cho nhân dân Miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình.

Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận:

A. Quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương

B. Các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.

C. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.

D. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với một đường lối chính trị, quân sự, kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

B. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. Có hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. Tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

3.4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Nghệ thuật quân sự của Đảng ta khi chỉ đạo tiến công trong Đông xuân 1953-1954?

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ, làm bài tập ở SGK.

- Bài mới : ôn tập kiểm tra học kỳ

XÂY DỰNG CNXH Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 – 1965) (Tiết 1)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được nét chính tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.

- Trình bày được kết quả công cuộc cải cách ruộng đất. Nhận xét về kết quả của công cuộc cải cách ruộng đất.

- Biết được những nét chính về phong trào đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

2. Kỹ năng

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh đoàn kết dân tộc, Đông Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: Kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, tổng hợp, nhóm...

III. Phương tiện

+ Máy tính, ti vi.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh có liên quan.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được những nét chính về việc đồng bào Hà Nội đón bộ đội vào tiếp quản thủ đô. Dựa trên những kiến thức học sinh đã biết và chưa biết, GV tổ chức cho

HS trả lời các câu hỏi kích thích sự tò mò hiểu những điều chưa biết sẽ được giải đáp trong bài học, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** Giáo viên cho xem hình 57 SGK, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em biết gì về các bức ảnh này?

- **Dự kiến sản phẩm**

Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau. GV kết nối vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương

- **Mục tiêu:** Biết được nét chính tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

- **Thời gian:** 9 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: nét chính tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.	I. Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương - Quân Pháp rút khỏi miền Bắc (5 - 1955), nhưng hội nghị hiệp thương giữa hai miền Nam - Bắc để tổ chức Tổng tuyển cử chưa được tiến hành. - Mỹ thay thế Pháp, đưa tay sai lên nắm chính quyền ở miền Nam, thực hiện âm mưu chia cắt đất nước ta làm hai miền, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của chúng.
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.	
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày.	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV yêu cầu HS quan sát hình 57. <i>Đồng bào Hà Nội đón bộ đội vào tiếp quản Thủ đô</i> - SGK để biết được không khí phấn khởi của bộ đội và nhân dân khi Thủ đô được giải phóng.	

2. Hoạt động 2: II. Hoàn thành cải cách ruộng đất

- **Mục tiêu:** Trình bày và nhận xét được kết quả công cuộc cải cách ruộng đất.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

- Thời gian: 12 phút.

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm: Trình bày và nhận xét kết quả công cuộc cải cách ruộng đất. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Hướng dẫn HS quan sát hình 58. <i>Nông dân được chia ruộng trong cải cách ruộng đất</i> – SGK và nhận xét về kết quả của công cuộc cải cách ruộng đất.	II. Hoàn thành cải cách ruộng đất - Sau 5 đợt cải cách ruộng đất đã thu 81 vạn ha ruộng, 10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ từ tay địa chủ chia cho 2 triệu hộ nông dân. Khẩu hiệu "Người cày có ruộng" trở thành hiện thực. - Sau cải cách bộ mặt nông thôn miền Bắc thay đổi, giai cấp địa chủ phong kiến bị đánh đổ, khối công nông liên minh được củng cố. - Thắng lợi này đã góp phần thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh ở miền Bắc.

3. Hoạt động 3: III. Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng, tiến tới *Đồng khởi* (1954 - 1960)

1. Đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng (1954 - 1959)

- **Mục tiêu:** Biết được những nét chính về phong trào đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

- Thời gian: 9 phút.

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về phong trào đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV	III. Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng, tiến tới <i>Đồng khởi</i> (1954 - 1960) 1. Đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng (1954 - 1959) - Trong hai năm đầu, nhân dân miền Nam đấu tranh dưới hình thức đấu tranh chính trị,

<p>khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.</p> <p>GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>chống Mĩ - Diệm, đòi chúng thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước, bảo vệ hoà bình, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. Mở đầu là "Phong trào hoà bình" ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn và khắp miền Nam những "Ủy ban bảo vệ hoà bình" được thành lập.</p> <p>- Khi Mĩ - Diệm tiến hành khủng bố, đàn áp phong trào, mở những chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng, từ những năm 1958 – 1959, phong trào đấu tranh chuyển sang kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.</p>
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới về xây dựng CNXH ở MB và đấu tranh chống đế quốc Mĩ ở MN..

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phân trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Pháp rút lui khỏi miền Nam, Mĩ nhảy vào đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền để thực hiện âm mưu gì?

A. Chống phá cách mạng miền Bắc.

B. Chia cắt Việt Nam làm hai miền, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ của Mĩ.

C. Cô lập miền Bắc.

D. Phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Câu 2. Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

A. Có vai trò quan trọng nhất.

B. Có vai trò cơ bản nhất.

C. Có vai trò quyết định trực tiếp.

D. Có vai trò quyết định nhất.

Câu 3. Vì sao miền Bắc tiến hành công cuộc cải cách ruộng đất?

A. Nông nghiệp còn lạc hậu, năng suất lao động thấp.

B. Chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến vẫn còn phổ biến.

C. Để làm hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn ở miền Nam.

D. Tạo nguồn thu nhập lớn cho đất nước.

Câu 4. Qua đợt cải cách ruộng đất ở miền Bắc đã thực hiện triệt để khẩu hiệu nào?

- A. “Tắc đất, tắc vàng”.
- B. ”Tăng gia sản xuất nhanh, tăng gia sản xuất nữa”
- C. “Người cày có ruộng”.**
- D. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.

Câu 5. Thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng” Đảng ta đã có chủ trương gì?

- A. Giải phóng giai cấp nông dân.
- B. Tiến hành cải cách ruộng đất.**
- C. Khôi phục kinh tế.
- D. Cải tạo XHCN.

Câu 6. Kết quả lớn nhất của cải cách ruộng đất ở miền Bắc?

- A. Thực hiện được “người cày có ruộng”.
- B. Bộ mặt nông thôn miền Bắc đã thay đổi.
- C. Giai cấp địa chủ phong kiến bị đánh đổ, giai cấp nông dân được giải phóng. Khối liên minh công nông được củng cố.**
- D. Tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho nông dân.

Câu 7. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?

- A. Tiếp tục đấu tranh vũ trang chống thực dân Pháp.
- B. Đấu tranh chính trị chống Mĩ - Diệm, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne- vơ, bảo vệ hòa bình.**
- C. Bảo vệ miền Bắc XHCN, để Miền Bắc đủ sức chi viện cho miền Nam.
- D. Chống “tổ cộng”, “diệt cộng”, đòi quyền tự do, dân chủ.

Câu 8. Phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam từ những năm 1954 -1959 diễn ra dưới hình thức nào?

- A. Biểu tình.
- B. Đấu tranh chính trị.**
- C. Đấu tranh vũ trang.
- D. Chính trị kết hợp vũ trang.

Câu 9. “Phong trào ra đời với Bản hiệu triệu hoan nghênh Hiệp định Giơ-ne-vơ, ủng hộ Hiệp thương tuyên cử, được sự hưởng ứng rộng rãi của các tầng lớp nhân dân”. Đó là phong trào nào?

- A. Chống khủng bố đàn áp của Mĩ - Diệm.
- B. Phong trào đấu tranh của nhân dân các thành phố lớn Huế, Đà Nẵng.
- C. “Phong trào hòa bình” ở Sài Gòn Chợ Lớn.**
- D. Phong trào vì mục tiêu hòa bình của nhân dân các thành phố lớn và các vùng nông thôn.

- Dự kiến sản phẩm

Trắc nghiệm: Đáp án in đậm.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng và vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Viết một đoạn văn ngắn nói lên cảm nhận của em khi đồng bào Hà Nội đón bộ đội vào tiếp quản thủ đô?

- Dự kiến sản phẩm

- GV giao nhiệm vụ cho HS

- + Sưu tầm thêm một số tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.
- + Chuẩn bị bài mới
- Xem trước phần 2 mục III và phần 1 mục IV bài 28.
- Trả lời các câu hỏi sách giáo khoa.

Ngày soạn: 09/4/2019

Ngày dạy: 11/4/2019

**BÀI 28. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC ĐÁU TRANH CHỐNG ĐẾ
QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN
Ở MIỀN NAM 1954- 1965. (TT)**

I. MỤC TIÊU.

1. Kiến thức: cung cấp cho hs những hiểu biết về;

- Biết được những nét chính về phong trào đấu tranh chống chế độ Mĩ Diệm, gìn giữ và phát triển lực lượng cách mạng.
- Biết được bối cảnh lịch sử, trình bày được diễn biến phong trào Đồng khởi trên lược đồ cũng như ý nghĩa của phong trào
- Trình bày hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ ba của Đảng (9/1960)

- Trình bày được những thành tựu chủ yếu trong thực hiện kế hoạch 5 năm 1961 – 1965 trên các lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa.

2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định đánh giá tình hình đất nước nhiệm vụ 2 miền, âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam, kỹ năng sử dụng bản đồ chiến sự.

3. Thái độ: Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước gắn với chủ nghĩa xã hội, tình cảm ruột thịt Bắc Nam niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và tiền đồ của cách mạng.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực tái hiện phong đồng khởi, năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,...

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS.

1. Chuẩn bị của giáo viên: Tranh ảnh, lược đồ sgk, tài liệu tham khảo trong sgk. - Giáo án word và Powerpoint.

2. Chuẩn bị của học sinh: Học thuộc bài cũ và sưu tầm tranh ảnh liên quan.

III. PHƯƠNG PHÁP. Trực quan, phân tích dữ liệu, đàm thoại, kể chuyện lịch sử, so sánh nhận định, phát vấn, hoạt động nhóm...

IV/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định lớp. (1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ. CH: Công cuộc cải cách ruộng đất mang lại kết quả như thế nào?

Trả lời:

- Kết quả: Sau 5 đợt cải cách ruộng đất thu được 81 ha ruộng đất, 10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ, chia cho hơn hai triệu hộ nông dân. Khẩu hiệu người cày có ruộng trở thành hiện thực.

- Bộ mặt nông thôn miền Bắc thay đổi cơ bản, giai cấp địa chủ bị đánh đổ, khối liên minh công nông được củng cố.

3. Bài mới

3.1 Hoạt động khởi động:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh về chân dung nữ tướng Nguyễn Thị Định ..., Sau đó GV hỏi: Hình ảnh trên là ai, em biết gì về nhân vật này...

c. Dự kiến sản phẩm:

Bà Nguyễn Thị Định bà làm Phó bí thư Tỉnh ủy [Bến Tre](#). Sau đó bà nhận nhiệm vụ về khu ủy [Trung Nam Bộ](#) (Khu 8 cũ) dự hội nghị tiếp thu Nghị quyết 15 của [Ban Chấp hành Trung ương Đảng](#). Đầu năm 1960, bà một trong những người lãnh đạo [Đồng khởi Bến Tre](#) và là người chỉ đạo trực tiếp cuộc [Đồng khởi đợt I](#) (17/1/1960) ở ba điểm [xã Định Thủy](#), [Bình Khánh](#) và [Phước Hiệp](#) (thuộc huyện [Mỏ Cày Nam](#) hiện nay) thắng lợi, mở đầu cho [phong trào Đồng khởi](#) trong tỉnh và toàn miền Nam sau này.

3.2 Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG GHI BẢNG
------------------------	-------------------

<p>1. Hoạt động 1: : Thảo luận nhóm * Tổ chức hoạt động: -B1: GV chia cả lớp thành 4nhóm (mỗi tổ 1 nhóm) thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau: Nhóm 1: Vì sao phong trào “Đồng khởi” bùng nổ? Nhóm 2: Trình bày Diễn biến PT Đồng khởi trên lược đồ? Nhóm 3: Trình bày Kết quả của phong trào “Đồng khởi”. Nhóm 4: Cho biết Phong trào “Đồng khởi” có ý nghĩa gì? -B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt). -B3: HS: báo cáo, thảo luận -B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các bạn (theo kĩ thuật 3-2-1). - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá,kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV gợi mở: + Mĩ - Diệm mở rộng chính sách “tổ cộng diệt cộng” + Ra sắc lệnh “đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật” + Thực hiện “đạo luật 10-59” (5/1959) lê máy chém khắp Miền Nam giết hại người dân vô tội. GV giải thích: với “đạo luật 10-59” Mỹ-Diệm đưa ra khẩu hiệu: “Tiêu diệt tận gốc Chủ nghĩa Cộng sản”, “thà giết nhầm còn hơn bỏ sót” - Chúng đó gây ra những vụ thảm sát đẫm máu ở Quảng Nam. + Chôn sống 21 người ở Chợ Đước. + Dìm chết 42 người ở Đập Vĩnh Trinh. + 7/1955 bắn chết 92 dân thường một lúc ở Hướng Điền. + Từ 1955-1958 có 9/10 tổng số cán bộ Miền Nam bị tổn thất.</p>	<p>2. Phong trào Đồng khởi (1959-1960)</p> <p>- Hoàn cảnh: Từ 1957-1959, Mĩ - Diệm tăng cường khủng bố, đàn áp cách mạng miền Nam; ra sắc lệnh đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, thực hiện đạo luật 10-59 công khai chém giết những người vô tội khắp miền Nam.</p> <p>- Chủ trương của Đảng: Hội nghị trung ương lần thứ 15 đã xác định con đường cơ bản của cách mạng Việt Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.</p> <p>- Diễn biến: Ngày 17/1/1960 phong trào đồng khởi nổ ra ở Bến Tre, lan rộng khắp Nam Bộ, trung Trung Bộ.</p>
--	---

+ Nam Bộ chỉ còn 5000/ tổng số 6 vạn đảng viên.

=> Như vậy, bọn Mĩ Diệm định dùng thủ đoạn dã man, tàn bạo để buộc ta phải khuất phục. Nhýng nhân dân miền Nam không còn con đường nào khác hơn là đứng lên giành chính quyền.

- Bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang nhân dân, tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.
- Dưới ánh sáng của nghị quyết 15 Đảng soi đường quần chúng tự động vũ trang để tự vệ diệt trừ bọn ác ôn.
- dùng lược đồ hình 60: lược đồ phong trào “Đồng khởi”.

+ Tháng 2/1959: cuộc nổi dậy Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bắc Ái (Ninh Thuận)

+ Tháng 8/1959: Trà Bồng (Quảng Ngãi)

GV giới thiệu hình 51: nhân dân nổi dậy ở Trà Bồng (Quảng Ngãi) giành chính quyền 1959. (Tham khảo tư liệu sách kênh hình LS THCS/182)

- Tính đến cuối 1960 Nam Bộ có 600/1298 xã thành lập được chính quyền nhân dân tự quản trong đó có 116 xã hoàn toàn giải phóng.
- + Các tỉnh ven biển Trung Bộ có 904/3829 thôn giải phóng.
- + Ở Tây Nguyên có 3200/5721 thôn không còn chính quyền Ngụy.

-Đoàn kết toàn dân đấu tranh chống đế quốc Mĩ và tay sai Ngô Đình Diệm, thành lập chính quyền liên minh dân tộc dân chủ rộng rãi ở Miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, đấu tranh dân chủ cải thiện dân sinh tiến tới hoà bình thống nhất đất nước.

- Phong trào “Đồng Khởi” giáng 1 đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ ở miền Nam.
- Tác động mạnh làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- Đánh dấu bước nhảy vọt của cách mạng miền Nam.

- Ý nghĩa:

- + Phong trào đã giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới, làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm,
- + Tạo ra bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam: chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- + Ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

- Từ thể giữ gìn lực lượng chuyển sang thể tiến công liên tục, đều khắp vào kẻ thù.
- Chuyển từ đấu tranh chính trị sang kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

2. Hoạt động 2: cả lớp, cá nhân (11 phút)

* Tổ chức hoạt động:

GV giảng thêm thực trạng kinh tế của Miền Bắc sau năm 1954.

-B1: GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu sau:

Em hãy cho biết hoàn cảnh diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng?

- Em hãy trình bày nội dung của ĐH đại biểu toàn quốc lần III của Đảng?

-B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, gợi mở HS làm việc những nội dung khó.

-B3: HS: Trả lời

-B4:GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh (theo kỹ thuật 3-2-1).

GV trình bày về hoàn cảnh lịch sử của Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng (9/1960).

□ Trong bối cảnh đó Đại hội toàn quốc lần III của Đảng được triệu tập tại Hà Nội (từ ngày 5 – 19/ 9/ 1960)

Sau Lời khai mạc của chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng, do Lê Duẩn trình bày.

GV cho HS xem H.62: ĐH đại biểu toàn quốc lần III của Đảng tại Hà Nội

-Nhiệm vụ của mỗi miền khác nhau, nhưng có mối quan hệ khăng khít. Đề ra nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm.

GV nêu vài nét về ý nghĩa của Đại hội đảng lần III

IV/ Miền bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất –kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961-1965)

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của đảng (9-1960)

- Hoàn cảnh:

+ Miền Bắc giành được những thắng lợi quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế.

+ Miền Nam cách mạng có bước phát triển nhảy vọt với phong trào Đồng khởi

- **Nội dung:** Tháng 9/1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba diễn ra ở Hà Nội, thông qua những nội dung quan trọng sau:

+ Đại hội xác định nhiệm vụ cách mạng của mỗi miền: miền Bắc tiến hành cách mạng XHCN, miền Nam đẩy mạnh cách mạng DCND, thực hiện thống nhất đất nước.

- Đại hội đã xác định mối quan hệ trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng của mỗi miền.

+ Cách mạng XHCH ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển cách mạng cả nước.

+ Cách mạng DCND ở miền Nam có vai trò quan trọng trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

- **Ý nghĩa:** Nghị quyết của Đại hội là nguồn ánh sáng mới cho toàn Đảng, toàn dân xây dựng thắng lợi CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965)

- Đạt được thành tựu về công nghiệp,

<p>Hoạt động 3: : cả lớp, cá nhân (14phút)</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <p>-B1: GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần 1 (1961-1965) là gì? - Để thực hiện được kế hoạch dài hạn trên, nhà nước đó có những chủ trương, biện pháp nào? - Tại sao nhà nước lại chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng? - Miền Bắc đó đạt được những thành tựu gì trong kế hoạch 5 năm? (Học sinh trung bình) <p>GV Trong công nghiệp đó đạt được thành tựu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong nông nghiệp chúng ta đó đạt được những gì? -Trong giao thông vận tải chúng ta đã đạt được những thành tựu gì? <p>-B3: HS: Trả lời</p> <p>-B4:GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh (theo kỹ thuật 3-2-1).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đây là kế hoạch dài hạn đầu tiên, lấy xây dựng CNXH làm trọng tâm. - Nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch: ra sức phát triển nông nghiệp, công nghiệp, đẩy mạnh cải tạo XHCN, củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá, củng cố quốc phòng, tăng cường trật tự xã hội. - Tăng cường vốn đầu tư gấp 3 lần khôi phục kinh tế. - Bởi sau chiến tranh nền kinh tế của ta là nền kinh tế nhỏ bộ, lạc hậu => để phát triển nền kinh tế một cách nhanh chóng phải có sự đầu tư vào phát triển công nghiệp nặng. <ul style="list-style-type: none"> + Văn hóa, giáo dục, y tế phát triển. + Văn hóa chú trọng xây dựng con người mới. + Giáo dục, y tế tăng nhanh đáp ứng nhu 	<p>nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải ...</p> <p>+ Công nghiệp: được ưu tiên phát triển, nhiều khu công nghiệp và nhà máy mới được xây dựng...</p> <p>+ Nông nghiệp: ưu tiên phát triển các nông trường quốc doanh, thực hiện chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao....</p> <p>+ Thương nghiệp: quốc doanh được ưu</p>
--	---

<p>cầu xây dựng CNXH Miền Bắc và chi viện cho Miền Nam.</p> <p>- GV trích đọc lời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong hội nghị chính trị đặc biệt (3/1964) “trong 10 năm qua Miền Bắc đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc đất nước xã hội và con người đều đổi mới”</p> <p><u>GV lưu ý:</u> Bên cạnh những thành tựu đạt được, miền Bắc gặp không ít khó khăn do sai lầm về chủ trương như việc đề ra chủ trương phát triển chủ yếu thành phần kinh tế quốc doanh và hợp tác xã, hạn chế các thành phần kinh tế khác; chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, hiện đại hóa nền kinh tế vốn nhỏ bé lạc hậu, chưa có những tiền đề cần thiết. Đây thuộc sai lầm về tư tưởng chủ quan do nóng vội, duy ý chí, tức là làm theo ý muốn không xuất phát từ khả năng thực tế của ta.</p>	<p>tiên phát triển, góp phần củng cố quan hệ sản xuất mới, cải thiện đời sống nhân dân.</p> <p>+ Giao thông vận tải: giao thông đường bộ, đường sông, đường hàng không được củng cố..</p> <p>+ Các ngành văn hóa – giáo dục có bước phát triển và tiến bộ đáng kể.</p> <p>- Miền Bắc thực hiện nhiệm vụ hậu phương, chi viện cho miền Nam vũ khí, đạn dược...</p>
---	---

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về:

2. Phương thức:

- GV tổ chức thi cho các tổ trả lời câu hỏi trắc nghiệm nhanh và cộng điểm để khuyến khích thi đua giữa các tổ.

Câu 1: Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ
- B. đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang giành chính quyền.
- C. khởi nghĩa giành vũ trang.
- D. đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

Câu 2: “Đồng khởi” có nghĩa là:

- A. đồng lòng đứng dậy khởi nghĩa
- B. đồng sức đứng dậy khởi nghĩa
- C. đồng loạt đứng dậy khởi nghĩa
- D. đồng tâm hiệp lực khởi nghĩa.

Câu 3. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời ngày nào?

- A. Ngày 20 tháng 9 năm 1960
- B. Ngày 20 tháng 10 năm 190
- C. Ngày 20 tháng 11 năm 1960
- D. Ngày 20 tháng 12 năm 1960

Câu 4: Đại hội lần thứ mấy của Đảng ta được xem là “Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”?

- A. Đại hội lần thứ I
- B. Đại hội lần thứ II
- C. Đại hội lần thứ III
- D. Đại hội lần thứ IV

3.4. VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG

-Bằng những sự kiện lịch sử tiêu biểu, chứng minh phong trào “Đồng khởi” (1959-1960) đã chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công?

Ngày soạn: 14/4/2019

Ngày dạy: 16/4/2019

BÀI 28. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC ĐÁU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM 1954- 1965. (tt)

I. MỤC TIÊU.

1. Kiến thức: cung cấp cho HS những hiểu biết về;

- Trình bày hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ ba của Đảng (9/1960)
- Trình bày được những thành tựu chủ yếu trong thực hiện kế hoạch 5 năm 1961 – 1965 trên các lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa.
- Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược chiến tranh đặc biệt.
- Trình bày được những thắng lợi quân sự của quân dân ta trong chiến đấu chống chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định đánh giá tình hình đất nước nhiệm vụ 2 miền, âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở Miền Nam, kỹ năng sử dụng bản đồ chiến sự.

3. Thái độ: Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước gắn với chủ nghĩa xã hội, tình cảm ruột thịt Bắc Nam niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và tiền đồ của cách mạng.

4. Định hướng các năng lực hình thành:

- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...
- Năng lực chuyên biệt: Năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,...

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS.

1. Chuẩn bị của giáo viên: Tranh ảnh, lược đồ sgk, tài liệu tham khảo trong sgk. - Giáo án word và Powerpoint

2. Chuẩn bị của học sinh: Học thuộc bài cũ và trả lời các câu hỏi in nghiêng trong bài mới.

III. PHƯƠNG PHÁP. Trực quan, phân tích dữ liệu, đàm thoại, kể chuyện lịch sử, so sánh nhận định.

IV/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Ổn định lớp. (1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ.

CH: Trình bày nội dung của ĐH đại biểu toàn quốc lần III của Đảng?

Trả lời: Tháng 9/1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba diễn ra ở Hà Nội, thông qua những nội dung quan trọng sau:

- Đại hội xác định nhiệm vụ cách mạng của mỗi miền: miền Bắc tiến hành cách mạng XHCN, miền Nam đẩy mạnh cách mạng DCND, thực hiện thống nhất đất nước.

- Đại hội đã xác định mối quan hệ trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng của mỗi miền.

+ Cách mạng XHCH ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển cách mạng cả nước.

+ Cách mạng DCND ở miền Nam có vai trò quan trọng trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

3. Bài mới

3.1 Hoạt động khởi động:

a. Mục đích: giúp HS huy động vốn kiến thức và kỹ năng đã có để chuẩn bị tiếp nhận kiến thức và kỹ năng mới, còn nhằm tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

b. Phương Pháp: GV cho HS xem 1 bức ảnh về các khu ấp chiến lược

Sau đó GV hỏi: Các em hiểu gì về những hình ảnh trên....

c. Dự kiến sản phẩm:

Đây là Ấp chiến lược được chính quyền Sài Gòn lập nên nhằm cưỡng bức trắng trợn nhằm dồn 10 triệu dân vào 16.000 “ấp chiến lược” trong vòng 18 tháng, nhằm tách dân khỏi cách mạng, tiến tới bình định miền Nam.

3.2 Hoạt động hình thành kiến thức:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG GHI BẢNG
<p>1. Hoạt động 1: (19 phút) Thảo luận nhóm(12 phút)</p> <p>* Tổ chức hoạt động:</p> <p>-B1: GV chia cả lớp thành 4nhóm (mỗi tổ 1 nhóm) thảo luận và giao nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu sau: Nhóm: 1,3. Tại sao đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược”Chiến tranh đặc biệt”ở miền Nam? Nhóm: 2,4. “chiến tranh đặc biệt”là gì?Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược”chiến tranh đặc biệt”“thể hiện như thế nào?</p> <p>-B2: HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những nội dung khó (bằng hệ thống câu hỏi gợi mở - linh hoạt).</p> <p>-B3: HS: báo cáo, thảo luận</p> <p>-B4: HS: phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các bạn (theo kỹ thuật 3-2-1).</p> <p>- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá,kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. GV gợi mở:</p> <p>- Sau khi thất bại trong chiến lược chiến tranh 1 phía, đánh dấu bằng ptrao “Đồng Khởi”, từ 1961 đế quốc Mỹ đẩy cuộc chiến tranh miền Nam lên mức cao hơn là “Chiến tranh đặc biệt”. Đây là 1 trong 3 loại chiến tranh của “Chiến lược phản ứng linh hoạt 1961 – 1969” nằm trong chiến lược toàn cầu phản CM của đế quốc Mỹ.</p> <p>- “Chiến tranh đặc biệt”: là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ, được tiến hành</p>	<p>V. MIỀN NAM CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT CỦA MỸ (1961-1965)</p> <p>1. Chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở Miền Nam</p> <p>- Hoàn cảnh: Sau thất bại phong trào Đồng khởi 1959-1960</p> <p>- Nội dung: Quân đội tay sai + cố vấn Mỹ + vũ khí trang bị, phương tiện chiến tranh của Mỹ.</p> <p>- Thực hiện:</p> <p>+ Mở những cuộc càn quét.</p> <p>+ Lập Ấp chiến lược.</p> <p>+ Bình định miền Nam.</p> <p>- Về thực chất nó là một âm mưu vô cùng thâm độc của Mỹ “dùng người Việt đánh người Việt”</p> <p>+ Trọng tâm của chiến lược là chúng mở các cuộc hành quân, cưỡng bức trắng trợn nhằm dồn 10 triệu dân vào 16.000 “ấp chiến</p>

bằng quân đội tay sai, do cố vấn quân sự Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ.

- Để thực hiện âm mưu đó Mỹ có hành động ở miền Nam:

+ Tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn:

1961: 170.000 người .

1964: 560.000 người.

+ Sử dụng chiến thuật “Trục thẳng vận” và “Thiết xa vận” do cố vấn Mỹ chỉ huy.

+ Thực hiện những cuộc càn quét để tiêu diệt cách mạng miền Nam.

+ Lập “ấp chiến lược”, dồn 10 triệu dân vào 16.000 ấp chiến lược (trong tổng số 17.000 ấp toàn miền Nam) để tách quân ra khỏi dân.

+ Tăng cường bắn phá miền Bắc, phong tỏa biên giới và cùng biển để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc với miền Nam.

GV cho HS xem H.63: để quốc Mỹ dùng chiến thuật “Trục thẳng vận” ở miền Nam.

GV cho HS giải thích khái niệm “Trục thẳng vận”, “Thiết xa vận” ở bảng tra cứu thuật ngữ.

GV giảng thêm:

- Số lượng cố vấn Mỹ ở miền Nam tăng nhanh:

+ Năm 1960: 1.100 người.

+ Cuối 1962: 11.000 người.

+ Cuối 1964: 26.000 người.

- Bộ chỉ huy quân sự Mỹ MACV tại Sài Gòn, thành lập 8/2/1962 thay cho đoàn cố vấn MAAG thành lập 1950.

- Mỹ dự định sẽ “bình định” miền Nam trong vòng 18 tháng, bắt đầu từ giữa 1961, bằng kế hoạch Stalây – Tay lo, nhưng đến đầu 1964, kế hoạch này bị phá sản, Mỹ đã đặt yêu cầu khiêm tốn hơn, bình định có trọng điểm miền Nam trong vòng 2 năm bằng kế hoạch Giôn xơn – Mác na ma ra.

2. Hoạt động 2:

* **Tổ chức hoạt động:**

-B1: GV giao nhiệm vụ và yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu sau:

-Nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần 1 (1961-1965) là gì?

- Chủ trương của ta trong cuộc chiến đấu chống chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ như thế nào?

lược” trong vòng 18 tháng, nhằm tách dân khỏi cách mạng, tiến tới bình định miền Nam.

2. Chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ

- Chủ trương: Tấn công địch ở 3 vùng chiến lược

- Nêu những thắng lợi quân sự của ta trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” 1961-1965?

- Chiến thắng Ấp Bắc có ý nghĩa gì?

- Trong đấu tranh chính trị đó giành được những thắng lợi gì?

- Với những thắng lợi trên mặt trận quân sự, chính trị (từ 1962 -> 1965) có tác dụng gì?

-B3: HS: Trả lời

-B4:GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh (theo kĩ thuật 3-2-1).

=> Làm lung lay từng bước 3 chỗ dựa của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ

- + Nguy quân, nguy quyền (công cụ)
- + Ấp chiến lược (xương sống)
- + Đô thị (hậu cứ)

- “Ấp bắc” là một ấp nhỏ thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.

Giáo viên giới thiệu hình 64: Phá ấp “chiến lược” khiêng nhà về làng cũ.

(Lần đầu tiên với số quân ít hơn địch 10 lần, nhưng ta đó thắng lợi. chiến thắng khẳng định: quân và dân Miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh thắng “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ về mặt quân sự)

- 8/5/1963, 2 vạn tăng ni Phật tử Huế biểu tình.

- 11/6/1963, hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chế độ.

- 16/6/1963, 70 vạn quần chúng Sài Gòn biểu tình làm rung chuyển chính quyền Sài Gòn.

- 1/11/1963, đảo chính anh em Diệm, Nhu.

- Cuối 1965, phong trào phá “ấp chiến lược” phát triển mạnh, 2/3 số ấp bị phá.

- Cuối 1964 - đầu 1965 tình hình chiến trường miền Nam: phối hợp với trào đấu tranh chính trị của quần chúng, quân ta liên tiếp mở 1 loạt các chiến dịch. Điển hình là chiến dịch Đông – Xuân 1964 -1965.

- Giữa 1965, “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ bị thất bại.

GV kết luận: Đến giữa 1965, 3 chỗ dựa chủ yếu của “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ ở miền Nam đã bị lung lay tận gốc rễ, nguy quân, nguy quyền, ấp chiến lược, đô thị miền Nam không còn là nơi an toàn của Mĩ nguy. “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản hoàn toàn.

Thắng lợi:

+ Quân sự: Thắng lợi ở chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh, Ấp Bắc 2-1-1963

+ Chính trị: phong trào phá ấp chiến lược; phong trào đấu tranh của tăng ni Phật tử; lật đổ chính quyền Diệm - Nhu (1/1/1963)

- Cuối 1964-1965 quân ta liên tiếp mở một loạt các chiến dịch.

⇒ Chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ bị phá sản

3.3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.

1. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về:

2. Phương thức:

- GV tổ chức thi cho các tổ trả lời câu hỏi trắc nghiệm nhanh và cộng điểm để khuyến khích thi đua giữa các tổ.

Câu 1. Để hoàn thành nhiệm vụ chung, vai trò của cách mạng miền Bắc là

- A. hậu phương, có vai trò quyết định trực tiếp.
- B. hậu phương, có vai trò quyết định nhất.
- C. hậu phương, có nhiệm vụ chi viện cho cách mạng miền Nam.
- D. là hậu phương, có nhiệm vụ bảo vệ cách mạng miền Nam.

Câu 2. Để hoàn thành nhiệm vụ chung, vai trò của cách mạng miền Nam là

- A. tiền tuyến, có vai trò bảo vệ cách mạng XHCN ở miền Bắc.
- B. tiền tuyến, có vai trò quyết định nhất
- C. tiền tuyến, có vai trò quyết định trực tiếp nhất.
- D. tiền tuyến, làm hậu thuẫn cho cách mạng miền Bắc.

Câu 3. Tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (3/1964) Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, ã hội và con người đều đổi mới”. Đây là đánh giá thành tựu của thời kì nào?

- A. Thời kì khôi phục kinh tế.
- B. Kế hoạch 5 năm lần I
- C. Thời kì cải tạo quan hệ sản xuất
- D. Cả ba thời kì trên.

Câu 4. Âm mưu thâm độc nhất của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là

- A. dùng người Việt đánh người Việt.
- B. sử dụng phương tiện chiến tranh và “cố vấn” Mỹ.
- C. tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược”.
- D. phá hoại cách mạng miền Bắc.

Câu 5. Yếu tố nào được xem là “xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”?

- A. Ngụy quân.
- B. Ngụy quyền.
- C. “Áp chiến lược”
- D. Đô thị (hậu cứ)

Câu 6. Chiến thuật được sử dụng trong “Chiến tranh đặc biệt” là

- A. gom dân, lập “ấp chiến lược”.
- B. “Trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
- C. càn quét tiêu diệt lực lượng cách mạng
- D. “Bình định” toàn bộ Miền Nam.

Câu 7. Thắng lợi quân sự của ta mở đầu trong việc đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là

- A. Chiến thắng An Lão.
- B. Chiến thắng Ba Gia
- C. Chiến thắng Bình Giã
- D. Chiến thắng Đồng Xoài

Câu 8. Nguyên nhân cơ bản nhất đưa đến cuộc đảo chính của Dương Văn Minh lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm là

- A. do nội bộ chính quyền ngụy mâu thuẫn.
- B. do Mỹ giật dây cho tướng lĩnh Dương Văn Minh.
- C. do chính quyền Ngô Đình Diệm suy yếu.

D. do phong trào đấu tranh quyết liệt của nhân dân miền Nam trên tất cả các mặt trận, làm rung chuyển chế độ Sài Gòn.

3.4. Hoạt động vận dụng, mở rộng:

- Bằng những sự kiện lịch sử tiêu biểu, chứng minh phong trào “Đồng khởi” (1959-1960) đã chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tấn công?

- Vì sao đến Đông Xuân (1964-1965), CLCTĐB -> bị phá sản về cơ bản.

- Hãy điền kiến thức phù hợp vào các cột trống về phong trào Đồng khởi và chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

Thời gian	Diễn biến	Kết quả	Ý nghĩa
2-1959			
8-1959			
1960			

V. HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Học bài cũ, làm bài tập ở SGK.

- Bài mới : Bài 22. Tìm các nội dung sau.

+ Âm mưu thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam (1965-1968).

+ Những thắng lợi chủ yếu của quân và dân miền Nam (1965-1968).

+ Tìm hiểu về tổng thống Giôn xơn, Nguyễn Văn Thiệu.

Tuần 31 Ngày soạn: 16 – 04 – 2019
Tiết 43

Ngày dạy: 18 – 04 – 2019

Bài 29
CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC
(1965 - 1973) (Tiết 1)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được âm mưu và hành động của Mỹ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ".
- Trình bày được những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ, tiêu biểu là chiến thắng Vạn Tường, trên lược đồ.
- Biết được cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mỹ.
- Trình bày được những thành tích của quân dân miền Bắc trong chiến đấu và sản xuất.

2. Kỹ năng

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh đoàn kết dân tộc, Đồng Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;

- **Năng lực chuyên biệt**

- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: Kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, tổng hợp, nhóm...

III. Phương tiện

- + Máy tính, ti vi.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh có liên quan.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được những nét chính về nhân dân Mỹ biểu tình phản đối chiến tranh ở Việt Nam. Dựa trên những kiến thức học sinh đã biết và chưa biết, GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi kích thích sự tò mò hiểu những điều chưa biết sẽ được giải đáp trong bài học, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** Giáo viên cho xem hình 66 SGK, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em biết gì về các bức ảnh này?

- **Dự kiến sản phẩm**

Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau. GV kết nối vào bài mới: Sau thất bại ở chiến lược “CTĐB” ở MN, đế quốc Mỹ đã nâng cuộc chiến tranh ở MN lên mức cao hơn “CTCB”, lính viễn chinh Mỹ được đưa ào ạt sang MN VN (giữa 1965) với những sư đoàn sừng sỏ, vũ khí hiện đại với chiến lược 2 gọng kìm “tìm diệt” và “bình định” để tiêu diệt CM MN, cộng với tăng cường bắn phá MB để chặn đứng từ gốc những đòn tấn công của “Việt cộng”, giành thắng lợi quyết định, xoay chuyển tình thế trên chiến trường MN, nhưng với nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, chúng ta đã đánh bại chiến lược “CTĐB” ở MN của đế quốc Mỹ. Điều này thể hiện như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ ở miền Nam

- **Mục tiêu:** Trình bày được âm mưu và hành động của Mỹ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

- **Thời gian:** 6 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày âm mưu và hành động của Mỹ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ". Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của	I. Chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ (1965 - 1968) 1. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ ở miền Nam - Sau khi chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" bị thất bại, Mỹ chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968). Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" được tiến hành bằng quân Mỹ, quân đồng minh của Mỹ và

<p>HS.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>? CL “CTCB” và “CTĐB” của Mĩ ở MN có điểm gì giống và khác nhau?</p> <p>(Giống: Đều là ctr thực dân kiểu mới)</p> <p>Khác: LL tham chiến chủ yếu trong “CTĐB” là nguy quân và cố vấn Mĩ. Trong “CTCB” là lính viễn chinh Mĩ, chư hầu + lính Nguy)</p>	<p>quân đội Sài Gòn, lúc cao nhất là gần 1,5 triệu quân.</p> <p>- Dựa vào ưu thế quân sự, Mĩ liên tiếp mở các cuộc hành quân "tìm diệt" vào căn cứ Quân giải phóng ở Vạn Tường (Quảng Ngãi), tiếp đó là hai cuộc phản công mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 bằng các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định".</p>
---	--

2. Hoạt động 2: 2. Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ, tiêu biểu là chiến thắng Vạn Tường, trên lược đồ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

- **Thời gian:** 9 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc SGK.</p> <p>- Chia lớp thành 6 nhóm: Thảo luận và trả lời câu hỏi sau: Trình bày những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ, tiêu biểu là chiến thắng Vạn Tường, trên lược đồ.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Hướng dẫn HS quan sát hình 66,</p>	<p>2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ</p> <p>- Nhân dân ta chiến đấu chống "Chiến tranh cục bộ" với ý chí "quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược", mở đầu là thắng lợi ở Vạn Tường - Quảng Ngãi (8 - 1965). Chiến thắng Vạn Tường đã mở đầu cho cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng nguy mà diệt" trên khắp miền Nam, với thắng lợi này đã chứng minh khả năng ta có thể đánh thắng Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ".</p> <p>- Tiếp theo, quân dân miền Nam đã đánh bại các cuộc hành quân càn quét lớn của Mĩ trong hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967.</p> <p>- Trên mặt trận chính trị, các phong trào đấu tranh của quần chúng nổ ra từ thành thị đến nông thôn, phá vỡ từng mảng "ấp chiến lược"... Vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam</p>

67 – SGK để biết được các phong trào đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ".	được nâng cao trên trường quốc tế.
---	------------------------------------

3. Hoạt động 3: 1. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam

- **Mục tiêu:** Biết được cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mĩ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

- **Thời gian:** 6 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mĩ.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>II. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ, vừa sản xuất (1965 - 1968)</p> <p>1. Mĩ tiến hành chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc</p> <p>- Mĩ dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ" (8 - 1964), cho máy bay ném bom miền Bắc.</p> <p>- Đến ngày 7 - 2 - 1965, lấy cớ "trả đũa" việc Quân giải phóng miền Nam tiến công doanh trại quân Mĩ ở Plâycu, Mĩ chính thức gây ra cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc.</p>

4. Hoạt động 4: 1. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thành tích của quân dân miền Bắc trong chiến đấu và sản xuất.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

- **Thời gian:** 9 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc SGK.</p> <p>- Chia lớp thành 6 nhóm: Thảo luận và trả lời câu hỏi sau:</p> <p>+ Nhóm lẻ: Trình bày nội dung, ý nghĩa của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.</p>	<p>2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất</p> <p>- Trong chiến đấu, miền Bắc kịp thời chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, thực hiện quân sự hoá toàn</p>

<p>+ Nhóm 3,4: Trình bày ý nghĩa của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Hướng dẫn quan sát hình 68, 69 - SGK để biết thêm về cuộc chiến đấu của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ.</p>	<p>dân, đào đắp công sự,... Tính đến ngày 1 - 11 - 1968, miền Bắc đã bắn rơi, phá huỷ 3243 máy bay, loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn phi công, bắn cháy và chìm 143 tàu chiến.</p> <p>- Trong sản xuất, miền Bắc cũng lập được những thành tích quan trọng:</p> <p>+ Về nông nghiệp, diện tích được mở rộng, năng suất lao động không ngừng tăng.</p> <p>+ Về công nghiệp, kịp thời sơ tán và ổn định sản xuất, đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu của nhân dân.</p> <p>+ Giao thông vận tải vẫn đảm bảo được sự thông suốt, đáp ứng được yêu cầu phục vụ chiến đấu, sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.</p>
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới về cả nước trực tiếp đấu tranh chống Mĩ cứu nước.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Lực lượng nào giữ vai trò quan trọng nhất trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở Miền Nam Việt Nam?

A. Quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.

B. Quân đội Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội Mĩ, quân đồng minh.

D. Quân đội Sài Gòn, quân đồng minh.

Câu 2. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, được sử dụng theo công thức nào?

A. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân Ngụy là chủ yếu + vũ khí + trang thiết bị hiện đại của Mĩ

B. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân Mĩ là chủ yếu + quân Ngụy + vũ khí + trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

C. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ + quân đồng minh + quân Ngụy + trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

D. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ + quân đồng minh + trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

Câu 3. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) chứng tỏ điều gì?

- A. Lực lượng vũ trang miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân Viễn chinh Mĩ.**
- B. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành nhanh chóng.
- C. Quân Viễn chinh Mĩ đã mất khả năng chiến đấu.
- D. Cách mạng miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ.

Câu 4. Địa danh nào được coi như là “Áp Bắc” đối với quân Mĩ?

- A. Bình Giã.
- B. Vạn Tường,**
- C. Chu Lai.
- D. Ba Gia.

Câu 5. Mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt” trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?

- A. Ấp Bắc.
- B. Mùa khô 1965 - 1966.
- C. Vạn Tường.**
- D. Mùa khô 1966-1967.

Câu 6. Tính chất ác liệt của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” thể hiện ở chỗ nào?

- A. Quân Mĩ không ngừng tăng lên về số lượng.
- B. Quân Mĩ nhảy vào cuộc chiến nhằm cứu vãn quân đội Sài Gòn.
- C. Quân Mĩ cùng quân đồng minh và quân đội Sài Gòn cùng tham chiến.
- D. Mục tiêu tiêu diệt quân chủ lực của ta, vừa bình định miền Nam, vừa phá hoại miền Bắc.**

Câu 7. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là gì?

- A. Chiến thắng Vạn Tường được coi như là “Áp Bắc” đối với quân Mĩ.
- B. Cổ vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mĩ.
- C. Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mĩ đã trở thành hiện thực.**
- D. Nâng cao uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam.

Câu 8. Trong cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 - 1966) của Mĩ nhằm vào hướng chính nào?

- A. Miền Đông Nam Bộ.
- B. Khu V và miền Đông Nam Bộ.**
- C. Khu V và miền Tây Nam Bộ.
- D. Miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ.

Câu 9. Mùa khô 1966 - 1967 cuộc hành quân Gian-xơ-Xi-ti đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh) của địch nhằm mục đích gì?

- A. Tiêu diệt quân chủ lực của ta.
- B. Tiêu diệt chủ lực quân giải phóng của ta.
- C. Tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta.**
- D. Thực hiện âm mưu “tìm diệt” và “bình định”.

Câu 10. Tội ác tàn bạo nhất của đế quốc Mĩ trong việc đánh phá Miền Bắc nước ta?

- A. Ném bom vào các mục tiêu quân sự.
- B. Ném bom vào các đầu mối giao thông (cầu cống, đường sá).
- C. Ném bom vào các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ. các công trình thủy lợi.
- D. Ném bom vào khu đông dân, trường học, nhà trẻ, bệnh viện, khu an dưỡng.**

Câu 11. Khi miền Bắc chuyển từ thời bình sang thời chiến, cách mạng miền Bắc thực hiện nhiệm vụ chiến lược gì?

A. Chống chiến tranh phá hoại của Mĩ nhằm bảo vệ sản xuất.

B. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất.

C. Bảo vệ công cuộc xây dựng XHCN miền Bắc.

D. Chi viện cho cách mạng miền Nam.

Câu 12. Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc trong thời kì 1965 - 1968?

A. Chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ

B. Đảm bảo giao thông vận tải thường xuyên thông suốt, phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống.

C. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất và thực hiện nhiệm vụ hậu phương lớn.

D. Hỗ trợ cho cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam.

Câu 12. Tinh thần chiến đấu của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ được thể hiện qua khẩu hiệu nào?

A. “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

B. “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”.

C. “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”

D. Thanh niên “ba sẵn sàng”, phụ nữ “ba đảm đang”.

Câu 13. Câu nói “Không có gì quý hơn độc lập tự do” được Bác Hồ nói trong thời gian nào?

A. Hội nghị Chính trị đặc biệt (3/1964)

B. Văn kiện Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (12/1965)

C. Lời kêu gọi kháng chiến chống Mĩ (17/7 /1966)

D. Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa III (4/1965).

Câu 14. Khẩu hiệu “Nhằm thẳng quân thù mà bắn” là của ai?

A. Nguyễn Văn Trỗi.

B. Nguyễn Viết Xuân,

C. Tự vệ mỏ than Quảng Ninh.

D. 12 cô gái Đồng Lộc.

Câu 15. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần gì?

A. Tất cả vì tiền tuyến.

B. Tất cả để chiến thắng.

C. Mỗi người làm việc bằng hai.

D. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.

Câu 16. Ý nghĩa lớn nhất của việc miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ là gì?

A. Thể hiện quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ của quân dân ta.

B. Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ.

C. Bảo vệ miền Bắc.

d. Đánh bại âm mưu phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ, miền Bắc tiếp tục làm nhiệm vụ của hậu phương lớn.

Câu 17. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ, mặt trận nào là ác liệt nhất?

A. Nông nghiệp.

B. Công nghiệp

C. Thương nghiệp.

D. Giao thông vận tải.

Câu 18. Lý do cơ bản nào Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng hẳn ném bom, bắn phá miền Bắc lần nhất?

A. Bị thất bại trong “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.

B. Bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. Bị nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới lên án.

D. Bị thiệt hại nặng nề ở 2 miền Nam -Bắc cuối 1968.

Câu 19. Thắng lợi của quân dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ đã có tác dụng như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta?

A. Khẳng định quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta, góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ.

B. Buộc Mỹ phải rút quân Mỹ và quân chư hầu của Mỹ về nước.

C. Buộc Mỹ phải chấp nhận đàm phán với ta ở Pari.

D. Buộc Mỹ phải chấp nhận ký kết Hiệp định Pari.

Câu 20. Nguồn lực chi viện, cùng với chiến thắng của quân dân miền Bắc đã góp phần quyết định vào thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược chiến tranh nào của Mỹ -Ngụy?

A. Chiến lược “Chiến tranh một phía”.

B. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

D. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 21. Trong giai đoạn chiến tranh phá hoại (1965 -1968) lý do nào là cơ bản nhất miền Bắc đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương, nhất là chú trọng phát triển nông nghiệp?

A. Đảm bảo cho nhu cầu chiến đấu tại chỗ.

B. Đảm bảo đời sống cho nhân dân địa phương.

C. Hạn chế được sự tàn phá của chiến tranh.

D. Miền Bắc phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hậu phương lớn, ai viện theo yêu cầu về sức người sức của cho miền Nam, cả Lào và Cam-pu-chia.

- Dự kiến sản phẩm

Trắc nghiệm: Đáp án in đậm.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng và vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam có điểm gì giống và khác nhau trong hai thời kì chiến tranh ở miền Nam?

- **Dự kiến sản phẩm**

* Giống nhau:

+ Hai chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Chiến tranh đặc biệt” đều là chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ, nhằm biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

+ Cả hai chiến lược đều thực hiện âm mưu chống lại cách mạng và nhân dân miền Nam.

* Khác nhau:

+ Về quy mô chiến tranh:

– Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ thực hiện ở miền Nam.

– Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ thực hiện ở miền Nam và mở rộng chiến tranh không quân và hải quân bắn phá miền Bắc.

– Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” được tiến hành bằng quân đội tay sai, do “Cố vấn” Mĩ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

– Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, do quân đồng minh và quân đội Sài Gòn, trong đó Mĩ giữ vai trò quan trọng, không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị.

+ Lực lượng tham chiến: trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, số quân tham chiến đông hơn trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

+ Tính chất ác liệt: chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ác liệt hơn thể hiện ở mục tiêu vừa nhằm tiêu diệt quân chủ lực và bình định miền Nam, phá hoại miền Bắc, số quân tham chiến đông, vũ khí hiện đại, hỏa lực mạnh cả trên bộ, trên không, trên biển.

- **GV giao nhiệm vụ cho HS**

+ Suu tầm thêm một số tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

+ Chuẩn bị bài mới

- Xem trước phần 3 mục II và mục III bài 29.

- Trả lời các câu hỏi sách giáo khoa.

Tuần 32 Ngày soạn: – 04 – 2019
Tiết 44
Bài 29

Ngày dạy: – 04 – 2019

CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1965 - 1973) (Tiết 2)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được những chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.
- Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh".
- Trình bày được những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và Đông Dương hoá chiến tranh của Mỹ.
- Biết được cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta và ý nghĩa.
- Nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.

2. Kỹ năng

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh đoàn kết dân tộc, Đông Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;

- **Năng lực chuyên biệt**

- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam. Kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

* **Tích hợp HTVLT TGĐĐHCM:** Liên hệ với tấm gương Bác Hồ, GD tinh thần lao động, chiến đấu cho HS.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, tổng hợp, nhóm...

III. Phương tiện

- + Máy tính, ti vi.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh có liên quan.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được những nét chính về nhân dân nhân dân MB thực hiện nghĩa vụ địa phương. Dựa trên những kiến thức học sinh đã biết và chưa biết, GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi kích thích sự tò mò hiểu những điều chưa biết sẽ được giải đáp trong bài học, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** Giáo viên cho xem hình 70 SGK, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em biết gì về các bức ảnh này?

- **Dự kiến sản phẩm**

Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau. GV kết nối vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 3. Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn

- **Mục tiêu:** Biết được những chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Tì vi.

- **Thời gian:** 6 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày những chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.	3. Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn - Tuyến đường vận chuyển chiến lược - đường Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển được khai thông từ tháng 5 - 1959.
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.	- Trong 4 năm, miền Bắc đã đưa vào miền Nam hơn 30 vạn cán bộ, bộ đội và hàng chục vạn tấn vũ khí, đạn dược,... phục vụ cho miền Nam
Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày.	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Yêu cầu HS quan sát hình 70.	

Những thửa ruộng vì miền Nam của nông dân xã Hoà Lạc (Kim Sơn, Ninh Bình) - SGK và nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.	đánh Mĩ.
---	----------

2. Hoạt động 2: 1. Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ

- **Mục tiêu:** Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh".
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi.
- **Thời gian:** 6 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày những âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh". Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Yêu cầu HS quan sát hình 70. Những thửa ruộng vì miền Nam của nông dân xã Hoà Lạc (Kim Sơn, Ninh Bình) - SGK và nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.	III. Chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ (1969 - 1973) 1. Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ - Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Mĩ chuyển sang chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" ở miền Nam và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, thực hiện "Đông Dương hoá chiến tranh". - Lực lượng chính tiến hành cuộc chiến tranh là quân đội Sài Gòn kết hợp với hỏa lực Mĩ, vẫn do Mĩ chỉ huy bằng hệ thống cố vấn quân sự. - Quân đội Sài Gòn được sử dụng như là lực lượng xung kích trong các cuộc hành quân mở rộng xâm lược Campuchia năm 1970, Lào năm 1971, thực hiện âm mưu "dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương".

3. Hoạt động 3: 1. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và Đông Dương hoá chiến tranh của Mĩ.
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- **Phương tiện**
 - + Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

- **Thời gian:** 11 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc SGK.</p> <p>- Chia lớp thành 6 nhóm: Thảo luận và trả lời câu hỏi sau: Trình bày những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và Đông Dương hoá chiến tranh của Mĩ.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>Tích hợp HTVLTGĐĐHCM: Liên hệ với tám gương Bác Hồ, GD tinh thần lao động, chiến đấu cho HS.</p>	<p>2. Chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh và Đông Dương hoá chiến tranh của Mĩ</p> <p>- Trên mặt trận chính trị:</p> <p>+ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời (6 - 1969) là thắng lợi chính trị đầu tiên trong cuộc chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".</p> <p>+ Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp (4 - 1970) để biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước đoàn kết chiến đấu chống Mĩ.</p> <p>- Trên mặt trận quân sự:</p> <p>+ Quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Cam-pu-chia đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn (từ tháng 4 đến tháng 6 - 1970).</p> <p>+ Từ tháng 2 đến tháng 3 - 1971, quân đội Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Lào đã đập tan cuộc hành quân mang tên "Lam Sơn 719" của 4,5 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn nhằm chiếm giữ Đường 9 - Nam Lào, quét sạch chúng khỏi nơi đây.</p> <p>- Khắp các đô thị, phong trào của các tầng lớp nhân dân diễn ra liên tục. Đặc biệt ở Huế, Sài Gòn, phong trào học sinh, sinh viên diễn ra rầm rộ.</p>

4. Hoạt động 4: 1. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam

- **Mục tiêu:** Biết được cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta và ý nghĩa.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

- **Thời gian:** 7 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta và ý nghĩa.</p>	<p>3. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972</p> <p>- Từ ngày 30 - 3 - 1972, quân ta mở</p>

<p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>cuộc tiến công chiến lược đánh vào Quảng Trị, lấy Quảng trị làm hướng tiến công chủ yếu.</p> <p>- Đến cuối tháng 6 - 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 20 vạn tên địch.</p> <p>- Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đã buộc Mỹ phải "Mỹ hoá" trở lại, tức thừa nhận sự thất bại của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".</p>
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới về cả nước trực tiếp đấu tranh chống Mỹ cứu nước.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phần trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Ních-Xơn có gì giống so với chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?

A. về mục đích của chiến tranh.

B. về vai trò của quân đội Mỹ.

C. vai trò của quân đội Ngụy.

D. về vai trò của “áp chiến lược”

Câu 2. Trong “Việt Nam hóa chiến tranh”, lực lượng nào là chủ yếu để tiến hành chiến tranh?

A. Quân đội Mỹ

B. Quân đội ngụy

C. Quân đội Mỹ + các đồng minh

D. Quân đội Mỹ + quân đội ngụy

Câu 3. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?

A. Rút dần quân Mỹ về nước.

B. Tận dụng người Việt Nam vì mục đích thực dân mới của Mỹ.

C. Đề cao học thuyết Ních-Xơn.

D. Dùng người Việt đánh người Việt.

Câu 4. Thủ đoạn trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?

A. Tăng số lượng ngụy quân.

B. Rút dần quân Mỹ về nước.

C. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tiến hành chiến tranh xâm lược Lào, Cam-pu-chia.

D. Cô lập cách mạng Việt Nam.

Câu 5. Để quân nguy có thể tự đứng vững, tự gánh vác lấy chiến tranh, Mỹ đã làm gì?

A. Tăng viện trợ kinh tế, giúp quân nguy đẩy mạnh chính sách “bình định”.

B. Tăng vốn đầu tư, kỹ thuật phát triển kinh tế ở miền Nam.

C. Tăng viện trợ quân sự, giúp đỡ quân đội tay sai số lượng và trang bị hiện đại.

D. Tấn công miền Bắc, mở rộng chiến tranh sang Lào và Cam-pu-chia.

Câu 6. Ngày 24, 25/4/1970, Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp nhằm mục đích gì?

A. Bắt tay nhau cùng kháng chiến chống Mỹ.

B. Vạch trần âm mưu “Đông Dương hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ.

C. Đối phó với âm mưu của đế quốc Mỹ và biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mỹ của nhân dân 3 nước Đông Dương.

D. Xây dựng căn cứ địa kháng chiến của nhân dân 3 nước Đông Dương.

Câu 7. Thắng lợi của ta và quân Lào trong việc đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại đường 9 Nam Lào đã mang lại kết quả như thế nào?

A. Loại khỏi vòng chiến đấu 4,5 vạn tên Mỹ và quân đội Sài Gòn giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương.

B. Loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên Mỹ.

C. Làm thất bại chiến lược “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ.

D. Làm thất bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ra “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ.

Câu 8. Cuộc tiến công chiến lược 1972 của ta hướng tiến công chủ yếu là đâu?

A. Đồng bằng Nam Bộ.

B. Quân khu V

C. Quảng Trị

D. Tây Nguyên

Câu 9. Nguyên nhân cơ bản nhất ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972?

A. Ta giành thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong 3 năm 1969, 1970, 1971.

B. Nước Mỹ nảy sinh nhiều mâu thuẫn qua cuộc bầu cử Tổng thống (1972).

C. Địch chủ quan do phán đoán sai thời gian, quy mô và hướng tiến công của ta.

D. Nguy quyền Sài Gòn gặp nhiều Khó khăn.

Câu 10. Vì sao Mỹ buộc phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược và thừa nhận sự thất bại của “Việt Nam hóa chiến tranh”?

A. Do thắng lợi liên tiếp của ta trên các mặt trận quân sự, trong 3 năm 1969, 1970, 1971.

B. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ta đã giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”.

C. Thắng lợi của ta trên mặt trận ngoại giao ở Pari.

D. Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tiếp tục chi viện cho miền Nam.

Câu 11. Ý nghĩa lịch sử nào là cơ bản nhất của cuộc tiến công chiến lược 1972?

A. Đã mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta.

B. Đã giáng một đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. Đã giáng một đòn nặng nề vào quân nguy (công cụ chủ yếu) của Mĩ.

D. Buộc Mĩ tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

- Dự kiến sản phẩm

Trắc nghiệm: Đáp án in đậm.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng và vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam có điểm gì giống và khác nhau?

- **Dự kiến sản phẩm**

- Giống nhau: đều là chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới nằm trong chiến lược toàn cầu "phản ứng linh hoạt" của Mĩ.

- Khác nhau:

+ Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta. Tuy vậy, đây không phải là cuộc nội chiến, mà là cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ, bởi lẽ Mĩ đề ra kế hoạch, cung cấp đôla, vũ khí, phương tiện chiến tranh, chỉ huy bằng hệ thống "cố vấn" nhằm chống lại lực lượng cách mạng và nhân dân ta, phục vụ cho lợi ích của Mĩ. Đây là biểu hiện tính chất "đặc biệt" của loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới và việc thực hiện âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt". Với sự hỗ trợ chiến đấu và chỉ huy bằng hệ thống cố vấn của Mĩ, quân đội Sài Gòn mở những cuộc hành quân càn quét tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiến hành hoạt động dồn dân, lập "ấp chiến lược", đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các ấp, tách dân khỏi cách mạng, tiến tới nắm dân, "bình định" miền Nam.

+ Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" được tiến hành bằng quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ (Hàn Quốc, Thái Lan, Phi-lip-pin, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân) và quân đội Sài Gòn. Trong đó quân Mĩ giữ vai trò quan trọng, không ngừng tăng lên về số lượng (lúc cao nhất là gần 1,5 triệu quân) và trang bị, nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta. Tuy quân Mĩ trực tiếp tham chiến, chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam vẫn là chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới vì quân đội Sài Gòn vẫn giữ vai trò quan trọng. Mĩ nhảy vào cuộc chiến nhằm cứu quân đội Sài Gòn khỏi bị sụp đổ, tiếp tục thực hiện những mục tiêu của chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam. Dựa vào ưu thế quân sự, Mĩ liên tiếp mở các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định" vào các vùng giải phóng của ta. Đồng thời mở rộng chiến tranh bằng không quân, hải quân phá hoại miền Bắc.

- **GV giao nhiệm vụ cho HS**

+ Sưu tầm thêm một số tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

+ Chuẩn bị bài mới

- Xem trước mục IV và mục V bài 29.

Tuần 32 Ngày soạn: 23 – 04 – 2019

Ngày dạy: 25 – 04 – 2019

Tiết 45

Bài 29

CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MĨ, CỨU NƯỚC (1965 - 1973) (Tiết 3)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được những thành tựu chính trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân miền Bắc (1969 – 1973).
- Trình bày được những thành tích tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ (1972).
- Giải thích được vì sao chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội được gọi là trận "Điện Biên Phủ trên không".
- Trình bày được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri.

2. Kỹ năng

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh đoàn kết dân tộc, Đông Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: Kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, tổng hợp, nhóm...

III. Phương tiện

- + Máy tính, ti vi.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh có liên quan.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được những nét chính về Hiệp định Pa ri. Dựa trên những kiến thức học sinh đã biết và chưa biết, GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi kích thích sự tò mò hiểu những điều chưa biết sẽ được giải đáp trong bài học, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 2 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** Giáo viên cho xem đoạn clip về Hiệp định Pa-ri, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em nhận xét gì sau khi xem đoạn clip này?

- **Dự kiến sản phẩm**

Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau. GV kết nối vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thành tựu chính trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân miền Bắc (1969 – 1973).

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

- **Thời gian:** 10 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày những thành tựu chính trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân miền Bắc (1969 – 1973).</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>IV. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần hai của Mĩ (1969 - 1973)</p> <p>1. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá</p> <p>- Về nông nghiệp, ta có một số chủ trương khuyến khích sản xuất. Chăn nuôi được đưa lên thành ngành chính. Nhiều hợp tác xã đạt 6 đến 7 tấn/ ha. Năm 1970, sản lượng lương thực tăng hơn 60 vạn tấn so với năm 1968.</p> <p>- Về công nghiệp, các cơ sở công nghiệp bị tàn phá trong chiến tranh đã nhanh chóng khôi phục, nhiều công trình đang làm dở được ưu tiên đầu tư xây dựng tiếp. Giá trị sản lượng công nghiệp năm 1971 tăng 142% so với năm 1968.</p> <p>- Giao thông vận tải nhanh chóng được khôi phục, đảm bảo giao thông thông suốt.</p>

2. Hoạt động 2: 2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thành tích tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1972). Giải thích được vì sao chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội được gọi là trận "Điện Biên Phủ trên không".

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi.
- **Thời gian:** 10 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm: Trình bày những thành tích tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1972). Giải thích được vì sao chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội được gọi là trận "Điện Biên Phủ trên không". <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Hướng dẫn HS quan sát hình 66, 67 – SGK để biết được các phong trào đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ".</p>	<p>2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 16 - 4 - 1972, Mĩ tuyên bố chính thức cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ hai. - Trong điều kiện chiến tranh, các hoạt động sản xuất, xây dựng miền Bắc không bị ngừng trệ, giao thông vẫn bảo đảm thông suốt. - Mĩ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng 12 ngày đêm cuối tháng 12 - 1972. - Quân và dân miền Bắc đã làm nên trận "Điện Biên Phủ trên không", buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pa-ri (1 - 1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

3. Hoạt động 3: V. Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam

- **Mục tiêu:** Trình bày được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri.
- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- **Phương tiện**
 - + Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.
 - + Ti vi.
- **Thời gian:** 10 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình 	<p>V. Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến

<p>bày cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mĩ.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>tranh ở Việt Nam được kí chính thức ngày 27 - 1 - 1973, nội dung bao gồm các điều khoản cơ bản:</p> <p>+ Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.</p> <p>+ Hai bên ngừng bắn ở miền Nam, Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.</p> <p>+ Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.</p> <p>+ Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do...</p> <p>- Với Hiệp định Pa-ri, Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, phải rút hết quân về nước. Đó là thắng lợi lịch sử quan trọng, tạo cơ sở thuận lợi để ta giải phóng hoàn toàn miền Nam.</p>
---	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới về cả nước trực tiếp đấu tranh chống Mĩ cứu nước.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

+ Phân trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Vì sao cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai được xem là một bộ phận của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ?

A. Vì nó hỗ trợ cho chiến lược “Việt Nam hoá”

B. Vì nó thực hiện âm mưu phá hoại cách mạng miền Bắc để miền Bắc không còn đủ sức chi viện cho Miền Nam.

C. Vì nhằm đối phó với cuộc tiến công của ta và hỗ trợ chiến lược “Việt Nam hóa” đang có nguy cơ phá sản.

D. Vì nhằm tạo thế mạnh vừa đánh, vừa đàm”.

Câu 2. Ních xon thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với ý đồ lớn nhất là gì?

A. Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán Pari.

B. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.

C. Làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

D. Phong toả cảng Hải Phòng và các sông, luồng lạch, vùng biển miền Bắc.

Câu 3. Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai so với cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất dài hơn về mặt thời gian, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 4. Về quy mô, tốc độ, cường độ bắn phá chiến tranh phá hoại lần hai (1972) ác liệt hơn nhiều so với chiến tranh phá hoại lần thứ 1 (1965) đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 5. Trong thời gian chống “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) nhiệm vụ nặng nề nhất của miền Bắc là gì?

A. Làm nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến Miền Nam.

B. Làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Cam-pu-chia.

C. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, xây dựng hậu phương, bảo đảm cho cuộc chiến đấu tại chỗ và chi viện cho 3 chiến trường.

D. Phải khắc phục kịp thời, tại chỗ hậu quả của những cuộc chiến tranh ác liệt, tiếp nhận sự viện trợ từ bên ngoài và chi viện theo yêu cầu của tiền tuyến Miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.

Câu 6. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận “Điện Biên Phủ trên không” là gì?

A. Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.

B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.

D. Buộc Mĩ ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 7. Sự chi viện của miền Bắc đối với tiền tuyến lớn trong thời gian chống “Việt Nam hóa chiến tranh” có gì khác rõ rệt so với các thời kỳ trước?

A. Rất khó khăn vì Mĩ đánh phá ác liệt.

B. Chi viện nhiều hơn cho cả chiến trường Lào, Cam-pu-chia.

C. Vừa tiếp nhận từ bên ngoài, vừa chi viện cho tiền tuyến theo yêu cầu.

D. Chi viện theo đường Trường Sơn và đường biển.

Câu 8. Từ ngày 25/1/1969 cuộc thương lượng 4 bên bắt đầu. Đó là 4 bên nào?

A. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Mĩ, Việt Nam Cộng hòa.

B. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mĩ, Trung Quốc, Anh.

C. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mĩ, Lào, Cam-pu-chia.

D. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Mĩ, Liên Xô.

Câu 9. Mục tiêu cơ bản nhất của ta trên mặt trận ngoại giao trong thời gian đầu (sau tết Mậu Thân 1968)?

A. Tố cáo tội ác xâm lược của đế quốc Mĩ.

B. Yêu cầu Mĩ chấm dứt chiến tranh.

C. Yêu cầu Mĩ rút hết quân đội Mĩ về nước.

D. Nêu cao lập trường chính nghĩa của ta, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới.

Câu 10. Căn cứ vào lý do chủ yếu nào sau đây để nói rằng Mĩ "đã đặt ngang hàng kẻ đi xâm lược với người chống xâm lược"?

- A. Mĩ thiếu thiện chí, muốn kéo dài chiến tranh ở Việt Nam.
- B. Mĩ muốn duy trì chế độ tay sai để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới
- C. Mĩ đòi “có đi có lại”, nếu Mĩ rút quân khỏi miền Nam thì quân đội miền Bắc cũng phải rút quân khỏi miền Nam.**
- D. Mĩ muốn giữ quân chư hầu của Mĩ ở lại miền Nam.

Câu 11. Lý do nào là sâu xa và quan trọng nhất làm Hội nghị Pari bị gián đoạn từ tháng 3 đến tháng 10/1972?

- A. Ta mở cuộc tiến công chiến lược cuối tháng 3/1972 ở miền Nam.
- B. Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.
- C. Mĩ ngoan cố chưa từ bỏ âm mưu xâm lược Việt Nam.**
- D. Mĩ quá tin vào sức mạnh và vũ khí Mĩ.

Câu 12. Nguyên nhân trực tiếp nào có ý nghĩa quyết định nhất buộc Mĩ phải ký hiệp định Pari (27/1/1973)?

- A. Do đòi hỏi của dư luận thế giới đòi chấm dứt chiến tranh Việt Nam.
- B. Do đòi hỏi của nhân dân Mĩ đòi chấm dứt chiến tranh Việt Nam.
- C. Do Mĩ liên tục thất bại quân sự trên chiến trường Việt Nam, nhất là trận “Điện Biên Phủ trên không”.**
- D. Do Mĩ không còn đủ sức tiếp tục cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 13. Trong các điều khoản của nội dung Hiệp định Pari, điều khoản nào có ý nghĩa nhất đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam?

- A. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- B. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân Đồng minh, phá hết căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.**
- C. Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do.
- D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 14. Hiệp định Pari có nhiều ý nghĩa, ý nghĩa nào là quan trọng nhất?

- A. Là cơ sở pháp lý quốc tế công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Đánh dấu sự phá sản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ,
- C. Tạo điều kiện để miền Bắc đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng CNXH, miền Nam có cơ sở chính trị, pháp lý để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (đánh cho ngụy nhào).**
- D. Là kết quả của quá trình đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.

Câu 15. Chọn câu thích hợp điền vào chỗ trống câu sau đây cho đúng?

“Hiệp định Pari về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của ”

-
- A. quân dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mĩ.
- B. quân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của đế quốc Mĩ.
- C. quân dân ta trên cả hai miền đất nước.**
- D. quân dân ta trên mặt trận quân sự.

Câu 16. Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pari đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là gì?

- A. Đánh cho “Mĩ cút” “Ngụy nhào”
- B. Phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh của Mĩ.
- C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Ngụy nhào”.**
- D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân tiến lên đánh cho “Mĩ cút”, “Ngụy nhào”.

- **Dự kiến sản phẩm**

Trắc nghiệm: Đáp án in đậm.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng và vận dụng

- **Mục tiêu:** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Lập bảng niên đại và sự kiện về thắng lợi chung của nhân dân ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia trên các mặt trận quân sự và chính trị từ năm 1969 đến năm 1973.

- **Dự kiến sản phẩm**

Mặt trận	Thời gian	Sự kiện
<i>Chính trị</i>	Ngày 24, 25 – 4 – 1970	Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia họp để biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước đoàn kết chiến đấu, chống đế quốc Mĩ mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.
<i>Quân sự</i>	Ngày 30 – 4 đến ngày 30 – 6 – 1970	Quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Cam-pu-chia, đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn, giải phóng vùng đất đai rộng lớn với 4,5 triệu dân.
	Ngày 12 – 2 đến ngày 23 – 3 – 1971	Quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Lào, đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719”, quét sạch 4,5 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn khỏi đường 9 – Nam Lào, giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương.

- **GV giao nhiệm vụ cho HS**

+ Sưu tầm thêm một số tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

+ Chuẩn bị bài mới

- Xem trước mục I, II bài 30.

- Trả lời các câu hỏi sách giáo khoa.

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học

Tuần 33

Ngày soạn: 12 – 5 – 2019

Ngày dạy: 14 – 5 – 2019

Tiết 47

Bài 30

**HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(1973 – 1975) (tiết 2)**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- Rút ra nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng các tranh ảnh lịch sử.
- Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai của dân tộc.
- Khâm phục tinh thần cách mạng kiên trung của các chiến sĩ cm, quyết tâm phấn đấu hy sinh cho độc lập dân tộc.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: Liên hệ với tấm gương Bác Hồ, GD tinh thần chiến đấu, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người.

* **Tích hợp HTVLT TGĐĐHCM:** Liên hệ với tấm gương Bác Hồ, GD tinh thần chiến đấu, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học đó là xe tăng của quân ta tiến vào Dinh Độc Lập, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan hình 76 SGK. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em cho biết đây là bức ảnh nói về điều gì?

- Dự kiến sản phẩm

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

(GV tiếp tục tiết 1)

Hoạt động: IV. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975)

- **Mục tiêu:** Trình bày được ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước. Rút ra nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 20 phút (10 phút dạy nội dung còn lại của tiết 1)

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Chia thành 6 nhóm. Các nhóm đọc mục 1 SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Nhóm lẻ: Trình bày ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.</p> <p>+ Nhóm chẵn: Rút ra nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p> <p>* Tích hợp HTVLT TGĐDDHCM: Liên hệ với tấm gương Bác Hồ, GD tinh thần</p>	<p>IV. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975)</p> <p>1. Ý nghĩa lịch sử</p> <p>- Đã kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.</p> <p>- Mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.</p> <p>- Tác động mạnh đến tình hình nước Mĩ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc.</p> <p>2. Nguyên nhân thắng lợi</p> <p>- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo.</p> <p>- Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, lao động cật lực, chiến đấu dũng cảm.</p> <p>- Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.</p> <p>- Sự đoàn kết giúp đỡ nhau của ba dân tộc ở Đông Dương; sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng, hoà bình, dân chủ trên thế giới, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác</p>

chiến đấu, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người.	
--	--

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về về hoàn thành giải phóng miền nam, thống nhất đất nước.

- **Thời gian:** 6 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Tinh thần “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” và khí thế “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”. Đó là tinh thần và khí thế ra quân của dân tộc ta trong chiến dịch nào?

A. Chiến dịch Tây Nguyên.

B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 2. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 : Mốc mở đầu và kết thúc?

a. Mở đầu 9/4/1975, kết thúc 30/4/1975.

b. Mở đầu 4/3/1975, kết thúc 30/4/1975.

c. Mở đầu 19/3/1975, kết thúc 02/5/1975.

d. Mở đầu 4/3/1975, kết thúc 02/5/1975.

Câu 3. Năm đời tổng thống Mỹ nối tiếp nhau điều hành qua 4 kế hoạch chiến lược thực dân mới và chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam. Vậy tổng thống nào nếm chịu sự thất bại cuối cùng trong chiến tranh xâm lược Việt Nam?

a. Ních-son

b. Giôn-son

c. Pho

d. Ken-nơ-di

Câu 4. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc bao nhiêu năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc?

a. 20 năm

b. 21 năm

c. 25 năm

d. 30 năm

Câu 5. Ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Hồ Chí Minh?

a. Tạo điều kiện thuận lợi cho quân dân ta tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam.

b. Đây là thắng lợi có tính quyết định nhất.

c. Thắng lợi vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc.

d. Thắng lợi có tính chất thời đại, làm phá sản học thuyết Ních-Xơn.

Câu 6. Nguyên nhân nào có tính quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta?

a. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn

b. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng

c. Có hậu phương lớn miền Bắc XHCN.

d. Sự giúp đỡ của các nước XHCN, tinh thần đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương.

Câu 7. Ý nghĩa lịch sử cơ bản nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).

a. Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta.

b. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.

c. Mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên CNXH.

d. Tác động mạnh đến tình hình nước Mĩ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc.

- **Dự kiến sản phẩm** (đáp án in đậm)

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh Lập bảng các niên đại và sự kiện

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Lập bảng các niên đại và sự kiện về thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong sản xuất, xây dựng, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ và thực hiện nghĩa vụ hậu phương trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975).

- **Thời gian:** 4 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

Sản xuất, xây dựng		Chiến đấu		Thực hiện nghĩa vụ hậu phương	
Niên đại	Sự kiện	Niên đại	Sự kiện	Niên đại	Sự kiện
1954-1960	- Khôi phục kinh tế, hoàn thành cải cách ruộng đất.			1959	Khai thông tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam
1958-1960	- Cải tạo quan hệ ruộng đất.				
9-1960	- Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III				
1961-1965	Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm	1965-1968	Chống chiến tranh phá hoại lần I của Mĩ	1965-1968	- Đưa hơn 300000 cán bộ, bộ đội vào miền Nam. - Gửi vào miền Nam hàng vạn tấn vũ khí, đạn dược.

- **Giao nhiệm vụ**

+ Chuẩn bị bài mới: Bài 31: Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng Xuân 1975.

+ Học bài cũ.

+ Sưu tầm những tài liệu, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

Tuần 35

Ngày soạn: 14 – 5 – 2019

Ngày dạy: 16 – 5 – 2019

Tiết 48

Bài 31

VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU SAU ĐẠI THẮNG XUÂN 1975

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được những nét chính về thuận lợi và khó khăn của nước ta sau đại thắng Xuân 1975.

- Trình bày được nội dung và ý nghĩa của công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng các tranh ảnh lịch sử.

3. Thái độ

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết B-N, tinh thần độc lập, thống nhất Tổ quốc và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai của dân tộc.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

* **Tích hợp HTVLT TGĐDHCM:** GD tinh thần đoàn kết của HCM.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học đó là hoàn thành thống nhất đất nước, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan hình 79, 80 SGK. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em cho biết đây là bức ảnh nói về điều gì?

- **Dự kiến sản phẩm**

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. Tình hình hai miền Nam - Bắc sau đại thắng Xuân 1975

- **Mục tiêu:** Trình bày được những nét chính về thuận lợi và khó khăn của nước ta sau đại thắng Xuân 1975.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm: Trình bày được những nét chính về thuận lợi và khó khăn của nước ta sau đại thắng Xuân 1975. + Nhóm lẻ: Miền Bắc. + Nhóm chẵn: Miền Nam. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	I. Tình hình hai miền Nam - Bắc sau đại thắng Xuân 1975 - Ở miền Bắc: + Sau hơn 20 năm (1954 - 1975), miền Bắc đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội. + Cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ đã tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài đối với miền Bắc. - Ở miền Nam: + Miền Nam được giải phóng hoàn toàn, trong chừng mực nhất định có nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa. + Cơ sở của chính quyền cũ cùng bao di hại xã hội vẫn còn tồn tại. Nền kinh tế nông nghiệp vẫn còn lạc hậu, sản xuất nhỏ phân tán là phổ biến,...

2. Hoạt động 2. III. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 - 1976)

- **Mục tiêu:** Trình bày được nội dung và ý nghĩa của công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Đọc SGK và yêu cầu HS trình bày nội dung và ý nghĩa của công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	III. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 - 1976) - Ngày 25 - 4 - 1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước.

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV yêu cầu HS quan sát hình 79, 80 – SGK để hiểu biết thêm về công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

* Tích hợp HTVLTGĐĐHCM: GD tinh thần đoàn kết của HCM.

- Từ ngày 24 - 6 đến ngày 3 - 7 - 1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên, thông qua chính sách đối nội và đối ngoại, quyết định tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyết định Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca, thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ý nghĩa:

+ Với kết quả của kì họp thứ nhất Quốc hội khoá VI, công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã hoàn thành.

+ Tạo những điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ với các nước khác.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Việt Nam trong những năm đầu sau đại thắng Xuân 1975.

- **Thời gian:** 6 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1.

- **Dự kiến sản phẩm** (đáp án in đậm)

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh Lập bảng các niên đại và sự kiện

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Lập bảng các niên đại và sự kiện về thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong sản xuất, xây dựng, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ và thực hiện nghĩa vụ hậu phương trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975).

- **Thời gian:** 4 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

Câu 1. Sau đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ quan trọng cấp thiết hàng đầu của cả nước ta là gì?

a. Khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.

b. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở 2 miền Nam - Bắc.

c. **Thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước.**

d. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.

Câu 2. Thuận lợi cơ bản nhất của đất nước sau 1975 là gì?

- a. Nhân dân phấn khởi với chiến thắng vừa giành được.
- b. Có miền Bắc XHCN, miền Nam hoàn toàn giải phóng.

c. Đất nước đã được độc lập, thống nhất

d. Các nước XHCN tiếp tục ủng hộ ta.

Câu 3. Khó khăn cơ bản nhất của đất nước sau 1975 là gì?

- a. Số người mù chữ số người thất nghiệp chiếm tỷ lệ cao
- b. Bọn phản động trong nước vẫn còn
- c. Nền kinh tế nông nghiệp vẫn còn lạc hậu

d. Hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới Mĩ để lại rất nặng nề

Câu 7. Tháng 9/1975, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 24 đã đề ra nhiệm vụ gì?

- a. Cải tạo XHCN.
- b. Bầu cử Quốc hội thống nhất.

c. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

d. Bầu Ban Dự thảo Hiến pháp.

Câu 8. Sự kiện nào là quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau 1975?

a. Hội nghị Hiệp thương của đại biểu 2 miền Bắc Nam tại Sài Gòn (11/1975).

b. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước (25/4/1976).

c. Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất kỳ họp đầu tiên (24/6-2/7/1976).

d. Đại hội thống nhất Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

Câu 9. Cuộc tổng tuyển bầu Quốc hội chung của cả nước (25/4/1976) có ý nghĩa gì?

- a. Lần thứ hai cuộc Tổng tuyển cử được tổ chức trong cả nước.
- b. Kết quả thắng lợi của 30 năm chiến tranh giữ nước (1945 - 1975).
- c. Là 1 bước quan trọng cho sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

d. Cả 3 ý trên đúng.

Câu 10. Quốc hội thống nhất cả nước là Quốc hội khóa mấy?

- a. Khóa IV
- b. Khóa V

c. Khóa VI

d. Khóa VII

Câu 11. Người được bầu làm Chủ tịch đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là ai?

a. Hồ Chí Minh

b. Tôn Đức Thắng

c. Nguyễn Lương Bằng

d. Trần Đức Lương

Câu 12. Kỳ họp thứ I Quốc hội khóa VI có những quyết định nào liên quan với việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?

- a. Thống nhất tên nước, quy định Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca, thủ đô là Hà Nội.
- b. Bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
- c. Đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là TP Hồ Chí Minh.

d. a và b đúng.

Câu 13. Từ ngày 15- 21/11/1975 diễn ra phù hợp với sự kiện nào sau đây?.

- a. Cuộc Tổng tuyển cử của cả nước lần thứ nhất.
- b. Cuộc Tổng tuyển cử của cả nước lần thứ hai.

c. Hội nghị Hiệp thương thống nhất đất nước.

d. Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất họp phiên đầu tiên.

Câu 15. Việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước có ý nghĩa gì?

- a. Đáp ứng nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân xây dựng Việt Nam độc lập và thống nhất.
- b. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.
- c. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến lên chủ nghĩa xã hội và mở rộng quan hệ quốc tế.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 16. Từ ngày 15 đến ngày 21/11/1975, Hội nghị Hiệp thương Chính trị thống nhất đất nước tại Sài Gòn, đã nhất trí hoàn toàn các vấn đề gì?

a. Lấy tên nước là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b. Chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

c. Quốc kỳ là cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca.

d. Đổi tên Thành phố Sài Gòn - Gia Định là TP. Hồ Chí Minh.

ĐÁP ÁN

- Giao nhiệm vụ

+ Chuẩn bị bài mới: Bài 31: Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng Xuân 1975.

+ Học bài cũ.

+ Sưu tầm những tài liệu, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

Tuần 35

Ngày soạn: 14 – 5 – 2019

Ngày dạy: 16 – 5 – 2019

Tiết 49

Bài 33

VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CNXH (từ năm 1986 đến năm 2000)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới, trình bày được nội dung đường lối đổi mới của Đảng.

- Trình bày được những thành tựu cơ bản trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện cho hs kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.

3. Thái độ

- Bồi dưỡng cho hs lòng yêu nước gắn với CNXH, có tinh thần đổi mới trong lao động, công tác và học tập.

- Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và đường lối đổi mới của đất nước.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn: Tinh thần lao động, sáng tạo.

* **Tích hợp HTVLT TGDD HCM:** GD tinh thần lao động sáng tạo.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được một số thành tựu cơ bản của nước ta, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan hình 84, 85, 86 SGK. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em cảm nhận gì khi xem các bức hình này?

- **Dự kiến sản phẩm**

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. Tình hình hai miền Nam - Bắc sau đại thắng Xuân 1975

- **Mục tiêu:** Biết được hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới, trình bày được nội dung đường lối đổi mới của Đảng.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi.
 - + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 18 phút
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm: + Nhóm lẻ: Nêu hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới. + Nhóm chẵn: Trình bày nội dung đường lối đổi mới của Đảng. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV trực quan hình 83 và tư liệu.</p>	<p>I. Đường lối đổi mới của Đảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh: <ul style="list-style-type: none"> + Trải qua 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội chúng ta đạt được những thành tựu và ưu điểm đáng kể, song cũng gặp không ít khó khăn, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, nhất là về kinh tế xã hội. Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải đổi mới. + Đổi mới còn xuất phát từ sự thay đổi trong tình hình thế giới, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật. - Đường lối đổi mới của Đảng: được đề ra đầu tiên tại Đại hội VI (12 - 1986), được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (6 - 1991), Đại hội VIII (6 - 1996), Đại hội IX (4 - 2001): <ul style="list-style-type: none"> + Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. + Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, đổi mới về kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

2. Hoạt động 2. II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000)

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thành tựu cơ bản trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.
- **Phương tiện**
 - + Ti vi.
 - + Máy vi tính.
- **Thời gian:** 13 phút.
- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
-------------------------------------	------------------

<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc SGK và yêu cầu HS trình bày những thành tựu cơ bản trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV yêu cầu HS quan sát hình 79, 80 – SGK để hiểu biết thêm về công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.</p> <p>* Tích hợp HTVLTGĐĐHCM: GD tinh thần lao động sáng tạo.</p>	<p>II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000)</p> <p>- Kế hoạch 5 năm 1986 – 1990:</p> <p>+ Về lương thực - thực phẩm, đến năm 1990 đã đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu. Năm 1988 đạt 19,5 triệu tấn, năm 1989 đạt 21,4 triệu tấn.</p> <p>+ Hàng hoá trên thị trường dồi dào, đa dạng, lưu thông tương đối thuận lợi, phần bao cấp của Nhà nước giảm đáng kể.</p> <p>+ Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, hàng xuất khẩu tăng gấp ba lần.</p> <p>- Kế hoạch 5 năm 1991 – 1995:</p> <p>+ Tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân hằng năm là 8,2%; lạm phát bị đẩy lùi, kinh tế đối ngoại phát triển.</p> <p>+ Quan hệ đối ngoại được mở rộng: Tháng 7 - 1995, Việt Nam và Mỹ bình thường hoá quan hệ ngoại giao. Cũng trong tháng này, Việt Nam chính thức gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).</p> <p>- Kế hoạch 5 năm 1996 - 2000:</p> <p>+ Tổng sản phẩm trong nước bình quân tăng hằng năm là 7%; công nghiệp tăng bình quân hằng năm là 13,5% nông nghiệp là 5,7%.</p> <p>+ Hoạt động xuất nhập khẩu không ngừng tăng lên. Tổng số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài đạt khoảng 10 tỉ USD, gấp 1,5 lần so với 5 năm trước.</p> <p>+ Quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng...</p>
--	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Việt Nam trên đường đổi mới đi lên CNXH.

- **Thời gian:** 6 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Đâu không phải là hoàn cảnh đưa đến việc Đảng ta phải thực hiện đường lối đổi mới?

- A. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế, xã hội.
- B. Do những sai lầm nghiêm trọng về chủ trương, chính sách, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.
- C. Những thay đổi của tình hình thế giới, nhất là sự khủng hoảng trầm trọng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Do sự cạnh tranh của các nước Đông Nam Á nên buộc ta phải đổi mới.

Câu 2. Đường lối đổi mới của Đảng được đề ra đầu tiên ở Đại hội nào?

A. Đại hội IV (12 - 1976).

B. Đại hội V (3 - 1981).

C. Đại hội VI (12 - 1986).

D. Đại hội VII (6 - 1991).

Câu 3. Quan điểm đổi mới của Đảng ta tại Đại hội Đảng VI?

A. Đổi mới về kinh tế.

B. Đổi mới về chính trị.

C. Đổi mới về văn hóa.

D. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.

Câu 4. Đại hội Đảng lần thứ VI đã xác định rõ quan điểm đổi mới của Đảng CSVN là đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhưng trọng tâm là gì?

A. Đổi mới về chính trị.

B. Đổi mới về kinh tế và chính trị.

C. Đổi mới về kinh tế.

D. Đổi mới về văn hóa.

Câu 5. Chủ trương đổi mới của Đại hội Đảng lần VI là gì?

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

B. Thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

C. Phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường.

D. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Câu 6. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà phải làm gì?

A. Làm cho chủ nghĩa xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

B. Làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả.

C. Làm cho mục tiêu đã đề ra nhanh chóng được thực hiện.

D. Làm cho mục tiêu đã đề ra phù hợp với thực tiễn đất nước.

Câu 7. Trong những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới, thành tựu nào quan trọng nhất?

A. Thực hiện được 3 chương trình kinh tế.

B. Phát triển kinh tế đối ngoại.

C. Kiểm chế được lạm phát.

D. Từng bước đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Câu 8. Thành tựu đầu tiên trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới là gì?

A. Giải quyết được việc làm cho người lao động.

B. Giải quyết nạn thiếu ăn triền miên.

C. Kim ngạch xuất khẩu tăng 10 lần.

D. Xuất khẩu gạo đứng thứ 3 thế giới.

- **Dự kiến sản phẩm** (đáp án in đậm)

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nói lên suy nghĩ của mình khi đất nước tiến hành đổi mới.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Em hãy viết 1 đoạn văn ngắn nói lên suy nghĩ của mình về những thành tựu hiện nay mà nước ta đạt được.

- **Thời gian:** 4 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

- **Giao nhiệm vụ**

+ Chuẩn bị bài mới: Bài 34: Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau CTTG thứ 1 đến năm 2000.

+ Học bài cũ.

+ Sưu tầm những tài liệu, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

Tuần 35

Ngày soạn: 16 – 5 – 2019

Ngày dạy: 16 – 5 – 2019

Tiết 50

Bài 34

**TỔNG KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT
ĐẾN NĂM 2000**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Nắm được các giai đoạn chính và đặc điểm của tiến trình lịch sử Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000: đấu tranh giành độc lập, chiến đấu chống ngoại xâm, thống nhất đất nước, thực hiện đường lối đổi mới đất nước.

- Hiểu được nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm và phương hướng đi lên của cách mạng Việt Nam.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện cho hs kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, tổng hợp các sự kiện lịch sử, hệ thống và lựa chọn các sự kiện điển hình, đặc điểm lớn của từng giai đoạn.

3. Thái độ

Trên cơ sở hiểu rõ quá trình phát triển đi lên của lịch sử dân tộc, củng cố cho các em lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ta và sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực chuyên biệt**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn: Củng cố cho các em lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ta và sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng. tổng hợp các sự kiện lịch sử, hệ thống và lựa chọn các sự kiện điển hình, đặc điểm lớn của từng giai đoạn.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Tài liệu.

- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Suy tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các giai đoạn chính của LSVN từ sau chiến tranh TG thứ nhất đến năm 2000, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV trực quan hình 91, 92 SGK. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em cảm nhận gì khi xem các bức hình này?

- **Dự kiến sản phẩm**

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: I. Các giai đoạn chính và đặc điểm của tiến trình lịch sử

- **Mục tiêu:** Trình bày khái quát được các giai đoạn chính.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 20 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc SGK. - Chia lớp thành 6 nhóm: + Nhóm 1: Giai đoạn 1919 – 1930. + Nhóm 2: Giai đoạn 1930 – 1945. + Nhóm 3: Giai đoạn 1945 – 1954. + Nhóm 4: Giai đoạn 1954 – 1975. + Nhóm 5: Giai đoạn từ 1975 đến nay. + Nhóm 6: Liên hệ tình hình đến nay và ở địa phương. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>I. Các giai đoạn chính và đặc điểm của tiến trình lịch sử</p> <p>1. Giai đoạn 1919 - 1930</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam đã đưa xã hội Việt Nam thực sự trở thành một xã hội thuộc địa nửa phong kiến. - Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3 - 2 - 1930 đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và lãnh đạo của cách mạng Việt Nam. Cách mạng Việt Nam bước vào một giai đoạn phát triển mới. <p>2. Giai đoạn 1930 - 1945</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảng lãnh đạo các tầng lớp nhân dân liên tiếp đấu tranh qua ba cao trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939, 1939 - 1945. - Khi các nước Đồng minh đánh bại phát xít Nhật (8 - 1945), Đảng đã kịp thời lãnh đạo toàn dân nổi dậy giành chính quyền trong cả nước. <p>3. Giai đoạn 1945 - 1954</p> <ul style="list-style-type: none"> - CM tháng Tám thành công, chính quyền non trẻ phải đương đầu với muôn vàn khó khăn thử thách. - 19.12.1946 Đảng phát động toàn dân đứng lên k/c với đường lối: Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế. - Chiến thắng ĐBP (1954). - Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, hòa bình trở lại MB. <p>4, Giai đoạn 1954 - 1975</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất nước tạm thời chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị, xã hội khác nhau. - Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước thực hiện đường lối:

<p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV trực quan hình 91, 92 và tư liệu.</p>	<p>kết hợp giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đi tới thắng lợi vẻ vang.</p> <p>5. Giai đoạn từ 1975 đến nay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả nước chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu đáng phấn khởi trên nhiều lĩnh vực, chủ yếu là về kinh tế.
--	---

2. Hoạt động 2. II. Nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm, phương hướng đi lên

- **Mục tiêu:** Hiểu được nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm và phương hướng đi lên của cách mạng Việt Nam.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 10 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Đọc SGK và yêu cầu HS trình bày nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm và phương hướng đi lên của cách mạng Việt Nam.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. GV yêu cầu HS quan sát hình 79, 80 – SGK để hiểu biết thêm về công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.</p>	<p>II. Nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm, phương hướng đi lên</p> <p>1. Nguyên nhân thắng lợi (sgk)</p> <p>2. Bài học kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. - Củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế. - Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là nhân tố hàng đầu của mọi sự thắng lợi.

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nội dung tổng kết LSVN từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000.

- **Thời gian:** 6 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1. Ba yếu tố dẫn đến thành lập Đảng CSVN (3/2/1930), yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất?

- A. Chủ nghĩa Mác-Lênin.
- B. Phong trào công nhân,
- C. Phong trào yêu nước.**
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 2. Công lao lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam là gì?

- A. Đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, tìm con đường cứu nước đúng đắn.**
- B. Chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Vạch ra đường lối chiến lược, sách lược cho cách mạng Việt Nam.
- D. Sáng lập ra các tổ chức lớn cho cách mạng Việt Nam.

Câu 3. Điểm nổi bật của phong trào cách mạng 1930 -1931 là gì?

- A. Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang.
- B. Thực hiện liên minh công nông và thành lập chính quyền Xô viết Nghệ Tĩnh.**
- C. Sử dụng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.
- D. Giáng một đòn quyết liệt vào bọn thực dân phong kiến.

Câu 4. Nét nổi bật của thời kỳ cách mạng 1932 -1935 là gì?

- A. Các phong trào dân tộc của công nhân, nông dân và các tầng lớp xã hội khác liên tiếp bùng nổ trong cả nước.
- B. Sự vững vàng của Đảng trước chính sách khủng bố dã man của kẻ thù.**
- C. Các chiến sĩ cách mạng luôn nêu cao tinh thần đấu tranh bất khuất.
- D. Hệ thống của Đảng ở trong nước được khôi phục.

Câu 5. Nét nổi bật của phong trào cách mạng 1936 -1939 là gì?

- A. Thực hiện khẩu hiệu đấu tranh “Tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình”.
- B. Thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất phản đế Đông Dương.
- C. Đào tạo được đội ngũ cách mạng đông đảo.
- D. Sử dụng nhiều hình thức đấu tranh phong phú, xây dựng một đội quân chính trị rộng lớn.**

Câu 6. Công tác mặt trận mà Đảng ta xây dựng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước là mặt trận nào?

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Việt Minh.
- C. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.**
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 7. Mỹ đã hai lần tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, vậy 2 lần đó nằm trong các chiến lược chiến tranh nào?

- A. Chiến tranh đặc biệt và chiến tranh Việt Nam hóa.
- B. Chiến tranh đơn phương và chiến tranh cục bộ.
- C. Chiến tranh cục bộ và chiến tranh Việt Nam hóa.**

D. Chiến tranh cục bộ và chiến tranh đặc biệt.

Câu 8. Pác Bó gắn với tên tuổi của nhân vật lịch sử nào?

A. Tôn Đức Thắng.

B. Nguyễn Ái Quốc.

C. Nguyễn Văn Linh.

D. Lê Duẩn.

Câu 9. Trận Ấp Bắc diễn ra trong thời kỳ đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mỹ?

A. Chiến lược “Chiến tranh một phía”.

B. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

D. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 10. “Điện Biên Phủ trên không” diễn ra trên vùng trời của địa phương nào?

A. Sơn La - Lai Châu.

B. Việt Bắc.

C. Hà Nội - Hải Phòng

D. Nghệ An - Hà Tĩnh

Câu 11. Hiệp định Pari (27/1/1973), Hiệp định Giơ-ne-vơ (21/7/1954) đều công nhận Việt Nam là quốc gia “độc lập”. Còn Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946, Pháp công nhận ta như thế nào?

A. Là quốc gia “độc lập”.

B. Là quốc gia “tự trị”.

C. Là quốc gia “tự do”.

D. Là quốc gia có đầy đủ chủ quyền.

Câu 12. Vì sao nói chiến dịch Hồ Chí Minh (4 /1975) là một bước tiến mới trong lịch sử dân tộc so với chiến dịch Điện Biên Phủ (5/1954). Lý do nào là chủ yếu nhất?

A. Chiến dịch Hồ Chí Minh tiến công vào một thành phố lớn.

B. Chiến dịch Hồ Chí Minh sử dụng nhiều vũ khí hiện đại hơn.

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc nhanh chóng hơn

D. Chiến dịch Hồ Chí Minh đưa đến việc hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền nam và thống nhất đất nước.

- **Dự kiến sản phẩm** (đáp án in đậm)

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh lập niên biểu các giai đoạn chính và các đặc điểm lớn gắn liền với từng giai đoạn trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919) đến nay.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Hoàn thành các giai đoạn chính và các đặc điểm lớn gắn liền với từng giai đoạn trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919) đến nay.

Giai đoạn	Sự kiện
1919-1930	Thực dân Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần hai, đã đưa xã hội Việt Nam từ phong kiến nông nghiệp lên xã hội thuộc địa

	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời 3-2-1930, từ đó Cách mạng Việt Nam chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cách mạng
1930-1945	<p>Ngay từ khi mới ra đời Đảng đã lãnh đạo cao trào cách mạng 1930-1931, kẻ thù đã chìm trong biển máu đến năm 1935 mới khôi phục</p> <p>Cao trào dân chủ 1936-1939 chống bọn phản động thuộc địa đòi "tự do dân chủ, cơm áo hòa bình"</p> <p>Qua 2 cao trào đã tôi luyện được đội quân chính trị hàng triệu người, đó thực sự là cuộc diễn tập lần thứ hai của cách mạng tháng Tám năm 1945</p> <p>9-3-1939, Nhật hất cẳng Pháp ở Đông Dương</p> <p>14-8-1945, Đảng phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền trong nước</p>
1945-1954	<p>Sau cách mạng tháng Tám thành công cách mạng nước ta phải đương đầu với muôn vàn khó khăn để giữ vững chính quyền</p> <p>Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đường lối đúng đắn cho cuộc kháng chiến toàn quốc</p> <p>Hiệp định Giơ-ne-vơ kí chính thức ngày 21-7-1954</p>
1954-1975	<p>Đảng lãnh đạo nhân dân hai miền cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ</p> <p>Miền Bắc: xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại</p> <p>Miền Nam: chống các chiến lược của đế quốc Mỹ</p> <p>Sau hơn 20 năm chiến đấu với Cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta giành thắng lợi</p>
1975 đến nay	Sau mùa xuân năm 1975 đất nước thống nhất cả nước đi lên xã hội chủ nghĩa

- **Thời gian:** 4 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

- **Giao nhiệm vụ**

+ Chuẩn bị bài mới: Tiết 2 lịch sử địa phương (theo tài liệu).

+ Học bài cũ.

+ Sưu tầm những tài liệu, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

Tuần 36
Tiết 51

Ngày soạn: 15 – 05 – 2019

Ngày dạy: 17 – 05 – 2019

LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

Bài 2

TRÀ MY VỚI CÔNG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

I. Mục tiêu

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được diễn biến chính của chiến thắng Đồn xã Đốc, giải phóng Trà My.
- Nắm được khu căn cứ Nước Oa: Di tích lịch sử quốc gia.

2. Thái độ: Bồi dưỡng cho học sinh lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh thần tự hào dân tộc và tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết của quân dân Trà My với nhân dân cả nước. Bảo vệ khu di tích - căn cứ địa Cách mạng của Khu V.

3. Kỹ năng: Rèn luyện cho học sinh kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định các sự kiện lịch sử.

4. Định hướng phát triển năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực chuyên biệt**
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

II. Phương pháp: Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm, phân tích, tổng hợp ...

III. Phương tiện

- Ti vi.
- Máy vi tính.

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Những tư liệu liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Trà My với cuộc kháng chiến chống mĩ cứu nước.

V. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ (linh động)

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó khu Di tích Nước Oa, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:** GV cho HS quan sát hình khu Di tích Nước Oa. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em biết gì về bức hình trên?

- **Dự kiến sản phẩm:** Khu Di tích Nước Oa.

Trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Hoạt động 1: 1. Chiến thắng xã Đốc

- **Mục tiêu:** Trình bày được diễn biến chính của chiến thắng Đồn xã Đốc, giải phóng Trà My.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tài liệu. - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận câu hỏi: Trình bày diễn biến chính của chiến thắng Đồn xã Đốc, giải phóng Trà My. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc tài liệu và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở (các câu hỏi này có thể gợi ý trong phần trình bày của các nhóm).</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày, phản biện. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Cung cấp tư liệu và trực quan hình ảnh.</p>	<p>1. Chiến thắng xã Đốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đến năm 1971, trên địa bàn Trà My quân Mỹ chỉ còn chốt giữ xã Đốc. - Đêm 27/3/1971, dưới sự chỉ đạo của Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân Khu V, tiểu đoàn đặc công 409 Quân Khu V đã tấn công cụm cứ điểm xã Đốc. - Sau 35 phút chiến đấu, ta đã hoàn toàn làm chủ chiến trường, diệt gọn tiểu đoàn Mỹ. - Cứ điểm xã Đốc - đồn bót cuối cùng của Mỹ - ngụy trên đất Trà My đã bị tiêu diệt. - Đảng bộ và chính quyền Trà My đã chọn ngày 27/3/1971 làm ngày giải phóng quê hương.

2. Hoạt động 1: 2. Khu Di tích lịch sử Nước Oa

- **Mục tiêu:** Nắm được những nét chính về khu căn cứ Nước Oa: Di tích lịch sử quốc gia.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, nhóm.

- **Phương tiện**

+ Ti vi.

+ Máy vi tính.

- **Thời gian:** 15 phút

- **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tài liệu. - Chia lớp thành 6 nhóm và thảo luận câu hỏi: Trình bày những nét chính về khu căn cứ Nước Oa: Di tích lịch sử quốc gia. Cung cấp tư liệu và trực quan hình ảnh. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc tài liệu và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở (các câu hỏi này có thể gợi ý trong phần trình bày của các nhóm).</p>	<p>2. Khu Di tích lịch sử Nước Oa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Di tích Nước Oa nằm ở xã Trà Tân, Huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. - Là khu căn cứ của cơ quan Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu V trong kháng chiến chống Mỹ (1960-1973). - Là nơi diễn ra các Hội nghị, Đại hội quan trọng, là địa điểm tập huấn cho cho các cán bộ trung đoàn, sư đoàn, cán bộ các

<p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Các nhóm trình bày, phản biện.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Cung cấp tư liệu và trực quan hình ảnh.</p>	<p>tỉnh trong toàn Khu về học tập nghị quyết của Đảng... góp phần cùng cách mạng miền Nam Việt Nam giành thắng lợi trong việc ký Hiệp định Paris năm 1973.</p> <p>- Được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia (theo Quyết định số 938 ngày 4/8/1992).</p>
---	---

3.3. Hoạt động luyện tập

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

- **Thời gian:** 5 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1: Mỹ - ngụy xây dựng cứ điểm xã Đốc như thế nào?

Câu 2: Trình bày diễn biến, ý nghĩa của chiến thắng xã Đốc, giải phóng Trà My (27/3/1971)

Câu 3: Trình bày những hiểu biết của em về khu căn cứ Nước Oa.

Câu 4: Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về chiến thắng xã Đốc, giải phóng Trà My và khu căn cứ Nước Oa.

3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng, vận dụng

- **Mục tiêu:** Học sinh biết cảm nhận về khu Di tích Nước Oa..

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Em hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về Khu Di tích Nước oa của địa phương em.

- **Thời gian:** 4 phút.

- **Dự kiến sản phẩm**

HS trả lời.

- GV giao nhiệm vụ cho HS

- Xem lại nội dung chương trình đã học trong học kỳ 2 tiết sau ôn tập.